

Họ và tên:

Lớp: 4.....

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 1 9- MÔN TIẾNG VIỆT

CHỦ NGỮ TRONG CÂU KỂ AI LÀM GÌ? MỞ RỘNG VỐN TỪ: TÀI NĂNG



A. KIẾN THỨC CẦN NHỚ

I. Chủ ngữ trong câu kể Ai làm gì?

- Trong câu kể Ai làm gì? Chủ ngữ chỉ sự vật (người, con vật hay đồ vật, cây cối được nhân hóa) có hoạt động được nói đến ở vị ngữ.

Ví dụ:

+ Dế Mèn // bênh vực chị Nhà Trò.

CN là con vật được nhân hóa

+ Mẹ // em đang nấu cơm.

CN là người

+ Chú mèo // đang rình chuột.

CN VN

- Chủ ngữ thường do danh từ (hoặc cụm danh từ) tạo thành

VD:

+ Học sinh // đang chăm chú nghe giảng.

CN là danh từ

+ Những học sinh ấy // đang chăm chú nghe giảng.

CN là cụm danh từ

II. Mở rộng vốn từ tài năng

1. Một số từ vựng có chứa tiếng tài:

-- Tài có nghĩa là “có khả năng hơn người bình thường”: tài giỏi, tài nghệ, tài ba, tài đức, tài năng, tài hoa

- Tài có nghĩa là “tiền của”: tài nguyên, tài trợ, tài sản

2. Một số câu tục ngữ có nghĩa ca ngợi tài trí của con người:

- Người ta là hoa đất

- Nước lũ mà vỗ lên hồ/Tay không mà nổi cơ đồ mới ngoan

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

I. ĐỌC HIỂU

Đọc bài sau rồi làm các bài tập:

Nhà toán học Poát-xông

Một lần đi chơi, hai cha con Poát-xông rẽ vào một trại bên đường mua sữa. Hai người chỉ có một chiếc bình tám lít mà lại muốn mua có sáu lít. Trong khi đó, người chủ trại chỉ có một bình mười hai lít đựng đầy sữa và một bình không năm lít.

Làm thế nào để chia đôi được số sữa trong bình mười hai lít với một bình năm lít và một bình tám lít kia?

Cậu bé Poát-xông lúc đó mới bảy tuổi, sau bảy lần đong đi chao lại, cuối cùng đã chia đôi được mười hai lít sữa. Từ đó, cha Poát-xông nhận biết được năng khiếu toán học của con trai mình.

Trong những ngày ở quê nhà, Poát-xông thường giải những bài toán hay một cách say sưa. Tình cờ một hôm tới Phong-ten-nơ-blô, anh gặp một người bạn cũ đang loay hoay giải những bài toán khó mà không giải nổi. Chỉ trong một giờ, Poát-xông đã giải được hơn chục bài toán mà anh chàng kia hì hục suốt ngày không xong.

Trong cuộc thi học sinh giỏi toán của Pa-ri, Poát-xông được nhà thiên văn học La-pla-xơ chấm. Vị giáo sư không thể làm anh lúng túng với bất cứ câu hỏi khó nào. Ông đã thốt lên:

- Thật là một thiên tài! Anh chẳng bị bất ngờ trước bất kì câu hỏi khó nào.

Trả lời sự thán phục của ông, Poát-xông nói:

- Thừa giáo sư, bình thường khi giải một bài toán, tôi vẫn hay lật đi lật lại thay đổi các điều kiện, tự đặt ra những trường hợp phức tạp nhất. Vì vậy tôi đã không bị bất ngờ trước những câu hỏi của giáo sư.

Đúng là một cách học toán thông minh.

1. Hai cha con Poát-xông muốn mua mấy lít sữa?

2. Cha của Poát-xông đã nhận ra năng khiếu toán học của con mình nhờ vào việc gì?

3. Chi tiết nào cho thấy Poát-xông yêu toán học từ lúc còn nhỏ?

4. Vì sao nhà thiên văn học La-pla-xơ đã gọi Poát-xông là một thiên tài?

5. Vì sao Poát-xông không cảm thấy bất ngờ trước những câu hỏi khó của nhà thiên văn học La-pla-xơ?

6. Em học tập được ở Poát-xông điều gì?

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Đoạn văn sau có mấy câu kể *Ai làm gì?*

Trong những ngày ở quê nhà, Poát-xông thường giải những bài toán hay một cách say sưa. Tình cờ một hôm tới Phong-ten-nơ-blô, anh gặp một người bạn cũ đang loay hoay giải những bài toán khó mà không giải nổi. Chỉ trong một giờ, Poát-xông đã giải được hơn chục bài toán mà anh chàng kia hì hục suốt ngày không xong.

a. có một câu.

b. có hai câu.

c. có ba câu.

2. Bộ phận chủ ngữ trong câu “Một lần đi chơi, hai cha con Poát-xông rẽ vào một trại bên đường mua sữa.” là gì?
 - a. Một lần đi chơi
 - b. hai cha con Poát-xông rẽ vào một trại bên đường
 - c. hai cha con Poát-xông
3. Dòng nào dưới đây đặt đúng dấu / để phân tách chủ ngữ và vị ngữ của câu?
 - a. Gió / nổi lên ầm ầm như có bão.
 - b. Gió nổi lên / ầm ầm như có bão.
 - c. Gió nổi lên ầm ầm / như có bão.
4. Trong câu kể **Ai làm gì?** chủ ngữ thường do tạo thành.
5. Trong các trường hợp sau đây trường hợp nào từ các chú công nhân làm chủ ngữ?
 - A. Mẹ em tặng các chú công nhân mỗi người một hộp bánh.
 - B. Ông chủ điều các chú công nhân tới đây làm việc
 - C. Anh ta xông vào đánh các chú công nhân
 - D. Chiều nay, các chú công nhân được nghỉ làm.
6. Trong các trường hợp sau đây trường hợp nào từ mẹ em làm chủ ngữ?
 - A. Món thịt rán tẩm bột của mẹ em là ngon nhất trên đời.
 - B. Món quà sinh nhật của mẹ em là một chiếc đồng hồ.
 - C. Mẹ em là một người phụ nữ vô cùng xinh đẹp.
 - D. Em yêu mẹ em nhất trên đời.
7. Trong các trường hợp sau đây trường hợp nào từ chim sơn ca làm chủ ngữ?
 - A. Bố mua tặng em một chú chim sơn ca
 - B. Bình nuôi một chú chim sơn ca và một chú vẹt.
 - C. Chim sơn ca là loài chim có tiếng hót vô cùng hay
 - D. Cửa hàng bán rất nhiều loài chim nào là sơn ca, vẹt, tu hú, gõ kiến,...
8. Xác định các câu kể **Ai làm gì?** có trong đoạn văn sau:
 Cả thung lũng như một bức tranh thủy mặc. Những sinh hoạt của ngày mới bắt đầu. Trong rừng, chim chóc hót véo von. Thanh niên lên rẫy. Phụ nữ giặt giũ bên những giếng nước. Em nhỏ đùa vui trước nhà sàn. Các cụ già chụm đầu bên những ché rượu cần.
9. Xác định chủ ngữ trong các câu có dạng **Ai làm gì?** sau:
 Trong rừng, chim chóc hót véo von. Thanh niên lên rẫy. Phụ nữ giặt giũ bên những giếng nước. Em nhỏ đùa vui trước nhà sàn. Các cụ già chụm đầu bên những ché rượu cần.
10. Đặt câu nói về hoạt động của từng nhóm người hoặc vật được miêu tả trong bức tranh:



11. Xác định bộ chủ ngữ và bộ phận vị ngữ trong các câu sau:

Tàu chúng tôi buông neo trong vùng biển Trường Sa. Một số chiến sĩ thả câu. Một số khác quây quần trên boong sau, ca hát, thổi sáo. Bỗng biển có tiếng động mạnh. Cá heo gọi nhau quây đến quanh tàu như để chia vui.

12. Dựa vào bức tranh sau em hãy viết một đoạn văn khoảng 5 câu kể về công việc trực nhật lớp của tổ em, trong đó có dùng câu kể Ai làm gì?.



13. Viết tiếp 3 từ ngữ nói về tài năng của con người.

14. Mỗi từ ngữ, tục ngữ sau nói về tài năng gì của con người.

a. Thay trời làm mưa:

b. Nghiêng đồng đồ nước ra sông:

c. Nước lũ mà vã nên hồ
Tay không mà nổi cơ đồ mới ngoan.

15. Viết đoạn văn khoảng 3 - 4 câu nói về 1 người có tài năng mà em biết.

III. TẬP LÀM VĂN

Đọc các đoạn văn sau:

- a. Em có rất nhiều áo đẹp, trong số đó em thích nhất chiếc áo mẹ mua cho hội tết.
- b. Cứ mỗi mùa đông đến, em lại lấy chiếc áo len bà ngoại cho ra mặc. Em thích chiếc áo này vì nó ấm lắm.
- c. Lúc còn nhỏ chắc hẳn ai cũng có lần được nhận quà tặng. Em có nhiều món quà đẹp. Trong số đó có một chiếc áo khoác cổ lông cô cho em nhân dịp đi nước ngoài về. Chiếc áo này không chỉ đẹp mà nó còn là một món quà thể hiện tình thương yêu của cô đối với em.
- d. Sắp đến tết, mẹ dắt em đi mua sắm ở siêu thị. Năm nay mẹ dành cho em quyền tự chọn một chiếc áo mới. Em đã chọn chiếc váy đầm có đính nhiều dải kim tuyến, cái mà em đã ao ước từ lâu.
- đ. Đầu năm học, bố mẹ mua cho em rất nhiều thứ: sách vở, quần áo, giày dép, ... Bố còn bảo phải mua cho em một chiếc bàn học mới vì em đã cao lên nhiều. Nhưng em không muốn xa chiếc bàn học đã gắn bó với em trong ba năm qua. Đó là chiếc bàn ông đã đóng tặng em nhân ngày đầu tiên em vào lớp một.
- e. Chiếc bàn học của em giống như một người bạn thân thiết, gắn bó với em suốt bốn năm qua.

Đoạn mở bài trực tiếp là:

Đoạn mở bài gián tiếp là:

ĐÁP ÁN PHIẾU TIẾNG VIỆT 4 TUẦN 19

I. ĐỌC HIỂU

1. Hai cha con Poát-xông muốn mua mấy lít sữa? 6 lít
2. Cha của Poát-xông đã nhận ra năng khiếu toán học của con mình nhờ vào việc gì?
Trong một lần mua sữa, cậu đã chia đôi được số sữa trong bình mười hai lít với một bình năm lít và một bình tám lít.
3. Chi tiết nào cho thấy Poát-xông yêu toán học từ lúc còn nhỏ?
Poát-xông thường giải những bài toán hay một cách say sưa.
4. Vì sao nhà thiên văn học La-pla-xơ đã gọi Poát-xông là một thiên tài?
Trong cuộc thi học sinh giỏi toán của Pa-ri, Poát-xông được nhà thiên văn học La-pla-xơ chấm. Vị giáo sư không thể làm anh lúng túng với bất cứ câu hỏi khó nào.
5. Vì sao Poát-xông không cảm thấy bất ngờ trước những câu hỏi khó của nhà thiên văn học La-pla-xơ?
Vì bình thường khi giải một bài toán, Poát-xông vẫn hay lật đi lật lại thay đổi các điều kiện, tự đặt ra những trường hợp phức tạp nhất.
6. Em học tập được ở Poát-xông điều gì?
- say mê học tập
- học toán một cách thông minh: chủ động tìm hiểu kĩ vấn đề, khi giải toán thử thay đổi các điều kiện, đặt ra những trường hợp phức tạp nhất để tìm cách giải quyết.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Đoạn văn sau có mấy câu kể *Ai làm gì?*
Trong những ngày ở quê nhà, Poát-xông thường giải những bài toán hay một cách say sưa. Tình cờ một hôm tới Phong-ten-nơ-blo, anh gặp một người bạn cũ đang loay hoay giải những bài toán khó mà không giải nổi. Chỉ trong một giờ, Poát-xông đã giải được hơn chục bài toán mà anh chàng kia hì hục suốt ngày không xong.
c. có ba câu.
2. Bộ phận chủ ngữ trong câu “Một lần đi chơi, hai cha con Poát-xông rẽ vào một trại bên đường mua sữa.” là gì?
c. hai cha con Poát-xông
3. Dòng nào dưới đây đặt đúng dấu / để phân tách chủ ngữ và vị ngữ của câu?
a. Gió / nổi lên ào ào như có bão.
4. danh từ (hoặc cụm danh từ)
5. Chọn D
6. Chọn C
7. Chọn C
8. Xác định các câu kể **Ai làm gì?** có trong đoạn văn sau:
Cả thung lũng như một bức tranh thủy mặc. Những sinh hoạt của ngày mới bắt đầu. **Trong rừng, chim chóc hót véo von. Thanh niên lên rẫy. Phụ nữ giặt giũ bên những giếng nước. Em nhỏ đùa vui trước nhà sàn. Các cụ già chụm đầu bên những ché rượu cần.**
9. Xác định chủ ngữ trong các câu có dạng **Ai làm gì?** sau:

Trong rừng, chim chóc hót véo von. Thanh niên lên rẫy. Phụ nữ giặt giũ bên những giếng nước. Em nhỏ đùa vui trước nhà sàn. Các cụ già chụm đầu bên những ché rượu cần.

10. Đặt câu nói về hoạt động của từng nhóm người hoặc vật được miêu tả trong bức tranh:

Buổi sáng, bà con nông dân ra đồng gặt lúa.

Trên con đường làng quen thuộc, các bạn học sinh tung tăng cắp sách tới trường.

Xa xa, các chú công nhân đang cày vỡ những thửa ruộng vừa gặt xong.

Thấy động, lũ chim sơn ca vụt bay lên bầu trời xanh thẳm.

11. Xác định bộ phận chủ ngữ, vị ngữ trong các câu sau:

Tàu chúng tôi/ buông neo trong vùng biển Trường Sa. Một số chiến sĩ/ thả câu. Một số khác /quây quần trên boong sau, ca hát, thổi sáo. Bỗng biển/ có tiếng động mạnh. Cá heo/ gọi nhau quây đến quanh tàu như để chia vui.

12. Thứ năm tôi em được phân công trực nhật lớp. Ngày hôm ấy, các thành viên trong tổ đều đến sớm hơn ngày thường. Bạn Hùng xung phong lau bảng. Hoa quét lớp sạch sẽ. Nam nhanh nhẹn đi nhặt những mảnh giấy, rác trong phòng. Ai nấy đều hăng say làm việc.

13. Viết tiếp 3 từ ngữ nói về tài năng của con người.

Tài năng, tài nghệ, tài hoa

14. Mỗi từ ngữ, tục ngữ sau nói về tài năng gì của con người.

a. Thay trời làm mưa: Bằng trí thông minh, con người có thể tạo ra những thứ mình muốn. (Khi hạn hán cần tạo ra mưa)

b. Nghiêng đồng đổ nước ra sông: Bằng trí thông minh, con người có thể tạo ra những thứ mình muốn. (Khi lũ lụt cần rút nước)

c. Nước lũ mà vã nên hồ

Tay không mà nổi cơ đồ mới ngoan.

- Con người có thể làm nên sự nghiệp lớn từ bàn tay trắng

15. Viết đoạn văn khoảng 3 - 4 câu nói về 1 người có tài năng mà em biết.

Năm nay Minh vừa tròn 7 tuổi đang học lớp Hai ở trường làng. Năng khiếu toán học của cậu xuất hiện từ khi cậu vào học lớp Một, đặc biệt là phép tính nhẩm cộng trừ. Hồi học lớp Một, cô giáo Hạnh đã phải kinh ngạc về tài tính nhẩm của cậu. Những phép tính cộng trừ trong phạm vi một trăm mà cô thường ra cho lớp thường ngày, cậu đều giải bằng miệng trong khoảnh khắc. Cô ra các bài toán trên bảng, vừa viết xong thì cậu đã có đáp số ngay mà không cần đặt bút tính toán.

III. TẬP LÀM VĂN

Đoạn mở bài trực tiếp là: a, b, e

Đoạn mở bài gián tiếp là: c, d, đ

Họ và tên:

Lớp: 4.....

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 20 – MÔN TIẾNG VIỆT



LUYỆN TẬP VỀ CÂU KỂ AI LÀM GÌ? MỞ RỘNG VỐN TỪ SỨC KHỎE. A. KIẾN THỨC CẦN NHỚ

II. Mở rộng vốn từ sức khỏe

1. Một số từ vựng có liên quan đến chủ đề sức khỏe

- Những hoạt động có lợi cho sức khỏe: tập luyện, ăn uống điều độ, ngủ đủ giấc, đi bộ,

...

- Những đặc điểm của một cơ thể khỏe mạnh: vạm vỡ, nhanh nhẹn, dẻo dai, săn chắc, lực lưỡng, rắn rỏi, cường tráng, ...

2. Một số môn thể thao

Cầu lông, bóng đá, bơi lội, đá bóng, đi bộ, đạp xe, ...

I. ĐỌC HIỂU

Đọc thầm văn bản dưới đây và thực hiện theo các yêu cầu
MẸ CON CÁ CHUỐI

Bơi càng gần lên mặt ao, thấy nước càng nóng, cá chuối mẹ bơi mãi, cố tìm hướng vào bờ. Mặt ao sủi bọt, nổi lên từng đám rêu. Rất khó nhận ra phương hướng. Chuối mẹ phải vừa bơi vừa ngó lên mặt nước để tìm hướng khóm tre. Trời bức bối, ngột ngạt. Lắm lúc chuối mẹ chỉ muốn lặn ngay xuống đáy ao cho mát. Nhưng nghĩ đến đàn con đang đói, chờ ở vùng nước dang kia, chuối mẹ lại cố bơi. Khóm tre bên bờ đã gần đây rồi. Khi tới thật gần, chuối mẹ chỉ còn trông thấy gốc tre, không thấy ngọn tre đâu. Chuối mẹ bơi sát mép nước, rồi rạch lên chân khóm tre. Tìm một chỗ đoán chắc là có tổ kiến gần đó, chuối mẹ giả vờ chết, nằm im không động đậy. Trời nóng hầm hập. Hơi nước, hơi lá ả cùng với mùi tanh trên mình chuối mẹ bốc ra làm cho bon kiến lửa gần đó thèm thuồng. Bọn chúng rủ nhau đi kiếm mồi. Kiến nối đuôi nhau, vừa bò loằng ngoằng vừa dò dẫm về phía có mùi cá.

Đầu tiên, cá chuối mẹ cảm thấy buồn buồn ở khắp mình, sau rồi đau nhói trên da thịt. Biết kiến kéo đến đã đông, chuối mẹ liền lấy đà quẫy mạnh, rồi nhảy tùm xuống nước. Bọn kiến không kịp chạy, nổi lênh bênh trên mặt ao. Đàn chuối con ủa ra lại tranh nhau dớp tới tấp. Thế là đàn chuối con được một mẻ no nê. Chuối mẹ bơi quanh nhìn đàn con dớp mồi, vui quá nên quên cả những chỗ đau vì bị kiến đốt.

Theo Quỳnh Xuân

Câu 1: Cá chuối mẹ tìm cách vào bờ, rạch lên chân khóm tre để làm gì ?

- Để tìm cách kiếm mồi cho các con ăn.
- Để tránh cái nóng ngột ngạt, bức bối.
- Để tìm chỗ mát cho các con đến nghỉ.

Câu 2: Nằm ở chân khóm tre, chuối mẹ đã phải chịu đựng thử thách gì lớn nhất ?

- a. Trời nóng hầm hập, khô khốc.
- b. Hơi nước, lá ải nồng nặc.
- c. Kiến đốt đau nhói trên da thịt.

Câu 3: Chi tiết nào dưới đây tả niềm vui của chuối mẹ đối với các con ?

- a. Nghĩ đến đàn con đang đói, chuối mẹ cố bơi về phía gần bờ.
- b. Nhìn đang con đớp mồi, quên cả những chỗ đau vì bị kiến đốt.
- c. Đàn chuối còn ụa lại tranh nhau đớp tới tấp những con kiến lửa.

Câu 4: Câu chuyện ca ngợi điều gì là chủ yếu ?

- a. Sự thông minh của cá chuối mẹ trong việc kiếm mồi cho các con.
- b. Tinh thần dũng cảm vượt qua thử thách lớn lao củ cá chuối mẹ.
- c. Tình cảm yêu thương sâu nặng của cá chuối mẹ đối mẹ với các con.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Câu 1: Dòng nào dưới đây xác định đúng kiểu câu kể của ba câu sau:

(1) *Lắm lúc chuối mẹ chỉ muốn lặn ngay xuống đáy ao cho mát.* (2) *Chuối mẹ bơi sát mép nước, rồi rạch lên chân khóm tre.* (3) *Đàn chuối con ụa lại tranh nhau đớp tớp tấp.*

- a. Cả ba câu (1), (2), (3) đều là câu kể Ai làm gì?
- b. Câu (1) và (2) là câu kể Ai thế nào?, câu (3) là câu Ai làm gì?
- c. Câu (1) là câu kể Ai thế nào?, câu (2) và (3) là câu kể Ai làm gì?

Câu 2: Vị ngữ của câu “Đàn chuối con ụa lại tranh nhau đớp tới tấp.” là gì ?

- a. ụa lại tranh nhau đớp tới tấp.
- b. tranh nhau đớp tới tấp.
- c. đớp tới tấp.

Câu 3: Chủ ngữ của câu “Hơi nước, hơi lá ải cùng với mùi tanh trên mình chuối mẹ bốc ra làm cho bọn kiến lửa gần đó thêm thuồng.” Là những từ nào ?

- a. Hơi nước, hơi lá ải
- b. Hơi nước, hơi lá ải cùng với mùi tanh trên mình chuối mẹ.
- c. Hơi nước, hơi lá ải cùng với mùi tanh trên mình chuối mẹ bốc ra.

Câu 4: Nối từ với nghĩa thích hợp:

Tài năng
Tài trí
Tài tình
Tài ba
Tài nghệ
Tài đức

Tài năng điều luyện trong nghề nghiệp.
Tài năng và trí tuệ nói chung
Giỏi và khéo đến mức đáng khâm phục khi làm việc khó
Năng lực xuất sắc, khả năng làm giỏi và sáng tạo
Tài giỏi trong nhiều lĩnh vực
Tài năng và đức độ nói chung

Câu 5: Nối các từ ở cột A với các từ có thể kết hợp được ở cột B để tạo thành các cụm từ hợp lí:

A	B
Khỏe	như thỏ
	như trâu
Nhanh	như điện
	như voi
	như gấu
	như ngựa
	như sóc
	như hổ

Câu 6: Tìm trong đoạn văn sau các câu kể *Ai làm gì?* Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong các câu tìm được.

Bà ngoại tôi nuôi một con mèo vàng. Nó tên là Ngố. Nó mới được một tuổi rưỡi nhưng lớn lắm. Nó ăn cơm với cá kho nhạt. Chủ nhật vừa rồi, cả nhà ăn bún chả. Không có cơm, bà cho nó cá kho với bún. Nó liếm sạch bát như lau như li. Xem ra nó khôn thật, chẳng ngố chút nào đâu! Ngố thường chạy cuống quýt trước tôi. Nó đang tập bắt chuột nữa đấy.

Câu 7: Tìm vị ngữ thích hợp với mỗi chủ ngữ (chỉ con vật, đồ vật, cây cối được nhân hóa) dưới đây, rồi ghi vào chỗ trống:

- a) Thỏ mẹ và đàn con.....
- b) Anh chàng Trống trường tôi.....
- c) Bất thành linh, chị Mèo mướp.....

Câu 8: Điền chủ ngữ thích hợp vào chỗ chấm để hoàn chỉnh các câu:

- a)viết thư cho bố.
- b) nhẹ nhàng khuyên bảo những bạn hay nói chuyện trong giờ học.
- c) luôn luôn giúp đỡ các bạn học yếu.
- d) Có hôm tôi bị ốm, phải lọ mọ ra vườn tự hái trái rồi lại lúi húi nấu cháo đậu cho tôi ăn.

Câu 9: Viết đoạn văn (từ 5 đến 7 câu) nói về giờ ra chơi của em và gạch dưới những câu có mẫu *Ai làm gì?*

Câu 10: Chọn từ thích hợp trong các từ sau để điền vào chỗ trống:

khỏe, khỏe mạnh, khỏe khoắn, vạm vỡ.

- a) Cảm thấy.....ra sau giấc ngủ.
- b) Thân hình.....
- c) Ăn....., ngủ ngon, làm việc.....
- d) Rèn luyện thân thể cho.....

Câu 11: Tìm từ có tiếng “*mạnh*” hoặc từ có tiếng “*yếu*” điền vào chỗ trống cho thích hợp.

- a) Nếu ta đánh những kẻ.....thì lại có những kẻ..... đánh ta.
- b) Bạn Minhnêu ý kiến của mình.
- c) Bài văn đã gây một ấn tượng.....cho mọi người.
- d) Giọng của Hà tuy..... nhưng những lời bạn nói lại có..... thuyết phục mọi người.

Câu 12: Ghi lại một câu tục ngữ đề cao giá trị của sức khỏe.

Câu 13: Gạch chân dưới từ thuộc từng nhóm phù hợp:

- Nhóm 1: Từ chỉ sự không khỏe mạnh:

Bóng rổ, Bóng đá, Gầy gò, Bụng beo, Rắn rỏi, Săn chắc, Nhanh trí, Vạm vỡ, Hom hem, Ốm yếu

- Nhóm 2: Môn thể thao:

Bóng rổ , Bóng đá, Gậy gò, Bùng beo, Rắn rỏi, Săn chắc, Nhanh trí, Vạm vỡ, Ôm yếu, Nhảy xa

- Nhóm 3: Về ngoài của người khỏe mạnh:

Bóng rổ, Bóng đá, Gậy gò, Bùng beo, Rắn rỏi, Săn chắc, Nhanh trí, Vạm vỡ, Ôm yếu, Hom hem

Câu 14: Điền vào chỗ trống *tr* hoặc *ch*:

- | | | |
|--------------------|----------------------|-----------------------|
| a) tuyênuyên | c)uyên cần | đ)ây hội |
| b) tuổiẻ | d)ongóng | e)iêngổng |

Câu 15: Xác định chủ ngữ – vị ngữ trong các câu sau:

- 1) Bầy thiên nga trắng muốt chen nhau bơi lội.
- 2) Em say sưa ngắm nhìn cảnh vật ban mai.
- 3) Bên luống rau xanh, bà em cúi húi nhỏ cỏ, bắt sâu.
- 4) Những con chim ấy đang bay về phương Nam.

Câu 16: Điền chủ ngữ thích hợp vào chỗ chấm để hoàn chỉnh các câu:

- a)viết thư cho bố.
- b) nhẹ nhàng khuyên bảo những bạn hay nói chuyện trong giờ học.
- c) luôn luôn giúp đỡ các bạn học yếu.
- d) Có hôm tôi bị ốm, phải lọ mọ ra vườn tự hái trái rồi lại cúi húi nấu cháo đậu cho tôi ăn.

Câu 17: Chép lại các câu kể *Ai làm gì?* trong đoạn văn sau, dùng gạch chéo (/) tách chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu.

Đường lên dốc trơn và lầy (a). Người nọ đi tiếp sau người kia (b). Đoàn quân nổi thành vệt dài từ thung lũng cho tới đỉnh cao như một sợi dây kéo thẳng đứng (c). Họ nhích từng bước (d). Nhìn lên chỉ thấy những chiếc ba lô lù lù nổi nhau trên những cái lưng cong cong (đ). Nhìn xuống là những chiếc mũ tai bèo lúp xúp trên những mái đầu đang cằm về phía trước (e).

III. TẬP LÀM VĂN

1. Hãy tả đồ dùng học tập mà em yêu quý.

Handwriting practice lines consisting of multiple sets of three horizontal lines (top, middle, and bottom lines) for letter formation.

2. Viết đoạn văn từ 7 đến 10 câu tả một cảnh đẹp quê hương em.

This image shows a blank sheet of white paper with horizontal ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

ĐÁP ÁN PHIẾU TIẾNG VIỆT 4 TUẦN 20

II. ĐỌC HIỂU

Câu 1: Cá chuối mẹ tìm cách vào bờ, rạch lên chân khóm tre để làm gì ?

a. Để tìm cách kiếm mồi cho các con ăn.

Câu 2: Nằm ở chân khóm tre, chuối mẹ đã phải chịu đựng thử thách gì lớn nhất ?

c. Kiến đốt đau nhói trên da thịt.

Câu 3: Chi tiết nào dưới đây tả niềm vui của chuối mẹ đối với các con ?

b. Nhìn đang con đớp mồi, quên cả những chỗ đau vì bị kiến đốt.

Câu 4: Câu chuyện ca ngợi điều gì là chủ yếu ?

c. Tình cảm yêu thương sâu nặng của cá chuối mẹ đối mẹ với các con.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Câu 1: Dòng nào dưới đây xác định đúng kiểu câu kể của ba câu sau:

(1) Lắm lúc chuối mẹ chỉ muốn lặn ngay xuống đáy ao cho mát. (2) Chuối mẹ bới sát mép nước, rồi rạch lên chân khóm tre. (3) Đàn chuối con ủa lại tranh nhau đớp tớp tấp.

c. Câu (1) là câu kể Ai thế nào?, câu (2) và (3) là câu kể Ai làm gì?

Câu 2: Vị ngữ của câu “Đàn chuối con ủa lại tranh nhau đớp tớp tấp.” là gì ?

a. ủa lại tranh nhau đớp tớp tấp.

Câu 3: Chủ ngữ của câu “Hơi nước, hơi lá ải cùng với mùi tanh trên mình chuối mẹ bốc ra làm cho bọn kiến lửa gần đó thêm thuồng.” Là những từ nào ?

c. Hơi nước, hơi lá ải cùng với mùi tanh trên mình chuối mẹ bốc ra.

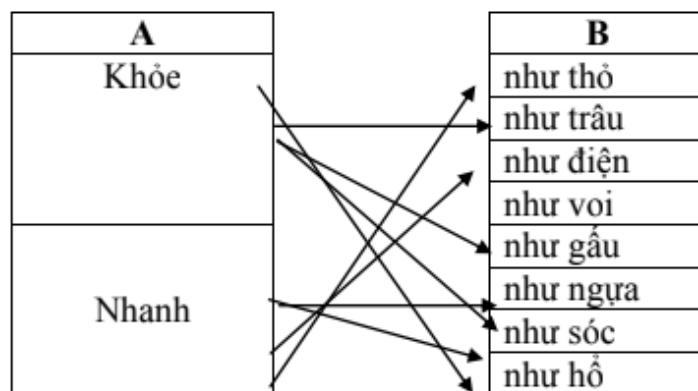
Câu 4: Nối từ với nghĩa thích hợp:

Tài năng	Tài năng điều luyện trong nghề nghiệp.
Tài trí	Tài năng và trí tuệ nói chung
Tài tình	Giỏi và khéo đến mức đáng khâm phục khi làm việc khó
Tài ba	Năng lực xuất sắc, khả năng làm giỏi và sáng tạo
Tài nghệ	Tài giỏi trong nhiều lĩnh vực
Tài đức	Tài năng và đức độ nói chung

Câu 5: Tìm trong đoạn văn sau các câu kể Ai làm gì? Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong các câu tìm được.

Bà ngoại tôi/ nuôi một con mèo vàng. Nó tên là Ngổ. Nó mới được một tuổi rưỡi nhưng lớn lắm. Nó/ ăn cơm với cá kho nhạt. Chủ nhật vừa rồi, cả nhà/ ăn bún chả. Không có cơm, bà/ cho nó cá kho với bún. Nó/ liếm sạch bát như lau như li. Xem ra nó khôn thật, chẳng ngổ chút nào đâu! Ngổ/ thường chạy cuống quýt trước tôi. Nó/ đang tập bắt chuột nữa đây.

Câu 6: Nối các từ ở cột A với các từ có thể kết hợp được ở cột B để tạo thành các cụm từ hợp lí:



Câu 10:

- a) khỏe khoắn b) vạm vỡ c) khỏe, khỏe d) khỏe mạnh

Câu 11:

- a) yếu đuối, mạnh
b) mạnh dạn
c) mạnh mẽ
d) yếu ớt, sức mạnh

Câu 12: Ghi lại một câu tục ngữ đề cao giá trị của sức khỏe.

Ăn được ngủ được là tiên
Không ăn không ngủ mất tiền thêm lo

III. TẬP LÀM VĂN

1. Hãy tả đồ dùng học tập mà em yêu quý.

Năm nay em đã lên lớp Bốn. Do em phải học bài và làm nhiều bài tập về nhà, bố mẹ đã sắp xếp cho em một góc học tập ngăn nắp, thoáng mát. Đặc biệt hơn cả là cái bàn học xinh xắn đặt kê cửa sổ nhìn ra vườn cây xanh rợp bóng.

Bàn được làm bằng gỗ tạp, chưa phải là gỗ tốt nhưng nhờ được đánh véc-ni nên rất bóng loáng, cùng màu nâu sẫm như ghế và giá sách. Mặt bàn hình chữ nhật, bề dài đúng một sải tay em, bề rộng vừa đủ ba gang, hơi xuôi về phía em đặt ghế, tạo tư thế thoải mái khi em ngồi viết. Độ bóng của véc-ni càng làm nổi rõ những đường vân gỗ rất đẹp. Mép bàn phía trước có một đường rãnh dài, lõm xuống giúp em đựng bút, thước, tẩy... khỏi bị lấn xuống theo độ dốc của bàn. Bên dưới mặt bàn là một ngăn học khá rộng, em có thể kéo ra đóng vào dễ dàng khi nắm vào cái tay cầm bằng sắt. Trong ngăn học này, em đựng dụng cụ học môn kĩ thuật, bộ đồ dùng học toán, nhiều hộp phấn viết bảng trắng lẫn màu, thậm chí có cả mớ dây thun tết hình con rết, nắm sỏi tròn để chơi ô quan... Bốn chân bàn là những thanh gỗ vuông to và cứng cáp, các góc mép được bào nhẵn. Ba thanh gỗ đẹp hơn đóng thành hình chữ H ở chân bàn phía gần mặt đất giữ cho các chân bàn được vững vàng chắc chắn hơn.

Mỗi khi học xong em thường thu dọn sách vở và các thứ trên mặt bàn cho gọn ghẽ rồi lau bàn bằng khăn vải mềm. Không bao giờ em lơ đãng hay cố ý viết, vẽ bậy lên mặt bàn. Vì vậy mà dùng đã nửa năm bàn vẫn còn mới.

Em yêu quý cái bàn này lắm bởi ngày nào nó cũng cùng em học tập miệt mài. Áp má lên mặt bàn, em nghe mát rượi như có ngọn gió nào thổi từ khu rừng xa xưa nơi cây gỗ này sinh sống. Em tưởng như nghe được lời gió thì thầm nhắc nhở: "Cô chủ ơi, gắng học lên! Chúng tôi tin tưởng nhiều ở cô đấy nhé!".

2. Viết đoạn văn từ 7 đến 10 câu tả một cảnh đẹp quê hương em.

Hà Nội có Hồ Gươm

Nước xanh như pha mực

Em thường nhớ đến câu thơ quen thuộc đó mỗi khi đến Hồ Gươm chơi. Hồ Gươm nằm ở trung tâm Thủ đô Hà Nội. Mặt hồ trong xanh như tấm thảm khổng lồ. Nổi lên giữa hồ, trên thảm cỏ xanh rờn là Tháp Rùa cổ kính, uy nghiêm. Xa xa, chiếc cầu Thê Húc màu son cong như con tôm dẫn khách du lịch vào thăm đền Ngọc Sơn. Mái đền cổ kính rêu phong nằm cạnh gốc đa già. Trong đền có một cụ rùa rất to được trưng bày trong một tủ kính lớn. Ven đường, những hàng liễu nghiêng mình soi bóng xuống hồ như mái tóc dài của các cô thiếu nữ xõa xuống làm duyên. Vào những ngày lễ hội, mặt hồ lung linh rực rỡ bởi muôn ngàn ánh đèn màu, những bông hoa sữa tỏa mùi hương dịu dịu đậu nhẹ nhàng xuống vai áo người qua đường. Mai đây dù có đi đâu xa em cũng không quên Hồ Gươm - một thắng cảnh đẹp - đã gắn bó với em suốt thời thơ ấu.

Họ và tên:

Lớp: 4.....

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 21 – MÔN TIẾNG VIỆT



CÂU KỂ AI THẾ NÀO? VỊ NGỮ TRONG CÂU KỂ AI THẾ NÀO? A. KIẾN THỨC CẦN NHỚ

I. Câu kể Ai thế nào?

Câu kể **Ai thế nào?** gồm hai bộ phận:

- Chủ ngữ trả lời câu hỏi: Ai (cái gì, con gì) ?
- Vị ngữ trả lời cho câu hỏi: Thế nào?

VD:

+ Lan // thẳng thắn và trung thực.

CN VN

+ Cây cối // héo rũ rượi.

CN VN

+ Căn phòng // trống trơn.

CN VN

II. Vị ngữ trong câu kể Ai thế nào?

- Vị ngữ trong câu kể Ai thế nào? chỉ đặc điểm, tính chất hoặc trạng thái của sự vật được nói đến ở chủ ngữ.

VD: Cánh đại bàng rất khỏe.

- Vị ngữ thường do tính từ, động từ (hoặc cụm tính từ, cụm động từ) tạo thành

VD:

+ Bộ quần áo // dài và rất xấu.

CN VN

+ Chiếc bàn // mực nát.

CN VN

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

I. ĐỌC HIỂU

Bài 1: Anh hùng lao động Trần Đại Nghĩa

1. Vì sao giáo sư Trần Đại Nghĩa rời bỏ tiện nghi đầy đủ ở nước ngoài để theo Bác Hồ về nước?

- a. Vì ông muốn được sống ở quê hương.
- b. Vì ông muốn được chế tạo vũ khí.
- c. Vì ông muốn được đóng góp sức mình vào cuộc kháng chiến của dân tộc.

2. Theo em, nhờ đâu mà giáo sư Trần Đại Nghĩa thành công?

.....
.....

Bài 2: Bè xuôi sông La

1. Cách so sánh chiếc bè gỗ “Như bầy trâu lim dim/ Đằm mình trong êm ả” có tác dụng gì?

- a. Cho thấy bè gỗ to lớn, kênh cang.
- b. Cho thấy bè gỗ đi rất chậm.
- c. Cho thấy bè gỗ hiền hòa trôi xuôi sông La.

3. Hình ảnh nào nói lên tài trí, sức mạnh của nhân dân ta trong công cuộc xây dựng đất nước?

- a. Trong bom đạn đổ nát, bùng tươi nụ ngói hồng.
- b. Đồng vàng hoe lúa trổ, khói nở xòa như bông.
- c. Bờ tre xanh im mát – Mươn mướt đôi hàng mi.
- d. Gỗ lượn đàn thông thả – Như bầy trâu lim dim.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Vị ngữ trong kiểu câu *Ai thế nào?* thường do:

- a. tính từ, động từ chỉ trạng thái hoặc cụm tính từ, cụm động từ tạo thành.
- b. động từ, danh từ chỉ người hoặc con vật tạo thành.
- c. tổ hợp của từ *là* với danh từ, động từ, tính từ tạo thành.

2. Tìm trong đoạn văn sau các câu kể *Ai thế nào?* Xác định vị ngữ trong các câu tìm được.

Về đêm, cảnh vật thật im lìm. Sông trôi vỗ sóng dồn dập vô bờ như hồi chiều. Hai ông bạn già vẫn trò chuyện. Ông Ba trầm ngâm. Thình thoảng ông mới đưa ra một nhận xét dè dặt. Trái lại, ông Sáu rất sôi nổi. Ông hết như Thần Thổ Địa ở vùng này.

- Vị ngữ là các tính từ, cụm tính từ:

- Vị ngữ là động từ, cụm động từ:

3. Câu tục ngữ nào nói lên tầm quan trọng của sức khỏe?

- a. Cơm ba bát, thuốc ba thang.
- b. Ăn được ngủ được là tiên
Không ăn không ngủ mất tiền thêm lo.
- c. Cơm không rau như đau không thuốc.

4. Điền vào chỗ trống *r* hoặc *d* hoặc *gi*:

.....ùáp mặt cùng biểnộng Lá xanh mỗi lần trôi xuống
Cửa sông chẳngút cội nguồn Bỗng nhớ một vùng núi non.

5. Gạch dưới các tính từ chỉ đặc điểm trong mỗi câu sau:

- a) Trên cành cây những con chim đang hót líu lo.
- b) Chiếc bút của bạn ấy màu đỏ rất đẹp.
- c) Bạn ấy có mái tóc mượt mà và óng ả.
- d) Cô giáo em rất dịu dàng.

6. Gạch một gạch dưới bộ phận chủ ngữ, gạch hai gạch dưới bộ phận vị ngữ trong các câu sau:

- a) Qua khe giậu, ló ra mấy quả đỏ chói.

- b) Những tàu lá chuối vàng ối xoã xuống như những đuôi áo, vạt áo
 c) Ngày qua, trong sương thu ẩm ướt và mưa rây bụi mùa đông, những chùm hoa khép miệng bắt đầu kết trái.
 d) Hoa lá, quả chín, những vạt nầm ẩm ướt và con suối chảy thầm dưới chân đua nhau toả mùi thơm.

7. Gạch dưới các câu kể Ai thế nào? Trong đoạn văn sau, phân cách chủ ngữ, vị ngữ trong những câu đó bằng dấu gạch chéo (/)

Phùng Khắc Khoan là người con của xứ Đoài (làng Phù Xá, huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây, nay là Hà Nội). Ông vốn thông minh từ nhỏ. Tài năng của ông phát lộ từ rất sớm. Trước khi mất, bà mẹ của Phùng Khắc Khoan trời trăng với chồng nên gửi con theo học Nguyễn Bình Khiêm.

8. Viết tiếp vào chỗ trống để có câu kể Ai thế nào?

- a) Cậu bé Phùng Khắc Khoan.....
 b) Mẹ của Phùng Khắc Khoan
 c) Thầy giáo Nguyễn Bình Khiêm.....

9. Xếp các từ sau vào hai nhóm và đặt tên cho mỗi nhóm: to cao, còi cọc, vạm vỡ, rắn chắc, loẻo khoẻo, nhanh nhẹn, gầy còm, lực lưỡng, yếu ớt, hồng hào, loắt choắt, hom hem.

a) Nhóm 1:.....

b) Nhóm 2:

10. Gạch dưới các câu kể Ai thế nào? Trong đoạn văn sau, phân cách chủ ngữ, vị ngữ trong những câu đó bằng dấu gạch chéo (/)

Về đêm, cảnh vật thật im lìm. Sông thôi vỗ sóng dòn dập vô bờ như hồi chiều. Hai ông bạn già vẫn trò chuyện. Ông Ba trầm ngâm. Thình thoảng ông mới đưa ra một nhận xét dè dặt. Trái lại, ông Sáu rất sôi nổi. Ông hệt như Thần Thổ Địa ở vùng này.

11. Viết đoạn văn miêu tả một cây mà em yêu thích trong đó có sử dụng 3 câu kể Ai thế nào? Gạch dưới những câu kể đó.

III. TẬP LÀM VĂN

Đọc đoạn văn tả cây gạo sau đây rồi trả lời các câu hỏi.

Cây gạo già mỗi năm lại trở lại tuổi xuân, cảnh nặng trĩu những hoa đỏ mọng và đầy tiếng chim hót. Chỉ cần một làn gió nhẹ hay một đôi chim mới đến là có ngay mấy bông gạo lia cành. Những bông hoa rơi từ trên cao, đài hoa nặng chúc xuống, những cánh hoa đỏ rực quay tít như chong chóng nom thật đẹp.

Hết mùa hoa, chim chóc cũng vãn. Cây gạo chấm dứt những ngày tưng bừng ồn ã, lại trở về với dáng vẻ xanh mát, trầm tư. Cây đứng im cao lớn, hiền lành, làm tiêu cho những con đò cập bến và cho những đứa con về thăm quê mẹ.

Ngày tháng đi thật chậm mà cũng thật nhanh. Những bông hoa đỏ ngày nào đã trở thành những quả gạo múp míp, hai đầu thon vút như con thoi. Sợi bông trong quả đầy dần, căng lên. Những mảnh vỏ tách ra cho các múi bông nở đều, chín như nồi cơm chín đội vung mà cười, trắng lóa. Cây gạo như treo rung rinh hàng ngàn nồi cơm gạo mới.

1. Đoạn văn tả cây gạo theo trình tự nào?

2. Nội dung miêu tả của mỗi đoạn là gì?

- Đoạn 1:

- Đoạn 2:

- Đoạn 3:

3. Tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật nào để miêu tả cây gạo? Chi tiết nào thể hiện điều đó?

ĐÁP ÁN TUẦN 21

Anh hùng lao động Trần Đại Nghĩa

1. Vì sao giáo sư Trần Đại Nghĩa rời bỏ tiện nghi đầy đủ ở nước ngoài để theo Bác Hồ về nước?

c. Vì ông muốn được đóng góp sức mình vào cuộc kháng chiến của dân tộc.

2. Theo em, nhờ đâu mà giáo sư Trần Đại Nghĩa thành công?

Lòng yêu nước, ham nghiên cứu, học hỏi

Bè xuôi sông La

1. Cách so sánh chiếc bè gỗ “Như bầy trâu lim dim/ Đắm mình trong êm ả” có tác dụng gì?

c. Cho thấy bè gỗ hiền hòa trôi xuôi sông La.

3. Hình ảnh nào nói lên tài trí, sức mạnh của nhân dân ta trong công cuộc xây dựng đất nước?

a. Trong bom đạn đổ nát, bùng tươi nụ ngôi hồng.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Vị ngữ trong kiểu câu *Ai thế nào?* thường do:

a. tính từ, động từ chỉ trạng thái hoặc cụm tính từ, cụm động từ tạo thành.

2. Tìm trong đoạn văn sau các câu kể *Ai thế nào?* Xác định vị ngữ trong các câu tìm được.

Về đêm, cảnh vật/ thật im lìm. Sông/ trôi vỗ sóng dồn dập vô bờ như hồi chiều.

Hai ông bạn già vẫn trò chuyện. Ông Ba/ trầm ngâm. Thỉnh thoảng ông mới đưa ra một nhận xét dè dặt. Trái lại, ông Sáu/ rất sôi nổi. Ông/ hết như Thần Thổ Địa ở vùng này.

- Vị ngữ là các tính từ, cụm tính từ:

- Vị ngữ là động từ, cụm động từ:

3. Câu tục ngữ nào nói lên tầm quan trọng của sức khỏe?

b. Ăn được ngủ được là tiên

Không ăn không ngủ mất tiền thêm lo.

6. Gạch dưới các tính từ chỉ đặc điểm trong mỗi câu sau:

a) Trên cành cây những con chim đang hót liu lo.

b) Chiếc bút của bạn ấy màu đỏ rất đẹp.

c) Bạn ấy có mái tóc mượt mà và óng ả.

d) Cô giáo em rất diu dàng.

7. Gạch một gạch dưới bộ phận chủ ngữ, gạch hai gạch dưới bộ phận vị ngữ trong các câu sau:

a) Qua khe giậu, ló ra mấy quả đỏ chói.

b) Những tàu lá chuối vàng ối xoả xuống như những đuôi áo, vạt áo

c) Ngày qua, trong sương thu ẩm ướt và mưa rây bụi mùa đông, những chùm hoa khép miệng bắt đầu kết trái.

d) Hoa lá, quả chín, những vạt nằm ẩm ướt và con suối chảy thẳm dưới chân đua nhau toả mùi thơm.

8. Gạch dưới các câu kể *Ai thế nào?* Trong đoạn văn sau, phân cách chủ ngữ, vị ngữ trong những câu đó bằng dấu gạch chéo (/)

Phùng Khắc Khoan là người con của xứ Đoài (làng Phù Xá, huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây, nay là Hà Nội). Ông/ vốn thông minh từ nhỏ. Tài năng của ông/ phát lộ từ rất sớm. Trước khi mất, bà mẹ của Phùng Khắc Khoan trời trăng với chồng nên gửi con theo học Nguyễn Bình Khiêm.

9. Viết tiếp vào chỗ trống để có câu kể Ai thế nào?

- a) Cậu bé Phùng Khắc Khoan rất thông minh.
- b) Mẹ của Phùng Khắc Khoan lo lắng cho con đến tận phút cuối đời.
- c) Thầy giáo Nguyễn Bình Khiêm rất giỏi.

10. Xếp các từ sau vào hai nhóm và đặt tên cho mỗi nhóm:

- a) Nhóm 1: Khỏe mạnh
to cao, vạm vỡ, rắn chắc, nhanh nhẹn, lực lưỡng, hồng hào,
- b) Nhóm 2: Ốm yếu.
còi cọc, loẻo khoẻo, gầy còm, yếu ớt,

11. Tìm trong đoạn văn sau các câu kể Ai thế nào? Xác định vị ngữ trong các câu tìm được.

Về đêm, cảnh vật/ thật im lìm. Sông /thôi vỗ sóng dồn dập vô bờ như hồi chiều. Hai ông bạn già vẫn trò chuyện. Ông Ba/ trầm ngâm. Thỉnh thoảng ông mới đưa ra một nhận xét dè dặt. Trái lại, ông Sáu/ rất sôi nổi. Ông hết như Thần Thổ Địa ở vùng này.

12. Viết đoạn văn miêu tả một cây mà em yêu thích trong đó có sử dụng 3 câu kể Ai thế nào? Gạch dưới những câu kể đó.

TẬP LÀM VĂN: Đọc đoạn văn tả cây gạo sau đây rồi trả lời các câu hỏi.

1. Đoạn văn tả cây gạo theo trình tự nào?

Thời gian

2. Nội dung miêu tả của mỗi đoạn là gì?

- Đoạn 1: cây vào mùa hoa
- Đoạn 2: cây gạo khi hết mùa hoa
- Đoạn 3: cây gạo khi hoa kết trái

3. Tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật nào để miêu tả cây gạo? Chi tiết nào thể hiện điều đó?

- Nhân hóa: Cây gạo già mỗi năm lại trở lại tuổi xuân, cành nặng trĩu những hoa đỏ mọng và đầy tiếng chim hót.

Cây gạo chấm dứt những ngày tung bùng ồn ã, lại trở về với dáng vẻ xanh mát, trầm tư. Cây đứng im cao lớn, hiền lành, làm tiêu cho những con đò cập bến và cho những đứa con về thăm quê mẹ.

- So sánh: Những bông hoa đỏ ngày nào đã trở thành những quả gạo múp míp, hai đầu thon vút như con thoi.

Những bông hoa rơi từ trên cao, đài hoa nặng chúc xuống, những cánh hoa đỏ rực quay tít như chong chóng nom thật đẹp.

Họ và tên:

Lớp: 4.....

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 22– MÔN TIẾNG VIỆT



BÀI 28: CHỦ NGỮ TRONG CÂU KỂ AI THẾ NÀO? MỞ RỘNG VỐN TỪ: CÁI ĐẸP

A. KIẾN THỨC CẦN NHỚ

I. Lí thuyết

1. Chủ ngữ của câu kể Ai thế nào? Chỉ những sự vật có đặc điểm, tính chất hoặc trạng thái được nêu ở vị ngữ.

Ví dụ: Bàn tay mẹ rám nắng, các ngón tay xương xương gầy gầy.

2. Chủ ngữ thường do danh từ (hoặc cụm danh từ) tạo thành.

Ví dụ:

Bầu trời // trong xanh.

Những ngôi nhà bé nhỏ ấy // đều là tài sản mà ba chị Lan đã để lại.

II. Phương pháp làm một số dạng bài tập

1. Dạng bài xác định câu kể Ai thế nào?

Để xác định những câu kể có dạng Ai thế nào? ta cần làm như sau:

- Xác định chủ ngữ và vị ngữ của câu.
- Xét xem chủ ngữ có phải là danh từ hoặc cụm danh từ hay không?
- Phần vị ngữ có nêu được đặc điểm, tính chất, trạng thái của sự vật được nêu ở chủ ngữ không?

Nếu đảm bảo hai yếu tố trên thì đó chính là câu kể dạng Ai thế nào?

2. Dạng bài xác định các thành phần trong câu.

Dựa trên hai yếu tố sau để phân định các thành phần chủ vị trong câu:

- Chủ ngữ thường là danh từ hoặc cụm danh từ
- Vị ngữ thường nêu đặc điểm, tính chất, trạng thái của sự vật được nêu ở chủ ngữ.

3. Dạng bài đặt câu kể Ai thế nào?

- Câu kể phải có nội dung phù hợp với yêu cầu của đề bài.
- Câu kể phải đảm bảo hai yếu tố về cấu tạo sau:
 - + Chủ ngữ thường là danh từ hoặc cụm danh từ
 - + Vị ngữ thường nêu đặc điểm, tính chất, trạng thái của sự vật được nêu ở chủ ngữ.

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

Đọc câu chuyện sau, trả lời các câu hỏi và bài tập.

Món quà của tình yêu

Người mẹ trẻ hạnh phúc đón đứa con mới ra đời. Bỗng cô như chết lặng: con trai cô không có đôi tai. Thời gian trôi qua, đứa bé ấy lớn lên và vẫn có khả năng nghe bình thường chỉ có điều cơ thể cậu có một thiếu sót... Rồi một hôm, đứa bé chạy vội từ trường về khóc nức nở: “Con là ... một con quái vật.”

9. Dùng gạch chéo để phân tách chủ ngữ, vị ngữ trong câu sau:

- a. Vẻ đẹp thật sự của con người không nằm ở bề ngoài mà là ngay trong chính trái tim họ.
b. Tài năng của cậu đạt đến đỉnh cao, vinh quang nối tiếp vinh quang.
c. Thế rồi gia đình cậu bắt đầu tìm kiếm người có thể hi sinh cho cậu đôi tai.

10. Hoàn chỉnh các câu thành ngữ sau:

..... như tiên.	 như trứng gà bóc.
..... như bọt.	 như ma.
..... như khướu.	 như tép nhảy.
..... như giặc.	 như quỷ sứ.

11. Tìm các câu kể Ai thế nào? trong đoạn văn sau:

Ngày 2 tháng 9 năm 1945.

Hà Nội từng bừng màu đỏ. Cả một vùng trời bát ngát cờ, đèn và hoa. Những dòng người từ khắp các ngả tuôn về vườn hoa Ba Đình. Các cụ già về mặt nghiêm trang. Những cô gái thủ đô hơn hờ, áo màu rực rỡ.

12. Xác định chủ ngữ của những câu sau:

Hà Nội từng bừng màu đỏ.

Cả một vùng trời bát ngát cờ, đèn và hoa.

Các cụ già về mặt nghiêm trang.

Những cô gái thủ đô hơn hờ, áo màu rực rỡ.

13. Trong các câu sau chủ ngữ của các câu đều chỉ sự vật có đặc điểm, tính chất được nêu ở Việt Nam. Chủ ngữ của câu 1 do danh từ riêng **Hà Nội** tạo thành. Chủ ngữ của các câu còn lại do cụm danh từ tạo thành.

“**Hà Nội** từng bừng màu đỏ.

Cả một vùng trời bát ngát cờ, đèn và hoa.

Các cụ già về mặt nghiêm trang.

Những cô gái thủ đô hơn hờ, áo màu rực rỡ.”

Nhận định trên đúng hay sai?

A – Đúng B – Sai

14. Tìm các câu kể **Ai thế nào?** có trong đoạn văn sau:

Ôi chào! Chú chuồn chuồn nước mới đẹp làm sao! Màu vàng trên lưng chú lấp lánh. Bốn cái cánh mỏng như giấy bóng. Cái đầu tròn và hai con mắt long lanh như thủy tinh. Thân chú nhỏ và thon vàng như màu vàng của nắng mùa thu. Chú đậu trên một cành lộc vùng ngả dài trên mặt hồ. Bốn cánh khẽ rung rung như đang còn phân vân.

15. Tìm chủ ngữ của các câu kể **Ai thế nào?** trong câu 6.

Ôi chào! Chú chuồn chuồn nước mới đẹp làm sao! Màu vàng trên lưng chú lấp lánh. Bốn cái cánh mỏng như giấy bóng. Cái đầu tròn và hai con mắt long lanh như thủy tinh. Thân chú nhỏ và thon vàng như màu vàng của nắng mùa thu. Chú đậu trên một cành lộc vùng ngả dài trên mặt hồ. Bốn cánh khẽ rung rung như đang còn phân vân.

16. Tìm các chữ ngữ của câu kể **Ai thế nào?** trong đoạn văn dưới đây?

Tay mẹ không trắng đâu. Bàn tay mẹ rám nắng, các ngón tay gầy gầy, xương xương. Hai bàn tay xoa vào má cứ ram ráp nhưng không hiểu sao Bình rất thích. Hằng ngày, đôi bàn tay của mẹ phải làm biết bao nhiêu là việc.

17. Dưới đây là một đoạn văn nói về một loại trái cây trong đoạn văn có sử dụng một số câu kể **Ai thế nào?**. Con hãy tìm ra câu kể đó.

Mùa hè nóng nực đã đến rồi! Giá như được ngồi trên biển tắm mát và ăn dưa hấu thì thật tuyệt. Dưa hấu vỏ ngoài xanh bóng. Ruột bên trong đỏ mịn. Những chiếc hạt đen nhánh như điểm tô thêm phần hấp dẫn. Thật là thức quả mùa hè!

18. Đặt ba câu kể Ai thế nào? tả cảnh vật trong tranh minh họa chủ điểm “Vẻ đẹp muôn màu”. (Trang 33 – Sách Tiếng Việt 4, tập 2)

trong xanh nhỏ bé phẳng lặng

Bầu trời.....

Mặt biển.....

Những ngôi nhàbên những lùm cây.

19. Hoàn chỉnh những câu sau bằng cách điền các thành ngữ vào chỗ trống?

chữ như gà bới Mắt tươi như hoa đẹp người, đẹp nét

Ai cũng khen chị Ba

....., em mỉm cười chào mọi người.

Ai viết câu thả chắc chắn.....

20. Chọn nghĩa thích hợp với mỗi câu tục ngữ sau:

Tốt gỗ hơn tốt nước sơn

Người thanh tiếng nói cũng thanh

Chuông kêu khẽ đánh bên thành cũng kêu

Cái nết đánh chết cái đẹp

Trông mặt mà bắt hình dong

Con lợn có béo thì lòng mới ngon

Phẩm chất quý hơn vẻ đẹp bên ngoài:

Hình thức thường thống nhất với nội dung:

This is a full-page image of a blank sheet of graph paper. The grid consists of small squares formed by thin, light blue lines. There are no margins, text, or other markings on the page.

ĐÁP ÁN PHIẾU CUỐI TUẦN 22

1. Đứa bé mới sinh có gì đặc biệt không có tai

2. Tại sao cậu bé chạy vội từ trường về nhà khóc nức nở?

Bạn bè trên, gọi là “quái vật”

3. Lớn lên cậu bé giỏi về lĩnh vực nào? Văn chương và âm nhạc

4. Điều gì khiến cuộc đời cậu thay đổi, khiến cậu có thêm sức mạnh và lòng tự tin? Cậu được phẫu thuật vì có người hiến tặng đôi tai

5. Một trong những ngày tăm tối nhất trong cuộc đời cậu là ngày nào? Tại sao?

Ngày mẹ mất và cậu biết được sự thật

6. “Món quà của tình yêu” trong câu chuyện trên là gì? Em có suy nghĩ gì sau khi đọc xong câu chuyện?

- tình yêu của mẹ dành cho con

- *Vẻ đẹp thật sự của con người không nằm ở bề ngoài mà là ngay trong chính trái tim họ. Điều thật sự đáng giá không phải ở những gì ta có thể nhìn thấy mà là ở những điều vô hình. Tình yêu thật sự không nằm trong những gì được thể hiện và được biết đến mà chính ở những điều làm được mà không ai biết đến.*

7. Câu “Người mẹ trẻ hạnh phúc đón đứa con mới ra đời.” thuộc kiểu câu:

B. Ai thế nào?

8. Người cha thì thầm: “Mẹ con nói rằng bà rất vui nếu để tóc dài, mẹ con để như vậy cũng đâu có xấu đi chút nào, đúng không con?” là câu kể Ai làm gì?

9. Dùng gạch chéo để phân tách chủ ngữ, vị ngữ trong câu sau:

a. *Vẻ đẹp thật sự của con người/ không nằm ở bề ngoài mà là ngay trong chính trái tim họ.*

b. *Tài năng của cậu/ đạt đến đỉnh cao, vinh quang nối tiếp vinh quang.*

c. *Thế rồi gia đình cậu/ bắt đầu tìm kiếm người có thể hi sinh cho cậu đôi tai.*

10. Hoàn chỉnh các câu thành ngữ sau:

Đẹp như tiên.	Trắng như trứng gà bóc.
Lành như bột.	Xấu như ma.
Hót như khướu.	Nói như tép nhảy.
Nghịch như giặc.	Nghịch như quỷ sứ.

11. Tìm các câu kể Ai thế nào? trong đoạn văn sau:

Ngày 2 tháng 9 năm 1945.

Hà Nội từng bừng màu đỏ. Cả một vùng trời bát ngát cờ, đèn và hoa. Những dòng người từ khắp các ngả tuôn về vườn hoa Ba Đình. Các cụ già về mặt nghiêm trang. Những cô gái thủ đô hớn hờ, áo màu rực rỡ.

12. Xác định chủ ngữ của những câu sau:

Hà Nội từng bừng màu đỏ.

Cả một vùng trời bát ngát cờ, đèn và hoa.

Các cụ già về mặt nghiêm trang.

Những cô gái thủ đô hớn hờ, áo màu rực rỡ.

13. Chọn A

14. Tìm các câu kể Ai thế nào? có trong đoạn văn sau:

Ồi chào! Chú chuồn chuồn nước mới đẹp làm sao! Màu vàng trên lưng chú lấp lánh. Bốn cái cánh mỏng như giấy bóng. Cái đầu tròn và hai con mắt long lanh như thủy tinh. Thân chú nhỏ và thon vàng như màu vàng của nắng mùa thu. Chú đậu trên một cành lộc vừng ngả dài trên mặt hồ. Bốn cánh khẽ rung rung như đang còn phân **15**. Tìm chủ ngữ của các câu kể **Ai thế nào?** trong câu 6.

Ồi chào! Chú chuồn chuồn nước mới đẹp làm sao! Màu vàng trên lưng chú lấp lánh. Bốn cái cánh mỏng như giấy bóng. Cái đầu tròn và hai con mắt long lanh như thủy tinh. Thân chú nhỏ và thon vàng như màu vàng của nắng mùa thu. Chú đậu trên một cành lộc vừng ngả dài trên mặt hồ. Bốn cánh khẽ rung rung như đang còn phân **16**. Tìm các chữ ngữ của câu kể **Ai thế nào?** trong đoạn văn dưới đây?

Tay mẹ không trắng đâu. Bàn tay mẹ rám nắng, các ngón tay gầy gầy, xương xương. Hai bàn tay xoa vào má cứ ram ráp nhưng không hiểu sao Bình rất thích. Hằng ngày, đôi bàn tay của mẹ phải làm biết bao nhiêu là việc.

17. Dưới đây là một đoạn văn nói về một loại trái cây trong đoạn văn có sử dụng một số câu kể **Ai thế nào?**. Con hãy tìm ra câu kể đó.

Mùa hè nóng nực đã đến rồi! Giá như được ngồi trên biển tắm mát và ăn dưa hấu thì thật tuyệt. Dưa hấu vỏ ngoài xanh bóng. Ruột bên trong đỏ mịn. Những chiếc hạt đen nhánh như điểm tô thêm phần hấp dẫn. Thật là thức quả mùa hè!

18. Đặt ba câu kể **Ai thế nào?** tả cảnh vật trong tranh minh họa chủ điểm “Vẻ đẹp muôn màu”. (Trang 33 – Sách Tiếng Việt 4, tập 2)

Trong xanh nhỏ bé phẳng lặng

Bầu trời.....trong xanh.....

Mặt biển.....phẳng lặng.....

Những ngôi nhànhỏ bé.....bên những lùm cây.

19. Hoàn chỉnh những câu sau bằng cách điền các thành ngữ vào chỗ trống?

chữ như gà bới Mặt tươi như hoa đẹp người, đẹp nét

Ai cũng khen chị Bađẹp người, đẹp nét.....

...Mặt tươi như hoa....., em mỉm cười chào mọi người.

Ai viết chữ thả chạch chạch.....chữ như gà bới.....

20.

Phẩm chất quý hơn vẻ đẹp bên ngoài:

- Tốt gỗ hơn tốt nước sơn -Cái nết đánh chết cái đẹp

Hình thức thường thông nhất với nội dung:

Người thanh tiếng nói cũng thanh

Chuông kêu khẽ đánh bên thành cũng kêu

Trông mặt mà bắt hình dong

Con lợn có béo thì lòng mới ngon

Họ và tên:

Lớp: 4.....

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 23 – MÔN TIẾNG VIỆT



A. KIẾN THỨC CẦN NHỚ

I. Dấu gạch ngang được dùng để:

1. Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại:

Ví dụ:

Thấy tôi đang run rẩy không dám lên tiếng, thầy chủ động lại gần vỗ vai tôi rồi nói:

- Cố lên, em có thể làm được mà.

2. Đánh dấu phần chú thích:

Ví dụ:

Con hi vọng món quà nhỏ này có thể làm bố bớt nhức đầu – Pa-xcan nói.

3. Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê:

Ví dụ:

Những việc cần làm trong ngày:

- Nấu cơm.

- Dọn nhà.

- Trông em.

- Hoàn thành bài tập về nhà.

II. Một số từ ngữ thường được dùng để chỉ cái đẹp

1. Về đẹp của con người:

- **Vẻ đẹp bên ngoài của con người:** xinh đẹp, xinh tươi, xinh xắn, rục rỡ, yếu điệu, thướt tha, xinh xinh, lộng lẫy,...

- **Vẻ đẹp nội tâm của con người:** thủy mị, dịu dàng, hiền dịu, lịch sự, tế nhị, nét na, ngay thẳng, bộc trực, dũng cảm, khảng khái,....

2. Về đẹp của thiên nhiên:

Huy hoàng, tráng lệ, diễm lệ, mỹ lệ, hùng vĩ, kì vĩ, hùng tráng, hoành tráng,...

II. Một số câu tục ngữ nói về nét đẹp bên trong và phẩm chất bên ngoài của con người:

- **Cái nét đánh chết cái đẹp:** Người nét na hơn người có nhan sắc.

- **Chữ như gà bới:** (Chữ như cua bò sàng): Chữ viết quá xấu, không thành chữ.

- **Đẹp người đẹp nét:** Người bề ngoài đẹp, tính nét cũng tốt.

- **Mặt hoa da phấn:** người phụ nữ đẹp như hoa và trắng trẻo như thoa phấn.

- **Mặt ngọc da ngà:** người phụ nữ đẹp và trắng trẻo.

- **Mặt tươi như hoa:** Khen người luôn tươi tỉnh và đẹp.

- **Người thanh tiếng nói cũng thanh/Chuông kêu khê đánh bên thành cũng kêu.** Ca tụng những người ăn nói thanh nhã, lịch sự.

- **Trông mặt mà bắt hình dong/Con lợn có béo cổ lòng mới ngon:** Nhìn bề ngoài cũng biết được tính nét như thế nào.

- **Tốt gỗ hơn tốt nước sơn:** Sơn là vẻ bề ngoài. Nước sơn tốt mà gỗ xấu thì đồ vật cũng chóng hỏng. Con người tâm tính tốt còn hơn chỉ đẹp mã bề ngoài.

- **Xấu người đẹp nét:** Người bề ngoài xấu nhưng tâm tính tốt

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

I. ĐỌC HIỂU

Bài 1: Hoa học trò

1. Câu sau đây tả vẻ đẹp gì của hoa phượng?

Mỗi hoa chỉ là một phần tử của cả xã hội thắm tươi; người ta quên đóa hoa, chỉ nghĩ đến cây, đến hàng, đến những tán hoa lớn xòe ra như muôn ngàn con bướm thắm đậu khít nhau.

- a. Hoa phượng chỉ đẹp khi kết thành tán, thành cây, thành hàng.
- b. Hoa phượng có màu đỏ thắm.
- c. Hoa phượng có hình con bướm.

2. Câu “Vừa buồn mà lại vừa vui mới thực là nỗi niềm bông phượng” muốn nói gì?

- a. Màu đỏ của hoa phượng vừa gợi nỗi buồn vừa gợi niềm vui.
- b. Hoa phượng báo hiệu kì nghỉ hè và cuộc chia tay bạn bè, thầy cô.
- c. Hoa phượng giống như học trò, khi buồn khi vui.

Bài 2: Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ

1. Bài thơ cho thấy người mẹ dành tình cảm của mình cho những ai?

2. Trong hai câu thơ: “Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi/ Mặt trời của mẹ, em nằm trên lưng” đâu là mặt trời thật?

- a. Mặt trời ở câu thơ thứ nhất.
- b. Mặt trời ở câu thơ thứ hai.
- c. Mặt trời ở cả hai câu thơ.

3. Vì sao tác giả viết: “Mặt trời của mẹ, em nằm trên lưng”?

- a. Vì em bé luôn ở trên lưng mẹ.
- b. Vì mẹ gọi em bé là mặt trời.
- c. Vì em bé là lẽ sống, niềm tin, hi vọng của mẹ.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Tác dụng của dấu gạch ngang là gì?

2. Em đặt dấu gạch ngang vào chỗ nào trong các câu sau?

- a. Tôi lên Xanh Pê-téc-bua hồi đó chưa gọi là Lê-nin Grát trong tay không một giấy tờ gì, không quen biết ai.
- b. Thành Cổ Loa nay thuộc huyện Đông Anh, ngoại thành Hà Nội là kinh đô của nước Âu Lạc thời bấy giờ.
- c. Năm 1918, Cao Văn Lầu sáng tác bài “Dạ cổ hoài lang” bài ca được coi là bài vọng cổ đầu tiên ở nước ta.

3. Tìm các câu tục ngữ nói về “*Phẩm chất quý hơn vẻ đẹp bên ngoài*”.

.....
.....
.....
4. Gạch dưới những tiếng viết sai chính tả và viết lại những tiếng đó cho đúng:

Mấy con gà mẹ xù lông ra, đuôi sòe như chiếc quạt, vừa ăn vừa giữ phần cho con. Nhưng đàn nhép con mới vừa bằng nắm tay, có vẻ xợ sệt, đứng dòn vào một góc. Có con vô ý lạc vào giữa bầy, sợ quồng quồng, chạy lung tung, vướng vào chân gà lớn, bị séo xuyết què.

(Theo Gió Nam)

.....
5. Điền vào chỗ trống tiếng bắt đầu bằng s hoặc x để hoàn chỉnh các câu sau:

Đánh trống qua cửa nhà Nói ngọt lọt đến

Mặt nanh vàng. Chết trong còn hơn đực.

6. Cho các từ sau:

xinh đẹp, xinh tươi, tươi tắn, rực rỡ, lộng lẫy, yếu điệu, dịu dàng, hiền dịu, lịch sự, tế nhị, chân thành, thẳng thắn, tươi xinh, chân thật.

Hãy chia các từ thành 2 nhóm:

- Thể hiện vẻ đẹp bên ngoài của con người:

.....
- Thể hiện nét đẹp trong tâm hồn tính cách của con người:

.....
7. Đặt dấu gạch ngang vào vị trí cần thiết trong mẫu chuyện sau:

Búp bê làm việc suốt ngày, hết quét nhà lại rửa bát, nấu cơm. Lúc ngồi nghỉ, Búp Bê bỗng nghe có tiếng hát rất hay. Nó bèn hỏi:

Ai hát đấy?

Có tiếng trả lời:

Tôi hát đây. Tôi là Đế Mèn. Thấy bạn vất vả, tôi hát để tặng bạn đấy.

Búp Bê nói:

Cảm ơn bạn. Tiếng hát của bạn làm tôi hết mệt.

(Theo Nguyễn Kiên)

Dấu gạch ngang trong câu chuyện trên dùng để làm gì?

.....
8. Viết 4 câu có sử dụng biện pháp so sánh miêu tả hình dáng một loại quả mà em thích.

Vd: Những trái mít giống như những con nhím lớn bám chặt vào thân cây.

9. Trong các từ ngữ sau đây, từ ngữ nào miêu tả mức độ cao của cái đẹp?

Tuyệt vời
Đẹp dễ
Mê li

Tuyệt trần
Tuyệt diệu
Xinh xắn

10. Trong các câu sau có chứa các từ ngữ miêu tả mức độ cao của cái đẹp, con hãy tìm những từ ngữ đó?

Phong cảnh đẹp tuyệt trần

Bức tranh đẹp mê li, chỉ ngắm nhìn mà ngỡ như được lạc vào chốn thần tiên.

11. Con hãy điền từ thích hợp để hoàn thành những câu sau:

xinh xắn lộng lẫy huy hoàng thùy mị

Những cung điện nguy nga.....

Thủ đô được trang trí.....trong ngày lễ.

Tính nết....., dễ thương.

Cô bé càng lớn càng.....

III. TẬP LÀM VĂN

Bài 1. Đọc đoạn văn sau rồi trả lời câu hỏi.

HOA MAI VÀNG

Hoa mai cũng có năm cánh như hoa đào, nhưng cánh hoa mai to hơn cánh hoa đào một chút. Những nụ mai không khoe hồng mà ngời xanh màu ngọc bích. Sắp nở, nụ mai mới phô vàng. Khi nở, cánh mai xòe ra, mịn màng như lụa. Những cánh hoa ánh lên một sắc vàng muốt muốt mà. Một mùi thơm lừng như nếp hương phảng phất bay ra. Hoa mai trở từng chùm thưa thớt, không đơm đặc như hoa đào nhưng cảnh mai uyển chuyển hơn. Mỗi khi cảnh mai rung rinh cười với gió xuân, ta liên tưởng tới một đàn bướm vàng rập rờn bay lượn.

1. Khi miêu tả hoa mai, tác giả chú ý tới điều gì?

2. Dòng nào dưới đây miêu tả đúng sự thay đổi của màu sắc hoa mai theo từng thời kì phát triển?

a. Phô vàng, xanh ngọc bích, vàng muốt, muốt mà.

b. Xanh ngọc bích, phô vàng, vàng muốt, muốt mà.

c. Xanh ngọc bích, vàng muốt, muốt mà, phô vàng.

3. Cách miêu tả hoa mai trong đoạn văn trên có gì hay?

.....

.....

.....

.....

Bài 2. Đọc bài văn sau và trả lời câu hỏi

CÂY ĐA QUÊ HƯƠNG

Cây đa nghìn năm đã gắn liền với thời thơ ấu của chúng tôi. Đó là cả một tòa cổ kính hơn là cả một thân cây. Chín, mười đứa bé chúng tôi bắt tay nhau ôm không xuể.

Cành cây lớn hơn cột đình, ngọn chót vót giữa trời xanh. Rễ cây nổi lên mặt đất thành những hình thù quái lạ, như những con rắn hổ mang giận dữ. Trong vòm lá, gió chiều gẩy lên những điệu nhạc li kì tưởng chừng ai đang cười đang nói.

Chiều chiều, chúng tôi ra gốc cây đa hóng mát. Lúa vàng gợn sóng. Xa xa, giữa cánh đồng, đàn trâu ra về, lững thững từng bước nặng nề. Bóng sừng trâu dưới ánh chiều kéo dài, lan giữa ruộng đồng yên lặng.

1. Tác giả tả cây đa theo trình tự nào?

.....
2. Tác giả đã miêu tả những bộ phận nào của cây đa?

.....
3. Trong câu “*Rễ cây nổi lên mặt đất thành những hình thù quái lạ, như những con rắn hổ mang giận dữ*”, tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

.....
Bài 2. Viết 4 - 5 câu miêu tả một bộ phận của cây mà em đã quan sát kĩ.

.....
.....
.....

ĐÁP ÁN TUẦN 23

I. ĐỌC HIỂU

Bài 1: Hoa học trò

1. Câu sau đây tả vẻ đẹp gì của hoa phượng?

Mỗi hoa chỉ là một phần tử của cả xã hội thắm tươi; người ta quên đóa hoa, chỉ nghĩ đến cây, đến hàng, đến những tán hoa lớn xòe ra như muôn ngàn con bướm thắm đậu khít nhau.

a. Hoa phượng chỉ đẹp khi kết thành tán, thành cây, thành hàng.

2. Câu “Vừa buồn mà lại vừa vui mới thực là nỗi niềm bông phượng” muốn nói gì?

b. Hoa phượng báo hiệu kì nghỉ hè và cuộc chia tay bạn bè, thầy cô.

Bài 2: Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ

1. Bài thơ cho thấy người mẹ dành tình cảm của mình cho những ai?

Các chú bộ đội, con

2. Trong hai câu thơ: “Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi/ Mặt trời của mẹ, em nằm trên lưng” đâu là mặt trời thật?

a. Mặt trời ở câu thơ thứ nhất.

3. Vì sao tác giả viết: “Mặt trời của mẹ, em nằm trên lưng”?

c. Vì em bé là lẽ sống, niềm tin, hi vọng của mẹ.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Tác dụng của dấu gạch ngang là gì?

- đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại

- đánh dấu phần chú thích

- đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê

2. Em đặt dấu gạch ngang vào chỗ nào trong các câu sau?

a. Tôi lên Xanh Pê-téc-bua - hồi đó chưa gọi là Lê-nin Grát - trong tay không một giấy tờ gì, không quen biết ai.

b. Thành Cổ Loa - nay thuộc huyện Đông Anh, ngoại thành Hà Nội - là kinh đô của nước Âu Lạc thời bấy giờ.

c. Năm 1918, Cao Văn Lầu sáng tác bài “Dạ cổ hoài lang” - bài ca được coi là bài vọng cổ đầu tiên ở nước ta.

3. Tìm các câu tục ngữ nói về “*Phẩm chất quý hơn vẻ đẹp bên ngoài*”?

- Tốt gỗ hơn tốt nước sơn

- Cái nét đánh chết cái đẹp

- Người thanh tiếng nói cũng thanh

Chuông kêu khê đánh bên thành cũng kêu

-Trông mặt mà

4. Gạch dưới những tiếng viết sai chính tả và viết lại những tiếng đó cho đúng:

Mấy con gà mẹ xù lông ra, đuôi sòe như chiếc quạt, vừa ăn vừa giữ phần cho con. Nhưng đàn nhép con mới vừa bằng nắm tay, có vẻ xơ sệt, đứng dòn vào một góc. Có con vô ý lạc vào giữa bầy, sợ quồng quồng, chạy lung tung, vướng vào chân gà lớn, bị séo xuýt què.

5. Điền vào chỗ trống tiếng bắt đầu bằng s hoặc x để hoàn chỉnh các câu sau:

Đánh trống qua cửa nhà sấm

Nói ngọt lọt đến xương

Mặt xanh nanh vàng.

Chết trong còn hơn sống đục.

9. Trong các từ ngữ sau đây, từ ngữ nào miêu tả mức độ cao của cái đẹp?

x	Tuyệt vời
	Đẹp dễ
x	Mê li

x	Tuyệt trần
x	Tuyệt diệu
	Xinh xắn

10. Trong các câu sau có chứa các từ ngữ miêu tả mức độ cao của cái đẹp, con hãy tìm những từ ngữ đó?

Phong cảnh **đẹp tuyệt trần**

Bức tranh **đẹp mê li**, chỉ ngắm nhìn mà ngỡ như được lạc vào chốn thần tiên.

11. Con hãy điền từ thích hợp để hoàn thành những câu sau:

xinh xắn lộng lẫy huy hoàng thùy mị

Những cung điện nguy nga.....lộng lẫy.....

Thủ đô được trang trí.....huy hoàng.....trong ngày lễ.

Tính nết.....thùy mị....., dễ thương.

Cô bé càng lớn càng.....xinh xắn.....

TẬP LÀM VĂN:

Bài 1

1. Khi miêu tả hoa mai, tác giả chú ý tới điều gì? Cánh hoa và hương thơm

2. Dòng nào dưới đây miêu tả đúng sự thay đổi của màu sắc hoa mai theo từng thời kì phát triển?

b. Xanh ngọc bích, phô vàng, vàng muốt, mướt mà.

3. Cách miêu tả hoa mai trong đoạn văn trên có gì hay?

Tác giả đã dùng biện pháp so sánh, nhân hóa để miêu tả hoa mai. Hoa mai hiện lên rất cụ thể, sinh động và có hồn. Ngoài ra, sự kết hợp giữa nhiều giác quan (thị giác, xúc giác, khứu giác) để miêu tả cũng làm cho hoa mai vàng hiện lên rất chi tiết, rất giàu ý thơ.

Họ và tên:

Lớp: 4.....

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 24 – MÔN TIẾNG VIỆT



CÂU KỂ *AI LÀ GÌ?* VỊ NGỮ TRONG CÂU KỂ *AI LÀ GÌ?* KIẾN THỨC CẦN NHỚ

I. Câu kể *Ai là gì?*

1. Câu kể *Ai là gì?* gồm có hai bộ phận:

- Bộ phận thứ nhất là chủ ngữ trả lời cho câu hỏi: **Ai (cái gì, con gì)?**
- Bộ phận thứ hai là vị ngữ trả lời cho câu hỏi: **Là gì (là ai, là con gì)?**

Ví dụ:

- Anh ấy // là bác sĩ giỏi của bệnh viện.
- Chó // là người bạn vô cùng trung thành của con người.

2. Câu kể *Ai là gì?* được dùng để giới thiệu hoặc nêu nhận định về một người, một vật nào đó.

II. Vị ngữ trong câu kể *Ai là gì?*

Trong câu kể *Ai là gì?*

- Vị ngữ được nối với chủ ngữ bằng từ **là**.
- Vị ngữ thường do danh từ (hoặc cụm danh từ) tạo thành.

Ví dụ:

Hà Nội là thủ đô của Việt Nam.

A. ĐỌC HIỂU

Cây xương rồng kiên cường, bất khuất

Ngày xưa, xương rồng cũng như tất cả các loài cây khác, có lá xanh và to như chiếc quạt, trông vô cùng đáng yêu.

Có một lần, vì xương rồng đã nói những lời làm Thượng Đế tức giận, nên bị đưa đến sống ở sa mạc. Ở đó không có cây cối, nguồn nước ít ỏi, ánh nắng bỏng rát chiếu suốt ngày, hầu như không có mưa. Gió cát hằng ngày đã làm tàn phai vẻ đẹp của xương rồng. Đến một ngày, nó trầm ngâm: “Lẽ nào mình cứ chịu thua như thế này sao? Không! Mình nhất định phải kiên trì sống tiếp!”.

Nó biết rằng, ở sa mạc luôn thiếu nước, mà chiếc lá to của nó không ngừng thoát hơi nước. Nếu muốn giữ được nước cho cơ thể, nó cần phải ngăn chặn sự bốc hơi nước của lá cây, nếu không nó sẽ mất nước và chết khô. Vì thế xương rồng bắt đầu thu nhỏ lá của mình. Nhiều năm sau, lá cây xương rồng đã biến thành những chiếc gai nhỏ như cái kim, vừa nhọn vừa cứng. Như vậy nước được giữ chắc trong những chiếc gai đó, không thể bốc hơi được.

Từ đó về sau, sa mạc khô hanh trở thành ngôi nhà của xương rồng, chúng đã sinh sống và tồn tại ngoan cường từ thế hệ này đến thế hệ khác cho tới ngày nay.

Theo **BÀNH PHÀM**

Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng:

1. Vì sao Thượng Đế đưa xương rồng đến sống ở sa mạc?

- a) Vì Thượng Đế muốn thử thách xương rồng.
- b) Vì xương rồng nói những lời làm Thượng Đế tức giận.
- c) Vì xương rồng gây ra tội lớn với Thượng Đế.

2. Xương rồng gặp khó khăn gì khi sống ở sa mạc?

- a) Nguồn nước ít ỏi, nắng bỏng rát suốt ngày, không có mưa.
- b) Các loài cây khác lấy hết thức ăn của xương rồng.
- c) Vẻ đẹp của xương rồng bị gió cát làm cho tàn phai.

3. Xương rồng đã làm gì để tiếp tục sống ở sa mạc?

- a) Kiếm thật nhiều thức ăn để dự trữ.
- b) Thu nhỏ lá của mình thành những chiếc gai.
- c) Xin nguồn nước của các loài cây khác

4. Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì?

B. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

5. Gạch bỏ từ ngữ không thuộc nhóm nghĩa trong mỗi nhóm từ sau:

a) Từ ngữ chỉ vẻ đẹp tâm hồn và tính cách của con người:

- | | | | |
|-------------|------------|------------|-------------|
| a. thật thà | b. tế nhị | c. lịch sự | d. cởi mở |
| e. thon thả | g. hòa nhã | h. nhân ái | i. độ lượng |

b) Từ ngữ chỉ vẻ đẹp của cảnh vật thiên nhiên:

- | | | |
|--------------|--------------|---------------------------|
| a. hùng vĩ | b. xanh biếc | c. phong cảnh hữu tình |
| d. sừng sững | e. kì vĩ | g. yếu điệu h. nên thơ |

6. Gạch dưới các câu kể Ai là gì? trong đoạn văn sau:

(1) Khu vườn nhà em không rộng lắm nhưng cũng hội tụ khác nhiều loại cây . (2) Cây nhãn là cây cao lớn nhất khu vườn. (3) Tán nó xòe rộng, che mát cả một khoảng vườn lớn. (4) Đứng cạnh cây nhãn là cây hồng xiêm. (5) Hồng xiêm lá xanh um, quả ngọt lịm. (6) Nhưng cây na mới là cây em thích nhất. (7) Thân cây thấp bé, thế mà đến mùa quả sai trĩu cành. (8) Mỗi quả na là một con mắt của cây. (9) Khu vườn là thiên đường của tuổi thơ em.

7. Dùng // tách các bộ phận chủ ngữ và bộ phận vị ngữ của các câu sau:

- a) Mấy chú chim vàng anh đang ríu rít chuyền cành.
- b) Các em bé trong khu tập thể nhà tôi ở đang nô đùa trên bãi cỏ trước sân.
- c) Chú mèo mướp nằm dài phơi nắng trước hiên nhà.
- d) Nghệ sĩ ve sầu cất lên những giai điệu chào hè.

8. điền bộ phận chủ ngữ (là các địa danh) thích hợp vào chỗ trống trong các câu sau:

- a) là thành phố du lịch nổi tiếng trên cao nguyên.
- b) là “viên ngọc của Viễn Đông”.
- c) là thành phố hoa phượng đỏ.

- d) là cổ đô cổ kính và thơ mộng.
 e) là chúa tể rừng xanh.
 f) là loài vật trung thành với con người.

9. Trong các câu sau, câu nào là câu kể *Ai là gì?*

- a. Năm 979, Đinh Tiên Hoàng và con trưởng là Đinh Liễn bị ám hại.
 b. Lê Lợi là một hào trưởng có uy tín lớn ở vùng Lam Sơn (Thanh Hóa).
 c. Bạn Nam không phải là học sinh giỏi.
 d. Em là học sinh lớp 4.

Viết vào bảng bộ phận chủ ngữ, vị ngữ trong các câu kể *Ai là gì?* ở trên

Câu	Chủ ngữ	Vị ngữ
.....		
.....		
.....		
.....		

10. Đọc bài đồng dao sau và trả lời câu hỏi.

KÌ ĐÀ, CÁC KÉ

Kì đà là cha các ké
 Các ké là mẹ kì không
 Kì không là ông cà cưỡng
 Cà cưỡng là dượng kì đà
 Kì đà là cha các ké.

Trong bài đồng dao, có mấy câu kể *Ai là gì?*

- a. Ba câu b. Bốn câu c. Năm câu

Vị ngữ trong những câu kể *Ai là gì?* trên có điểm gì giống nhau?

- a. Đều được nối với chủ ngữ bằng từ *là*.
 b. Đều do danh từ hoặc cụm danh từ tạo thành.
 c. Đều chỉ đặc điểm của các con vật.

11. Đặt 1 câu theo mẫu *Ai là gì?* Xác định chủ ngữ và vị ngữ trong câu.

12. Viết đoạn văn giới thiệu về các bạn trong chi đội em, trong đó có 4 - 5 câu kể *Ai là gì?*

B. TẬP LÀM VĂN

Hãy tả một bộ phận (lá, hoa hoặc quả) của một loài cây mà em yêu thích.

This image shows a blank sheet of white paper with horizontal ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

ĐÁP ÁN

A. ĐỌC HIỂU

1.b 2.a 3.b

B. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

5. a) e. Thon thả b) g. Yếu điệu

6. Gạch dưới các câu (2), (6), (8), (9)

7. a) Mấy chú chim vàng anh // đang ríu rít chuyền cành.

b) các em bé trong khu tập thể nhà tôi ở // đang nô đùa trên bãi cỏ trước sân.

c) Chú mèo mướp // nằm dài phơi nắng trên hiên nhà.

d) Nghệ sĩ ve sầu // cất lên những giai điệu chào hè.

8. a) Đà Lạt b) Sài Gòn (Thành phố Hồ Chí Minh)

c) Hải Phòng d) Huế

e) Sư tử f) Chó

B. TẬP LÀM VĂN

Tham khảo:

Lá chuối

Tháng ba, sau những đợt mưa xuân, chuối tơ vươn lên phơi phới. Những tàu lá xanh ngắt như những bàn tay xanh nỉn nà phe phẩy rung động. Những hạt mưa gõ vào âm thanh nghe thật vui tai. Cái đợt chuối cuốn tròn màu xanh cảm thạch như một ngón tay búp măng trở lên bầu trời. Dưới nắng xuân, lá chuối xanh ngời lên óng ánh như những tấm gương. Những làn gió nhẹ lướt qua khiến cho những tàu lá chuối uốn cong phập phồng. Có đứng ngắm những cái hoa chuối trong vườn mới thấy thú vị. Mỗi cái hoa chuối như một ngọn lửa lấp ló trong một màu xanh bình dị.

-Quả vú sữa

Nắng tháng bảy gay gắt cũng là lúc cây vú sữa ông tôi trồng bắt đầu chín quả. Những quả vú sữa căng tròn, bóng mịn chứa những giọt sữa mát lạnh ở bên trong, bên ngoài phủ một lớp áo xanh ngọc bích. Tôi thích nhất là được thưởng thức dòng sữa trắng đục mát lạnh, thấm vào đầu lưỡi như dòng sữa mẹ. Tách đôi quả vú sữa, tôi thấy một lớp thịt xốp trắng thơm ngậy cùi dừa. Ở giữa là một lớp nhân như lòng trắng trứng, ăn vừa giòn, vừa béo. Mỗi khi ăn trái vú sữa đầu mùa, tôi như cảm nhận được tình thương của ông tôi dành cho tôi.

Theo **TRẦN THỊ THU TRANG**

BÀI TẬP TUẦN 24 (phiếu 2)

Đọc bài văn sau, trả lời các câu hỏi và bài tập.

Giải Nô-ben

Hằng năm, mỗi khi thế giới tổ chức trao giải Nô-ben, tên tuổi của những người nhận giải thưởng được mọi người hết sức chú ý. Giải Nô-ben được trao cho những người có phát minh hay công trình nghiên cứu có giá trị nhất trong các lĩnh vực Hóa học, Vật lý, Y học, Văn học,... Ngoài ra còn có giải Nô-ben Hòa bình để thưởng cho những người có cố gắng lớn nhất trong việc giữ gìn hòa bình.

Giải Nô-ben mang tên của một nhà phát minh người Thụy Điển. Ông sinh năm 1833 và mất năm 1896 tại Xtoc-khôm, Thụy Điển. Phát minh lớn nhất của ông là chế ra thuốc nổ. Có lẽ vì thuốc nổ là thứ được dùng vào việc làm chết người nên ông muốn dành những điều tốt đẹp cho thế giới. Ông đã quyết định dành 9 triệu đô la để dùng vào việc thưởng cho những người có đóng góp lớn nhất trong các lĩnh vực nói trên. Giải thưởng Nô-ben đầu tiên trị giá 40 nghìn đô la được trao vào ngày 1 tháng 12 năm 1901, sau khi ông qua đời.

Vì Nô-ben là người Thụy Điển nên giải thưởng thường do hội đồng xét giải Nô-ben của Thụy Điển trao. Các tổ chức quyết định việc trao giải là: Viện Hàn lâm Khoa học Hoàng gia Xtoc-khôm quyết định giải Vật lý và Hóa học, Viện Ca-rô-lin Xtoc-khôm quyết định giải Y học, Viện Nghiên cứu Văn học Thụy Điển quyết định giải Văn học. Một ủy ban gồm năm người của Na Uy quyết định giải Hòa bình.

Có rất nhiều nhà khoa học trên thế giới đã được nhận giải Nô-ben, trong đó có nhà vật lý học An-be Anh-xtanh, nhà hóa học Ma-ri Quy-ri, nhà văn Hê-ming-uê, ...

1. Giải Nô-ben được trao cho những người có phát minh hoặc công trình nghiên cứu thuộc lĩnh vực nào?

2. Giải Nô-ben Hòa bình được trao cho những người như thế nào?

3. Sau bao lâu, người ta lại trao giải Nô-ben một lần?

4. Giải Nô-ben mang tên của ai?

5. Vì sao Nô-ben quyết định dành tiền làm giải thưởng cho các nhà khoa học và nhà văn có công lớn?

- a. Vì ông có rất nhiều tiền.
- b. Vì ông mong muốn thế giới có tiền để khắc phục hậu quả do thuốc nổ gây ra.
- c. Vì ông muốn dành những điều tốt đẹp cho thế giới.
- d. Vì ông muốn trở thành người nổi tiếng.

6. Hội đồng xét giải Nô-ben thường là hội đồng của nước nào? Vì sao?

7. Theo em, giải Nô-ben có tác dụng gì?

8. Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong các câu sau:

- a. Hằng năm, mỗi khi thế giới tổ chức trao giải Nô-ben, tên tuổi của những người nhận giải thưởng được mọi người hết sức chú ý. (Câu kể)
- b. Phát minh lớn nhất của ông là chế ra thuốc nổ. (Câu kể)
- c. Ông đã quyết định dành 9 triệu đô la để dùng vào việc thưởng cho những người có đóng góp lớn nhất trong các lĩnh vực nói trên. (Câu kể)
- d. Các tổ chức quyết định việc trao giải là: Viện Hàn lâm Khoa học Hoàng gia Xtoc-khôm quyết định giải Vật lí và Hóa học, Viện Ca-rô-lin Xtoc-khôm quyết định giải Y học, Viện Nghiên cứu Văn học Thụy Điển quyết định giải Văn học. (Câu kể)
- e. Giải thưởng Nô-ben đầu tiên trị giá 40 nghìn đô la được trao vào ngày 1 tháng 12 năm 1901, sau khi ông qua đời. (Câu kể)

9. Hãy viết mở bài cho bài văn tả một cây hoa theo cả hai cách mở bài đã học.

This image shows a blank sheet of white paper with horizontal ruling lines. The lines are evenly spaced and extend across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

ĐÁP ÁN TUẦN 24 (phiếu 2)

1. Giải Nô-ben được trao cho những người có phát minh hoặc công trình nghiên cứu thuộc lĩnh vực nào?
Lĩnh vực Hóa học, Vật lí, Y học, Văn học,... Ngoài ra còn có giải Nô-ben Hòa bình để thưởng cho những người có cố gắng lớn nhất trong việc giữ gìn hòa bình.
2. Giải Nô-ben Hòa bình được trao cho những người như thế nào?
- Giải Nô-ben Hòa bình để thưởng cho những người có cố gắng lớn nhất trong việc giữ gìn hòa bình.
3. Sau bao lâu, người ta lại trao giải Nô-ben một lần?
Sau một năm người ta lại trao giải Nô-ben một lần.
4. Giải Nô-ben mang tên của ai?
Nô-ben là tên của một nhà phát minh người Thụy Điển. Ông sinh năm 1833 và mất năm 1896 tại Xtoc-khôm, Thụy Điển.
5. Vì sao Nô-ben quyết định dành tiền làm giải thưởng cho các nhà khoa học và nhà văn có công lớn?
c. Vì ông muốn dành những điều tốt đẹp cho thế giới.
6. Hội đồng xét giải Nô-ben thường là hội đồng của nước nào? Vì sao?
- Hội đồng xét giải Nô-ben là hội đồng của Thụy Điển.
7. Theo em, giải Nô-ben có tác dụng gì?
- Khen thưởng, khích lệ những người có phát minh hay công trình nghiên cứu có giá trị nhất trong các lĩnh vực Hóa học, Vật lí, Y học, Văn học,...những người có cố gắng lớn nhất trong việc giữ gìn hòa bình.
8. Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong các câu sau:
 - a. Hằng năm, mỗi khi thế giới tổ chức trao giải Nô-ben, tên tuổi của những người nhận giải thưởng / được mọi người hết sức chú ý. (Câu kể Ai thế nào?)
 - b. Phát minh lớn nhất của ông / là chế ra thuốc nổ. (Câu kể Ai là gì?)
 - c. Ông / đã quyết định dành 9 triệu đô la để dùng vào việc thưởng cho những người có đóng góp lớn nhất trong các lĩnh vực nói trên. (Câu kể Ai làm gì?)
 - d. Các tổ chức quyết định việc trao giải / là: Viện Hàn lâm Khoa học Hoàng gia Xtoc-khôm quyết định giải Vật lí và Hóa học, Viện Ca-rô-lin Xtoc-khôm quyết định giải Y học, Viện Nghiên cứu Văn học Thụy Điển quyết định giải Văn học. (Câu kể Ai là gì?)
 - e. Giải thưởng Nô-ben đầu tiên trị giá 40 nghìn đô la / được trao vào ngày 1 tháng 12 năm 1901, sau khi ông qua đời. (Câu kể Ai làm gì?)
9. Hãy viết mở bài cho bài văn tả một cây hoa theo cả hai cách mở bài đã học.

Họ và tên:

Lớp: 4.....

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 25– MÔN TIẾNG VIỆT



CHỦ NGỮ TRONG CÂU KỂ *AI LÀ GÌ?* MỞ RỘNG VỐN TỪ: DỮNG CẢM KIẾN THỨC CẦN NHỚ

I. Chủ ngữ trong câu kể Ai là gì? Chỉ sự vật được giới thiệu, nhận định ở vị ngữ.

Ví dụ:

- **Bác em** // là một kĩ sư hoá học có nhiều năm kinh nghiệm.
- **Con cún này** // là món quà sinh nhật mẹ tặng em.
- **Những bông hoa này** // là của cô Mai.

II. Chủ ngữ trả lời cho câu hỏi: Ai? Hoặc Con gì?, Cái gì?

- **Mẹ** là người em yêu quý nhất trên đời này.
- **Công** là nghệ sĩ múa tài ba của rừng xanh.
- **Chiếc đồng hồ này** là món quà sinh nhật mẹ tặng cho em.

III. Chủ ngữ thường do danh từ hoặc cụm danh từ tạo thành.

- **Mùa xuân** là mùa đẹp nhất trong năm.
- **Những cái cây này** là bảo vật của bố em

IV. Mở rộng vốn từ **dững cảm**

1. Một số từ cùng nghĩa với **dững cảm**

Gan dạ, anh hùng, anh dũng, can đảm, can trường, gan góc, gan lì, bạo gan, quả cảm,...

2. Một số từ trái nghĩa với **dững cảm**

Nhát gan, nhút nhát, hèn nhát, dón hèn, hèn mạt, nhu nhược, hèn hạ,...

3. Một số thành ngữ nói về **dững cảm**

- Vào sinh ra tử: trải qua nhiều trận mạc, đầy nguy hiểm, kề bên cái chết.
- Gan vàng dạ sắt: gan dạ, dũng cảm, không nao núng trước khó khăn nguy hiểm.

BÀI TẬP TUẦN 25

Đọc câu chuyện sau, trả lời các câu hỏi và bài tập.

Điểm trang trí

Ở giữa đám đông, tôi thường là tâm điểm của mọi sự chú ý. Nhưng tôi chỉ ước mình có thể lẫn vào đâu đó, đừng ai nhận ra hay để ý đến mình nữa. Thường thì đám trẻ con là những kẻ tò mò nhất. Chúng cứ chăm chăm nhìn những cục u trên tay tôi chẳng chút ý tứ hay e dè gì cả. Tôi đã chuẩn bị rất nhiều lời giải thích như: “Chị bị va vào tường” hay “Chị chạy nhanh quá bị ngã ấy mà” ... nhưng dường như chẳng ai tin lời tôi cả. Một cục u thì còn chấp nhận được, đằng này cả hai tay đều đầy những cục u thế này thì chẳng dễ tin chút nào. Thế nên, trong nhiều trường hợp, tôi phải nói thật rằng tôi bị một căn bệnh di truyền tạo nên những khối u trên cơ thể. Nhưng dù tôi có nói gì đi chăng nữa thì bọn trẻ cũng chỉ tròn mắt nhìn hai tay tôi rồi buông một câu: “Ghê thật!”.

Sáng nay cũng vậy. Trong cửa hàng hoa quả, tôi thấy một đôi mắt xanh đang nhìn mình. Vừa thầm cầu mong cô bé sẽ bỏ đi, tôi vừa cố nghĩ xem mình sẽ giải thích như thế nào nếu cô bé hỏi. Nhưng cô bé không bỏ đi mà còn giật gấu áo người phụ nữ đi cùng:

- Mẹ! Mẹ nhìn tay chị ấy xem! Mẹ nhìn xem!

Tôi liếc mắt sang, thấy người mẹ trẻ ngẩng lên nhìn tôi rồi bình thản bảo con:

- Mẹ thấy rồi nhưng có gì đâu con!

Cũng chẳng nhìn tôi lâu hơn, cô ấy quay lại tiếp tục chọn hoa quả.

Trong một khoảnh khắc, tôi cảm thấy được an toàn vì dường như người phụ nữ coi tôi là người bình thường. Nhưng cô bé mắt xanh vẫn nài nỉ: “Mẹ nhìn xem đã. Mẹ cứ nhìn vào tay chị ấy xem!”. Tôi cố cúi mặt xuống, cảm thấy hai má mình nóng lên.

- Có sao đâu con! - Người phụ nữ nhìn cô con gái nhỏ – Chúng là những điểm trang trí trên tay chị ấy.

- Không phải cái đó. Con muốn mẹ thấy cái vòng tay màu xanh mà chị ấy đang đeo kia kìa. Cả cái vòng và những điểm trang trí trên tay làm cho chị ấy xinh đẹp hơn phải không mẹ? – Cô bé kêu lên vẻ thích thú.

Người phụ nữ mỉm cười nhìn tôi, vẫy chào rồi dắt cô gái bước đi. Cô bé còn quay lại nhìn tôi, nhoen cười.

“Điểm trang trí” – Tôi nghĩ thầm rồi nhìn xuống tay mình. Càng nhìn, tôi càng thấy chúng ít xấu xí hơn.

Có những người làm cho cuộc sống của bạn trở nên đặc biệt, chỉ với một khoảnh khắc lướt qua – khoảnh khắc mà bạn sẽ không bao giờ quên được trong đời.

1. Vì sao cô gái trong truyện lại là tâm điểm của mọi sự chú ý?

.....

2. Đám trẻ con có thái độ gì khi gặp cô gái?

.....

3. Cô bé có đôi mắt xanh trong cửa hàng hoa quả quan tâm đến điều gì ở cô gái ?

a. những cục u

b. bàn tay

c. chiếc vòng tay màu xanh

4. Người mẹ trong truyện có gì khiến ta cảm phục?

.....

5. Cách cư xử đó của người mẹ giúp gì cho cô gái kém may mắn trong câu chuyện trên?

.....

6. Nếu gặp một người có những khiếm khuyết trên cơ thể, em sẽ có những hành động và cử chỉ ra sao?

.....

7. Nội dung của câu kể *Ai là gì?*:

8. Em tìm được mấy câu kể *Ai là gì?* trong bài?

a/ 2 câu

b/ 3 câu

c/ 4 câu

9. Dùng gạch chéo để phân tách chủ ngữ, vị ngữ trong câu sau:

- a. Tôi cố cúi mặt xuống, cảm thấy hai má mình nóng lên.
b. Trong một khoảnh khắc, tôi cảm thấy được an toàn vì dường như người phụ nữ coi tôi là người bình thường.

10. Dấu gạch ngang trong từng câu sau có tác dụng gì?

- Mẹ! Mẹ nhìn tay chị ấy xem! Mẹ nhìn xem!	
- Có sao đâu con! - Người phụ nữ nhìn cô con gái nhỏ – Chúng là những điểm trang trí trên tay chị ấy.	
“Điểm trang trí” – Tôi nghĩ thầm rồi nhìn xuống tay mình. Càng nhìn, tôi càng thấy chúng ít xấu xí hơn.	

TẬP LÀM VĂN

1. Đọc các đoạn văn sau và trả lời câu hỏi

- a) Chúng tôi đứng bên một cây liễu; trước mặt là Tây Hồ mà sóng đến vỗ róc rách ngay dưới chân. Bên trái chúng tôi là một bụi tre nhỏ, cành hơi ngả nghiêng theo chiều gió, khe khẽ ca cái bài ca xao xác của những lá vàng khô.

(Theo Đỗ Ngọc Thống, Văn miêu tả trong nhà trường phổ thông)

- b) Luỹ tre ngoài cùng này không đốn, tre đời nọ truyền đời kia. Tre cụ, tre ông, tre bà, tre cha, tre mẹ, tre con, tre cháu, chút chút, chằng chéo bằng ngọn, bằng tán, bằng cách ấy khiến con sẻ bay cũng không lọt... Những gốc tre cứ to bự lên, chuyển thành màu mốc, khép kín vào nhau, thành bức tường thành bằng tre, mà với chiến tranh giáo mác, voi ngựa thuở xưa, muốn đột nhập vào làng chẳng dễ gì!

(Theo Vũ Tú Nam, *Văn miêu tả và kể chuyện*)

- 1. Trong hai đoạn văn trên, đoạn nào là phần mở bài của bài văn miêu tả cây cối?**

- a. Đoạn a b. Đoạn b c. Cả hai đoạn

- 2. Đoạn mở bài trên thuộc kiểu mở bài nào?**

- a. Trực tiếp b. Gián tiếp

- 3. Viết mở bài gián tiếp cho bài văn miêu tả một cây mà em thích.**

[illegible]

ĐÁP ÁN PHIẾU TUẦN 25

1. Vì sao cô gái trong truyện lại là tâm điểm của mọi sự chú ý?
- Vì cô có những cục u trên tay.
2. Đám trẻ con có thái độ gì khi gặp cô gái?
- Đám trẻ con cứ chăm chăm nhìn những cục u trên tay cô gái và tròn mắt nhìn hai tay tôi rồi buông một câu: “Ghê thật!”.
3. Cô bé có đôi mắt xanh trong cửa hàng hoa quả quan tâm đến điều gì ở cô gái ?
c. chiếc vòng tay màu xanh
4. Người mẹ trong truyện có gì khiến ta cảm phục?
- Người mẹ trong truyện là người biết cảm thông, chia sẻ, biết động viên, khích lệ với người khác.
5. Cách cư xử đó của người mẹ giúp gì cho cô gái kém may mắn trong câu chuyện trên?
- Giúp cho cô gái thấy những cục u trên tay ít xấu xí hơn và *làm cho cô nhìn cuộc sống tốt đẹp hơn.*
6. Nếu gặp một người có những khiếm khuyết trên cơ thể, em sẽ có những hành động và cử chỉ ra sao?

.....

7. Tác dụng của câu kể *Ai là gì?*:

- Dùng để giới thiệu hoặc nêu nhận định về một người, một vật nào đó.

8. Em tìm được mấy câu kể *Ai là gì?* trong bài?

a. 2 câu

9. Dùng gạch chéo để phân tách chủ ngữ, vị ngữ trong câu sau:

a. Tôi / cúi mặt xuống, cảm thấy hai má mình nóng lên.

b. Trong một khoảnh khắc, tôi / cảm thấy được an toàn vì dường như người phụ nữ coi tôi là người bình thường.

10. Dấu gạch ngang trong từng câu sau có tác dụng gì?

- Mẹ! Mẹ nhìn tay chị ấy xem! Mẹ nhìn xem!	-Đánh dấu chỗ bắt đầu câu nói của cô bé
- Có sao đâu con! - Người phụ nữ nhìn cô con gái nhỏ – Chúng là những điểm trang trí trên tay chị ấy.	-Đánh dấu chỗ bắt đầu câu nói của người mẹ
“Điểm trang trí” – Tôi nghĩ thầm rồi nhìn xuống tay mình. Càng nhìn, tôi càng thấy chúng ít xấu xí hơn.	-Đánh dấu phần chú thích(đây là ý nghĩ của cô gái)

Họ và tên:

Lớp: 4.....

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 26 – MÔN TIẾNG VIỆT



TẬP ĐỌC:

Bài 1: Thắng biển

1. Cuộc chiến đấu giữa con người với cơn bão biển trong bài “Thắng biển” được miêu tả theo trình tự như thế nào?

Đoạn 1:

Đoạn 2:

Đoạn 3:

2. Tìm những chi tiết thể hiện lòng dũng cảm của con người trước cơn bão biển.

.....
.....
.....

Bài 2: Ga-vrốt ngoài chiến lũy

1. Trong bài “Ga-vrốt ngoài chiến lũy”, vì sao tác giả gọi Ga-vrốt là một thiên thần?

a. Vì Ga-vrốt dũng cảm, hình ảnh em ẩn hiện trong làn mưa đạn và dường như súng đạn quân thù không thể đụng tới em được .

b. Vì hình ảnh em bất chấp nguy hiểm, len lỏi giữa chiến trường giúp nghĩa quân là một hình ảnh đẹp, kì diệu.

c. Vì mọi người đều gọi em như vậy.

2. Từ nào nói lên cảm nghĩ của em về Ga-vrốt ?

a. thương xót

b. biết ơn

c. cảm phục

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Viết 4 câu thành ngữ, tục ngữ nói về lòng dũng cảm?

.....
.....
.....
.....

2. Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong các câu sau:

a. Gương dũng cảm mà em thích nhất là anh Kim Đồng.

b. Bộ luật hoàn chỉnh đầu tiên của nước ta là bộ luật Hồng Đức.

c. Cánh đồng quê tôi không phải là cánh đồng thẳng cánh cò bay như người ta thường nói.

d. Người dân quê tôi là những con người quanh năm nắng hai sương.

e. Mỗi hạt lúa, củ khoai trên mảnh đất này đều là những hạt vàng của sự sống.

g. Ở góc vườn, cây bưởi trĩu quả đang phải vất vả gồng mình chống đỡ với gió bão.

h. Cây bưởi mẹ ngẩng cao cành lá, nhìn khắp lượt bầu con đeo la liệt trên cành cao nhánh thấp – những trái bưởi sẽ chín vàng trên cánh tay của mẹ và sẽ đi khắp mọi ngả đường mang niềm vui đến cho các em nhỏ.

TẬP LÀM VĂN:

1. Hoàn thành dàn bài chung của bài văn tả cây cối dưới đây:

a. Mở bài: Giới thiệu về cây định tả (Cây của ai? Trồng ở đâu? Lí do chọn cây để tả?)

b. Thân bài:

*Tả: tâm vóc, hình dáng của cây.

*Tả: đặc điểm của rễ, thân, cành, lá, hoa, quả, ...
(chọn tả những bộ phận tiêu biểu, không nhất thiết phải tả hết các bộ phận).

Nên tả thêm các hoạt động xung quanh, cảnh vật xung quanh để bài văn được sinh động.

*(có thể tả kết hợp trong khi tả các bộ phận của cây).

c. Kết bài: Ích lợi của cây (nêu khái quát),

2. Viết bài văn tả một cây bóng mát mà em yêu thích.

[illegible]

TẬP ĐỌC:

Bài 1: Thắng biển

1. Cuộc chiến đấu giữa con người với cơn bão biển trong bài “Thắng biển” được miêu tả theo trình tự như thế nào?

Đoạn 1: Biển đe dọa

Đoạn 2: Biển tấn công

Đoạn 3: Người thắng biển

2. Tìm những chi tiết thể hiện lòng dũng cảm của con người trước cơn bão biển.

Hơn hai chục thanh niên mỗi người vác một vác củi vẹt, nhảy xuống dòng nước đang cuộn dữ, khoác vai nhau thành một sợi dây dài, lấy thân mình ngăn dòng nước mặn- Họ ngụp xuống, những bàn tay khoác vai nhau cứng như sắt, thân hình họ cột chặt vào những cọc tre đóng chắc, dẻo như chảo – Đám người không sợ chết đã cứu được quãng đê sống lại.

Bài 2: Ga-vrốt ngoài chiến lũy

1. Trong bài “Ga-vrốt ngoài chiến lũy”, vì sao tác giả gọi Ga-vrốt là một thiên thần?

b. Vì hình ảnh em bất chấp nguy hiểm, len lỏi giữa chiến trường giúp nghĩa quân là một hình ảnh đẹp, kì diệu.

2. Từ nào nói lên cảm nghĩ của em về Ga-vrốt ?

c. cảm phục

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Viết 4 câu thành ngữ, tục ngữ nói về lòng dũng cảm?

- Vào sinh ra tử
- Gan vàng dạ sắt
- Bất giặc phải có gan, chống thuyền phải có sức.
- Có cứng mới đứng đầu gió.
- Không đường dài sao biết ngựa hay.

2. Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong các câu sau:

- a. Gương dũng cảm mà em thích nhất / là anh Kim Đồng.
- b. Bộ luật hoàn chỉnh đầu tiên của nước ta / là bộ luật Hồng Đức.
- c. Cánh đồng quê tôi / không phải là cánh đồng thẳng cánh cò bay như người ta thường nói.
- d. Người dân quê tôi / là những con người quanh năm một nắng hai sương.
- e. Mỗi hạt lúa, củ khoai trên mảnh đất này / đều là những hạt vàng của sự sống.
- g. Ở góc vườn, cây bưởi trĩu chịt quả / đang phải vất vả gồng mình chống đỡ với gió bão.
- h. Cây bưởi mẹ / ngẩng cao cành lá, nhìn khắp lượt bày con đeo la liệt trên cành cao nhánh thấp – những trái bưởi / sẽ chín vàng trên cánh tay của mẹ và sẽ đi khắp mọi ngả đường mang niềm vui đến cho các em nhỏ.

TẬP LÀM VĂN:

1. Hoàn thành dàn bài chung của bài văn tả cây cối dưới đây:

a. Mở bài: Giới thiệu về cây định tả (Cây của ai? Trồng ở đâu? Lí do chọn cây để tả?)

b. Thân bài:

*Tả: tầm vóc, hình dáng của cây.

*Tả: đặc điểm của rễ, thân, cành, lá, hoa, quả, ...
(chọn tả những bộ phận tiêu biểu, không nhất thiết phải tả hết các bộ phận).

Nên tả thêm các hoạt động xung quanh, cảnh vật xung quanh để bài văn được sinh động.

*(có thể tả kết hợp trong khi tả các bộ phận của cây).

c. Kết bài: Ích lợi của cây (nêu khái quát),

2.

Trong sân trường nơi em học tập có rất nhiều cây xanh nào thì cây thông, cây bàng lẳng, cây hoa khác nhưng trong đó em thích nhất là cây bàng, bởi nó có tán lá rộng và quả bàng hình giống nhon.

Cây bàng được trồng trong sân trường em, nó được chúng em chăm sóc rất cẩn thận, mỗi tuần đều có các lớp lao động để tưới nước cho nó, mỗi khi trời mưa thì mới không phải tưới, chúng em chăm sóc nó từ khi nó mới được trồng chỉ cao hơn đầu người một chút, hình ảnh cây bàng luôn xuất hiện trong tâm trí của em bởi hình ảnh của nó mang những vóc dáng lớn lao và thân của nó thuộc dạng gỗ có màu nâu, lá của cây bàng to, mỗi khi chúng em học thể dục nóng chúng em thường nhặt những lá bàng rụng xuống để quạt mát, lá xanh to bản và khi vàng thì nó rụng xuống, hình ảnh cây bàng rất đẹp khi tán của nó xòe rộng ra, giống như một cái ô đang che cho chúng em, những buổi thể dục nóng, đó là nơi chúng em nghỉ ngơi và vui chơi ngồi nói chuyện, thân cây to và có nhiều tán, cây bàng còn có rất nhiều quả, quả của nó nhon, có màu xanh, quả bàng còn có thể ăn được, khi nó chín nó màu vàng, lá của cây bàng to bằng bàn tay xòe, mỗi lá có các gân lá ở giữa và được xếp dày dặt trên cây, cành của nó cũng có màu nâu, đặc trưng của cây bàng đó là có rất nhiều tán.

Mỗi tán cây có rất nhiều cành và mỗi cành có nhiều lá và quả, lá bàng non và xanh vào mùa hè, đến mùa thu bắt đầu nó ra mầm non, và mùa thu thì nó rụng lá, lúc đó nhìn cây bàng chỉ xơ xác còn lại cành nhưng sau một vụ chút lá đó nó lại ra những mầm lá mới, người ta thương so sánh nó để ví cây bàng đang thay áo mới, hình ảnh cây bàng trong tâm trí của những người học sinh rất gần gũi và nó gắn bó trực tiếp với mỗi con người chúng ta, hình ảnh cây bàng đã in sâu trong tâm trí của mỗi lứa học sinh khi nó gắn bó trực tiếp với mỗi người học sinh, và nó là loại cây quen thuộc của chúng ta, hình ảnh cây bàng xanh hiện trước sân trường làm cho chúng em có những giây phút thoải mái để ngắm nhìn nó, hình ảnh của nó hiện diện lên gần gũi và thật đáng kính.

Em rất thích hình ảnh của cây bàng, nó mang những vẻ đẹp nhẹ nhàng và gắn bó trực tiếp với mỗi chúng ta, những lứa học sinh của trường, cây bàng đã gắn bó mật thiết với lứa tuổi học sinh của chúng ta.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU TỔNG HỢP TUẦN 25 + 26

Bài 1. Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi

Rắn đuôi kều là một loại rắn hung dữ và có độc tính rất mạnh (1). Khi chúng lắc đuôi một cách mạnh mẽ, chúng sẽ phát ra tiếng kêu “két, két” (2). Bí mật là nằm ở chóp đuôi của rắn (3). Chóp đuôi của rắn được bao bọc bởi các lớp vảy sừng, các vảy sừng bao quanh một khoang trống - khoang trống ấy lại bị chất sừng phân thành hai bong bóng rỗng hình tròn (4). Cùng với sự chấn động khi có sự va vào từng đợt của các luồng khí, bong bóng khí trong đuôi rắn sẽ tạo ra âm thanh.

(Theo Mười vạn câu hỏi vì sao)

1. Các câu kể *Ai là gì?* trong đoạn văn trên là những câu nào?

- a. câu 1, câu 2 b. câu 3, câu 4 c. câu 1, câu 3

2. Câu: *Rắn đuôi kều là một loại rắn hung dữ và có độc tính rất mạnh* có chủ ngữ là gì?

- a. Rắn b. Rắn đuôi kều c. Rắn đuôi kều là một loại rắn

Bài 2. Đặt câu kể *Ai là gì?* có các từ ngữ sau làm chủ ngữ

- a) Lớp 4A
b) Mẹ tôi
c) Hoa hồng

Bài 3. Dòng nào sau đây nêu đúng nhất nghĩa của từ *dũng cảm*?

- a. Dám đương đầu với khó khăn nguy hiểm.
b. Dám chống lại kẻ xấu.
c. Không sợ chết.

Bài 4. Từ *dũng cảm* có thể điền vào chỗ trống ở dòng nào dưới đây?

- a. phát biểu ý kiến trước lớp.
b. xông vào dập đám cháy.
c. ở nhà một mình.

Bài 5. Những câu nào sau đây thuộc kiểu câu kể *Ai là gì?*

- a. *Bạn Nam đi học muộn là vi phạm nội quy của nhà trường.*
b. *Là lớp trưởng, tôi luôn cố gắng trở thành tấm gương sáng cho các bạn noi theo.*
c. *Bạn Lam và bạn Linh đều không phải là thành viên của câu lạc bộ Em yêu thơ.*

Bài 6. Gạch dưới bộ phận chủ ngữ trong câu “Bạn Lam và bạn Linh đều không phải là thành viên của câu lạc bộ Em yêu thơ”.

Bài 7. Gạch dưới bộ phận vị ngữ trong câu: “Bạn Nam đi học muộn là vi phạm nội quy của nhà trường”.

Bài 8. Đọc kĩ hai câu trên (nêu ở 2 và 3) và chỉ ra:

- a) Câu dùng để giới thiệu là câu:
b) Câu dùng để nhận định là câu:

Câu 9. Những thành ngữ nào nói về lòng dũng cảm?

- a. Gan vàng dạ sắt b. Một nắng hai sương
c. Mưa dầm thấm lâu d. Vào sinh ra tử
e. Thức khuya dậy sớm g. Nắng chóng trưa, mưa chóng tối
h. Một mất một còn i. Đứng mũi chịu sào

Bài 10. Viết hai thành ngữ hoặc tục ngữ nói về lòng dũng cảm

Họ và tên:

Lớp: 4.....



PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 27 – MÔN TIẾNG VIỆT

CÂU KHIẾN. CÁCH ĐẶT CÂU KHIẾN.

KIẾN THỨC CẦN NHỚ

I. Câu khiến

1. Khái niệm

Câu khiến (câu cầu khiến) dùng để nêu yêu cầu, đề nghị, mong muốn,... của người nói, người viết với người khác.

Ví dụ:

- *Ai còn mẹ xin đừng làm mẹ buồn!*

2. Dấu hiệu

Khi viết, cuối câu khiến có dấu chấm than (!) hoặc dấu chấm (.)

Ví dụ:

- *Hãy mở cửa ra!*

II. Các đặt câu khiến

Muốn đặt câu khiến, có thể dùng một trong số những cách sau đây:

- Thêm từ hãy hoặc đừng, chớ, nên, phải,... vào trước động từ.

Ví dụ: *Con phải ăn cơm xong mới được đi chơi.*

- Thêm từ lên hoặc đi, thôi, nào,... vào cuối câu.

Ví dụ: *Nổi lửa lên!*

- Thêm từ đề nghị hoặc xin, mong,... vào đầu câu.

Ví dụ: *Xin quý khách giữ trật tự.*

- Dùng giọng điệu phù hợp với câu khiến.

Ví dụ: *Con nấu cơm cho mẹ nhé!*

TẬP ĐỌC:

1. Tìm chi tiết cho thấy lòng dũng cảm của Cô-pec-ních và Ga-li-lê trong bài đọc “Dù sao trái đất vẫn quay!”.

2. Vì sao biết mình có thể hi sinh nhưng sẽ mẹ vẫn lao xuống cứu con?

.....3. Tìm một tên khác cho bài tập đọc “Con sẽ”.

4. Học xong chủ điểm “Những người quả cảm”, theo em, người dũng cảm là người như thế nào?

Đọc thầm và trả lời câu hỏi:

VƯỜN CẢI

Đằng sau nhà, có một vườn cải. Đó là một khoảng đất tận góc vườn đằng kia, giáp bờ ao, bằng một cái sân hẹp, một công trình chăm bón của Lan. Để đề phòng sự tàn phá của bọn gà vịt, Lan đã rào bốn phía, chỉ trở một cái cửa nhỏ. Bốn luống cải chạy đều một hàng. Màu xanh tươi tắn rải đều trên nền đất vàng sẫm. Có luống vừa mới bén chân, mới trở được đôi ba tàu lá bé. Những mảnh lá xanh ròn khĩa răng cưa xung quanh, khum xuống sát đất. Cải này trồng để ăn vào tết Nguyên Đán. Cũng có luống những tàu lá cải đã vồng cao. Ở giữa chùm lá lòa xòa đó vươn lên một cái thân dài bụi bậm và phấn trắng. Đầu thân đã lờ thơ những chùm hoa vàng nhỏ li ti. Đó là những luống cải để làm dưa. Chúng đã già rồi. Nhưng vườn cải chỉ đẹp nhất khi đã nở hoa vàng. Lúc ấy có không biết bao nhiêu là bướm rủ nhau đến chơi ở vườn cải. Chúng họp thành đàn bay rập rờn trên từng cành lá. Chỉ bay thôi mà không đậu. Những cánh trắng trắng phấp phới trên nền cải xanh lốm đốm điểm hoa vàng. Lại thêm có mưa xuân về sớm. Mưa không ra mưa mà chỉ như trời đổ bụi mưa xuống. Trước gió hiu hiu, những bụi mưa bay loăng quăng, lơ lửng. Lúc này vườn cải trông như xanh tươi hơn.

(Theo Tô Hoài)

Câu 1: Trong bài văn trên tác giả tập trung miêu tả cảnh gì?

- A. Cảnh một luống cải mới trồng.
- B. Cảnh vườn cải sau nhà.
- C. Cảnh mưa xuân trên vườn cải.
- D. Cảnh đàn bướm bay lượn.

Câu 2: Vườn cải đẹp nhất khi nào?

- A. Khi cải mới bén chân.
- B. Khi những tàu lá cải đã vồng cao.
- C. Khi có mưa xuân về sớm.
- D. Khi những cây cải già nở hoa vàng.

Câu 3: Câu: “ Những cánh trắng trắng phấp phới trên nền cải xanh lốm đốm điểm hoa vàng.” Có mấy từ láy?

- A. Một từ láy
- B. 2 từ láy
- C. 3 từ láy
- D. 4 từ láy

Đó là các từ:.....

Câu 4: Từ nào trái nghĩa với từ “già” trong đoạn văn?

- A. Trẻ
- B. non
- C. bé
- D. mập

Câu 5: Chủ ngữ trong câu “ Màu xanh tươi tắn giải lên trên màu đất vàng sẫm.” là:

- A. Màu xanh tươi tắn
- B. Màu xanh
- C. Màu xanh tươi tắn giải lên
- D. Màu đất vàng sẫm

Câu 6: Em thích nhất hình ảnh nào trong bài, vì sao?

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Hoàn thành những nội dung về câu khiến sau:

ĐÁP ÁN PHIẾU TUẦN 27

TẬP ĐỌC:

1. Tìm chi tiết cho thấy lòng dũng cảm của Cô-pec-ních và Ga-li-lê trong bài đọc “Dù sao trái đất vẫn quay!”.

- Hai nhà bác học đã dám nói ngược với lời phán bảo của Chúa trời, tức là đối lập với quan điểm của Giáo hội lúc bấy giờ, mặc dù họ biết việc làm đó sẽ nguy hại đến tính mạng. Ga-li-lê đã phải trải qua những năm tháng cuối đời trong cảnh tù đầy vì bảo vệ chân lí khoa học.

2. Vì sao biết mình có thể hi sinh nhưng sẽ mẹ vẫn lao xuống cứu con?

Vì lòng yêu thương con, một tình cảm tự nhiên, bản năng trong con sẽ khiến nó dù khiếp sợ con chớ sợ to lớn vẫn lao vào nơi nguy hiểm để cứu con.

3. Tìm một tên khác cho bài tập đọc “Con sẽ”.

- Sức mạnh của người mẹ

- Lòng thương con

- Tình yêu con.....

4. Học xong chủ đề “Những người quả cảm”, theo em, người dũng cảm là người như thế nào?

- Là người có dũng khí dám đương đầu với sức chống đối, với nguy hiểm để làm những việc nên làm

Đọc hiểu bài “Vườn cải”

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	b	d	C.Trắng trắng, phấp phới, lốm đốm	b	a

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Hoàn thành những nội dung về câu khiến sau:

a. Câu khiến được dùng để nêu yêu cầu, đề nghị, mong muốn, ... của người nói, người viết với người khác.

b. Có 4 cách đặt câu khiến. Đó là:

- Mong muốn

- Đề nghị

- Yêu cầu

- Nhờ vả

2. Đặt câu khiến với những nội dung sau:

a. Đề nghị bạn cho em mượn bút.

b. Dặn dò em bé không chạy ra đường.

c. Mong bạn em làm bài thi thật tốt.

d. Nhắc bạn không nói chuyện trong giờ học.

TẬP LÀM VĂN:

Viết đoạn văn tả một cây rau.

Đó là một luống rau hình chữ nhật, chiều dài chừng mười lăm mét, chạy hết khổ đất của bãi sông, có chiều rộng bằng một sải tay em. Luống rau được phân thành nhiều

vòng nhỏ song song với chiều rộng của luống. Cứ năm vòng lại cách một rãnh nhỏ rộng chừng một gang tay em, dùng làm lối đi lại trong luống để chăm sóc hoặc thu hoạch rau. Trong từng vòng, cải đã lên cao chừng hai mươi xen-ti-mét. Những cây cải xanh non, tươi roi rói dưới lớp sương mỏng ban sáng. Những ngọn lá phía dưới cùng to bản, hình bầu dục như những chiếc dép xanh xếp xòe tròn quanh gốc, là là trên mặt đất. Lớp lá phía trên là lá non, ngắn và nhỏ hơn, úp vào nhau như còn ngại ngùng nắng gió.

Họ và tên:

Lớp: 4.....

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 28 – MÔN TIẾNG VIỆT



Câu 1: Em hãy điền các từ gợi ý vào chỗ trống để hoàn chỉnh các câu sau:

tài năng tài đức tài hoa

- Một người vẹn toàn.
- Nét chạm trổ
- Phát hiện và bồi dưỡng những trẻ.

Câu 2: Em hãy điền các từ gợi ý vào chỗ trống để hoàn chỉnh các câu sau:

đẹp dễ đẹp trời đẹp mắt

- Ghi nhiều bàn thắng
- Một ngày
- Những kỉ niệm

Câu 3: Em hãy điền các từ gợi ý vào chỗ trống để hoàn chỉnh các câu sau:

dũng khí dũng sĩ dũng cảm

- Mộtdiệt xe tăng.
- Cóđấu tranh.
- Dámnhận khuyết điểm.

Câu 4: Bấm chọn vào câu kể **Ai là gì?** trong đoạn văn sau:

Bấy giờ tôi còn là một chú bé lên mười.

Mỗi lần đi cắt cỏ, bao giờ tôi cũng tìm bút một nắm cây mía đất, khoan khoái nằm xuống cạnh sọt cỏ đã đầy và nhấm nháp từng cây một.

Buổi chiều ở làng ven sông yên tĩnh một cách lạ lùng.

Câu 5: Bấm chọn vào câu kể **Ai làm gì?** trong đoạn văn sau:

Bấy giờ tôi còn là một chú bé lên mười.

Mỗi lần đi cắt cỏ, bao giờ tôi cũng tìm bút một nắm cây mía đất, khoan khoái nằm xuống cạnh sọt cỏ đã đầy và nhấm nháp từng cây một.

Buổi chiều ở làng ven sông yên tĩnh một cách lạ lùng.

Câu 6: Bấm chọn vào câu kể **Ai thế nào?** trong đoạn văn sau:

Bấy giờ tôi còn là một chú bé lên mười.

Mỗi lần đi cắt cỏ, bao giờ tôi cũng tìm bút một nắm cây mía đất, khoan khoái nằm xuống cạnh sọt cỏ đã đầy và nhấm nháp từng cây một.

Buổi chiều ở làng ven sông yên tĩnh một cách lạ lùng.

Câu 7: Đọc đoạn văn nói về bác sĩ Ly trong Khuất phục tên cướp biển vào nội câu văn với dạng câu kể tương ứng dưới đây.

Bác sĩ Ly là người nổi tiếng nhân từ và hiền hậu. Nhưng ông cũng rất dũng cảm.

Trước thái độ cón đồ của tên cướp biển, ông rất điềm tĩnh và cương quyết. Vì vậy ông đã khuất phục được tên cướp biển.

1. Câu kể **Ai thế nào?**

a. Bác sĩ Ly là người nổi tiếng nhân từ và hiền hậu.

2. Câu kể **Ai là gì?**

b. Ông cũng rất dũng cảm. Trước thái độ côn đồ của tên cướp biển, ông rất điềm tĩnh và cương quyết.
c. Vì vậy ông đã khuất phục được tên cướp biển.

3. Câu kể **Ai làm gì?**

Câu 8: Em hãy điền dấu câu thích hợp vào trong những chỗ trống sau:

Tuần trước, tôi về thăm trường cũ. Tại nơi này, tình cờ tôi gặp lại những người bạn từ thuở thiếu thời. Đó là Lan () lớp trưởng gương mẫu và Lâm () cậu học sinh cá biệt của lớp. Lâm vui vẻ bắt chuyện ()

() Chà chàng bác sĩ tương lai, còn nhớ tôi không ()

Lan vẫn chu đáo như xưa, lấy vội chiếc ghế rồi bảo tôi ()

() Tuần lại đây ngồi đi ()

Câu 9: Em hãy nói câu khiến phù hợp với từng trường hợp cụ thể dưới đây:

1. Nhắc các bạn nhỏ

a. Con xin phép bố cuối tuần này cho con đi chơi cùng các bạn trong lớp ạ!

không được chơi cạnh đường tàu.

2. Em muốn xin bố mẹ cho đi chơi cùng các bạn vào cuối tuần.

b. Long mở giúp tờ cái cửa nhé!

3. Trời nóng, em muốn nhờ bạn mở hộ cửa sổ.

c. Các em lại đây đi! Đừng chơi cạnh đường tàu!

Câu 10: Em hãy nói các câu thành ngữ, tục ngữ sau đây với ý nghĩa tương ứng ở bên phải:

1. Đẹp người đẹp nết

a. Giá trị cao quý của con người

2. Người ta là hoa đất

b. Người bề ngoài đẹp, tính nết cũng tốt.

3. Vào sinh ra tử

c. Ca ngợi ý chí, nghị lực của con người vượt lên trên tất cả khó khăn, thử thách

4. Nước lã mà vã nên hồ/Tay không mà nổi cơ đồ mới ngoan

d. Trải qua nhiều trận mạc, đầy nguy hiểm, kẻ bên cái chết

Đọc câu chuyện dưới đây và trả lời câu hỏi:

Chiếc lá

Chim sâu hỏi chiếc lá:

- Lá ơi! Hãy kể chuyện cuộc đời bạn cho tôi nghe đi!

- Bình thường lắm, chẳng có gì đáng kể đâu.

- Bạn đừng có giấu! Nếu bình thường vậy, sao bông hoa kia lại có vẻ rất biết ơn bạn?

- Thật mà! Cuộc đời tôi rất bình thường. Ngày nhỏ, tôi là một búp non. Tôi lớn dần lên thành một chiếc lá và cứ là chiếc lá như thế cho đến bây giờ.

- Thật như thế sao? Đã có lần nào bạn biến thành hoa, thành quả, thành một ngôi sao, thành vầng mặt trời đem lại niềm vui cho mọi người như trong các câu chuyện cổ tích mà bác gió thường rì rầm kể suốt đêm ngày chưa?
- Chưa. Chưa một lần nào tôi biến thành một thứ gì khác tôi cả. Suốt đời, tôi chỉ là một chiếc lá nhỏ nhoi bình thường.
- Thế thì chán thật! Bông hoa kia đã làm tôi thất vọng. Hoa ơi, bạn chỉ khéo bịa chuyện.
- Tôi không bịa chút nào đâu. Mỗi mỗi tôi kính trọng những chiếc lá bình thường như thế. Chính nhờ họ mới có chúng tôi – những hoa, những quả, những niềm vui mà bạn vừa nói đến.

Theo TRẦN HOÀI DƯƠNG

Câu 11: Có thể thay từ nhỏ nhoi trong câu Suốt đời, tôi chỉ là một chiếc lá nhỏ nhoi bình thường bằng từ nào dưới đây:

- A. Nhỏ nhắn B. Nhỏ xinh C. Nhỏ bé D. Nhỏ nhẹ

Câu 12: Trong câu chuyện trên có những loại câu nào con đã học?

- A. Chỉ có câu hỏi, câu kể B. Chỉ có câu kể, câu khiến.
C. Chỉ có câu kể D. Có cả câu hỏi, câu kể, câu khiến.

Câu 13: Trong câu chuyện trên có những kiểu câu kể nào?

- A. Chỉ có kiểu câu **Ai làm gì?**
B. Chỉ hai kiểu câu **Ai làm gì? Ai thế nào?**
C. Có ba kiểu câu **Ai làm gì? Ai thế nào? Ai là gì?**
D. Không có kiểu câu kể nào

Câu 14: Chủ ngữ trong câu **Cuộc đời tôi rất bình thường** là:

- A. Tôi B. Cuộc đời tôi
C. Rất bình thường D. Bình thường

Câu 15: Câu: “Suốt đời, tôi chỉ là một chiếc lá nhỏ nhoi bình thường” thuộc kiểu câu nào?

- A. Ai là gì? B. Ai làm gì? C. Ai thế nào? D. Ai ở đâu?

Câu 16: “Bác sĩ Ly đức độ, hiền từ nhưng nghiêm nghị và cứng rắn” thuộc kiểu câu nào?

- A. Ai làm gì? B. Ai ở đâu? C. Ai thế nào? D. Ai là ai?

Câu 17: Câu “Bấy giờ tôi còn là một chú bé lên mười” thuộc kiểu câu nào?

- A. Ai là gì? B. Ai làm gì? C. Ai thế nào? D. Ai ở đâu?

Câu 18: Câu: “Mỗi lần đi cắt cỏ, bao giờ tôi cũng tìm bứt một nắm cây mít đất, khoan thai nằm nhấm nháp”. thuộc kiểu câu nào?

- A. Ai là gì? B. Ai ở đâu C. Ai thế nào? D. Ai làm gì?

Câu 19: Các câu thơ dưới đây thuộc kiểu câu nào:

“Ruộng rẫy là chiến trường

Cuốc cày là vũ khí

Nhà nông là chiến sĩ”?

- A. Ai là gì? B. Câu cầu khiến C. Ai thế nào? D. Ai làm gì?

Câu 20: Chủ ngữ trong câu: “Hồi mới ra chòi vịt, ông Năm trầm lặng như một chiếc bóng.” là cụm từ nào?

A – ông Năm B – trầm lặng C – chiếc bóng D – hồi mới ra chòi vịt

Câu 21: Có bao nhiêu động từ trong câu: “Anh tôi **nghĩ** cách **rung** chiếc chuông vàng trên cao kia.”? A – một B – hai C – ba D – bốn

ĐÁP ÁN

Câu 1: Con hãy điền các từ gợi ý vào chỗ trống để hoàn chỉnh các câu sau:

tài năng tài đức tài hoa

- Một người tài đức vẹn toàn.
- Nét chạm trổ tài hoa....
- Phát hiện và bồi dưỡng những tài năng trẻ.

Câu 2: Con hãy điền các từ gợi ý vào chỗ trống để hoàn chỉnh các câu sau:

đẹp dễ đẹp trời đẹp mắt

- Ghi nhiều bàn thắng đẹp mắt
- Một ngày đẹp trời.....
- Những kỉ niệm đẹp dễ.....

Câu 3: Con hãy điền các từ gợi ý vào chỗ trống để hoàn chỉnh các câu sau:

dũng khí dũng sĩ dũng cảm

- Một dũng sĩ..... diệt xe tăng.
- Có dũng khí..... đấu tranh.
- Dám dũng cảm nhận khuyết điểm.

Câu 4: Bấm chọn vào câu kể **Ai là gì?** trong đoạn văn sau:

Bấy giờ tôi còn là một chú bé lên mười.

Mỗi lần đi cắt cỏ, bao giờ tôi cũng tìm bút một nắm cây mía đất, khoan khoái nằm xuống cạnh sọt cỏ đã đầy và nhấm nháp từng cây một.

Buổi chiều ở làng ven sông yên tĩnh một cách lạ lùng.

Câu 5: Bấm chọn vào câu kể **Ai làm gì?** trong đoạn văn sau:

Bấy giờ tôi còn là một chú bé lên mười.

Mỗi lần đi cắt cỏ, bao giờ tôi cũng tìm bút một nắm cây mía đất, khoan khoái nằm xuống cạnh sọt cỏ đã đầy và nhấm nháp từng cây một.

Buổi chiều ở làng ven sông yên tĩnh một cách lạ lùng.

Câu 6: Bấm chọn vào câu kể **Ai thế nào?** trong đoạn văn sau:

Bấy giờ tôi còn là một chú bé lên mười.

Mỗi lần đi cắt cỏ, bao giờ tôi cũng tìm bút một nắm cây mía đất, khoan khoái nằm xuống cạnh sọt cỏ đã đầy và nhấm nháp từng cây một.

Buổi chiều ở làng ven sông yên tĩnh một cách lạ lùng.

Câu 7: Đọc đoạn văn nói về bác sĩ Ly trong Khuất phục tên cướp biển vào nội câu văn với dạng câu kể tương ứng dưới đây.

Bác sĩ Ly là người nổi tiếng nhân từ và hiền hậu. Nhưng ông cũng rất dũng cảm. Trước thái độ côn đồ của tên cướp biển, ông rất điềm tĩnh và cương quyết. Vì vậy ông đã khuất phục được tên cướp biển.

1. Câu kể **Ai thế nào?**

a. Bác sĩ Ly là người nổi tiếng nhân từ và hiền hậu.

2. Câu kể **Ai là gì?**

b. Ông cũng rất dũng cảm. Trước thái độ côn đồ của tên cướp biển, ông rất điềm tĩnh và cương quyết.

3. Câu kể **Ai làm gì?** _____ c. Vì vậy ông đã khuất phục được tên cướp biển.

Câu 8: Con hãy điền dấu câu thích hợp vào trong những chỗ trống sau:

Tuần trước, tôi về thăm trường cũ. Tại nơi này, tình cờ tôi gặp lại những người bạn từ thuở thiếu thời. Đó là Lan (-) lớp trưởng gương mẫu và Lâm (-) cậu học sinh cá biệt của lớp. Lâm vui vẻ bắt chuyện (:)

(-) Chà chàng bác sĩ tương lai, còn nhớ tôi không (?)

Lan vẫn chu đáo như xưa, lấy vội chiếc ghế rồi bảo tôi (:)

(-) Tuần lại đây ngồi đi (!)

Câu 9: Con hãy nối câu khiến phù hợp với từng trường hợp cụ thể dưới đây:

1. Nhắc các bạn nhỏ không được chơi cạnh đường tàu.

2. Em muốn xin bố mẹ cho đi chơi cùng các bạn vào cuối tuần.

3. Trời nóng, em muốn nhờ bạn mở hộ cửa sổ.

a. Con xin phép bố cuối tuần này cho con đi chơi cùng các bạn trong lớp ạ!

b. Long mở giúp tớ cái cửa nhé!

c. Các em lại đây đi! Đừng chơi cạnh đường tàu!

Câu 10: Con hãy nối các câu thành ngữ, tục ngữ sau đây với ý nghĩa tương ứng ở bên phải:

1. Đẹp người đẹp nết

2. Người ta là hoa đất

3. Vào sinh ra tử

4. Nước lã mà vã nên hồ/Tay không mà nổi cơ đồ mới ngoan

a. Giá trị cao quý của con người

b. Người bề ngoài đẹp, tính nết cũng tốt.

c. Ca ngợi ý chí, nghị lực của con người vượt lên trên tất cả khó khăn, thử thách

d. Trải qua nhiều trận mạc, đầy nguy hiểm, kề bên cái chết

Đọc câu chuyện dưới đây và trả lời câu hỏi

Chiếc lá

Chim sâu hỏi chiếc lá:

- Lá ơi! Hãy kể chuyện cuộc đời bạn cho tôi nghe đi!

- Bình thường lắm, chẳng có gì đáng kể đâu.

- Bạn đừng có giấu! Nếu bình thường vậy, sao bông hoa kia lại có vẻ rất biết ơn bạn?

- Thật mà! Cuộc đời tôi rất bình thường. Ngày nhỏ, tôi là một búp non. Tôi lớn dần lên thành một chiếc lá và cứ là chiếc lá như thế cho đến bây giờ.

- Thật như thế sao? Đã có lần nào bạn biến thành hoa, thành quả, thành một ngôi sao, thành vầng mặt trời đem lại niềm vui cho mọi người như trong các câu chuyện cổ tích mà bác gió thường rì rầm kể suốt đêm ngày chưa?
- Chưa. Chưa một lần nào tôi biến thành một thứ gì khác tôi cả. Suốt đời, tôi chỉ là một chiếc lá nhỏ nhoi bình thường.
- Thế thì chán thật! Bông hoa kia đã làm tôi thất vọng. Hoa ơi, bạn chỉ khéo bịa chuyện.
- Tôi không bịa chút nào đâu. Mãi mãi tôi kính trọng những chiếc lá bình thường như thế. Chính nhờ họ mới có chúng tôi – những hoa, những quả, những niềm vui mà bạn vừa nói đến.

Theo TRẦN HOÀI DƯƠNG

Câu 11: Có thể thay từ nhỏ nhoi trong câu Suốt đời, tôi chỉ là một chiếc lá nhỏ nhoi bình thường bằng từ nào dưới đây:

- A. Nhỏ nhắn B. Nhỏ xinh C. Nhỏ bé D. Nhỏ nhẹ

Chọn C

Câu 12: Trong câu chuyện trên có những loại câu nào con đã học?

- A. Chỉ có câu hỏi, câu kể B. Chỉ có câu kể, câu khiến.
C. Chỉ có câu kể **D. Có cả câu hỏi, câu kể, câu khiến.**

Câu 13: Trong câu chuyện trên có những kiểu câu kể nào?

- A. Chỉ có kiểu câu **Ai làm gì?**
B. Chỉ hai kiểu câu **Ai làm gì? Ai thế nào?**
C. Có ba kiểu câu **Ai làm gì? Ai thế nào? Ai là gì?**
D. Không có kiểu câu kể nào

Chọn C

Câu 14: Chủ ngữ trong câu **Cuộc đời tôi rất bình thường** là:

- A. Tôi B. Cuộc đời tôi
C. Rất bình thường D. Bình thường

Chọn B

Câu 15: Câu: “Suốt đời, tôi chỉ là một chiếc lá nhỏ nhoi bình thường” thuộc kiểu câu nào? A. Ai là gì? B. Ai làm gì? C. Ai thế nào? D. Ai ở đâu?

Đáp án: A

Câu 16: “Bác sĩ Ly đức độ, hiền từ nhưng nghiêm nghị và cứng rắn” thuộc kiểu câu nào? A. Ai làm gì? B. Ai ở đâu? C. Ai thế nào? D. Ai là ai?

Đáp án: C

Câu 17: Câu “Bấy giờ tôi còn là một chú bé lên mười” thuộc kiểu câu nào?

- A. Ai là gì? B. Ai làm gì? C. Ai thế nào? D. Ai ở đâu?

Đáp án: A

Câu 18: Câu: “Mỗi lần đi cắt cỏ, bao giờ tôi cũng tìm bứt một nắm cây mít đất, khoan thai nằm nhấm nháp”. thuộc kiểu câu nào?

- A. Ai là gì? B. Ai ở đâu C. Ai thế nào? D. Ai làm gì?

Đáp án: D

Câu 19: Các câu thơ dưới đây thuộc kiểu câu nào:

“Ruộng rẫy là chiến trường

Cuốc cày là vũ khí
Nhà nông là chiến sĩ”?

A. Ai là gì? B. Câu cầu khiến C. Ai thế nào? D. Ai làm gì?

Chọn A

Câu 20: Chủ ngữ trong câu: “Hồi mới ra chòi vịt, ông Năm trầm lặng như một chiếc bóng.” là cụm từ nào?

A – ông Năm B – trầm lặng C – chiếc bóng D – hồi mới ra chòi vịt

Chọn A

Câu 21: Có bao nhiêu động từ trong câu: “Anh tôi **nghĩ** cách **rung** chiếc chuông vàng trên cao kia.”? A – một **B – hai** C – ba D – bốn

MỘT SỐ ĐỀ THI GIỮA KÌ II

ĐỀ 1

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG (3 điểm): Các bài tập đọc và học thuộc lòng đã học ở HKII (GV cho HS bốc thăm đọc thành tiếng một đoạn và trả lời các câu hỏi do Gv nêu từ 3 - 5 phút).

- Bốn anh tài
- Chuyện cổ tích về loài người
- Trống đồng Đông Sơn
- Bè xuôi sông La
- Sầu riêng
- Hoa học trò

II. ĐỌC HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CÂU (7 điểm) - (30 phút):

NGUYỄN KHUYẾN

Sử sách nước ta đã lưu danh một cậu học trò nghèo với lòng hiếu học đã đỗ đầu 3 kỳ thi. Đó chính là cụ Nguyễn Khuyến (1835-1909). Sinh thời Nguyễn Khuyến là một người cực kỳ hiếu học. Từ khi còn là một cậu bé, cậu đã nghe các bài thơ cha dạy cho các anh khóa trên và thuộc lòng từng bài một. Thấy con có trí nhớ tốt lại hiếu học, cha của Nguyễn Khuyến đã tạo điều kiện cho con học sớm hơn các bạn. Ông đã mua tập giấy và bút để cho cậu bé học hành. Không phải viết lên gạch non hay nền nhà nữa. Từ đó Nguyễn Khuyến rất vui mừng và hàng ngày đều chăm chỉ học tập. Cậu học đến quên ăn, quên ngủ, một ngày có thể học thuộc cả mấy chục trang. Nhưng gia cảnh khốn khó khiến việc học gặp khó khăn khi chỉ học được vào ban ngày, còn buổi đêm lại thiếu ánh sáng. Bằng lòng hiếu học, cậu bé Nguyễn Khuyến đã nghĩ ra cách đọc sách dưới ánh trăng tỏ. Thế nhưng trăng thì có đêm tỏ đêm mờ. Vậy nên trong một buổi học dưới ánh trăng, giữa trời thu cậu thấy lá vàng rơi là tả. Từ đó nảy ra ý định đốt lá để dùng ánh lửa đọc sách. Từ lòng hiếu học và ham học hỏi Nguyễn Khuyến đã vượt khó và thành công nhờ học tập. Sau này, ông đã đỗ đạt và làm quan dưới triều Nguyễn. Ông còn để rất nhiều những bài thơ hay và nổi tiếng trong các tuyển tập thơ, đặc biệt là chùm thơ thu: thu điếu, thu vịnh, thu ẩm là các bài thơ đã được đưa vào giảng dạy trong trường phổ thông.

Đọc bài văn trên sau đó khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng và hoàn thành các câu trả lời cho câu hỏi dưới đây:

Câu 1: Bài văn nói về ai? (0,5đ – M1)

- A. Nguyễn Du
- B. Cụ Nguyễn Khuyến
- C. Nguyễn Trãi
- D. Nguyễn Dữ

Câu 2: Cụ Nguyễn Khuyến hiếu học như thế nào? (0,5đ – M2)

- A. Từ khi còn là một cậu bé cậu đã nghe các bài thơ cha dạy cho các anh khóa trên và thuộc lòng từng bài một.
- B. Cha của Nguyễn Khuyến đã mua tập giấy và bút để cho cậu bé học hành, Nguyễn Khuyến rất vui mừng và hàng ngày đều chăm chỉ học tập.
- C. Cậu học đến quên ăn, quên ngủ.
- D. Cả 3 ý trên

Câu 3: Buổi đêm thiếu ánh sáng, Nguyễn Khuyến đã nghĩ ra cách gì để có thể học vào buổi đêm? (0,5đ – M2)

- A. Đọc sách dưới ánh trăng tỏ và đốt lá cây lấy ánh sáng để học.
- B. Thắp đèn dầu.
- C. Bật điện sáng
- D. Ngồi học dưới ánh sáng của đèn xe.

Câu 4: Câu: “ Bằng lòng hiếu học, cậu bé Nguyễn Khuyến đã nghĩ ra cách đọc sách dưới ánh trăng tỏ” có trạng ngữ là gì? Và đó là loại trạng ngữ gì? (0,5đ– M2)

- A. Bằng lòng hiếu học / trạng ngữ chỉ thời gian
- B. Bằng lòng hiếu học/ trạng ngữ chỉ cách thức, phương tiện.
- C. Bằng lòng hiếu học/ trạng ngữ chỉ nơi chốn.
- D. Bằng lòng hiếu học/ trạng ngữ chỉ mục đích.

Câu 5: chủ ngữ trong câu: “Từ khi còn là một cậu bé, cậu đã nghe các bài thơ cha dạy cho các anh khóa trên và thuộc lâu lâu từng bài một.” là? (0,5đ – M2)

- A. Từ khi còn là một cậu bé
- B. cậu đã nghe các bài thơ cha dạy cho các anh khóa trên
- C. cậu

Câu 6: Câu “ Sau này, ông đã đỗ đạt và làm quan dưới triều Nguyễn.” thuộc kiểu câu gì? (0,5đ – M 2)

- A. Ai làm gì?
- B. Ai thế nào?
- C. Ai là gì?

Câu 7: Điền vào chỗ trống ch hay tr?(1đ – M3)

- A....ang bị B. vũ ...ụ C. phẩm ...ất D....í tuệ

Câu 8: Tìm danh từ, từ ghép, từ láy trong câu: Mưa mùa xuân xôn xao, phơi phới. Những hạt mưa bé nhỏ, mềm mại, rơi mà như nhảy nhót.(1đ – M3)

Từ láy:

Từ ghép:.....

Danh từ:.....

Câu 9: Viết 3 câu theo mẫu:(1đ – M4)

a. Ai là gì?

.....

b. Ai làm gì?

.....

c. Ai thế nào?

.....

Câu 10: Điền ut hoặc uc để hoàn chỉnh các thành ngữ, tục ngữ sau:(1đ – M3)

a. Hiền như ... út

b. Con út ... cửa nhà

c. Mấy đời bánh đ... có xương

Mấy đời dì ghè có thương con chồng

III.KIỂM TRA VIẾT

1. Chính tả: (15 phút) 2đ
Nghe viết Kim tự tháp Ai Cập (SGK Tiếng Việt 4 tập 2 trang 5)

2. Tập làm văn:(25 phút) 8đ

Em hãy viết một bức thư ngắn để chúc mừng sinh nhật hoặc chúc mừng năm mới người thân đang ở xa?

ĐỀ 2

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG(3 điểm): Các bài tập đọc và học thuộc lòng đã học ở HKII
(GV cho HS bốc thăm đọc thành tiếng một đoạn và trả lời các câu hỏi do Gv nêu từ 3 - 5 phút).

- Chuyện cổ tích về loài người
- Trống đồng Đông Sơn
- Bè xuôi sông La
- Sầu riêng
- Hoa học trò

II. ĐỌC HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CÂU (7 điểm) - (30 phút):

VƯỜN CẢI

Đằng sau nhà ,có một vườn cải. Đó là một khoảng đất tận góc vườn đằng kia, giáp bờ ao, bằng một cái sân hẹp, một công trình chăm bón của Lan.

Để đề phòng sự tàn phá của bọn gà vịt, Lan đã rào bốn phía, chỉ trở một cái cửa nhỏ. Bốn luống cải chạy đều một hàng. Màu xanh tươi tắn rải đều trên nền đất vàng sẫm. Có luống vừa mới bén chân, mới trở được đôi ba tàu lá bé . Những mảnh lá xanh ròn khĩa răng cưa xung quanh, khum xuống sát đất.Cải này trồng để ăn vào tết Nguyên Đán. Cũng có luống những tàu lá cải đã vòng cao. Ở giữa chùm lá lòa xòa đó vươn lên một cái thân dài bụi bậm và phấn trắng. Đầu thân đã lờ thơ những chùm hoa vàng nhỏ li ti. Đó là những luống cải để làm dưa. Chúng đã già rồi. Nhưng vườn cải chỉ đẹp nhất khi đã nở hoa vàng. Lúc ấy có không biết bao nhiêu là bướm rủ nhau đến chơi ở vườn cải. Chúng họp thành đàn bay rập rờn trên từng cành lá. Chỉ bay thôi mà không đậu. Những cánh trắng trắng phấp phới trên nền cải xanh lốm đốm điểm hoa vàng.Lại thêm có mưa xuân về sớm. Mưa không ra mưa mà chỉ như trời đổ bụi mưa xuống. Trước gió hiu hiu, những bụi mưa bay loăng quăng, vờ vẩn.Lúc này vườn cải trông như xanh tươi hơn.

(Theo Tô Hoài)

Câu 1: (0,5đ) Trong bài văn trên tác giả tập trung miêu tả cảnh gì?

- A. Cảnh một luống cải mới trồng. B. Cảnh vườn cải sau nhà.
C. Cảnh mưa xuân trên vườn cải. D. Cảnh đàn bướm bay lượn.

Câu 2: (0,5đ)Vườn cải đẹp nhất khi nào?

- A. Khi cải mới bén chân. B. Khi những tàu lá cải đã vòng cao.
C. Khi có mưa xuân về sớm. D. Khi những cây cải già nở hoa vàng.

Câu 3: (0,5đ) Câu: “ Những cánh trắng trắng phấp phới trên nền cải xanh lốm đốm điểm hoa vàng.” Có mấy từ láy?

- A.Một từ láy B. 2 từ láy C. 3 từ láy D. 4 từ láy

Đó là các từ:.....

Câu 4: (0,5đ) Từ nào trái nghĩa với từ “già” trong đoạn văn?

- A. Trẻ B. non C. bé D. mập

Câu 5: (0,5đ) Chủ ngữ trong câu “ Màu xanh tươi tắn giải lên trên màu đất vàng sẫm.” là:

- A. Màu xanh tươi tắn B. Màu xanh
C. Màu xanh tươi tắn giải lên D. Màu đất vàng sẫm

Câu 6: (0,5đ) Những thành ngữ nào nói về lòng dũng cảm?

- | | |
|-----------------------|-----------------------------------|
| a. Gan vàng dạ sắt | b. Một nắng hai sương |
| c. Mưa dầm thấm lâu | d. Vào sinh ra tử |
| e. Thức khuya dậy sớm | g. Nắng chóng trưa, mưa chóng tối |
| h. Một mất một còn | i. Đứng mũi chịu sào |

Câu 7: (1đ) Đặt một câu với một thành ngữ, tục ngữ tìm được ở bài 6 rồi xác định chủ ngữ và vị ngữ?

Câu 8: (0,5 đ) Đặt câu cho bộ phận được gạch chân trong câu sau:

Trước gió hiu hiu, những bụi mưa bay loăng quăng, vùn vờ.

Câu 9: (1đ) Điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh các câu sau:

- a..... là chúa tể rừng xanh.
b..... được mệnh danh là ca sĩ của rừng xanh.
c..... là con vật trung thành với con người.

Câu 10: (0,5đ) Xác định Trạng ngữ, Chủ ngữ, vị ngữ trong câu sau: Ở giữa chùm lá lola xòa đó vươn lên một cái thân dài bụi bẫm và phấn trắng.

III. KIỂM TRA VIẾT

1. Chính tả: 2 điểm

GV đọc cho Học sinh viết một đoạn trong bài Hoa học trò(từ Mùa xuân Đến bất ngờ dữ vậy?) (SGK Tiếng Việt 4, tập hai, trang 43)

2. Tập làm văn: 8 điểm

Mùa xuân đem đến cho ta bao sắc màu của những loài hoa đẹp. Hãy tả một cây hoa thường nở vào dịp Tết trên quê hương em.

ĐỀ 3

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG(3 điểm): Các bài tập đọc và học thuộc lòng đã học ở HKII (GV cho HS bốc thăm đọc thành tiếng một đoạn và trả lời các câu hỏi do Gv nêu từ 3 - 5 phút).

- Bốn anh tài
- Chuyện cổ tích về loài người
- Trống đồng Đông Sơn
- Bè xuôi sông La
- Sầu riêng
- Hoa học trò

II. ĐỌC HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CÂU (7 điểm) - (30 phút):

Đọc thầm bài văn và trả lời các câu hỏi ở bên dưới

LÀNG GỐM BÁT TRÀNG

Làng gốm Bát Tràng nằm ở tả ngạn sông Hồng, nay thuộc xã Bát Tràng, Huyện Gia Lâm, Hà Nội, cách trung tâm thành phố hơn 10km về phía Đông Nam. Đây là làng nghề truyền thống nổi tiếng về các sản phẩm bằng gốm sứ.

Làng nghề này được hình thành từ thời nhà Lý. Trải qua hơn 500 năm lịch sử với bao biến cố thăng trầm cùng thời gian nhưng **cái tên Bát Tràng** vẫn tồn tại và ngày càng phát triển cho đến tận bây giờ.

Sản phẩm gốm Bát Tràng từ trước tới nay đều được đánh giá cao về chất lượng, có nhiều kiểu dáng, mẫu mã và chủng loại, được chia thành các nhóm theo chức năng sử dụng như gốm gia dụng, đồ thờ tự, gốm mỹ thuật, gốm xây dựng và gốm trang trí.

Gốm Bát Tràng được lưu hành trên khắp mọi miền đất nước, thậm chí ra đến cả nước ngoài. **Làng gốm Bát Tràng** không chỉ là nơi làm nên một thương hiệu sản phẩm mang tính quốc gia, góp phần gìn giữ giá trị văn hóa của thủ đô mà còn là một trong **những địa điểm du lịch ở Hà Nội** được nhiều người ưa thích.

Làng gốm Bát Tràng thường xuyên là điểm dừng chân của nhiều khách du lịch đến tham quan thủ đô. Đến mảnh đất cổ xưa này, du khách sẽ cảm thấy vô cùng thú vị khi bắt gặp những bình hoa, chậu gốm trưng bày khắp các ngõ ngách trong làng hay những bức tường phơi than thật đặc sắc.

Ghé thăm những xưởng gốm trong làng, du khách sẽ được giới thiệu về các công đoạn làm ra sản phẩm như thế nào. Du khách sẽ phải nể phục trước sự tài tình, khéo léo, tỉ mỉ của các nghệ nhân trong nghề. Nhờ bàn tay điêu luyện đã biến nắm đất thành tác phẩm nghệ thuật tinh túy và sinh động.

Điều thu hút du khách tham quan tại làng gốm Bát Tràng có lẽ là trải nghiệm được tự tay nhào nặn từng khối đất sét thành những chiếc cốc, chiếc đĩa, những món đồ xinh xắn theo ý mình.

Đầu tiên, du khách sẽ nhận được một cục đất sét to và ẩm cùng một bàn xoay. Du khách sẽ làm được những chiếc cốc, đĩa, bình hoa hoặc nặn ra những con vật dễ thương. Sản phẩm là tùy vào trí tưởng tượng, sáng tạo và sự khéo tay của du khách..

Tuy vậy, cũng đừng lo lắng vì du khách sẽ nhận được sự hướng dẫn tận tình của những nghệ nhân ở đây, giúp cho tác phẩm của du khách trở nên hoàn hảo hơn.

Sau đó, những món đồ do du khách làm ra được hong khô khoảng 30 phút, trang trí và nung nóng giống như bao **sản phẩm Bát Tràng** khác. Du khách sẽ được đem về chính thành quả vừa làm ra như một món quà lưu niệm khi về thăm làng gốm.

Làng gốm Bát Tràng với nhiều điều hấp dẫn về văn hóa, lịch sử, người dân Bát Tràng thân thiện, mến khách sẽ để lại trong lòng du khách những ấn tượng khó quên.

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Câu 1 (0,5đ): Làng gốm Bát Tràng ở đâu?

- a. Trung tâm thành phố Hà Nội
- b. Cách trung tâm thành phố hơn 10km về phía Đông Nam.
- c. Cách trung tâm hơn 10km về phía Bắc

Câu 2 (0,5đ): Làng gốm Bát Tràng nổi tiếng với sản phẩm gì?

- a. Làm dao truyền thống.
- b. Làm bánh
- c. Làm gốm sứ

Câu 3 (1đ): Sản phẩm gốm Bát Tràng gồm những gì?

- a. Gốm gia dụng, đồ thờ tự, gốm mỹ thuật, gốm xây dựng và gốm trang trí.
- b. Đồ dùng gia đình: bát, chén, cốc, lọ hoa,...
- c. Đồ dùng thờ cúng: bát hương, lư hương, hũ rượu,...

Câu 4 (0,5đ): Khi ghé thăm những xưởng gốm trong làng, du khách sẽ được giới thiệu về điều gì?

- a. Các công đoạn làm ra sản phẩm
- b. Được tự tay nhào nặn từng khối đất sét thành những chiếc cốc, chiếc đĩa, những món đồ xinh xắn theo ý mình.
- c. Cả 2 ý trên

Câu 5 (1đ): Xác định kiểu câu và Tìm chủ ngữ vị ngữ trong câu sau: *Làng gốm Bát Tràng với nhiều điều hấp dẫn về văn hóa, lịch sử, người dân Bát Tràng thân thiện, mến khách sẽ để lại trong lòng du khách những ấn tượng khó quên.*

.....
.....
.....

Câu 6: (1đ): Nêu cảm nhận của em về các nghệ nhân Bát Tràng.

.....
.....
.....

Câu 7 (1đ): Xác định từ loại và nghĩa của từ *lưu hành* trong câu: *Gốm Bát Tràng được lưu hành trên khắp mọi miền đất nước, thậm chí ra đến cả nước ngoài.*

.....
.....

Câu 8: (M3 – 1đ) Tìm trạng ngữ trong các câu sau. Trạng ngữ trong từng câu trả lời cho câu hỏi gì?

- a. Vì hoàn cảnh gia đình, chú bé phải ra làm việc kiếm tiền phụ giúp bố mẹ.
- b. Dưới ánh sáng mờ nhạt từ khung cửa sổ hắt ra, người đó nhìn thấy đặng cuối vườn, cây hoàng lan lần đầu tiên trở hoa.

.....
.....
Câu 9: (M4 1 đ) Đặt 1 câu theo mẫu Ai thế nào? Xác định chủ ngữ và vị ngữ trong câu.
.....
.....

.....
III. KIỂM TRA VIẾT

1. Chính tả: 2đ

Nghe viết *Hoa giấy* SGK Tiếng Việt 4 tập 2 trang 95
.....

2. Tập làm văn: 8 điểm

Sân trường em có trồng rất nhiều cây bóng mát. Em hãy tả một cây bóng mát mà em yêu thích nhất.
.....
.....

ĐỀ 4

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG (3 điểm): Các bài tập đọc và học thuộc lòng đã học ở HKII (GV cho HS bốc thăm đọc thành tiếng một đoạn và trả lời các câu hỏi do Gv nêu từ 3 - 5 phút).

- Bốn anh tài
- Chuyện cổ tích về loài người
- Trống đồng Đông Sơn
- Bè xuôi sông La
- Sầu riêng
- Hoa học trò

II. ĐỌC HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CÂU (7 điểm) - (30 phút):

Đọc thầm bài văn và trả lời câu hỏi bên dưới:

SÂN GÀ VỊT

Chiều chiều, khi mặt trời gần lặn, chú tôi lại đánh một hồi mõ rồi tung thóc ra sân. Nghe hiệu lệnh ấy, hơn bốn chục con gà vịt chạy tít chân, đổ về quây quần lấy một góc. Tiếng vỗ cánh, tiếng chí chóc hỗn loạn. Cả bầy xô vào tranh nhau ăn.

Mấy con gà mẹ xù lông ra, đuôi xòe như chiếc quạt, vừa ăn vừa giữ phần cho con. Con gà mẹ nâu cứ cúi mỏ vài hạt lại kêu “tục tục” rồi rít. Nhưng đàn gà nhép con mới vừa bằng nắm tay, có vẻ sợ sệt, đứng dờn vào một góc, kêu “chíp chíp” không ngớt. Có con vô ý bị lạc vào giữa bầy, sợ cuống cuống, chạy lung tung, vướng vào chân gà lớn, bị xéo suýt què.

Mấy chú gà giò, ngực tía lác, lơ thơ mấy hàng lông ở đuôi và cánh, tỏ ra láu lỉnh và táo bạo nhất. Chúng xông xáo khắp nơi, chẳng coi ai ra gì. Có chú bị gà mẹ mỏ vào lưng quắc lên, vùng chạy ra nhưng lại xông vào ngay. mấy chị vịt bầu thấp lùn, béo trực béo tròn, lạch bạch tới sau cùng nhưng cũng không chịu thua. Chúng vừa ăn vừa la quàng quạc như mắng lũ gà thiếu lịch sự, chẳng chịu chờ đợi một chút cho vui vẻ cả đàn.

Chỉ có chú gà trống là có vẻ rộng rãi. Nó mổ vài hạt thóc rồi đứng nhìn, đôi mắt lúng la lúng liếng, cái mào đỏ chót rung rinh trên đầu. Có khi nó đuổi gà giò cho gà mái ăn. Có khi nó xí phần một đám nhiều thóc rồi vừa gật vừa tục tục gọi gà con đến. Biết là gà trống gọi mình, nhưng gà con vẫn sợ oai, chẳng dám đến. Cựa nó dài như quả ớt, kẻ cũng đáng sợ thật. mấy chú gà giò còn chẳng dám bén mảng nữa là nhép con. Thấy gà con không dám đến, gà trống cố tỏ ra mình là kẻ hiền từ, nó thông thả bước ra giữa sân vỗ cánh, nhún đuôi, cất giọng gáy o o ...

(Gió Nam)

Câu 1: (M1 – 0,5đ) Tác giả miêu tả gà mẹ như thế nào?

- a. Thấp lùn, béo trực béo tròn.
- b. Vừa ăn vừa la quàng quạc.
- c. Xù lông, đuôi xòe như chiếc quạt.

Câu 2: (M1 – 0,5đ) Mấy chị vịt bầu được miêu tả như thế nào?

- a. Bằng mấy nắm tay, vẻ sợ sệt.
- b. Thấp lùn, béo trực béo tròn, lạch bạch tới sau cùng.
- c. Đôi mắt lúng la lúng liếng.

Câu 3: (M1 – 0,5đ) Đàn gà con có đặc điểm gì?

- a. Về sệt, đứng dòn vào một góc kêu chíp chíp không ngớt.
- b. Lơ thơ mấy hàng lông ở đuôi và cánh.
- c. Hiền từ, rộng rãi.

Câu 4: (M1 – 0,5đ) Các chú gà giò có đặc điểm gì?

- a. Cái mỏ đỏ chót rung rinh trên đầu.
- b. Láu lỉnh và táo bạo nhất.
- c. Cứ cúi mổ vài hạt rồi lại kêu tục tục” rồi rít.

Câu 5: (M1 – 0,5đ) Tác giả miêu tả chú gà trống như thế nào?

- a. Cựa dài như quả ớt.
- b. Xông xáo khắp nơi, chẳng coi ai ra gì.
- c. Mắng lũ gà thiếu lịch sự chẳng chờ đợi một chút cho vui vẻ cả đàn.

Câu 6: (M2 – 1,5đ) Xác định kiểu câu và chủ ngữ trong câu: Tiếng vỗ cánh, tiếng chí chóc hỗn loạn.

Kiểu câu:.....

Chủ ngữ:.....

Câu 7: (M3 – 1đ) Xác định các từ láy trong câu:

Nó mổ vài hạt thóc rồi đứng nhìn, đôi mắt lúng la lúng liếng, cái mỏ đỏ chót rung rinh trên đầu.

Các từ láy là:.....

Câu 8: (M4 – 1đ) Đọc kĩ lại bài văn Sân gà vịt và cho biết trong các con vật được miêu tả, em thích con vật nào nhất? Vì sao?

.....
.....
.....

Câu 9: (M2 – 1đ): Viết câu kể Ai là gì? vào chỗ trống.

- a. Giới thiệu về một bạn học sinh ở lớp em?

.....
.....

- b. Giới thiệu về một bạn chơi thể thao giỏi ở trường em?

.....
.....

Câu 10: (M2 – 0,5đ) Dấu hai chấm trong câu sau có tác dụng gì?

Thế là ruộng ngô, ruộng đỗ, ruộng vùng, hoặc một ruộng mạ mới gieo ... đã có một người bảo vệ, một người lính gác: một anh bù nhìn rơm.

- a. Báo hiệu bộ phận đứng sau nó là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.
- b. Báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời nói của nhân vật.
- c. Báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là các ý liệt kê.

III. KIỂM TRA VIẾT

1. Chính tả: 2điểm(15 phút)

Nghe – viết *Khuất phục tên cướp biển*(từ Con tức giận ... đến như con thú dữ nhốt chuồng) SGK Tiếng Việt 4 trang 66.

2. Tập làm văn: 8 điểm (25 phút)

Em hãy tả một cây chuối đã có buồng.

ĐỀ 5

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG (3 điểm): Các bài tập đọc và học thuộc lòng đã học ở HKII (GV cho HS bốc thăm đọc thành tiếng một đoạn và trả lời các câu hỏi do GV nêu từ 3 - 5 phút).

- Bốn anh tài
- Chuyện cổ tích về loài người
- Trống đồng Đông Sơn
- Bè xuôi sông La
- Sầu riêng
- Hoa học trò

II. ĐỌC HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CÂU (7 điểm) - (30 phút):

Đọc thầm bài văn và trả lời câu hỏi bên dưới:

GÀ CỎ

Gà nuôi trong xóm tôi rất nhiều, thường thì những con gà cồ Kiến trông rất đẹp, nhờ phủ bộ lông màu sắc rực rỡ, từ đầu xuống cổ kín mít, đẹp nhất là hai hàng lông mã trên lưng, còn thêm hàng lông đuôi dài cong lại thật là đẹp, trông oai vệ.

Chung quanh gà cồ lúc nào cũng có nhiều gà mái theo cùng. Hai chân gà cồ bới xới, mỗ mỗ bới móc tìm được mồi, tha lên bỏ xuống, mỗ lia lia vào miếng mồi tìm được và kêu lên "tục tục tục", sẵn sàng nhường mồi cho gà mái tới ăn và cứ thế bới xới tìm mồi tiếp để "Ga-lăng" mấy chị gà mái. Mỗi một vùng, gà cồ là chúa tể của vùng đó, và như vậy những con gà cồ khác không phải đối thủ, không thể tiến đến gần dành gà mái được. Những chú gà cồ khác chỉ cần quen mặt hay nghe tiếng gáy của chúa tể là tự động khiếp vía và bỏ đi thôi. Dù đối phương có tiến tới nhưng rồi cũng sẽ tự động vỗ cánh vãi cái rồi tránh xa, nếu không sẽ bị chúa tể rượt, miệng vừa kêu "quát quát" chân vừa chạy lẹ để thoát thân. Trong dân gian có câu vè:

"Chó cụp đuôi, gà vỗ cánh!"

Vì là chúa tể một vùng nên ra oai cất tiếng "ò..ó..o.." to và dài để hù dọa đối phương, nhưng nếu đối phương cố tình tiến tới độ sức với chúa tể, chiến tranh chắc chắn sẽ xảy ra. Cả hai gà cồ bắt đầu dí nhau, cánh xệ xuống, mình nghiêng theo nhau, chân bới móc dưới đất và mỗ lia lia, mắt nhìn đối phương để so cựa rồi tiến đến đá nhau. Đặc biệt, gà cồ Kiến khi đá lông xòe rộng rất đẹp!

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1: (M1 – 0,5đ) Loại gà được nói đến trong bài văn là gà gì?

- a. Gà trống choai b. Gà cồ Kiến c. Gà mái tơ

Câu 2: (M1 – 0,5đ) Gà cồ Kiến trông như thế nào?

- a. Rất đẹp b. Oai vệ c. Cả 2 phương án a và b

Câu 3: (M1 – 0,5đ) Tiếng gáy của Gà Cồ thế nào?

- a. éc, e, e cụt ngủn b. "ò..ó..o.." to và dài

c. Tiếng nó đồng đặc nhất xóm

Câu 4: (M3 – 0,5đ) Câu: Gà cồ là chúa tể của vùng đó. Thuộc kiểu câu nào?

- a. Ai là gì? b. Ai làm gì? c. Ai thế nào?

Câu 5: (M2 – 1đ) Tìm những từ ngữ miêu tả vẻ đẹp của Gà cồ Kiến?

.....
.....
.....
Câu 6: (M4 – 1đ) Điền tiếp vào chỗ trống để hoàn chỉnh các câu Ai thế nào? Miêu tả một con mèo?

- a. Cái đầu chú.....
- b. Bộ lông của chú.....
- c. Đôi mắt chú.....
- d. Bộ ria mép.....
- e. Bốn cái chân.....
- g. Cái đuôi.....

Câu 7: (M3 – 1đ) Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống: xinh xinh, xinh xắn, xinh đẹp

- a. Chích bông là một loài chim trong thế giới các loài chim.
- b. Hai chân chú cứ nhảy nhót liên thoáng.
- c. Cái mỏ nhỏ bé,..... thế mà tiêu diệt được bao nhiêu loài sâu độc ác phá hoại mùa màng.

Câu 8: (M2 – 0,5đ) Thêm trạng ngữ chỉ nơi chốn phù hợp?

- a., một đàn chuồn chuồn đậu nhón nhỡ.
- b., chúng em chơi các trò chơi dân gian bổ ích và lí thú.

Câu 9: (M3 – 1đ) Đặt câu kể Ai là gì? với các từ ngữ sau làm chủ ngữ?

- a. Bạn thân nhất của em.....
- b. Môn học em yêu thích nhất là.....
- c. Thủ đô của Việt Nam là.....

Câu 10: (M2 – 0,5đ): Xác định danh từ, động từ, tính từ trong câu sau:

Gà nuôi trong xóm tôi rất nhiều, thường thì những con gà cồ Kiến trông rất đẹp, nhờ phủ bộ lông màu sắc rực rỡ, từ đầu xuống cổ kín mít, đẹp nhất là hai hàng lông mã trên lưng, còn thêm hàng lông đuôi dài cong lại thật là đẹp, trông oai vệ.

Danh từ	Động từ	Tính từ

III. KIỂM TRA VIẾT

1. Chính tả: 2đ

Nghe – viết: **Thắng biển** (từ đầu đến quyết tâm chống giữ. SGK Tiếng Việt 5 trang 76)

2. Tập làm văn: 8 điểm

Có rất nhiều đồ dùng học tập đã gắn bó với em. Em hãy tả lại một đồ dùng học tập mà em yêu thích nhất?

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HỌC KỲ 2

ĐỀ 1

I.ĐỌC HIỂU KẾT HỢP KIỂM TRA KIẾN THỨC:(7điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	D	A	B	C	B

Câu 7: A.Trang bị B. vũ trụ C.phẩm chất D. trí tuệ

Câu 8: Từ láy: xôn xao, phơi phới,mềm mại,nhảy nhót.

Từ ghép: mùa xuân,bé nhỏ ,hạt mưa

Danh từ: Mưa , hạt mưa , mùa xuân

Câu 9:

Em là học sinh lớp 5.

Buổi sáng, chú gà trống nhảy tót lên đồng rơm to, vươn cổ cất tiếng gáy lanh lảnh.

Bạn Hoa rất thông minh.

Câu 10:

a.Hiền như bụt

b.Con út trút cửa nhà

c.Mấy đời bánh đúc có xương

Mấy đời dì ghè có thương con chồng

II.TẬP LÀM VĂN

Dàn ý cho bài văn viết thư

I. Phần đầu thư:

a) Địa điểm và thời gian viết thư.

(M: Hà Nội, ngày....tháng...năm...)

b) Lời thưa gửi:

(M: Ông bà kính thương)

II. Phần nội dung chính:

- Nêu mục đích, lý do viết thư.
- Thăm hỏi tình hình của người nhận thư.
- Thông báo tình hình của người viết thư.
- Nêu ý kiến cần trao đổi (thăm hỏi, chúc mừng, chia buồn hoặc công việc cần liên hệ).
- Tình cảm của người viết thư.

III. Phần cuối thư:

- Lời chúc, lời cảm ơn, hứa hẹn, lời chào.
- Chữ kí, tên hoặc họ và tên của người viết thư.

Bài Mẫu:

Viết thư cho người cô

Nghệ An, ngày 25 tháng 2 năm 2015

Cô Phương Thanh yêu quý!

Vậy là một năm cũ sắp qua và năm mới nữa lại về cô nhi? Cũng đã lâu lắm rồi cháu chưa viết thư hỏi thăm sức khỏe gia đình cô. Nhân dịp năm mới sắp đến cháu viết thư hỏi thăm gia đình và chúc mừng năm mới gia đình cô.

Từ khi gia đình cô chuyển vào Đà Lạt, cháu mới chỉ được ghé vào đó một lần. Bà nội rất nhớ cô chú, và mong cô chú có điều kiện thì về thăm bà thường xuyên. Cháu cũng rất nhớ cô, vì ngày xưa cô thường chở cháu đi chơi xung quanh xóm làng.

Mùa xuân sắp đến rồi cô nhi? Cháu nhớ hỏi cô còn chưa lấy chồng, vẫn sống với bà nội thì cô hay dẫn cháu đi mua quần áo mới vào dịp cuối năm. Nhưng mấy năm nay cô không còn dẫn cháu đi nữa, vì cô đang ở xa và cô cũng đã có gia đình rồi. Chắc cô bận lắm.

Gia đình cô vẫn khỏe chứ ạ? Em Chíp đã lớn chưa cô, cháu thấy cô gửi ảnh về thấy em Chíp rất giống cô, nhất là đôi mắt. Sau này chắc em ấy xinh như cô luôn.

Cô ơi, ở nhà đã chuẩn bị Tết gần xong rồi, mẹ cháu đã mua rất nhiều lá dong để ngày kia ba làm bánh chưng rồi. Nhà cô đã chuẩn bị Tết xong chưa, cô chú đi làm cả ngày chắc chưa chuẩn bị được gì nhiều đâu nhi?

Tết năm nay ở nhà làm thịt trâu cô ạ, con ghé nhà cháu nuôi ấy. Cô không về được mà ăn thịt trâu, cháu để dành thịt trâu cho cô nhé! Bà nội bảo rằng Tết năm nào cô không về nhưng vẫn gói quà về cho bà. Bà mong cô Tết năm sau thu xếp công việc về với bà cho vui ạ.

Cô ơi, học kỳ vừa rồi cháu được học sinh giỏi ạ! Cháu rất vui, chắc cô cũng vui khi biết tin cháu được học sinh giỏi ạ. Năm sau nếu cô về Tết cô mua quà cho cháu nhé. Cháu mong cô lắm.

Cứ gần Tết ở nhà lại nhắc đến cô nhiều, vì cô là con út của bà, lấy chồng muộn nhất. Ai cũng yêu quý và thương cô ạ! Mẹ bảo nếu có ai vào đó chơi, nhất định mẹ sẽ làm bánh nếp mang vào cho cô, vì hồi còn ở nhà cô rất thích ăn bánh nếp mẹ cháu làm ạ.

Năm mới sắp đến rồi, cháu chúc gia đình cô luôn luôn mạnh khỏe, sống vui vẻ. Cô chú đều thành công trong công việc, chúc em Chíp sẽ hay ăn chóng lớn. Tết sắp đến rồi, luôn nhớ về nhà cô nhé

Cả nhà nhớ và mong cô nhiều lắm!

Cháu yêu của cô
Mai An

ĐỀ 2

I. ĐỌC HIỂU

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	b	d	C.Trắng trắng, pháp phối, lốm đốm	b	a	a,b,h,i

Câu 7:

Đặt câu: Ông nội em đã từng vào sinh ra tử ở chiến trường Miền Nam.

Chủ ngữ: Ông nội em

Vị ngữ: đã từng vào sinh ra tử ở chiến trường Miền Nam

Câu 8: Trước gió hiu hiu, những bụi mưa thể nào?

Câu 9:

a.Hồ là chúa tể rừng xanh.

b.Sơn ca được mệnh danh là ca sĩ của rừng xanh.

c. Chó là con vật trung thành với con người.

Câu 10:

Trạng ngữ: Giữa chùm lá lòa xòa đó

Chủ ngữ: một cái thân dài bụi bặm và phấn trắng

Vị ngữ: vươn lên

II. TẬP LÀM VĂN

Yêu cầu: HS viết được bài văn theo yêu cầu của đề bài tả cây hoa vào dịp tết, có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài đúng yêu cầu đã học, độ dài bài viết từ 15 câu trở lên. Dùng từ đúng, viết câu đúng ngữ pháp; chữ viết rõ ràng, không mắc lỗi chính tả; trình bày sạch sẽ. Bố cục chặt chẽ, câu văn có hình ảnh, bài viết khá sinh động.

***Mở bài:**

Giới thiệu cây hoa định tả là cây gì? Được trồng ở đâu?

***Thân bài:**

a, Tả bao quát(hình dáng, kích thước của cây):

b, Tả chi tiết từng bộ phận của cây:

Thân, cành, lá có kích thước , hình dáng, màu sắc gì?(Chọn những nét đặc sắc nổi bật)

Hoa đẹp, thơm như thế nào? Cuống hoa, đài hoa, cánh hoa, nhị hoa có những đặc điểm gì nổi bật?

c, Tả các yếu tố liên quan đến cây hoa; nêu được ý nghĩa của hoa đối với ngày tết cổ truyền của dân tộc:

Thời tiết(nắng , gió, sương,...)

Chim chóc, ong bướm, con người,...

Ý nghĩa của hoa đối với ngày tết cổ truyền của dân tộc.

***Kết bài:** Nêu ý nghĩ của em về cây hoa.

Dàn ý Tả cây hoa đào ngày Tết

1. Mở bài

- Hoa đào là loài hoa đặc trưng của mùa xuân miền Bắc
- Thấy hoa đào nở là thấy xuân về.
- Em thấy lòng mình nao nức mỗi khi nhìn thấy cây đào trước ngõ.

2. Thân bài

2.1. Cây đào nhìn từ xa

- Cây đào do ông em trồng trước ngõ đã nhiều năm.
- Cây to, gốc sù sì, cành toả rộng.
- Mùa đông, cành cây đen đúa, khẳng khiu, nhìn gầy gò, không có sức sống.
- Khi có mưa xuân, cành cây bỗng mỡ màng và dịp tết đến cây nư một ngọn đèn hồng rực rỡ thắp sáng ngõ nhà em.

2.2. Cây đào nhìn cận cảnh

- Ngày 28 tết, ông lựa cành đào đẹp nhất, cắt lấy cắm vào chiếc lục bình.
- Sắc hồng của hoa đào làm căn phòng thêm ấm cúng.
- Cành đào xoè ra với dáng vẻ tự nhiên không bị uốn nắn.
- Mỗi đoá hoa có năm cánh hồng nhạt mỏng manh.
- Nhụy hoa vàng tươi.
- Những bông hoa chen với nụ nở chi chít trên cành.
- Hoa đào cùng nhau trầm đèn nến tạo nên không khí tết thật đầm ấm.

3. Kết bài

- Em rất yêu cây đào trước ngõ.
- Loài hoa mang đến niềm vui năm mới.
- Em chăm sóc cây đào để mỗi mùa xuân nó lại nở hoa.

Bài văn tả cây hoa đào ngày tết.

Mỗi khi mùa xuân đến, trăm loài hoa lại đua nhau khoe sắc thắm, mỗi loài một vẻ, không loài nào chịu kém cạnh loài nào. Kia những bông hoa hồng đỏ thắm trông thật kiêu sa, lộng lẫy, những bông hoa cúc vàng rực rỡ như ánh mặt trời. Trong vườn hoa xuân đầy hương sắc ấy, sẽ thật thiếu sót nếu như không nhắc đến hoa đào - một loài hoa báo hiệu mùa xuân sắp tới.

Nếu như hoa mai là biểu tượng cho mùa xuân phương Nam thì hoa đào đại diện cho mùa xuân phương Bắc. Thân đào mảnh khảnh nhưng vô cùng cứng cáp, bên ngoài là lớp vỏ màu nâu. Để cho cây thêm đẹp, những người nghệ nhân tạo dáng cho cây thành thế rồng, thế phượng. Từ thân cây tỏa ra vô số những cành nhỏ hơn. Lá đào nhỏ, màu xanh non, rung rinh trước gió. Hoa đào có 5 cánh mỏng màu hồng, chúm chím đáng yêu. Những cánh hoa ôm ấp, che chắn cho nụ đào màu vàng tươi bên trong. Mới ngày nào, hoa chỉ là những nụ nhỏ bé, xinh xắn, vậy mà giờ đây đã nở rộ cả cành, làm bừng sáng cả một khoảng trời. Thấp thoáng sau những bông hoa là những mầm xanh mới nhú, tràn đầy vẻ đẹp thanh tân, tươi mới của mùa xuân. Hương hoa không nồng mà nhẹ nhàng thoang thoảng, tạo cảm giác dễ chịu cho người xem

Hoa đào đã trở thành một biểu tượng quen thuộc mỗi khi mùa xuân đến. Nhìn những đóa hoa khoe sắc khắp phố phường, ta cảm nhận được không khí mùa xuân, không khí ngày Tết rộn ràng khắp nơi, lòng người cũng thêm bồi hồi, náo nức. Hoa đào mang một vẻ đẹp rất riêng, chẳng hề lộng lẫy kiêu sa như hoa hồng mà dịu dàng, diễm lệ nhưng cũng không kém phần sang trọng, tinh tế. Mỗi khi tết đến xuân về, ai ai cũng nô nức sắm cho nhà mình một cây đào để ngày tết thêm trọn vẹn. Hoa đào như làm bừng sáng cả ngôi nhà. Không chỉ tô điểm cho không gian ngày Tết thêm ấm cúng, tươi vui, hoa đào còn được người xưa gửi gắm nhiều ý nghĩa. Khi xưa, ông cha ta tin rằng hoa đào có thể xua đuổi ma quỷ, mang đến cho con người cuộc sống bình an, hạnh phúc. Hoa đào còn tượng trưng cho sự sinh sôi nảy nở, gieo vào lòng người hi vọng về những điều tốt đẹp trong tương lai, niềm tin vào một năm mới an khang thịnh vượng, gặp nhiều niềm vui và may mắn. Vì thế, thời gian dần trôi qua, nhưng cứ vào dịp tết Nguyên Đán, việc trang trí ngôi nhà bằng những cành đào, cây đào đã trở thành một phong tục tốt đẹp của nhiều gia đình Việt Nam.

Cùng với nhiều loài hoa khác, hoa đào đang góp phần tô điểm cho mùa xuân thêm rực rỡ. Ngắm những bông hoa đào bừng nở, lòng người cũng dạt dào một cảm xúc lâng lâng trước thiên nhiên tươi đẹp.

ĐỀ 3

Câu	1	2	3	4
Đáp án	b	c	a	c

Câu 5:

Câu kiểu Ai thế nào?

Chủ ngữ: Làng gồm Bát Tràng với nhiều điều hấp dẫn về văn hóa, lịch sử, người dân Bát Tràng thân thiện, mến khách

Vị ngữ: sẽ để lại trong lòng du khách những ấn tượng khó quên.

Câu 6:

Lưu hành có nghĩa là đưa ra và sử dụng rộng rãi, phổ biến khắp nơi.

Lưu hành là động từ

Câu 8:

a. Trạng ngữ *Vì hoàn cảnh gia đình* trả lời cho câu hỏi Vì sao?

b. Trạng ngữ *Dưới ánh sáng mờ nhạt từ khung cửa sổ hắt ra* trả lời cho câu hỏi Ở đâu?

Câu 9: Những hạt mưa xuân bé nhỏ, mềm mại.

Chủ ngữ: Những hạt mưa xuân

Vị ngữ: bé nhỏ, mềm mại

II. TẬP LÀM VĂN

Dàn ý miêu tả cây phượng

Mở bài: Nêu vài nét giới thiệu về cây phượng. Một số cách mở bài như sau:

- Cây phượng – người bạn đồng hành của mỗi lứa tuổi học trò chúng ta.
- Cứ đến hè mỗi chúng ta lại thấy những sắc màu của hoa phượng đỏ rực
- Cảm nhận về cây phượng trong em như thế nào?
- Với tôi, nó là người bạn, người thân, người tri kỉ và là người luôn dõi theo từng bước chân của mỗi học trò như tôi.
- Không biết cây phượng có từ bao giờ nhưng từ khi em học đã thấy nó. Cây phượng nằm sừng sững, uy nghi tỏa bóng mát và là nơi vui đùa của chúng em trong giờ ra chơi.

Thân bài

– Miêu tả về đặc điểm của cây phượng:

Thân cây?

Lá cây?

Hoa phượng?

Rễ cây?....

– Đến mùa hè hoa phượng ra hoa, hoa phượng có 4 cánh tỏa rộng và màu đỏ hoặc đỏ hơi cam.

– Hoa phượng thường nở vào tháng 4 đến tháng 6, hoa nở đỏ rực cả góc trời, hoa phượng còn là biểu tượng của tuổi học trò.

– Quả phượng có màu nâu, ăn có vị bùi.

– Cây phượng gắn bó với nhiều thế hệ học sinh, mùa hoa phượng nở là mùa chia tay của nhiều lứa học sinh.

– Cảm nhận của bản thân:

+ Tôi yêu quý cây phượng vì nó không chỉ là người bạn, người tri kỉ, mà nó là người cất giữ những kỉ niệm về tuổi học trò của tôi, là người luôn dõi theo từng bước chân của tôi.

+ Tôi hi vọng tất cả các bạn phải biết quý trọng và nâng niu cây phượng, đừng làm hại đến cây phượng.

Kết bài:

– Tổng kết lại hình ảnh cây phượng ở trong tâm trí em như thế nào? (là kỉ niệm tươi đẹp của tuổi học trò).

Bài tham khảo

Mỗi khi tiếng ve gọi hè tới là những vật nắng rung rinh trên từng cành phượng như được vươn mình thức dậy sau một giấc ngủ dài. Hè đến thật rồi! Em lại được chiêm ngưỡng vẻ đẹp tuyệt vời của cây phượng vĩ trong sân trường em.

Em không biết cây phượng có từ bao giờ nhưng được kể là do bác bảo vệ trồng khá lâu rồi. Phượng có thân khá cao, thon vỏ cây nâu xám làm nổi bật màu xanh của lá. Vì là cây nhiệt đới, được trồng để lấy bóng mát nên các tán lá tỏa ra rộng, lá mọc kép thành tầng tràn đầy sức sống. Lá phượng xanh ngát khi xuân về, còn e ấp như những thiếu nữ ngại ngùng, dần dần chúng xòe ra chào đón những tia nắng hè rực rỡ. Cây phượng như muốn chạy kịp với trời hè, qua còn xanh màu lá mà giờ đã bùng đỏ thắm những ngọn lửa cháy trên cành. Đó là hoa phượng, hoa phượng đỏ rực rỡ làm sao, nó không phải một đóa mà là hàng nghìn chùm. Mọc xen kẽ trên những tán cây xanh, hoa phượng hé những đôi mắt lửa, ngăm ngía không gian.

Nhìn từ xa, cây phượng như một chiếc ô đỏ sặc sỡ giữa nền trời xanh trong với những áng mây bông bênh. Dường như hoa phượng nở càng đỏ, lá phượng lại càng xanh, một niềm vui cháy khát và nỗi sầu mang mác có lẽ chính là nỗi niềm của phượng vĩ. Có lẽ vui vì hè đến, mang lại hơi thở tươi mới cho từng tế bào trong thân cây, còn buồn, buồn vì hè đến, Phượng lại nhìn những học sinh bước vào mùa thi, rồi kì nghỉ hè đến, phượng lại cô đơn một mình. Cây phượng, ôi thân thương, có người kể với em rằng phượng vĩ còn là nơi hò hẹn, nơi những thiếu nữ mân mê tà áo trắng ngượng ngùng cười lẹ với người yêu, là nơi khởi nguồn của sự gặp gỡ cùng là nơi hẹn ngày tái ngộ. Chính vậy mà phượng vĩ mang cả niềm vui mà cũng chất chứa nhiều nỗi buồn.

Phượng vĩ vốn là cây nhiệt đới, ưa cái nóng và ghét cái lạnh. Mỗi lần ông già mùa đông khắc nghiệt ghé qua, là lúc cây phượng phải chịu những thử thách khắc nghiệt. Phượng trơ cành khẳng khiu không một chiếc lá, thân phượng đen già. Bầu trời âm u,

quạt từng cơn gió lớn, lay lắt những chấm hoa nhỏ còn sót lại trên cành. Em nhìn cây phượng mà xót thương vì giờ đây nó không còn sức sống mà nó vốn có. Những rực rỡ, những nồng nhiệt bị thay thế bởi từng đợt run rẩy của cành cây và sự u buồn vì vắng bóng những tầng lá xanh. Và rồi đông qua, mùa xuân vẫy gọi những cành lá, mùa hè ồ ạt tiếng ve như tiếng chuông báo đánh thức những bông hoa phượng. Những cơn gió hè mơn man trên cành lá đưa những chùm hoa phượng vĩ chào đón bầu trời thay áo mới xanh tươi không một gợn mây âm u. Mùa hoa phượng nở rồi rụng đỏ quanh gốc, đó cũng là lúc chúng em bắt đầu những trò chơi quen thuộc. Nhặt những bông hoa, ngắt từng nhị hoa chơi đấu gài, những bạn nữ như em thường cài những bông hoa phượng lên mái tóc chơi. Hoặc tìm những cành lá nhỏ rơi rụng đan thành vòng nguyệt quế xanh tươi đội lên đầu, đeo vào cổ. Lúc ấy thì hãnh diện lắm, vì mình có một chiếc vòng nguyệt quế, làm từ những cành lá của cây phượng thân yêu. Tuổi học trò cứ thế trôi đi êm đềm, cùng bạn cùng bè cùng cây phượng vĩ lưu giữ bao thương nhớ thuở mộng mơ. Không biết mai sau trưởng thành, quay về mái trường thân yêu, thì thắm vào tai phượng, hỏi phượng xem có nhớ ta, hỏi phượng về kí ức tuổi thơ tươi đẹp. Em mỉm cười thích thú, có lẽ khi lớn ta sẽ chẳng còn cơ hội ngắm phượng vĩ, ngắm được vẻ đẹp chân thực của nó như khi còn cắp sách đến trường.

Phượng vĩ đẹp mà thơ. Nó không chỉ là loài cây che bóng mát cho bao thế hệ học sinh mà nó còn để chúng em nhớ mãi, yêu mãi - cây hoa học trò.

ĐỀ 4

I. ĐỌC HIỂU

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	c	b	a	b	a

Câu 6:

Kiểu câu Ai thế nào?

Chủ ngữ: Tiếng vỗ cánh, tiếng chí chóc

Câu 7:: Các từ láy là: lúng la lúng liếng, rung rinh

Câu 8: Hs nêu được suy nghĩ về con vật mình thích trong bài sau đó nói rõ lí do thích (có những nét riêng, đáng yêu, những từ ngữ miêu tả hay...):

Gợi ý:

Em thích con gà mẹ vì nó biết chăm sóc đàn con chu đáo...

Em thích chú gà giò vì nó rất ranh mãnh ,...

Em thích chú gà trống vì chú có tấm lòng hào hiệp,...

Câu 9:

a. Bạn Giang là lớp trưởng lớp em.

b. Bạn Nam lớp 5B đã đạt Huy chương Vàng môn cờ vua trong đợt Hội khỏe Phù Đổng cấp Tỉnh.

II. TẬP LÀM VĂN

Tả một cây chuối đã có buồng

Trong vườn nhà em có biết bao nhiêu loại quả: nào chuối, nào na, nào xoài. . . Mỗi mùa lại có một loại quả khác nhau mà bố em đã trồng để ăn quả. Biết em và mẹ thích ăn chuối, bố đã trồng một hàng chuối ở phía góc vườn. Bố bảo, chuối nhanh có quả ăn lắm. Và thật bất ngờ, vào một buổi sáng tinh dậy, em đã thấy cây chuối bố em trồng những tháng trước đã bắt đầu có nụ.

Cây chuối bố trồng mới ngày nào còn nhỏ mà bây giờ, thân chuối đã không còn màu tím đậm lúc nhỏ nữa, giờ đây chúng chuyển sang màu xanh bóng. Những tàu lá chuối to, như những chiếc quạt khổng lồ ngày ngày đón gió. Và ngay dưới phía tàu là một bông hoa chuối màu tím thắm. Bố bảo, hoa chuối này có thể ăn được, nhưng cả nhà đã đồng ý cùng nhau để chúng thành những buồng chuối chín lấy quả. Chỉ gần một tuần

sau, hoa chuối đã bắt đầu nhỏ dần và hình thành nên những quả chuối nhỏ xíu chỉ bằng một ngón tay út. Chúng vẫn còn được bọc trong một túi màu trắng. Sau đó, ngày qua ngày, những quả chuối bắt đầu to dần lên.

Đi cùng với nó, những tàu lá chuối cũng héo dần và buồng chuối dài dần xuống. Những buồng chuối xanh nặng trĩu xuống và ngả sang màu vàng óng. Từng quả chuối chín vàng ươm, to tròn quây xung quanh buồng ở giữa. Do buồng chuối to và nặng quá cho nên cây chuối bắt đầu bị đổ xuống. Hôm ấy, bố cùng em đã phải làm cây bằng tre để chống thân cho cây. Có lẽ rằng, tất cả những tinh hoa và chất dinh dưỡng đã được đem nuôi buồng chuối nên cây chuối bây giờ không còn có màu xanh nữa mà những tàu lá bắt đầu bị khô đi rất nhiều so với lúc đầu, thân cây cũng đỏ hơn và không bóng như ngày trước.

Cây chuối là công sức của bố và cả gia đình đã cùng nhau trồng để tạo ra những loại quả ngon cho cả nhà. Em rất thích cây chuối của nhà em. Sang năm, em sẽ lại bảo bố em cùng trồng chuối để mẹ có thể đem biếu ông bà và mang đi chợ bán.

ĐỀ 5

I. ĐỌC HIỂU

Câu	1	2	3	4
Đáp án	a	b	b	a

Câu 5:

Bộ lông màu sắc rực rỡ, hàng lông đuôi dài cong lại thật là đẹp, trông oai vệ. Gà cồ Kiến khi đá lông xoe rộng rất đẹp,...

Câu 6:

a. Cái đầu chú to, tròn như quả bóng te nít.

b. Bộ lông của chú vàng óng ả(trắng muốt, có ba màu)

c. Đôi mắt chú tròn xoe, long lanh như hai hòn bi ve.

d. Bộ ria mép cứng màu trắng như cước và luôn động đậy.

e. Bốn cái chân được lót một lớp đệm rất êm dưới lòng bàn chân nên dù chú có nhảy từ trên cao xuống cũng không gây ra tiếng động gì.

g. Cái đuôi dài, hể thấy em là nó lại ngoáy tí.

Câu 7:

a. Chích bông là một loài chim xinh đẹp trong thế giới các loài chim.

b. Hai chân chú xinh xắn cứ nhảy nhót liên thoáng.

c. Cái mỏ nhỏ bé, xinh xinh thế mà tiêu diệt được bao nhiêu loài sâu độc ác phá hoại mùa màng.

Câu 8:

a. Ngoài bờ ao, một đàn chuồn chuồn đậu nhón nhơ.

b. Dưới tán bàng cổ thụ, chúng em chơi các trò chơi dân gian bổ ích và lí thú.

Câu 9:

a. Bạn thân nhất của em là Khánh Huyền.

b. Môn học em yêu thích nhất là môn Tiếng Việt.

c. Thủ đô của Việt Nam là Hà Nội.

Câu 10:

Danh từ	Động từ	Tính từ
Gà, xóm, con ,gà cồ Kiến, bộ lông, màu sắc , đầu, cổ, hàng, lông mả, lưng, hàng, lông đuôi	nuôi , trông, phủ, trông	nhiều, đẹp, rực rỡ, kín mít, đẹp, dài, cong lại , đẹp, oai vệ.

II. TẬP LÀM VĂN

Dàn ý Tả cái bút máy

I. Mở bài

- Đúng vào dịp sinh nhật, em được tặng một cây bút máy.
- Cây bút đó rất tốt, em mới dùng khi vào học lớp sáu.

II. Thân bài

a. Tả bao quát hình dáng bên ngoài

- Bút đặt trong một chiếc hộp nhựa trong.
- Hình dáng cây bút: dài và thon thon, trông rất xinh xắn.

b. Tả từng bộ phận

- Thân bút và nắp bút bằng nhựa, màu hồng... Cái cài bút màu vàng sáng loáng.
- Nắp bút đẩy vừa khít vào thân bút.
- Mở nắp thấy rõ ngòi bút màu vàng; đầu ngòi tròn, chắc nịch.
- Cái lưỡi gà màu đen có những rãnh nhỏ, hơi vót nhọn phía đầu; nó nằm dưới ngòi bút.
- Ruột bút làm bằng một thứ nhựa tốt, nằm giữa hai mảnh sắt nhỏ như hình cái nhíp. Bên trong ruột là một ống dẫn nước, bé như que tăm.

III. Kết luận

Tác dụng của chiếc bút và cách em giữ nó.

Ví dụ: Chiếc bút giúp em viết đẹp hơn trước. Vì vậy em bảo quản nó rất cẩn thận.

Bài tham khảo

Cứ hàng năm, vào dịp sinh nhật của em, gia đình em đều có tặng một món quà để động viên em học tập. Lần sinh nhật thứ chín của em, chị Hoa tặng em một cây bút rất xinh xắn. Nó mang nhãn hiệu Hồng Hà.

Cây bút có chiều dài cỡ mười lăm phân, gần bằng gang tay em. Thân bút tròn, thon về phía sau và được làm bằng nhựa màu hồng nhạt. Nắp bút có mạ bạc óng ánh, có cái để gài cho bút khỏi rơi. Mở nắp bút ra, ngòi bút sáng loáng được làm bằng thép mạ i-nốc. Ở đầu ngòi có một chấm nhỏ gọi là hạt gạo, để giúp cho khi em viết khỏi bị gai làm rách giấy. Bên trong thân bút là một ống cao su rỗng có ống mực nối với ngòi giúp cho mực xuống đều. Toàn bộ ruột bút được bao bọc bởi ống kim loại mỏng.

Hàng ngày tới lớp, em chỉ cần bơm đầy mực vào bút, em sẽ không phải mang theo bình mực đi nữa. Cây bút rất thuận lợi cho việc ghi bài giảng, làm bài tập và bài kiểm tra của em.

Em yêu cây bút vì nó là quà tặng của người thân, kèm theo mong muốn của gia đình là mong em mỗi ngày chăm ngoan và học giỏi. Em hứa sẽ giữ gìn bút cẩn thận, không để nó bị rơi xuống đất. Mỗi khi học xong, em đều cất bút vào hộp. Giữ gìn bút được bền lâu là mong muốn của chị Hoa và của gia đình em.

Họ và tên:

Lớp: 4.....

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 29 – MÔN TIẾNG VIỆT

MỞ RỘNG VỐN TỪ: DU LỊCH – THÁM HIỂM. GIỮ PHÉP LỊCH SỰ KHI BÀY TỎ YÊU CẦU, ĐỀ NGHỊ.



KIẾN THỨC CẦN NHỚ

I. Nguyên tắc khi yêu cầu, đề nghị

Khi nêu yêu cầu, đề nghị, phải giữ phép lịch sự.

II. Các cách giữ phép lịch sự khi bày tỏ yêu cầu, đề nghị

- Muốn cho lời yêu cầu, đề nghị được lịch sự, cần có cách xưng hô phù hợp và thêm vào trước hoặc sau động từ các từ làm ơn, giùm, giúp,...

Ví dụ:

+ Làm ơn giữ yên lặng trong nhòe nghỉ!

+ Anh mang giúp em cuốn sách này cho Ngọc nhé!

- Có thể dùng câu hỏi để nêu yêu cầu, đề nghị.

Ví dụ:

+ Anh có thể giảng giúp em bài toán này không?

+ Bác ơi, mấy giờ rồi ạ?

TẬP ĐỌC:

Bài 1. Đường đi Sa Pa

1. Vì sao tác giả lại gọi Sa Pa là “món quà kì diệu của thiên nhiên”?

2. Nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên trong đoạn văn sau:

“Thoắt cái, lá vàng rơi trong khoảnh khắc mùa thu. Thoắt cái, trắng long lanh một cơn mưa tuyết trên những cành đào, lê, mận. Thoắt cái, gió xuân hây hây nồng nức với những bông hoa lay ơn màu đen nhung hiếm quý.”

Bài 2. Trăng ơi...từ đâu đến?

1. Vì sao tác giả nghĩ trăng đến từ cánh đồng xa, từ biển xanh?

a. Vì trăng trắng hồng như một quả chín treo lơ lửng trước nhà.

b. Vì trăng tròn như mắt cá không bao giờ chớp mí.

c. Cả a và b

2. Bài thơ thể hiện tình cảm gì của tác giả?

Bài 3: Đọc thầm bài văn sau và trả lời câu hỏi:**SÂN GÀ VỊT**

Chiều chiều, khi mặt trời gần lặn, chú tôi lại đánh một hồi mõ rồi tung thóc ra sân. Nghe hiệu lệnh ấy, hơn bốn chục con gà vịt chạy tít chân, đổ về quây quần lấy một góc. Tiếng vỗ cánh, tiếng chí chóc hỗn loạn. Cả bầy xô vào tranh nhau ăn.

Mấy con gà mẹ xù lông ra, đuôi xòe như chiếc quạt, vừa ăn vừa giữ phần cho con. Con gà mẹ nâu cứ cúi mỏ vài hạt lại kêu “tục tục” rồi rít. Nhưng đàn gà nhép con mới vừa bằng nắm tay, có vẻ sợ sệt, đứng dờn vào một góc, kêu “chíp chíp” không ngớt. Có con vô ý bị lạc vào giữa bầy, sợ cuống cuống, chạy lung tung, vướng vào chân gà lớn, bị xéo suýt què.

Mấy chú gà giò, ngực tía lác, lơ thơ mấy hàng lông ở đuôi và cánh, tỏ ra láu lỉnh và táo bạo nhất. Chúng xông xáo khắp nơi, chẳng coi ai ra gì. Có chú bị gà mẹ mỏ vào lưng quắc lên, vùng chạy ra nhưng lại xông vào ngay. Một chị vịt bầu thấp lùn, béo trực béo tròn, lạch bạch tới sau cùng nhưng cũng không chịu thua. Chúng vừa ăn vừa la quàng quạc như mắng lũ gà thiếu lịch sự, chẳng chịu chờ đợi một chút cho vui vẻ cả đàn.

Chỉ có chú gà trống là có vẻ rộng rãi. Nó mổ vài hạt thóc rồi đứng nhìn, đôi mắt lúng la lúng liếng, cái mào đỏ chót rung rinh trên đầu. Có khi nó đuổi gà giò cho gà mái ăn. Có khi nó xỉ phần một đám nhiều thóc rồi vừa gật vừa tục tục gọi gà con đến. Biết là gà trống gọi mình, nhưng gà con vẫn sợ oai, chẳng dám đến. Cựa nó dài như quả ớt, kẻ cũng đáng sợ thật. Một chú gà giò còn chẳng dám bén mảng nữa là nhép con. Thấy gà con không dám đến, gà trống cổ tỏ ra mình là kẻ hiền từ, nó thông thả bước ra giữa sân vỗ cánh, nhún đuôi, cất giọng gáy o o ...

(Gió Nam)

Câu 1: Tác giả miêu tả gà mẹ như thế nào?

- a. Thấp lùn, béo trực béo tròn.
- b. Vừa ăn vừa la quàng quạc.
- c. Xù lông, đuôi xòe như chiếc quạt.

Câu 2: Một chị vịt bầu được miêu tả như thế nào?

- a. Bằng mấy nắm tay, vẻ sợ sệt.
- b. Thấp lùn, béo trực béo tròn, lạch bạch tới sau cùng.
- c. Đôi mắt lúng la lúng liếng.

Câu 3: Đàn gà con có đặc điểm gì?

- a. Vẻ sợ sệt, đứng dờn vào một góc kêu chíp chíp không ngớt.
- b. Lơ thơ mấy hàng lông ở đuôi và cánh.
- c. Hiền từ, rộng rãi.

Câu 4: Các chú gà giò có đặc điểm gì?

- a. Cái mào đỏ chót rung rinh trên đầu.
- b. Láu lỉnh và táo bạo nhất.
- c. Cứ cúi mỏ vài hạt rồi lại kêu tục tục” rồi rít.

Câu 5: Tác giả miêu tả chú gà trống như thế nào?

- a. Cựa dài như quả ớt.
- b. Xông xáo khắp nơi, chẳng coi ai ra gì.
- c. Măng lũ gà thiếu lịch sự chẳng chờ đợi một chút cho vui vẻ cả đàn.

Câu 6: Xác định kiểu câu và chủ ngữ trong câu: Tiếng vỗ cánh, tiếng chí chóc hỗn loạn.

Kiểu câu:.....

Chủ ngữ:.....

Câu 7: Xác định các từ láy trong câu:

Nó mổ vài hạt thóc rồi đứng nhìn, đôi mắt lúng la lúng liếng, cái mào đỏ chót rung rinh trên đầu.

Các từ láy là:.....

Câu 8: Đọc kĩ lại bài văn Sân gà vịt và cho biết trong các con vật được miêu tả, em thích con vật nào nhất? Vì sao?

LUYỆN TỪ VÀ CÂU;

1. Từ nào không gần nghĩa với *du lịch*

- a. Du ngoạn
- b. Du hí
- c. Du xuân
- d. Du kích

2. Các từ *khảo sát, thăm dò, tìm hiểu* khiến em liên tưởng đến từ nào dưới đây:

- a. Thám tử
- b. Thám hiểm
- c. Thám hoa

3. Gạch dưới những câu đề nghị thể hiện phép lịch sự trong mỗi cặp câu sau:

- a. - Mở cửa sổ ra cái.
- Bạn có thể mở cửa sổ giúp mình được không?
- b. - Này! Chiều qua chị nói gì?
- Em không nhớ rõ chiều qua chị đã nói gì với em ạ.
- c. - Tắt ti vi đi!
- Lan ơi, tắt giúp mình cái ti vi với!
- d. - Bạn làm ơn đừng nói chuyện trong giờ được không?
- Im đi xem nào!

TẬP LÀM VĂN

Ghi lại kết quả quan sát của em về một con vật nuôi trong nhà hoặc ở vườn thú theo các gợi ý sau:

-Tên con vật:.....

-Đặc điểm ngoại hình:

+ Bộ lông (da):.....

+ Đầu (tai, mắt, mũi, miệng...):.....

-
- + Thân hình: :.....
 - Hoạt động nổi bật:
 - + Lúc đứng, ngồi, đi lại, chây nhây:
 -
 - + Lúc ăn, uống, ngủ (nghi):

ĐÁP ÁN

TẬP ĐỌC: Đường đi Sa Pa

1(0,5đ). Vì sao tác giả lại gọi Sa Pa là “món quà kì diệu của thiên nhiên”?

- Vì phong cảnh Sa Pa rất đẹp
- Vì sự đổi mùa trong một ngày ở Sa Pa rất lạ lùng, hiếm có

2(2đ). Nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên trong đoạn văn sau:

- Sự thay đổi mùa trong một ngày ở Sa Pa rất độc đáo (có các dân chứng phân tích).
- Sa Pa quả là món quà kì diệu của thiên nhiên ban tặng.

Trăng ơi...từ đâu đến?

1. Vì sao tác giả nghĩ trăng đến từ cánh đồng xa, từ biển xanh?

c. Cả a và b

2. Bài thơ thể hiện tình cảm gì của tác giả?

- Yêu thiên nhiên (yêu trăng)
- Tự hào về quê hương, đất nước.

Sân gà vịt

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	c	b	a	b	a

Câu 6:

Kiểu câu Ai thế nào?

Chủ ngữ: Tiếng vỗ cánh, tiếng chí chóc

Câu 7:: Các từ láy là: lúng la lúng liếng, rung rinh

Câu 8: Hs nêu được suy nghĩ về con vật mình thích trong bài sau đó nói rõ lí do thích (có những nét riêng, đáng yêu, những từ ngữ miêu tả hay...):

Gợi ý:

Em thích con gà mẹ vì nó biết chăm sóc đàn con chu đáo...

Em thích chú gà giò vì nó rất ranh mãnh,...

Em thích chú gà trống vì chú có tấm lòng hào hiệp,...

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Từ nào không gần nghĩa với *du lịch*

d. Du kích

2. Các từ *khảo sát, thăm dò, tìm hiểu* khiến em liên tưởng đến từ nào dưới đây:

b. Thăm hiểm

3. Gạch dưới những câu đề nghị thể hiện phép lịch sự trong mỗi cặp câu sau:

a. - Mở cửa sổ ra cái

- Bạn có thể mở cửa sổ giúp mình được không?

b. - Này! Chiều qua chị nói gì?

-Em không nhớ rõ chiều qua chị đã nói gì với em a.

c. - Tắt ti vi đi!

- Lan ơi, tắt giúp mình cái ti vi với!

d. - Bạn làm ơn đừng nói chuyện trong giờ được không?

- Im đi xem nào!

Họ và tên:

Lớp: 4.....



PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 30 – MÔN TIẾNG VIỆT
MỞ RỘNG VỐN TỪ: DU LỊCH – THÁM HIỂM. CÂU CẢM
KIẾN THỨC CẦN NHỚ

A. MỞ RỘNG VỐN TỪ: DU LỊCH – THÁM HIỂM.

I. Du lịch – Thám hiểm là gì?

- Du lịch là đi chơi đến những nơi xa để hiểu biết thêm về phong cảnh, con người, cuộc sống.

- Thám hiểm là đi tới những vùng xa hoặc hiểm trở ít người đặt chân tới để khám phá, khảo sát.

II. Mở rộng vốn từ Du lịch – Thám hiểm

1. Mở rộng vốn từ Du lịch

- Đồ dùng cần cho chuyến du lịch: mũ nón, quần áo, lều trại, giày thể thao, túi xách, đồ ăn, nước uống, la bàn

- Phương tiện giao thông và những sự vật có liên quan đến phương tiện giao thông: tàu hỏa, ô tô, máy bay, xe buýt, xe máy, xe đạp, xích lô, sân bay, nhà ga, vé xe

- Tổ chức, nhân viên phục vụ du lịch: Nhà nghỉ, phòng nghỉ, công ty du lịch, tua du lịch

- Địa điểm tham quan, du lịch: phố cổ, bãi biển, hang động, hồ, núi, thác nước, di tích lịch sử, bảo tàng, công viên, khu vui chơi

2. Mở rộng vốn từ Thám hiểm

- Một số đồ dùng cần cho cuộc thám hiểm: la bàn, đèn pin, lều trại, đồ ăn thức uống, bật lửa,...

- Những khó khăn, nguy hiểm cần vượt qua: núi cao, vực sâu, rừng rậm, sa mạc, mưa gió, bão tuyết, cái đói, cái khát, sự cô đơn,...

- Những đức tính cần thiết của người tham gia đoàn thám hiểm: can đảm, nhanh nhẹn, dũng cảm, không ngại khó ngại khổ, ưa mạo hiểm, ham hiểu biết,...

B. CÂU CẢM

I. Khái niệm câu cảm

Câu cảm (câu cảm thán) là câu dùng để bộc lộ cảm xúc (vui mừng, thán phục, đau xót, ngạc nhiên,...) của người nói.

Ví dụ:

- Chiếc váy này đẹp quá!

- Bạn Ngọc thông minh thật!

II. Dấu hiệu nhận biết câu cảm

- Trong câu cảm, thường có các từ ngữ: ôi, chào, chà, trời; quá lắm, thật,...

- Khi viết, cuối câu cảm thường có dấu chấm than (!)

Ví dụ:

- Trời ơi! Anh ta đã đi rồi.

- Ôi chao! Cậu bất ngờ tới làm mình bất ngờ quá!

- Chị Mai mặc chiếc váy này xinh thật!

TẬP ĐỌC

Bài 1. Hơn một nghìn ngày vòng quanh trái đất

1. Mục đích cuộc thám hiểm của Ma-gien-lăng là gì?

2. Những khó khăn mà đoàn thám hiểm gặp phải trên đường đi là gì?

4. Những kết quả mà đoàn thám hiểm của Ma- giên-lăng đã đạt được là gì?

5. Nêu cảm nghĩ của em về các nhà thám hiểm trong câu chuyện trên.

Bài 2. Dòng sông mặc áo

1. Màu sắc của dòng sông thay đổi như thế nào trong một ngày?

1. Cách nói dòng sông mặc áo có gì hay? Vì sao?

KIẾN MẸ VÀ CÁC CON

Gia đình kiến rất đông. Kiến Mẹ có những chín nghìn bảy trăm con. Tối nào cũng vậy, trong phòng ngủ của các con, Kiến Mẹ vô cùng bận rộn, Kiến Mẹ phải dỗ dành, hôn lên má từng đứa con và nói:

– Chúc con ngủ ngon! Mẹ yêu con

Cứ như vậy cho đến lúc mặt trời mọc, lũ kiến con vẫn chưa được mẹ hôn hết lượt. Điều đó làm Kiến Mẹ không yên lòng. Thế là, suốt đêm Kiến Mẹ không ngủ để chăm sóc đàn con.

Thấy Kiến Mẹ vất vả quá, bác Cú Mèo đã nghĩ cách để giúp Kiến Mẹ có thời gian nghỉ ngơi. Buổi tối, khi đến giờ đi ngủ, tất cả lũ kiến con đều lên giường nằm trên những chiếc đệm xinh xắn. Sau đó, Kiến Mẹ đến thơm vào má chú kiến con nằm ở hàng đầu tiên. Sau khi được mẹ thơm, chú kiến này bèn quay sang thơm vào má chú kiến bên cạnh và thầm thì:

– Đây là mẹ gửi một cái hôn cho em đấy!

Cứ thế, lần lượt các chú kiến con hôn truyền cho nhau và nhờ thế Kiến Mẹ có thời gian chớp mắt mà vẫn âu yếm được tất cả đàn con.

(Theo Chuyện của mùa Hạ)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

Câu 1: Mỗi buổi tối, Kiến Mẹ thường làm gì trong phòng ngủ của các con?

- a. Dỗ dành và hôn lên má từng đứa con
- b. Đếm lại cho đủ những đứa con yêu
- c. Sắp xếp chỗ ngủ cho từng đứa con

Câu 2: Điều gì làm Kiến Mẹ không yên lòng và suốt đêm không được nghỉ?

- a. Chờ các con đi kiếm ăn ở xa về tổ cho đầy đủ
- b. Cho đến lúc mặt trời mọc vẫn chưa hôn hết các con
- c. Khó lòng đếm xuể chín nghìn bảy trăm kiến con

Câu 3: Bác Cú Mèo đã nghĩ ra cách gì để giúp Kiến Mẹ có thời gian nghỉ ngơi?

- a. Bảo các chú kiến con xếp hàng lần lượt đến hôn Kiến Mẹ
- b. Giúp sức cùng Kiến Mẹ lần lượt hôn tất cả các chú kiến con
- c. Nhờ kiến con lần lượt chuyển cái hôn của mẹ đến kiến bên cạnh

Câu 4: Có thể dùng tên gọi nào dưới đây phù hợp nội dung chính của câu chuyện?

- a. Kiến Mẹ vĩ đại
- b. Cú Mèo thông minh
- c. Nụ hôn của mẹ

Câu 5 : Qua bài đọc trên , em hãy nói lên suy nghĩ của em về mẹ mình.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Từ nào cùng nghĩa với du lịch?

- a. *mải chơi*
- b. *tham quan*
- c. *giải trí*

2. Từ nào chỉ đức tính nổi bật nhất mà một nhà thám hiểm cần có?

- a. *dũng cảm*
- b. *thật thà*
- c. *bao dung*
- d. *nghiêm khắc*

3. Gạch dưới các từ thể hiện cảm xúc của người viết trong mỗi câu sau.

- a. Ôi, em tôi ngã đau quá!
 - c. Ôi chao, hồ nước này mới rộng làm sao!
4. Chuyển các câu kể sau thành câu cảm:

- a. Trời mùa thu man mát, dễ chịu.

- b. Dòng sông xanh biếc.

TẬP LÀM VĂN

Miêu tả con vật mà em yêu quý.

Handwriting practice lines consisting of multiple sets of horizontal lines. Each set typically includes a solid top line, a dashed midline, and a solid bottom line, providing a guide for letter height and placement.

ĐÁP ÁN PHIẾU CUỐI TUẦN 30

TẬP ĐỌC:

Hơn một nghìn vòng quanh trái đất

1. Mục đích cuộc thám hiểm của Ma-gien-lăng là gì?
- Khám phá ra những con đường trên biển dẫn đến những vùng đất mới
2. Những khó khăn mà đoàn thám hiểm gặp phải trên đường đi là gì?
- Cạn thức ăn, hết nước ngọt, giao tranh với những người dân trên đảo...
4. Những kết quả mà đoàn thám hiểm của Ma-gien-lăng đã đạt được là gì?
- Khẳng định trái đất hình cầu, phát hiện Thái Bình Dương và nhiều vùng đất mới
5. Nêu cảm nghĩ của em về các nhà thám hiểm trong câu chuyện trên.
- Dũng cảm, ham hiểu biết, ham khám phá những điều mới lạ....

Dòng sông mặc áo

1. Màu sắc của dòng sông thay đổi như thế nào trong một ngày?
- lưa đào, áo xanh, ráng vàng, nhung tím, áo đen, áo hoa
1. Cách nói dòng sông mặc áo có gì hay? Vì sao?
- Biện pháp nhân hóa làm cho sự vật trở nên gần gũi
- Làm nổi bật sự thay đổi màu sắc của dòng sông theo thời gian

Kiến mẹ và các con

Câu	1	2	3	4	10
Đáp án	a	b	c	Tùy Hs chọn	b

Câu 5: HS tự nêu suy nghĩ

- Gợi ý: Mẹ luôn là người hy sinh tất cả vì con.
- Mẹ là người thật vĩ đại, có thể vì con mà làm mọi việc.
- Cuộc sống thật tuyệt vì có mẹ.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Từ nào cùng nghĩa với du lịch?
b. *tham quan*
2. Từ nào chỉ đức tính nổi bật nhất mà một nhà thám hiểm cần có?
a. *dũng cảm*
3. Gạch dưới các từ thể hiện cảm xúc của người viết trong mỗi câu sau.
a. Ôi, em tôi ngã đau quá!
c. Ôi chao, hồ nước này mới rộng làm sao!
4. Chuyển các câu kể sau thành câu cảm:
a. Trời mùa thu man mát, dễ chịu.
b. Dòng sông xanh biếc.

GV căn cứ vào bài làm của HS để đánh giá

TẬP LÀM VĂN

Bài tham khảo:

Cuối tuần, em theo bố đi Đồng Nai thăm một người bạn cũ của bố. Khi xe dừng ăn trưa dọc đường, em tình cờ trông thấy một con trâu đang ăn cỏ ven đường.

Con trâu lông đen mượt, to và cao, bề dài trâu áng chừng một mét rưỡi. Đầu trâu hình khối kim tự tháp. Sừng trâu cong cong hình lưỡi liềm, to bằng bắp tay em nhọn vút.

Mắt trâu to và dài, lông mi của nó có màu trắng bạc như tóc một cụ già. Mũi trâu to, người ta xỏ một sợi dây thừng qua mũi trâu để dễ nắm dắt trâu đi. Con trâu đứng bên vệ đường điềm nhiên ăn cỏ dọc theo bờ ruộng. Hàm trâu đưa qua, đưa lại nhai cỏ, tiếng trâu liếm cỏ nghe “xực xực”, nom rất ngon lành. Con trâu em trông thấy có lẽ là một con trâu cày vì vai nó lực lưỡng, bốn chân to còn bê bết bùn sinh và ách cày đang tháo dỡ ở ruộng. Chắc là chủ trâu cho trâu nghỉ ăn cỏ. Con trâu bước tới từng bước một, chậm rãi nhai cỏ, đuôi chủ trâu ve vẩy trông rất nhàn rỗi.

Con trâu là bạn của nhà nông, trâu giúp nông dân cày bừa. Phận trâu dùng để bón ruộng đất rất tốt. Ngày nay, mặc dù người ta dùng máy cày để cày ruộng nhưng trâu vẫn vô cùng cần thiết. Ở những đám ruộng nhỏ, khó đi thì dùng trâu cày tiện hơn cày máy. Trâu còn dùng để kéo xe, kéo các guồng xay xát như ép mía để làm đường theo kiểu sản xuất thủ công. Trâu còn dùng để trục bùn đáy ao nuôi tôm trong chăn nuôi thủy sản... Vì thế, bà con nông dân ta có câu: "Con trâu là đầu cơ nghiệp".

Được đi chơi xa cùng bố và được nhìn thấy một con trâu khỏe đẹp, trông thấy cảnh đồng quê thanh bình em rất vui sướng. Cảnh vật cũng làm cho em hiểu biết thêm về đời sống, sinh hoạt của nhà nông. Em sẽ học tập tốt để có khả năng cống hiến sức mình, giúp nông dân và trâu đỡ vất vả hơn.

Họ và tên:

Lớp: 4.....

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 31 – MÔN TIẾNG VIỆT



1. Trạng ngữ là thành phần phụ của câu xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích,...của sự việc nêu trong câu
2. Trạng ngữ có thể đứng đầu câu, cuối câu hoặc chen vào giữa chủ ngữ và vị ngữ.
3. Để làm rõ nơi chốn diễn ra sự việc nêu trong câu, ta thêm trạng ngữ chỉ nơi chốn vào câu.
4. Trạng ngữ chỉ nơi chốn trả lời câu hỏi Ở đâu ?

I. TẬP ĐỌC

Bài 1: Ăng – co Vát

1. Chi tiết nào nói lên vẻ đẹp cổ kính và trang nghiêm của Ăng - co Vát vào lúc hoàng hôn?
 - a. Ăng - co Vát thật huy hoàng.
 - b. Mặt trời lặn, ánh sáng chiếu soi vào bóng tối cửa đền.
 - c. Những ngọn tháp cao vút lấp loáng giữa những chùm lá thốt nốt.
 - d. Cả a, b, c.
2. Ăng - co Vát là công trình kiến trúc và điêu khắc tuyệt diệu của đất nước nào?
 - a. Việt Nam
 - b. Lào
 - c. Cam-pu-chia
 - d. Trung Quốc
3. Ăng - co Vát được xây dựng thời gian nào?
 - a. Đầu thế kỉ XII
 - b. Đầu thế kỉ XI
 - c. Đầu thế kỉ XIII
 - d. Đầu thế kỉ XIV

Bài 2. Con chuồn chuồn nước

1. Nối nội dung ở cột A với nội dung thích hợp ở cột B

A	B	A-B
a. Lũy Tre xanh	1. Với những khóm khoai nước rung rinh	
b. Bờ ao	2. Với những đàn trâu thung thắng gặm cỏ	
c. Cánh đồng	3. là đàn cò đang bay, là trời xanh trong và cao vút	
d. Dòng sông	4. Rì rào rong gió	
e. Trên tầng cao	5. Với những đoàn thuyền ngược xuôi	

2. Bài văn trên thể hiện tình cảm gì của tác giả

.....

.....

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Gạch dưới bộ phận trạng ngữ có trong các câu sau:

- a) Tuần sau, chúng tôi được đi thăm lăng Bác .
- b) Nhờ chăm chỉ học tập, bạn ấy đã tiến bộ nhiều.
- c) Những con chim đang hót líu lo trên các cành cây.
- d . Chúng tôi đều viết bài bằng bút bi nước.

2 . Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong các câu dưới đây:

- a) **Tiếng trống vừa vang lên** , các bạn đã ùa cả ra sân.
- b) Các bạn nam đá cầu , **bắn bị ngay dưới gốc những cây bàng.**
- c) Nhiều bạn đang ngồi trong lớp **để viết bài.**
- d) Các bạn đang tranh thủ học vì **sắp sửa đến ngày thi.**

3. Chọn từ trong ngoặc đơn điền vào chỗ thích hợp sau đây:

- a , các bác xã viên đang đi thăm đồng . .

- b, bà con đã có thể đi gặt .
- c . Những ruộng lúa nằm rạp xuống
- d . Nhiều người đi buộc lúa lại "

(vì gió to, để hạt lúa không mọc mầm, xa xa, chỉ vài tuần nữa .)

4. Chọn đáp án đúng cho mỗi câu sau đây:

a . Từ in đậm trong câu “ **Bên ngoài**, trời mưa mỗi lúc một to . ” là từ chỉ:

- A. thời gian B. nơi chốn C. nguyên nhân.

b . Từ in đậm trong câu “ **Từ bé**, chúng tôi đã chơi với nhau.” là từ chỉ:

- A. thời gian B. mục đích C. nguyên nhân.

c. Từ in đậm trong câu “ **Vì bố mẹ**, tôi ra sức học tập.” là từ chỉ :

- A. nguyên nhân B. nơi chốn C. mục đích.

d. Từ in đậm trong câu “ **Vì bạn ấy** nên tôi phải về muộn ” là từ chỉ :

- A. mục đích B. nguyên nhân C. thời gian .

5. Gạch chân dưới bộ phận trạng ngữ trong các câu dưới đây:

a. Tờ mờ sáng, khi những chú chim còn đang ngủ say, họ đã lục đục dậy chuẩn bị cho buổi chợ sớm.

b. Để góp phần ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, trường em đã tổ chức một chương trình từ thiện thật ý nghĩa.

c. Trên đồng, dưới ruộng, sau lũy tre đầu làng, những cánh cò trắng phấp phới chao liệng.

d. Bên kia sườn núi, nơi có những chú cừu thường qua lại, một thảo nguyên bao la hiện ra trước mắt.

6. Viết một đoạn văn khoảng 3-5 câu về con vật em yêu quý trong đó có sử dụng trạng ngữ.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

7. Tìm trạng ngữ trong các câu sau:

- a) Nằm ngay dưới chân núi Phú Sĩ hùng vĩ, bên bờ hồ Ta – nu – ki thơ mộng, trường học tiếp xúc với thiên nhiên thu hút hàng chục ngàn “học viên” mỗi năm.
- b) Vào mùa hè, ngôi trường này có rất đông các bạn trẻ và cả người lớn tới đăng kí làm “học sinh”.

8. Điền trạng ngữ thích hợp vào chỗ trống trong các câu sau :

- a).....luỹ tre toả bóng che nắng cho trâu nằm, ru cho Trâu ngủ .
- b) em thường mong bố mẹ đến đón em về ngôi nhà nhỏ bé thân thương của mình.
- c), trên thảm cỏ xanh rờn, Tháp Rùa hiện lên lung linh .
- d)....., trường em hiện ra với những mái ngói đỏ tươi , những phòng học quét vôi vàng san sát bên nhau .

9. Gạch dưới trạng ngữ chỉ nơi chốn trong các câu sau :

- a) Giữa đám đông, một cô bé mặc váy đỏ rực như bông hoa râm bụt đang đưa tay lên vẫy Ngọc Loan.
- b) Trong đám cỏ, chúng tôi thường sôi nổi đàm luận việc đời , thích nhất là những chuyện đường xa.
- c) Ở dưới nước, đàn chuối Con chờ đợi mãi không thấy mẹ .
- d) Trên bờ, những cây củi to và khô được vút thêm vào đồng lửa. .

10. Thêm trạng ngữ chỉ nơi chốn phù hợp cho những câu sau:

- a)....., người ta lắp đường ống dẫn khí mát từ rừng về làm giảm nhiệt cho ngôi nhà.
- b), một đàn chuồn chuồn đậu nhón nhơ.
- c)....., một chiếc máy kể chuyện cổ tích tự động luôn sẵn sàng phục vụ bạn.
- d)....., cây phượng như một người khổng lồ có mái tóc màu xanh.
- e), những lá khô cong như những chiếc bánh tráng phủ đầy mặt đất.
- f), ba em trồng một cây hoa mai tứ quý.
- g)....., tôi có thể đi men theo rất nhiều ngã đường.

11. Xác định trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ trong các câu sau :

- a. Suốt dọc đường tàu xuyên Việt, cơ man nào là bông ngũ sắc.
.....
- b. Sau khi dùng khói ghi một dấu hiệu làm mốc, hai đứa bé đi sau vào khe hở.
.....
- c. Chúng, sau đấy, đi đến một cái hang rộng có nhiều thạch nhũ treo lủng lẳng.
.....
- d. Mấy mươi năm xa, tôi không thể nào quên và thấy bông của chúng nở đầy kí ức.
.....

III. TẬP LÀM VĂN

Tả một con vật mà em yêu thích.

Handwriting practice lines consisting of 15 horizontal dashed lines.

ĐÁP ÁN PHIẾU CUỐI TUẦN 31

TẬP ĐỌC

ĂNG - CO VÁT

- Chi tiết nào nói lên vẻ đẹp cổ kính và yên tĩnh của Ăng - co Vát vào lúc hoàng hôn?
d. Cả a, b, c.
- Ăng - co Vát là công trình kiến trúc và điêu khắc tuyệt diệu của đất nước nào?
c. Cam-pu-chia
- Ăng - co Vát được xây dựng thời gian nào?
a. Đầu thế kỉ XII

CON CHUỒN CHUỒN NƯỚC

- Nối nội dung ở cột A với nội dung thích hợp ở cột B

A	B	A-B
a. Lũy Tre xanh	1. Với những khóm khoai nước rung rinh	A-4
b. Bờ ao	2. Với những đàn trâu thung thẳng gặm cỏ	B-1
c. Cánh đồng	3. là đàn cò đang bay, là trời xanh trong và cao vút	C-2
d. Dòng sông	4. Rì rào rong gió	D-5
e. Trên tầng ao	5. Với những đoàn thuyền ngược xuôi	E-3

- Bài văn trên thể hiện tình cảm gì của tác giả?

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

- Gạch chân dưới bộ phận trạng ngữ trong các câu dưới đây:

- Tờ mờ sáng, khi những chú chim còn đang ngủ say, họ đã lục đục dậy chuẩn bị cho buổi chợ sớm.
- Để góp phần ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, trường em đã tổ chức một chương trình từ thiện thật ý nghĩa.
- Trên đồng, dưới ruộng, sau lũy tre đầu làng, những cánh cò trắng phấp phới chao liệng.

- Lợi ích của con vật

3. Kết bài:

- Tình cảm và mong muốn của em đối với con vật:

Tham khảo:

Mỗi khi hè về em lại được về thăm quê nội. Quê nội có rất nhiều điều thú vị khiến em phải say mê, nhưng điều làm em ấn tượng và thích thú nhất là được chơi cùng chú trâu đáng yêu.

Hè năm ngoái em về chơi thì chú trâu mới được đón về cách đó ít lâu, khi đó nó còn là một con nghé xinh xắn, dễ thương. Thế mà bây giờ đã là một chú trâu đực to lớn, hùng dũng. Em phải nhón chân, với tay mới sờ được trên sống lưng nó. Thân hình của nó thật to lớn, vòng thân có lẽ lớn gấp tư cây dừa. Da nó dày và đen nhánh, trông thật khỏe và hơi dữ tợn. Cái đầu khá vuông vức, góc cạnh, trên có cặp sừng nhọn hoắt và cong vút. Cái mũi thật to, đen ươn ướt lúc nào cũng thở phì phì. Tuy đáng vẻ của nó nhìn rất mạnh mẽ và dữ tợn, nhưng cặp mắt thật hiền lành. Cặp mắt đen tròn, to như quả chanh, lúc nào cũng ươn ướt, có vẻ ngơ ngác rất dễ thương. Bốn chân lớn, bắp thịt cuộn cuộn, săn chắc. Cái đuôi dài, tận cùng là một chùm lông lúc nào cũng phe phẩy như cây phát trần của ông tiên. Nó cứ phe phẩy đuôi như thế để xua ruồi nhặng.

Về quê thấy lũ trẻ ở quê dắt trâu đi ăn, em cũng muốn được tận hưởng cảm giác ấy nên đã xin bà đưa trâu ra bãi cho trâu ăn. Vừa dắt ra khỏi cổng chuồng, chú trâu đực đã kêu lên "nghé... ọ....", giọng vang rền có vẻ sung sướng lắm. Em đòi bà bế lên ngồi trên lưng trâu để giống với lũ trẻ trong làng. Chắc nó đã nhận ra em là người bạn cũ của nó, nên mắt nó chớp vài cái có vẻ thân thiện. Chú trâu đi chậm chậm, bước những bước đủng định và vững vàng. Cái cảm giác được cưỡi trâu, ngồi trên lưng trâu, tay nắm lấy sừng trâu thật là tuyệt! Ra đến bãi sông, em nằm xoài trên bãi cỏ, chú trâu thong thả gặm cỏ non rất ngon lành. Khi tôi về thăm quê thì quê tôi cũng đã xong mùa vụ, trâu không phải lao động vất vả, chỉ việc đi kiếm ăn và về chuồng thôi. Ngày mùa trâu vất vả lắm, trâu phải kéo những xe lúa nặng trĩu vai, phải cày bừa những thửa ruộng lớn. Trâu làm việc rất chăm chỉ và luôn tuân theo sự chỉ dẫn của con người.

Em rất yêu quý trâu, nó rất gần gũi và là người bạn tri kỉ của nhà nông. Trâu đã làm rất nhiều việc giúp đỡ con người, và luôn nghe lời chỉ dẫn của con người. Giờ đây khi xã hội đã phát triển, các máy móc đã làm đỡ công việc của trâu, trâu đỡ vất vả hơn nhiều, nhưng tình cảm của người nông dân thì vẫn còn đó. Nhiều nhà vẫn nuôi trâu như một thói quen khó bỏ, như một người bạn mãi mãi gắn bó với nghề nông.

Họ và tên:

Lớp: 4.....



PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 32 – MÔN TIẾNG VIỆT

Ghi nhớ:

- Trạng ngữ chỉ nguyên nhân là thành phần phụ của câu nhằm xác định nguyên nhân diễn ra sự việc nêu trong câu.
- Trạng ngữ chỉ nguyên nhân trả lời cho câu hỏi: vì sao?do đâu?tại sao?nhờ ai?...
- * Trạng ngữ bắt đầu bằng từ **nhờ** chỉ nguyên nhân đến kết quả tốt.
- * Trạng ngữ bắt đầu bằng từ **tại, tại vì** chỉ nguyên nhân dẫn đến kết quả xấu.
- * Khi không cần phân biệt kết quả tốt hay xấu thì dùng các từ **vì, do, bởi, bởi vì**.

I. TẬP ĐỌC

Bài 1: Vương quốc vắng nụ cười

1. Vì sao cuộc sống ở vương quốc ấy buồn chán như vậy?

- a. Vì cư dân ở đó không ai biết cười.
- b. Vì mặt trời không muốn dậy.
- c. Vì hoa trong vườn chưa nở đã tàn.

2. Điều gì bất ngờ xảy ra ở phần cuối câu chuyện?

.....

3. Em hãy tìm những chi tiết cho thấy cuộc sống ở vương quốc nọ rất buồn.

.....

.....

.....

Bài 2: Ngắm trăng – Không đề

1. Bác Hồ ngắm trăng trong hoàn cảnh nào?

- a. Trong lúc bị tù đày.
- b. Trong lúc đang ở chiến khu để lãnh đạo nhân dân ta kháng chiến chống thực dân Pháp.
- c. Trong lúc hòa bình, Bác sống ở Hà Nội.

2. Những câu thơ nào trong bài *Ngắm trăng* cho thấy Bác Hồ với trăng gần gũi như những người bạn?

- a. Câu thứ nhất và câu thứ hai
 - b. Câu thứ hai và câu thứ ba
 - c. Câu thứ ba và câu thứ tư
3. Vẻ đẹp của Bác Hồ được thể hiện qua bài *Ngắm trăng* là gì?
- a. Tình yêu thiên nhiên tha thiết.
 - b. Lạc quan, yêu đời.
 - c. Cả a và b
4. Bài thơ *Không đề* được tác giả sáng tác trong hoàn cảnh nào?
- a. Trong lúc bị tù đầy.
 - b. Trong lúc đang ở chiến khu Việt Bắc lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp.
 - c. Trong lúc hòa bình, Bác sống ở Hà Nội.

II. Luyện từ và câu

1) Điền vào chỗ trống s hoặc x:

Mùauân đã đến. Những buổi chiều hừng ấm, từng đàn chim én từ dãy núi biếc đặnga bay tới, lượn vòng trên bến đò, đuổi nhauậpè chung quanh những mái nhà tỏa khói. Những ngày mưa phùn, người ta thấy trên mấy bãioi dài nổi lên dây đỏ giữaông những con giang, conếu cao gần bằng người, không biết từ đâu về, theo nhau lững thững bước thập thoáng trong bụi mưa trắngóa.

2) Điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh thành ngữ:

- | | |
|-------------------------|-------------------------|
| a) Đầu đuôi chuột | c) Nước lá khoai. |
| b) Cá mè lúa | d) Chạy long gáy |

3) Gạch dưới bộ phận trạng ngữ chỉ nguyên nhân trong các câu sau:

- a. Nhờ sự chăm sóc tận tình, chu đáo của cô giáo chủ nhiệm, lớp chúng em đã đứng đầu trường về mặt thi đua.
- b. Do mãi chơi, Lan đã không kịp làm bài tập.
- c. Ta đã bao lần đi bên sông Tô Lịch, trước kia ta khó chịu vì mùi bùi oi nồng... Ta đã mấy lần hành quân bên sông Tô Lịch, ta yêu sông vì bọt tắm sủi, vì màu xanh non tươi trẻ có công vun đắp của dòng sông.

d. Nhờ dòng sông Lạ, nhờ buổi hoàng hôn và nhờ cả cô lái đò, ngay phút đầu tiên bước sang đất quê nhà, tôi tự hào về quê hương của mình.

Hoàng Thượng Lân

4) Gạch dưới bộ phận trạng ngữ chỉ thời gian trong các câu dưới đây.

a. Chưa đầy một thế kỉ sau, năm 1632, nhà thiên văn học Ga-li-lê cho ra đời một cuốn sách mới cổ vũ cho ý kiến của Cô-péc-ních.

b. Chiều chiều, khi vừng mặt trời từ từ lặn xuống núi, tôi thường ra đầu bản nhìn lên những vòm cây trám ngóng chim về.

5) Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ thích hợp ở cột B, để phân biệt ý nghĩa của trạng ngữ:

A		B
1. Trạng ngữ chỉ nguyên nhân bắt đầu bằng các từ vì, do		a. Nguyên nhân dẫn tới kết quả xấu
2. Bắt đầu bằng từ nhờ		b. Không phân biệt kết quả tốt hay xấu
3. Bắt đầu bằng từ tại		c. Nguyên nhân dẫn tới kết quả tốt

6) Gạch dưới trạng ngữ trong mỗi câu sau:

a) *Nhờ lạc quan, yêu đời, Bác vẫn sống ung dung trong mọi hoàn cảnh.*

b) *Vì gặp nhiều khó khăn, bạn Lan phải nghỉ học.*

c) *Tại vì không nghe lời mẹ, Cún con đã lạc đường.*

7) Điền từ nhờ, bởi vì, tại vì vào chỗ trống:

a.chăm chỉ làm lụng, họ đã xây dựng được một căn nhà rất khang trang.

b.thiếu cẩn thận, Hà đã để nồi cơm cháy khét.

c. Chúng em đã trưởng thành.....công lao dạy dỗ của thầy cô.

d.trời mưa to, dòng suối chảy chảy mạnh hơn.

8) Xác định trạng ngữ chỉ nguyên nhân, chủ ngữ, vị ngữ trong các câu sau:

a. Do không nắm vững luật đi đường, cậu ấy bị công an phạt.

.....

b. Do sự cảnh giác của bà con khối phố, tên lưu manh đã bị bắt.

.....
c. Nhờ bạn, em đã tiến bộ trong học tập.

.....
d. Vì bị cảm, Nam phải nghỉ học.

.....
e. Vì thương con, mẹ luôn chịu khó thức khuya dậy sớm.

.....
g. Do không chú ý nghe giảng, tôi không hiểu bài.

.....
h. Nhờ kiên trì luyện viết chữ với một nghị lực phi thường, cậu bé Nguyễn Ngọc Kí đã viết chữ rất đẹp.

9) Thêm trạng ngữ chỉ nguyên nhân cho từng câu sau:

a.....,anh ta bị công an phạt.

b.....,nó không thể đi thăm quan.

c.....,bạn Lan khóc.

d.....,mẹ An rất buồn.

e., mái tóc bà bạc trắng.

g....., đường trở nên lầy lội.

h., bác Lê phải lao động quần quật cả ngày

10) Đặt câu có trạng ngữ bắt đầu bằng từ:

a. vì, do:

.....
.....

b. nhờ, tại:

.....
.....

TẬP LÀM VĂN

1. Viết tiếp đoạn văn có chứa câu mở đoạn như sau:

Cô mèo ấy trông mới điệu làm sao!.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Viết kết bài mở rộng cho bài văn sau

LỮ VỊT BÀU

Lâu rồi, em mới có dịp về thăm Củ Chi - nơi đó là quê ngoại của em. Bên con đường làng có một cái đầm rộng, trong đó lữ vịt bầu đang ngụp lặn, bơi lội kiếm mồi.

Chẳng biết bầy vịt này là của ai, trông chúng mập mạp, đáng yêu. Con nào con nấy trông trắng toát. Riêng một chú vịt hình như đã ăn no, đứng ria lông, ria cánh trên bờ. Cái mỏ chú vàng nhạt, đẹp và dài luôn hếch qua hếch lại. Cái đầu xinh xinh, phía trên có một chòm lông dựng đứng trông giống chiếc mũ lông công của người da đỏ. Đôi mắt nhỏ chỉ bằng hạt cườm, đen nhánh, lúc nào cũng lóng lánh đưa qua, đưa lại như có nước.

Sau một hồi ria lông, chú lạch bạch đi lại trên bờ, đuôi chú ngúc ngắc trông thật buồn cười. Hai chân chú ngắn ngủn. Bàn chân màu vàng có màng để bơi.

Chợt mắt chú sáng rực lên, hình như chú đã phát hiện thấy một con cá đang bơi dưới nước. Chú lật đật lật đật xuống đầm, đôi chân bơi nhanh, đẩy thân mình lướt trên mặt nước và cặp ngay chú cá con vào mỏ. Tội nghiệp chú cá đang quẫy đành đạch. Sau đó, chú xốc xốc mấy cái rồi nuốt chửng chú cá con vào bụng.

Ở trên bờ, chú đi lại rất chậm chạp, thế nhưng khi xuống nước, chú bơi rất nhanh giống như một chiếc thuyền đang lướt trên mặt nước. Thình thoảng, chú lại chổng ngược đuôi lên trời, đầu cắm xuống nước để bắt mồi. Khi ăn no, chú vươn mình, vỗ đôi cánh phành phạch, miệng kêu “cạc, cạc...”.

Vịt là loài gia cầm đẻ nhiều và cũng là một vận động viên bơi lội tài giỏi.

.....

.....

.....

.....

.....

3. Đọc bài văn sau và trả lời câu hỏi

CHIM BÓI CÁ

Trên một cành tre mảnh dẻ, lướt xuống mặt ao, một con chim bói cá đầu coi rất cheo leo.

Lông cánh nó xanh biếc như lơ, mình nó nhỏ, mỏ nó dài, lông ức nó màu hung hung nâu, coi xinh lạ. Nó thu mình trên cành tre, cổ rút lại, đầu cúi xuống như kiêu soi gương. Nó lẳng lẳng như vậy khá lâu, ai cũng tưởng nó nghỉ.

Vụt một cái, nó lao đầu xuống nước rồi lại bay vụt lên, nhanh như cắt: trong cái mỏ dài và nhọn, người ta thấy một con cá nhỏ mình trắng như bạc, mắc nằm ngang.

Bay lên cành cao, lấy mỏ đập đập mấy cái, nó nuốt xong mồi, rồi lại đầu xuống nhẹ nhàng trên cành tre như trước.

(Theo Lê Văn Hòe)

a) Bài văn tả những bộ phận nào của chim bói cá?

b) Viết lại những đặc điểm chính của mỗi bộ phận được miêu tả

4. Viết mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng cho bài văn tả con vật nuôi trong nhà hoặc ở vườn thú mà em quan sát được.

Mở bài gián tiếp:.....

Kết bài mở rộng:.....

ĐÁP ÁN PHIẾU CUỐI TUẦN 32

TẬP ĐỌC: VƯƠNG QUỐC VẮNG NỤ CƯỜI

1. Vì sao cuộc sống ở vương quốc ấy buồn chán như vậy?
 - a. Vì cư dân ở đó không ai biết cười.
2. Điều gì bất ngờ xảy ra ở phần cuối câu chuyện.
 - Bắt được một kẻ đang cười sảng sặc ngoài đường.
3. Em hãy tìm những chi tiết cho thấy cuộc sống ở vương quốc nọ rất buồn.
 - Mặt trời không muốn dậy, chim không muốn hót, hoa trong vườn chưa nở đã tàn, gương mặt mọi người rầu rĩ, héo hon, ngay tại kinh đô cũng chỉ nghe thấy tiếng ngựa hí, tiếng sỏi đá lạo xạo dưới bánh xe, tiếng gió thổi dài trên những mái nhà...

NGẮM TRĂNG- KHÔNG ĐỀ

1. Bác Hồ ngắm trăng trong hoàn cảnh nào?
 - a. Trong lúc bị tù đầy.
2. Những câu thơ nào trong bài *Ngắm trăng* cho thấy Bác Hồ với trăng gần bó như những người bạn?
 - c. Câu thứ ba và câu thứ tư
3. Vẻ đẹp của Bác Hồ được thể hiện qua bài *Ngắm trăng* là gì?
 - c. Cả a và b
4. Bài thơ *Không đề* được tác gia sáng tác trong hoàn cảnh nào?
 - b. Trong lúc đang ở chiến khu Việt Bắc lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1) Điền vào chỗ trống s hoặc x:

Mùa xuân đã đến. Những buổi chiều hừng ấm, từng đàn chim én từ dãy núi biếc đặng xa bay tới, lượn vòng trên bến đò, đuổi nhau xập xè chung quanh những mái nhà tỏa khói. Những ngày mưa phùn, người ta thấy trên mấy bãi soi dài nổi lên đây đó giữa sông những con giang, con sếu cao gần bằng người, không biết từ đâu về, theo nhau lững thững bước thấp thoáng trong bụi mưa trắng xóa.

2) Điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh thành ngữ:

a) Đầu voi đuôi chuột

c) Nước đổ lá khoai.

b) Cá mè một lứa

d) Chạy long tóc gáy

3) Gạch dưới bộ phận trạng ngữ chỉ nguyên nhân trong các câu sau:

a. Nhờ sự chăm sóc tận tình, chu đáo của cô giáo chủ nhiệm, lớp chúng em đã đứng đầu trường về mặt thi đua.

b. Do mãi chơi, Lan đã không kịp làm bài tập.

c. Ta đã bao lần đi bên sông Tô Lịch, trước kia ta khó chịu vì mùi bụi oi nồng... Ta đã mấy lần hành quân bên sông Tô Lịch, ta yêu sông vì bọt tắm sủi, vì màu xanh non tươi trẻ có công vun đắp của dòng sông.

Nguyễn Văn Thạc

d. Nhờ dòng sông La, nhờ buổi hoàng hôn và nhờ cả cô lái đò, ngay phút đầu tiên bước sang đất quê nhà, tôi tự hào về quê hương của mình.

Hoàng Thượng Lân

4. Gạch dưới bộ phận trạng ngữ chỉ thời gian trong các câu dưới đây.

a. Chưa đầy một thế kỉ sau, năm 1632, nhà thiên văn học Ga-li-lê cho ra đời một cuốn sách mới cổ vũ cho ý kiến của Cô-péc-ních.

b. Chiều chiều, khi vùng mặt trời từ từ lặn xuống núi, tôi thường ra đầu bàn nhìn lên những vòm cây trám ngóng chim về.

5) Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ thích hợp ở cột B, để phân biệt ý nghĩa của trạng ngữ:

A		B
1. Trạng ngữ chỉ nguyên nhân bắt đầu bằng các từ vì, do		a. Nguyên nhân dẫn tới kết quả xấu
2. Bắt đầu bằng từ nhờ		b. Không phân biệt kết quả tốt hay xấu
3. Bắt đầu bằng từ tại		c. Nguyên nhân dẫn tới kết quả tốt

6) Gạch dưới trạng ngữ trong mỗi câu sau:

a) Nhờ lạc quan, yêu đời, Bác vẫn sống ung dung trong mọi hoàn cảnh.

b) Vì gặp nhiều khó khăn, bạn Lan phải nghỉ học.

c) Tại vì không nghe lời mẹ, Cún con đã lạc đường.

7) Điền từ *nhờ*, *bởi vì*, *tại vì* vào chỗ trống:

- a. Nhờ chăm chỉ làm lụng, họ đã xây dựng được một căn nhà rất khang trang.
- b. Bởi vì (tại vì) thiếu cẩn thận, Hà đã để nồi cơm cháy khét.
- c. Chúng em đã trưởng thành nhờ công lao dạy dỗ của thầy cô.
- d. Tại vì (bởi vì) trời mưa to, dòng suối chảy chảy mạnh hơn.

8) Xác định trạng ngữ chỉ nguyên nhân, chủ ngữ, vị ngữ trong các câu sau:

- a. Do không nắm vững luật đi đường, cậu ấy/ bị công an phạt.

TN

CN

VN

- b. Do sự cảnh giác của bà con khối phố, tên lưu manh/ đã bị bắt.

TN

CN

VN

- c. Nhờ bạn, em/ đã tiến bộ trong học tập.

TN

CN

VN

- d. Vì bị cảm, Nam /phải nghỉ học.

TN

CN

VN

- e. Vì thương con, mẹ /luôn chịu khó thức khuya dậy sớm.

TN

CN

VN

- g. Do không chú ý nghe giảng, tôi /không hiểu bài.

TN

CN

VN

- h. Nhờ kiên trì luyện viết chữ với một nghị lực phi thường, cậu bé Nguyễn Ngọc Kí/ đã

TN

CN

viết chữ rất đẹp.

VN

9) Thêm trạng ngữ chỉ nguyên nhân cho từng câu sau:

- a. Vì lái xe quá tốc độ, anh ta bị công an phạt.
- b. Vì bị ốm, nó không thể đi thăm quan.
- c. Do đi học muộn, bạn Lan khóc.
- d. Vì con trai không tiến bộ, mẹ An rất buồn.
- e. Do nước gội thời gian, mái tóc bà bạc trắng.
- g. Tại mưa to, đường trở nên lầy lội.
- h. Vì không có việc làm ổn định, bác Lê phải lao động quần quật cả ngày.

TẬP LÀM VĂN

1. Viết tiếp đoạn văn có chứa câu mở đoạn như sau:

Tham khảo:

Cô mèo ấy trông mới điệu làm sao! Sự duyên dáng của cô đã chinh phục tôi ngay từ lần gặp gỡ đầu tiên. Và từ đó đến nay, Mina, cô mèo đẹp nhất xóm đã trở thành người bạn thân thiết của tôi.

2. Viết kết bài mở rộng cho bài văn sau:

Tham khảo:

Vịt là người bạn thân thiết của nhà nông. Dù đi đâu xa em cũng nhớ về quê hương với những nét giản dị đáng yêu, trong đó có hình ảnh bầy vịt trắng toát bông bênh trên mặt nước.

3. Đọc bài văn sau và trả lời câu hỏi

a) Bài văn tả những bộ phận của chim bói cá: *Lông cánh, mình, mỏ, lông ức, cổ, đầu.*

b) Viết lại những đặc điểm chính của mỗi bộ phận được miêu tả:

Lông cánh: xanh biếc như lơ

Mình: nhỏ

Mỏ: mỏ dài và nhọn

Lông ức: màu hung hung nâu, coi xinh lạ

.....

Họ và tên:

Lớp: 4.....

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 33– MÔN TIẾNG VIỆT



I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

BỐ SẼ KHÔNG BAO GIỜ BỎ CON

Một trận động đất đã xảy ra tại một trường học ở Mỹ. Khung cảnh hoang tàn của ngôi trường sau khi động đất làm những cha mẹ học sinh bật khóc vì tuyệt vọng. Trong khi đội cứu hộ cố gắng cứu một vài em từ những lớp học ít bị đổ nát, một người đàn ông cứ xông vào những nơi nguy hiểm vì những bức tường có thể sập xuống bất cứ lúc nào và luôn miệng hỏi mọi người:

- Có thấy Paul, con trai của tôi đâu không?

Mọi người đều nghĩ rằng ông phát cuồng vì mất con và làm cản trở công việc của những người cứu hộ. Họ khuyên ông nên tránh ra xa nhưng ông nói:

- Tôi luôn nói với Paul rằng dù thế nào đi nữa bố cũng sẽ không bao giờ bỏ rơi con.

Khi đội cứu hộ bắt đầu dừng tay và đình ninh rằng họ đã cứu hết những người còn sống sót ra khỏi đồng gạch vụn thì người đàn ông nọ vẫn kiên nhẫn tìm kiếm. Bỗng ông nghe thấy một tiếng gọi xa xăm từ dưới lòng đất:

- Bố ơi, chúng con ở đây.

Ông điên cuồng đào bới. Mọi người xung quanh thấy thế vội chạy đến hỗ trợ. Như một phép lạ, dưới đồng gạch đổ nát là một khoảng trống, trong đó, khoảng hơn một chục đứa trẻ ngước mắt lên hi vọng, chờ đợi. Người cha lần lượt kéo từng đứa trẻ lên và Paul là người lên sau cùng.

Khi đã ở trong vòng tay cha, cậu bé nói trong nước mắt:

- Con biết bố không bao giờ bỏ con mà! Các bạn không tin con và sợ lắm nên con chờ bố đến và để các bạn ra trước vì bố sẽ không bao giờ bỏ con đâu!

1. Động lực nào khiến bố của Paul xông vào nơi nguy hiểm để tìm con?

- A. Tình yêu thương dành cho con
- B. Niềm tin mãnh liệt rằng cậu bé vẫn còn sống
- C. Lời hứa sẽ không bao giờ bỏ rơi con

D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

2. Chi tiết “*Khi đội cứu hộ bắt đầu dừng tay và định ninh rằng họ đã cứu hết những người sống sót ra khỏi đồng gạch vụn thì người đàn ông nọ vẫn kiên nhẫn tìm kiếm.*” cho thấy điều gì?

A. Người bố không bao giờ từ bỏ hi vọng sẽ tìm thấy con trong đồng đồ nát.

B. Người bố nhất định không bỏ cuộc chừng nào chưa tìm thấy con.

C. Người bố có sức khỏe phi thường.

D. Cả A và B

3. Câu “Ông điên cuồng đào bới.” thuộc kiểu câu kể nào?

A. Ai làm gì?

B. Ai là gì?

C. Ai thế nào?

4. Vì sao Paul lại nhường các bạn lên trước?

A. Vì Paul là một cậu bé dũng cảm.

B. Vì Paul luôn có niềm tin mãnh liệt vào lời hứa của bố.

C. Vì Paul là một cậu bé thông minh.

D. Cả A và B

5. Trong câu: “Khung cảnh hoang tàn của ngôi trường sau khi động đất làm những cha mẹ học sinh bật khóc vì tuyệt vọng.”, bộ phận nào là chủ ngữ?

A. Khung cảnh hoang tàn

B. Khung cảnh hoang tàn của ngôi trường

C. Khung cảnh hoang tàn của ngôi trường sau khi động đất

6. Thành ngữ nào dưới đây phù hợp để miêu tả hành động cố gắng tìm kiếm con của ông bố?

A. Mua việc vào người

B. Còn nước còn tát

C. Còn không biết, hết chẳng hay

D. Cả A, B, C đều đúng.

7. Câu: “*Có thấy Paul, con trai của tôi đâu không?*” thuộc kiểu câu gì xét theo mục đích nói?

A. Câu hỏi

B. Câu cảm

C. Câu kể

D. Câu khiến

8. Từ láy trong câu: “*Bỗng ông nghe thấy một tiếng gọi xa xăm từ dưới lòng đất.*” thuộc kiểu láy nào dưới đây?

- A. Láy vần
- B. Láy âm
- C. Láy âm và vần
- D. Láy tiếng

9. Từ “*trận*” trong câu: “*Một trận động đất đã xảy ra tại một trường học ở Mỹ.*” thuộc loại danh từ nào dưới đây?

- A. Danh từ chỉ đơn vị
- B. Danh từ chỉ khái niệm
- C. Danh từ chỉ vật
- D. Danh từ chỉ hiện tượng

10. Đây là bài học có thể rút ra từ câu chuyện?

- A. Hãy luôn đối xử tử tế và chân thành với tất cả mọi người.
- B. Dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, đừng bao giờ từ bỏ hi vọng.
- C. Hãy dũng cảm đối mặt với những khó khăn trở ngại của cuộc sống.
- D. Cả A và C

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Chọn *ch/tr, l/s, s/x* điền vào từng chỗ trống thích hợp:

.....ên nương, mỗi người một việc. Người lớn đánh.....âu ra đồng. Các cụ già nhặt cỏ, đốt lá. Mấy.....ú bé tìm.....ổ ven suối để bắc bếp thổi cơm.

2. Điền vào chỗ trống: tiếng có vần *iu* hoặc *iêu* để hoàn chỉnh thành ngữ, tục ngữ:

- a) Gió bắc h h, sếu kêu thì rét
- c) Say như đ đồ.
- b) Tích t thành đại.
- d) Đất xấu trồng cây khẳng kh

3. Đặt câu có tiếng:

- a) *chả*:.....
- b) *trả*:
- c) *diều*:
- d) *dù*:

4. Trả lời câu hỏi:

4.1. Nhóm từ ngữ nào dưới đây thuộc chủ đề **Lạc quan - Yêu đời**?

- a) *đi lạc, lạc đà, lạc đề*
- b) *lạc quan, lạc nghiệp*
- c) *lạc hậu, lạc lõng*

4.2. Tiếng *quan* trong câu “*Ôc quan sát của nó rất tinh tế*” có nghĩa nào?

- a) quan lại
- b) nhìn, xem
- c) liên hệ, gắn bó

4.3. Chọn từ thích hợp ở phần 1 để điền vào chỗ trống:

a) Chị ấy luôn sống yêu đời.

b) Nó đứng giữa chợ.

c) Bài kiểm tra hôm nay của nó bị

5. Xác định trạng ngữ chỉ nguyên nhân, chủ ngữ, vị ngữ trong các câu sau:

a. Do không nắm vững luật đi đường, cậu ấy bị công an phạt.

.....

b. Nhờ bạn, em đã tiến bộ trong học tập.

.....

c. Vì thương con, mẹ luôn chịu khó thức khuya dậy sớm.

.....

d. Do không chú ý nghe giảng, tôi không hiểu bài.

.....

6. Xác định trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ của các câu sau:

- Tan hội ra về, nét mặt ai cũng sáng ngời niềm vui sau những giờ nghỉ ngơi thoải mái.

.....

- Vào hội mùa xuân, người bạn xa, bạn gần đều rủ nhau đến xem.

- Chị Lạt Đật tròn xoay đang ngủ, tỉnh dậy hỏi.

- Mèo ta đã quen ăn miếng ngon, chạy đến bát cơm đầy thịt cá chực ăn, Trạng cầm sẵn roi, hễ ăn thì đánh.

7. Cho biết mục đích của mỗi câu hỏi sau dùng để làm gì?

a. Bà ơi, ai cũng bảo anh em cháu giống như những giọt nước cơ mà?

Dùng để :

b. Những con bò câu cũng cần ăn chứ nhỉ ?

Dùng để :

c. Ông giấu cày mà la to như thế, kẻ gian nó biết chỗ, lấy cày đi thì sao?

Dùng để :

d. Cháu đã biết nấu món ăn ngon như thế này từ bao giờ thế ?

Dùng để :

8. Thêm trạng ngữ chỉ mục đích vào chỗ trống để hoàn chỉnh câu:

- a), chúng em đã chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập.
b), mẹ em đã dậy từ sáng hái rau.
c), em phải dậy thật sớm.

9. Thêm chủ ngữ, vị ngữ vào chỗ trống để hoàn chỉnh câu:

- a) Để có sức khỏe tốt,.....
- b) Để giữ vững biên cương của Tổ quốc,
- c) Để không phụ lòng mong mỏi của bố mẹ,.....

10. Viết đoạn văn từ 5 - 7 câu nói về những việc em thường làm ở nhà trong đó có sử dụng trạng ngữ chỉ mục đích.

III. TẬP LÀM VĂN

1. Tả con vật mà em yêu quý.

[illegible]

[illegible]

2. Em sơ xuất làm mất thẻ học sinh. Hãy điền vào mẫu sau để xin làm lại thẻ.

PHÒNG GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QUẬN/HUYỆN.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRƯỜNG TIỂU HỌC.....

....., ngày tháng năm

ĐĂNG KÝ LÀM LẠI THẺ HỌC SINH

Kính gửi: - Ban Giám hiệu Trường Tiểu học.....

- Cô giáo chủ nhiệm lớp 4A

Họ và tên: Ngày sinh:

Lóp:

Nơi sinh:

Quê quán:

Chỗ ở hiện nay:

Điện thoại:

Lí do xin làm lại thẻ học sinh:

Em xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai em xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước nhà trường.

Xác nhân của cô giáo chủ nhiệm

Người viết đơn

ĐÁP ÁN PHIẾU CUỐI TUẦN 33

I. ĐỌC HIỂU

1. D 2. D 3. A 4. D 5. C

6. B

Giải thích

- + Còn nước còn tát: Dù tình thế có nguy cấp nhưng vẫn cố gắng làm đến cùng.
- + Mua việc vào người: Ý nói tự nhận một việc không phải nhiệm vụ của mình.
- + Còn không biết, hết chẳng hay: Chê người chủ, người quản lý không quan tâm đến tình hình chung.

Như vậy, hành động tìm kiếm con dù còn một chút hi vọng gợi nhắc đến thành ngữ “Còn nước còn tát”.

7. A 8. B 9. A 10. B

I. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1.

Trên nương, mỗi người một việc. Người lớn đánh trâu ra đồng. Các cụ già nhặt cỏ, đốt lá. Mấy chú bé tìm chỗ ven suối để bắc bếp thổi cơm.

4. Trả lời câu hỏi: 4.1. b 4.2. b

4.3. Chọn từ thích hợp ở phần 1 để điền vào chỗ trống:

- a) Chị ấy luôn sống *lạc quan* yêu đời.
- b) Nó đứng *lạc lõng* giữa chợ.
- c) Bài kiểm tra hôm nay của nó bị *lạc đề*.

5. Xác định trạng ngữ chỉ nguyên nhân, chủ ngữ, vị ngữ trong các câu sau:

a. Do không nắm vững luật đi đường, cậu ấy/ bị công an phạt.

TN CN VN

b. Nhờ bạn, em/ đã tiến bộ trong học tập.

TN CN VN

c. Vì thương con, mẹ /luôn chịu khó thức khuya dậy sớm.

TN CN VN

d. Do không chú ý nghe giảng, tôi/ không hiểu bài.

TN CN VN

6. Xác định trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ của các câu sau:

- Tan hội ra về, nét mặt ai/ cũng sáng ngời niềm vui sau những giờ nghỉ ngơi thoải mái.

TN CN VN TN

- Vào hội múa sư tử, người bản xa, bản gần/ đều rủ nhau đến xem.

TN

CN

VN

- Chi Lạt Đạt tròn xoay/ đang ngủ, tỉnh dậy hỏi.

CN

VN

- Mèo ta /đã quen ăn miếng ngon, chạy đến bát cơm đầy thịt cá chực ăn, Trang/ cầm sẵn

CN

VN

CN

roi, hễ ăn thì đánh.

VN

7. Cho biết mục đích của mỗi câu hỏi sau dùng để làm gì?

a. Bà ơi, ai cũng bảo anh em cháu giống như những giọt nước cơ mà?

Dùng để :

b. Những con bò câu cũng cần ăn chứ nhỉ ?

Dùng để :

c. Ông giấu cày mà la to như thế, kẻ gian nó biết chỗ, lấy cày đi thì sao?

Dùng để :

d. Cháu đã biết nấu món ăn ngon như thế này từ bao giờ thế ?

Dùng để :

8. Thêm trạng ngữ chỉ mục đích vào chỗ trống để hoàn chỉnh câu:

a), chúng em đã chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập.

b), mẹ em đã dậy từ sáng hái rau.

c), em phải dậy thật sớm.

9. Thêm chủ ngữ, vị ngữ vào chỗ trống để hoàn chỉnh câu:

a) Để có sức khỏe tốt,

b) Để giữ vững biên cương của Tổ quốc,

c) Để không phụ lòng mong mỏi của bố mẹ,

10. Viết đoạn văn từ 5 - 7 câu nói về những việc em thường làm ở nhà trong đó có sử dụng trạng ngữ chỉ mục đích.

Họ và tên:

Lớp: 4.....



PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 34– MÔN TIẾNG VIỆT

I. ĐỌC HIỂU

XÂY CẦU

Có hai anh em nhà nọ sống cạnh nhà nhau, nhưng vì xảy ra một vài mâu thuẫn nhỏ nhỏ, họ không nói chuyện với nhau, coi nhau như người dưng nước lã.

Người em còn thuê người đào một cái mương nước ngăn cách vườn của hai nhà, nhằm tỏ rõ ý sẽ không bao giờ qua lại với người anh nữa.

Người anh chẳng chịu kém phần, cũng thuê đội thợ gỗ đến làm một hàng rào bao quanh nhà. Nhưng lúc người anh đi làm về, nhìn thấy sản phẩm của đội thợ gỗ mới tròn mắt kinh ngạc. Xuất hiện trước mặt anh không phải là hàng rào mà là một cây cầu nhỏ tuyệt đẹp. Cây cầu này được bắc qua con mương, nối liền khu vườn của cả hai nhà.

Đúng lúc ấy người em đi làm về, nhìn thấy cây cầu gỗ xinh đẹp bắc qua mương nước, thì vô cùng cảm động. Anh ta liền chạy lên cầu, qua bên nhà anh trai, ôm chầm lấy anh trai của mình và nói:

“Anh, anh thật tuyệt vời! Em đã làm nhiều chuyện có lỗi với anh, vậy mà anh vẫn cho xây cây cầu tuyệt đẹp này!”

Người anh mắt cũng ngân ngấn lệ, ôm chặt lấy người em. Thấy hai anh em vui vẻ, hòa thuận trở lại, đội thợ gỗ hài lòng thu dọn đồ chuẩn bị về.

“Đội chút đã, tôi có rất nhiều việc cần các anh giúp!”- Người anh nói.

Một người thợ gỗ đáp: “Tôi cũng muốn ở lại lắm, nhưng còn rất nhiều cây cầu chờ chúng tôi xây!”

(Trích 168 câu chuyện hay nhất - Học cách giao tiếp - Ngọc Linh biên soạn)

1. Ở đoạn đầu câu chuyện, những hành động của hai anh em cho thấy họ là người như thế nào?

- A. Bùn xìn
- B. Hiếu thắng
- C. Không khoan hòa, độ lượng.
- D. Cả B và C đều đúng.

2. Người em đào một cái mương nước ngăn cách vườn của hai nhà và người anh định làm một hàng rào bao quanh nhà nhằm mục đích gì?

- A. Họ muốn tạo nên cảnh quan đẹp cho ngôi nhà.
- B. Họ muốn bảo vệ sự an toàn cho ngôi nhà của mình.
- C. Họ muốn thể hiện mình không bao giờ muốn qua lại với người kia nữa.
- D. Họ muốn chứng tỏ sự giàu có của mình.

3. Tại sao người em khi nhìn thấy cây cầu gỗ xinh đẹp bắc qua mương nước thì vô cùng cảm động, liền chạy lên cầu, qua bên nhà anh trai, ôm chầm lấy anh trai của mình?

- A. Vì vẻ đẹp tuyệt vời của cây cầu đã khiến anh ta quên hết mọi hận thù.
- B. Vì anh ta nghĩ anh trai đã không chấp nhận những hành động nhỏ nhen của mình mà xây cây cầu để làm hòa.
- C. Vì anh ta muốn cảm ơn anh trai khi nghĩ anh ấy đã xây cây cầu tuyệt đẹp đó để tặng cho mình.
- D. Cả A và B.

4. Câu “Anh, anh thật tuyệt vời!” thuộc kiểu câu:

- A. Câu khiến B. Câu cảm C. Câu kể D. Câu hỏi

5. Đám thợ gỗ cố tình xây cây cầu gỗ xinh đẹp bắc qua con mương thay vì hàng rào theo ý người anh để làm gì?

- A. Để giúp người anh đi lại thuận tiện.
- B. Để cố tình khiêu khích người em.
- C. Để giúp hai anh em giảng hòa và hàn gắn tình cảm của họ.

6. Hãy nêu tác dụng của dấu gạch ngang trong đoạn sau: “Đội chút đã, tôi có rất nhiều việc cần các anh giúp!”- Người anh nói.

- A. Dùng để đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật.
- B. Dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.
- C. Dùng để đánh dấu phần chú thích.

7. Có bao nhiêu từ trong câu sau: “Thấy hai anh em vui vẻ, hòa thuận trở lại, đội thợ gỗ hài lòng thu dọn đồ chuẩn bị về.”?

- A. 12 B. 13 C. 14 D. 15

8. Câu tục ngữ, thành ngữ nào phù hợp để khuyên nhủ hai anh em trong câu chuyện trên?

- A. Một cây làm chẳng nên non
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.
- B. Ai ai giữ chí cho bền
Dù ai xoay hướng, đổi nền mặc ai.
- C. Khôn ngoan đối đáp người ngoài
Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.
- D. Cả 3 đáp án trên.

9. Lời nói của người thợ gỗ: “... còn rất nhiều cây cầu chờ chúng tôi xây!” có nghĩa là gì?

- A. Công việc của họ rất bận.
- B. Còn nhiều sự thù hận khác cần được hóa giải bởi sự khoan dung và độ lượng.
- C. Họ lấy cớ để không phải ở lại nhà người anh.
- D. Cả A và C

10. Câu chuyện muốn nhắn nhủ tới chúng ta điều gì?

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Điền vào chỗ trống từ ngữ chứa tiếng ở cột bên trái.

Tiếng	Từ ngữ	Tiếng	Từ ngữ
rải		rong	
dải		dong	
giải		giong	

Đáp án

Tiếng	Từ ngữ	Tiếng	Từ ngữ
rải	Rải rác, rải rải, rải đá, rải truyền đơn, rải thính....	rong	rong rêu, rong chơi, hàng rong,...
dải	Dải áo, dải lụa, dải sông, dải ngân hà, dải khoai, dải chiếu,	dong	lá dong, thông dong, dong dỏng, dong thai,...
giải	Bài giải, giải thưởng, giải khát, giải nghĩa, mồm loa mép giải, giải phóng, giải buồn, giải phẫu, giải tỏa, áp giải, giải thích, nan giải,...	giống	Giống ruồi, giống trẻ, giống trâu, trông giống cờ mở,...

2. Gạch dưới các từ chỉ cảm giác vui trong mỗi câu sau đây:

- a. Em bé thích chí, cười khanh khách.
- b. Nét mặt rạng rỡ của em khiến cả nhà đều vui.
- c. Tôi sung sướng hơn bao giờ hết, khi thấy cả nhà đầm ầm.
- d. Bố mẹ tôi rất hạnh phúc khi thấy các con khỏe mạnh, vui chơi.

3. Tìm và ghi vào chỗ trống trong bảng:

Từ láy có tiếng <i>vui</i>	Từ ghép có tiếng <i>vui</i>
M: vui vầy,.....	M: vui lòng,.....
.....	
.....	
.....	
.	.

Đáp án:

- Từ láy có tiếng *vui*: vui vẻ, vui vầy, vui vui

- Từ ghép có tiếng *vui*: vui lòng, vui tính, vui mắt, vui chân, vui miệng, vui tai, vui chơi, vui nhộn, vui thú, vui tươi, vui thích, vui sướng,...

4. Xếp các từ ghép tìm được ở bài 3 thành hai loại, rồi điền vào chỗ trống.

a) Từ ghép có nghĩa tổng hợp:

M: vui thích,.....

.....

b) Từ ghép có nghĩa phân loại:

M: vui mắt,.....

.....

Đáp án:

- Từ ghép có nghĩa tổng hợp: vui thích, vui chơi, vui nhộn, vui sướng, thú vui, vui tươi,...

- Từ ghép có nghĩa phân loại: vui mắt, vui miệng, vui tai, vui tính, vui lòng, vui chân,...

5. Chọn từ trong ngoặc thích hợp điền vào chỗ chấm.

a. Nhìn nét mặt.....của anh ấy, tôi cũng vui lây. *vui tươi*

b. Chúng tôi.....nhìn theo hai người. *vui sướng*

c. Không phải chúng tôi.....cho thiên hạ. *mua vui*

d. Anh ấy đã.....với chúng tôi bằng một bài hát. *góp vui*

6. Tìm từ có tiếng *vui* có nghĩa sau đây và đặt câu với mỗi từ đó

a. Hoạt động làm cho con người thấy thoải mái.

Vui chơi: Chúng tôi vui chơi thoải mái trong giờ giải lao.

b. Cảm giác hài lòng của một ai đó.

Vui lòng: Mong anh vui lòng giúp cho.

c. Tính cách của những người có tính hài hước.

Vui tính: Thầy giáo tôi rất vui tính.

d. Sự bằng lòng về một vấn đề của mỗi người.

Vui vẻ: Chúng tôi vui vẻ đến nơi đã hẹn.

7. Đọc các câu sau và thực hiện theo yêu cầu

a) Bằng thái độ lạnh lùng, cụ già đã dạy cho tên phát xít Đức một bài học nhẹ nhàng nhưng sâu cay.

b) Với niềm tin vào một truyền thuyết, Xa-da-cô đã lặng lẽ gấp những con sếu trong những ngày cuối cùng của đời mình ở bệnh viện.

c) Anh ấy đã thi đấu bằng mọi khả năng của mình.

d) Từ những mảnh giấy màu, cô giáo đã làm ra rất nhiều đồ chơi.

e) Bằng cái giọng trầm và ấm, Bìm Bịp báo hiệu mùa xuân đã tới.

7.1. Gạch dưới những trạng ngữ trong mỗi câu trên.

7.2. Những trạng ngữ trên trả lời cho câu hỏi nào?

a. Bằng cái gì? Với cái gì?

b. Vì sao? Nhờ đâu? Tại đâu?

c. Ở đâu? Vì sao?

8. Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm dưới đây:

a) **Với tinh thần say mê học hỏi**, anh ấy đã rất thành thạo máy tính.

Anh ấy rất thành thạo máy tính nhờ điều gì?

b) **Chỉ với chiếc bàn phím**, anh đã đưa cả thế giới vào máy tính.

Anh đã đưa cả thế giới vào máy tính bằng cách nào?

c) **Bằng bàn tay khối óc**, anh ấy đã rất thành công.

Anh ấy đã rất thành công nhờ vào điều gì?

d) Nhiều phần mềm ứng dụng được ra đời **từ sự sáng tạo của anh ấy**.

Nhiều phần mềm ứng dụng được ra đời bằng cách nào?

9. Thêm trạng ngữ chỉ phương tiện cho mỗi câu sau:

a)....., ngày nào bạn Lan cũng vượt qua 30 cây số để đến trường.

b)....., cô ấy đã chiến thắng được căn bệnh hiểm nghèo.

c).....bạn ấy đã thắng.

d)....., bác ấy đã làm ra tất cả.

e) Bác ấy đã đi lên.....

f) Bác xây nhà to đẹp.....

10. Hãy đặt hai câu có dùng trạng ngữ chỉ phương tiện.

III. TẬP LÀM VĂN

1. Tả con vật ở vườn bách thú mà em yêu thích.

2. Giả định em cần xin chuyển trường để thuận tiện cho việc đi học, em hãy giúp mẹ điền những nội dung cần thiết vào giấy giới thiệu dưới đây.

PHÒNG GIÁO DỤC
QUẬN/HUYỆN.....
TRƯỜNG TIỂU
HỌC.....
Số:.....THKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY GIỚI THIỆU

Kính gửi Ban Giám hiệu Trường:

Ban giám hiệu trường:

Xin giới thiệu ông (bà):

Là phụ huynh em:

Hiện đang là học sinh lớp:..... Trường:.....

Đến trường Tiểu học:.....

Để liên hệ xin chuyển trường cho học sinh:

Rất mong quý trường tạo mọi điều kiện tiếp nhận.

....., ngày tháng năm

HỒ SƠ KÈM THEO

HIỆU TRƯỞNG

- Học bạ hợp lệ

- Giấy khai sinh

- Phiếu điểm

Lê Văn A

ĐÁP ÁN PHIẾU CUỐI TUẦN 34

I. ĐỌC HIỂU

1. D 2. C 3. B 4. B 5. C 6. C 7. C 8. C 9. B

10. Câu chuyện muốn nhắn nhủ tới chúng ta điều gì?

Tham khảo:

Câu chuyện trên muốn gửi gắm tới chúng ta rằng: Khi xảy ra mâu thuẫn, buộc phải có một người nhượng bộ, chỉ có sự khoan dung mới có thể hóa giải hận thù.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1.

Tiếng	Từ ngữ	Tiếng	Từ ngữ
rải	Rải rác, rải rải, rải đá, rải truyền đơn, rải thính....	rong	rong rêu, rong chơi, hàng rong,...
dải	Dải áo, dải lụa, dải sông, dải ngân hà, dải khoai, dải chiếu,	dong	lá dong, thông dong, dong dỏng, dong thai,...
giải	Bài giải, giải thưởng, giải khát, giải nghĩa, mồm loa mép giải, giải phóng, giải buồn, giải phẫu, giải tỏa, áp giải, giải thích, nan giải,...	giọng	Giọng ruồi, giọng trẻ, giọng trâu, trông giọng cờ mở,...

2. Gạch dưới các từ chỉ cảm giác vui trong mỗi câu sau đây:

- Em bé thích chí, cười khanh khách.
- Nét mặt rạng rỡ của em khiến cả nhà đều vui.
- Tôi sung sướng hơn bao giờ hết, khi thấy cả nhà đầm ắp.
- Bố mẹ tôi rất hạnh phúc khi thấy các con khỏe mạnh, vui chơi.

3. Tìm và ghi vào chỗ trống trong bảng:

- Từ láy có tiếng *vui*: vui vẻ, vui vầy, vui vui
- Từ ghép có tiếng *vui*: vui lòng, vui tính, vui mắt, vui chân, vui miệng, vui tai, vui chơi, vui nhộn, vui thú, vui tươi, vui thích, vui sướng,...

4. Xếp các từ ghép tìm được ở bài 3 thành hai loại, rồi điền vào chỗ trống.

- Từ ghép có nghĩa tổng hợp: vui thích, vui chơi, vui nhộn, vui sướng, thú vui, vui tươi,...
- Từ ghép có nghĩa phân loại: vui mắt, vui miệng, vui tai, vui tính, vui lòng, vui chân,...

5. Chọn từ trong ngoặc thích hợp điền vào chỗ chấm.

- a. *vui tươi* b. *vui sướng* c. *mua vui* d. *góp vui*

6. Tìm từ có tiếng vui có nghĩa sau đây và đặt câu với mỗi từ đó

- a. Hoạt động làm cho con người thấy thoải mái.

Vui chơi: Chúng tôi vui chơi thoải mái trong giờ giải lao.

- b. Cảm giác hài lòng của một ai đó.

Vui lòng: Mong anh vui lòng giúp cho.

- c. Tính cách của những người có tính hài hước.

Vui tính: Thầy giáo tôi rất vui tính.

- d. Sự bằng lòng về một vấn đề của mỗi người.

Vui vẻ: Chúng tôi vui vẻ đến nơi đã hẹn.

8. Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm dưới đây:

- a) **Với tinh thần say mê học hỏi**, anh ấy đã rất thành thạo máy tính.

Anh ấy rất thành thạo máy tính nhờ điều gì?

- b) **Chỉ với chiếc bàn phím**, anh đã đưa cả thế giới vào máy tính.

Anh đã đưa cả thế giới vào máy tính bằng cách nào?

- c) **Bằng bàn tay khôi óc**, anh ấy đã rất thành công.

Anh ấy đã rất thành công nhờ vào điều gì?

- d) Nhiều phần mềm ứng dụng được ra đời **từ sự sáng tạo của anh ấy**.

Nhiều phần mềm ứng dụng được ra đời bằng cách nào?

Họ và tên:

Lớp: 4.....



PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 35 – MÔN TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG: (3 điểm)

Giáo viên kiểm tra đọc thành tiếng đối với từng học sinh.

Nội dung kiểm tra: Các bài đã học từ tuần 29 đến tuần 34, giáo viên ghi tên bài, số trang vào phiếu, gọi học sinh lên bốc thăm và đọc thành tiếng. Mỗi học sinh đọc một đoạn văn, thơ khoảng 100 tiếng/phút (trong bài bốc thăm được) sau đó trả lời một câu hỏi về nội dung đoạn đọc do giáo viên nêu.

II. ĐỌC HIỂU: (7điểm)

Đọc thầm bài văn sau và làm bài tập bên dưới:

Viếng Lê – nin

Mát – xơ- va, tháng 1 năm 1924, giữa mùa đông nước Nga. Khí trời lạnh dưới 40 độ âm. Lê- nin vừa mất được mấy hôm.

Một sáng, phòng số 8 khách sạn Luých có tiếng gõ cửa nhẹ. Một thanh niên gầy gò, đầu đội mũ cát- két, mình mặc chiếc áo mỏng mùa thu, tay xách một va-li bé tí bước vào nói:

- Tôi là Nguyễn Ái Quốc, người Việt Nam. Tôi vừa ở Pa- ri đến. Nhờ các đồng chí hướng dẫn tôi đi viếng Lê- nin.

Mấy đồng chí người Pháp và I-ta-li-a trong phòng đều khuyên anh đợi đến ngày mai có áo ấm hãy đi. Người thanh niên thở dài, ngồi uống nước chè rồi trở về phòng mình. Ai cũng cho rằng thế là anh chịu nghe rồi.

Ngoài trời lúc này tuyết tạm ngừng rơi, lạnh như cắt ruột. Rét quá! Tiết trời như cũng chia buồn với lòng người.

Khoảng mười giờ đêm, phòng số 8 lại có tiếng gõ cửa nhẹ. Cửa mở. Vẫn là người thanh niên trong bộ quần áo mỏng mùa thu. Mặt anh xanh xám, ngón tay, mũi và tai thâm tím vì giá rét. Anh vừa nói vừa run cầm cập:

- Tôi vừa đi viếng Lê-nin về. Tôi không thể chờ đến ngày mai mới viếng người bạn vĩ đại của nhân dân các nước thuộc địa. Các đồng chí có nước chè nóng không?

Theo Giéc-ma-nét-tô

Dựa vào nội dung bài đọc, em hãy khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng:

Câu 1 (0,5đ): Nguyễn Ái Quốc gõ cửa phòng số 8 để làm gì?

- a. Để nhờ đồng chí người Pháp và I-ta-li-a dẫn đi viếng Lê-nin
- b. Để nhờ đồng chí người Pháp và I-ta-li-a hướng dẫn đi viếng Lê-nin
- c. Để chào đồng chí người Pháp và I-ta-li-a

Câu 2 (0,5đ): Vì sao mọi người khuyên Nguyễn Ái Quốc ngày mai hãy đi?

- a. Vì ngày mai trời sẽ ấm hơn.
- b. Vì thấy anh chưa có áo ấm.
- c. Vì nghĩ rằng anh ở Mát-xcơ-va lâu hơn, còn đủ thời gian đi viếng.

Câu 3 (0,5đ): Vì sao Nguyễn Ái Quốc vẫn đi viếng Lê-nin ngày hôm ấy?

- a. Vì anh rất thương tiếc Lê-nin.
- b. Vì anh đã quen chịu lạnh.
- c. Vì ngày mai anh phải trở về Pa-ri.

Câu 4 (0,5đ): Câu chuyện đã giúp em hiểu về điều gì về người thanh niên Nguyễn Ái Quốc?

- a. Đó là một người yêu nước.
- b. Đó là một người rất giàu tình cảm và kính trọng Lê-nin.
- c. Đó là một người rất giản dị.

Câu 5 (0,5đ): Dòng nào sau đây viết đúng chính tả tên riêng nước ngoài?

- a. Mát xơ va, I ta li a, Lê nin, Pi tơ.
- b. Mát- xơ- va, I-ta-li-a, Pi-Tơ, Lê-Nin.
- c. Mát- xơ- va, I-ta-li-a, Pi-tơ, Lê-nin.

Câu 6 (1đ): Xác định chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ trong câu sau.

Lúc ấy, người thanh niên thở dài, ngồi uống nước chè rồi trở về phòng mình.

.....
.....
.....

Câu 7 (1đ): Bài văn có mấy từ láy:

- a. Một từ láy.....
- b. Hai từ láy.....
- c. Ba từ láy.....

Câu 8 (1đ): Tìm danh từ, động từ, tính từ trong câu: “ Một thanh niên gầy gò, tay xách một va-li bé tí bước vào.”

- Danh từ.....
- Động từ.....
- Tính từ.....

Câu 9 (1đ): Tìm trong bài văn trên một câu cảm, một câu hỏi, một câu khiến và ghi vào những dòng bên dưới:

- a. Câu cảm là:.....

 b. Câu khiến là:.....

 c. Câu hỏi là:.....

Câu 10 (0,5đ): Những câu hỏi nào được dùng với mục đích không phải để hỏi?

- a. Bạn mới đến à?
 b. Cậu có thể cho tớ mượn chiếc bút máy của cậu một chút được không?
 c. Sao cậu khéo tay thế?
 d. Có ai ở trong đó không ạ?
 e. Tại sao các cậu không cho bạn Lan chơi cùng?
 g. Các bạn đã biết hết bí mật của tớ rồi chứ gì?

III. TẬP LÀM VĂN

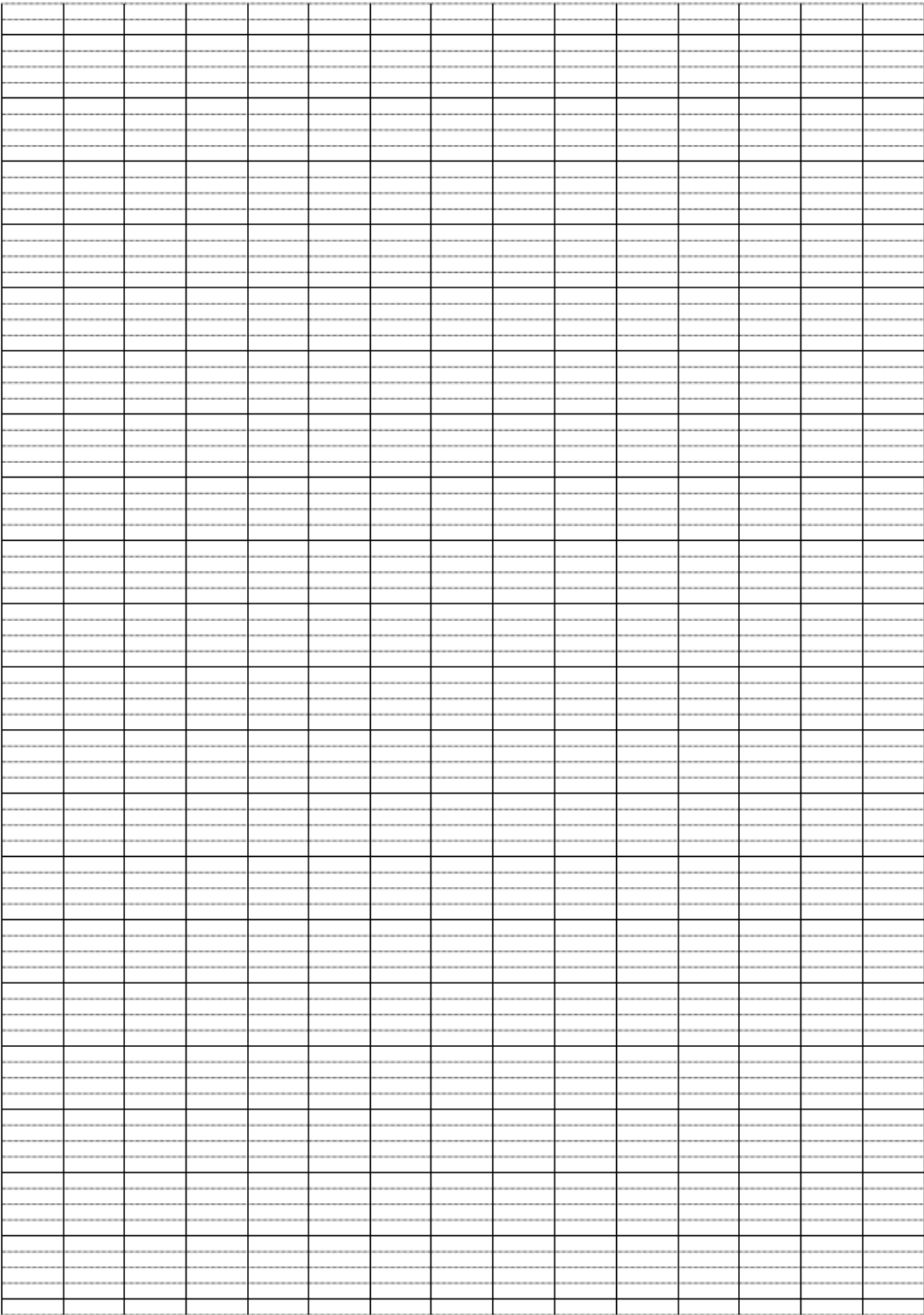
1. Chính tả (Nghe- viết): (2 điểm)

Bãi ngô

Thế mà chỉ ít lâu sau, ngô đã thành cây rung rung trước gió và ánh nắng. Những lá ngô rộng dài, trở ra mạnh mẽ, nõn nà.

Trên ngọn, một thứ búp như kết bằng nhung và phấn vươn lên. Những đàn bướm trắng, bướm vàng bay đến, thoáng đồ rồi bay đi. Núp trong cuống lá, những búp ngô non nhú lên và lớn dần. Minh có nhiều khía vàng vàng và những sợi tơ hung hung bọc trong làn áo mỏng óng ánh.

NGUYỄN HỒNG



2. Tập làm văn: 8 điểm

Hoa hồng được mệnh danh là Chúa tể của các loài hoa. Em hãy tả lại cây hoa hồng.

[illegible]

ĐÁP ÁN PHIẾU CUỐI TUẦN 35

II. ĐỌC HIỂU

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	a	b	a	b	c

Câu 6:

Trạng ngữ: Lúc ấy

Chủ ngữ: người thanh niên thờ dài

Vị ngữ: ngồi uống nước chè rồi trở về phòng mình

Câu 7: trong bài có 2 từ láy đó là: gầy gò, cảm cập

Câu 8:

Danh từ

Thanh niên, va-li, tay

Động từ

Xách, bước vào

Tính từ

gầy gò, bé tí

Câu 9:

a. **Câu cảm:** Rét quá!

b. **Câu khiến:** Nhờ các đồng chí hướng dẫn tôi đi viếng Lê- nin.

c. **Câu hỏi:** Các đồng chí có nước chè nóng không?

II. TẬP LÀM VĂN

Tả cây hoa hồng

Bài tham khảo 1:

Trong số các loài hoa với những vẻ đẹp khác nhau, em thích nhất là hoa hồng kiêu sa. Nhưng hoa hồng lại có rất nhiều loại: hoa hồng nhung kiêu diễm, hoa hồng trắng thanh nhã... Bản thân em, em lại thích nhất là hoa hồng vàng.

Hoa hồng vàng – nhắc đến tên gọi của nó là ta đã có thể tưởng tượng ra hình ảnh của loại hoa này trong đầu. Nó chính là hoa hồng, nhưng những cánh hoa mịn màng nhỏ xinh ấy lại không phải là một màu hồng phấn dễ thương hay màu đỏ đậm quyến rũ mà là một màu vàng ấm áp có phần kiêu kì như nàng công chúa.

Hoa hồng vàng cũng giống như những bông hoa hồng khác. Nó có một thân nhỏ màu xanh vô cùng cứng cáp như lâu đài cao xa của nàng công chúa Tóc Mây, đỡ lấy bông hoa xinh đẹp. Trên thân là những chiếc gai nhỏ sờ vào hơi ram ráp, xuất hiện trên đó là vài chiếc gai nhọn. Em luôn ví đó là những chàng kị sĩ – người bảo vệ ngọn tháp của công chúa hoa hồng vàng khỏi những kẻ có ý đồ xấu với nàng.

Một chiếc đài nho nhỏ được tạo nên bởi bốn chiếc lá dài mảnh, yếu điệu như những hoa văn, họa tiết tô điểm cho vẻ đẹp của nàng công chúa. Màu xanh hơi đậm vô cùng đặc trưng tôn lên thêm màu vàng kiêu sa. Đẹp nhất vẫn chính là bông hoa hồng màu vàng.

Bông hoa ban đầu chỉ là nụ hoa nho nhỏ, những cánh hoa cuộn mình vào, bao bọc lấy nhụy hoa màu vàng bên trong. Chúng hơi nhọn lên như muốn kiêu sa mà đón nhận lấy tinh hoa của đất trời, của nắng, của gió... để rồi từ đó qua thời gian, những cánh hoa dần hé mở, cánh hoa này xếp so le với cánh hoa kia, tạo thành một vẻ đẹp hài hòa mà không kém phần hấp dẫn.

Hoa hồng vàng – loài hoa mang màu vàng quý phái, kiêu hãnh, như nàng công chúa được yêu chiều, bảo hộ trong lâu đài. Màu vàng – màu sắc chẳng hề quá rực rỡ như màu đỏ, cũng chẳng hề quá nhạt như màu hồng phấn, chúng mang một vẻ đẹp rất riêng khiến em vô cùng yêu thích. Những bông hoa hồng vàng có một hương thơm dịu nhẹ thoải mái, thoang thoảng trong không gian như mời gọi ong bướm.

Em rất thích hoa hồng vàng. Bởi vậy em và mẹ đã trồng trong vườn nhà rất nhiều những bông hoa hồng với màu sắc khác nhau, trong đó màu vàng là nhiều nhất. Em sẽ chăm sóc cho chúng cẩn thận để sắc vàng ấy ngày càng nở rộ.

Bài tham khảo 2

Nhắc đến chúa tể của những loài hoa, không ai không nhớ đến hoa hồng, một loài hoa mang vẻ đẹp rực rỡ cùng hương thơm ngào ngạt của nó. Nhà tôi có trồng một khóm hoa hồng nhưng, ngày ngày tỏa sắc rực rỡ.

Hoa hồng có nhiều loại, nhiều màu sắc như vàng, trắng, cam nhưng phổ biến nhất vẫn là hoa hồng nhung đỏ. Thân cây khẳng khiu màu xanh thẫm nhưng có nhiều gai, những chiếc gai nhọn nhô lên như để bảo vệ cho bông hoa của mình. Lá cây hoa nhỏ, có đường viền hình răng cưa, trên mặt lá là những đường gân hình xương cá, phía dưới là lớp phấn mỏng trắng muốt. Đặc biệt nhất vẫn là bông hoa. Hoa hồng nhung có rất nhiều cánh, khi hoa chưa nở, những cánh hoa nhỏ úp vào nhau, tạo thành những nụ hoa chúm chím như đôi môi đỏ hồng của người thiếu nữ. Khi hoa đã nở rộ, những cánh hoa to dần và dần dần tách rời, xếp chồng vào nhau thành các lớp. Cánh hoa mỏng manh, mềm mại như làn da em bé.

Mỗi buổi sáng sớm, những giọt sương mai trong suốt như hạt ngọc đọng lại trên cánh hoa khiến cho bông hoa như mang một vẻ đẹp vừa mong manh, vừa quyến rũ. Màu đỏ của hoa hồng nhung rực rỡ mà đầy quý phái, gợi một cảm giác sang trọng, thanh lịch của người phụ nữ trưởng thành. Ở giữa là nhụy hoa nhỏ, ẩn hiện sau lớp áo đỏ như e ấp, giấu mình. Nâng đỡ cho cả bông hoa là những đài hoa bao quanh bên ngoài. Hoa hồng mang một hương thơm không quá nồng nàn như hoa ly, cũng không thoang thoảng như hoa cúc mà nó dịu dàng, man mác, mang đến cảm giác dễ chịu, lan tỏa trong không gian.

Tuy đẹp là vậy nhưng hoa hồng cũng dễ tàn và nhanh úa, nó không phải là một loài hoa dễ trồng và dễ nở, tuy vậy khi mỗi bông hoa được kết thành là khi nó đem hết nhựa sống của mình để tỏa sáng một vẻ đẹp kiêu sa, rực rỡ nhất. Mỗi khi rảnh, tôi thường ra tưới nước cho những bông hồng nhà tôi, ngắm nhìn những bông hoa đỏ rực khoe sắc trong gió, lòng tôi lại thấy vui lạ thường. Bởi tôi nói rằng hoa hồng mang rất

nhiều ý nghĩa hay, mỗi loại hồng lại có một ý nghĩa riêng, còn hoa hồng nhưng nhà mình mang ý nghĩa của tình yêu say đắm và nồng nhiệt. Phải chăng vì thế mà dù chống chọi với bao nắng, mưa, hoa hồng ấy vẫn luôn giữ được vẻ đẹp rực rỡ của mình, tỏa sắc giữa cuộc đời.

Tôi rất yêu thích hoa hồng. Còn gì tuyệt vời hơn được ngắm nhìn những bông hồng nhung đỏ, hít thở không khí trong lành vào mỗi buổi sớm mai. Tôi hy vọng khóm hồng nhưng nhà tôi sẽ luôn phát triển tươi tốt và khỏe mạnh.

Bài tham khảo 3

Xuân đến, nắng xuân ấm áp lấp lánh ánh vàng, cây cối đâm chồi nảy lộc, muôn hoa khoe sắc thắm làm rực rỡ cả vườn cây nhà em. Hoa nào cũng đẹp, mỗi loài hoa đều có hương sắc riêng nhưng đặc biệt và em yêu quý hơn cả là cây hoa hồng.

Cây nằm ở vị trí khiêm tốn trong góc vườn. Cây hồng do bố em trồng từ trước Tết. Cây cao bằng vai em. Lá của nó có màu xanh mơn mơn, hoa có màu đỏ thắm trông như một ngọn lửa hồng đang rực cháy. Gốc của cây rất cứng và có màu xanh sẫm. Thân cây mập mạp cũng có màu xanh sẫm, tuy nhiên nó có nhiều gai nhọn cứng và toả ra nhiều nhánh rất nhỏ. Cành của cây hồng có rất nhiều gai. Ở mép lá có rất nhiều răng cưa, lá già thì có màu xanh sẫm, còn lá non thì có màu xanh xám. Nụ hồng có hình ngọn nến, khi nụ còn bé thì nó khoác một chiếc áo choàng màu xanh, có nụ thì đã lộ dạng màu đỏ của cánh hoa. Có những bông hoa nở còn xoè cánh đỏ phơ nhụy vàng và có một mùi thơm thoang thoảng.

Buổi sáng, khi thức dậy em nhìn thấy những giọt sương sớm long lanh đậu lên những cánh hoa, tạo thành những hạt nhỏ li ti. Ong bay đến để hút mật, chim chóc bay đến hót vang chào một ngày mới.

Em thường xuyên tưới nước cho cây và rất yêu cây. Em rất thích cây hoa hồng vì cây toả hương thơm ngát và làm đẹp cho vườn cây nhà em.

Bài tham khảo 4

Sau vườn nhà em có trồng nhiều loại hoa đẹp như: hoa mai, hoa cúc, hoa lan... nhưng trong đó em thích nhất là cây hoa hồng nhưng được bố em trồng từ khi em còn nhỏ tí.

Nhìn từ xa em thấy cây hoa hồng nhưng có dáng vẻ khẳng khiu, mảnh dẻ, cây cao khoảng đầu gối của em. Gốc cây to bằng ngón cái của em. Rễ cây ăn sâu vào trong lòng đất giúp cây không bị đổ. Thân cây có màu xanh thẫm và có nhiều gai nhọn. Cành đâm tua tua và phủ đầy lá xanh. Lá hoa có hình bầu dục, mặt trên nhẵn, mặt dưới hơi nhám nhám, xung quanh lá có hình răng cưa. Nụ hoa hồng hé nở có màu xanh mơn mơn, khi nở to bằng cái chun uống nước khoe màu đỏ thắm tươi. Cánh hoa mỏng manh, mịn màng như nhung xếp bọc lấy nhau, e ấp như một nàng công chúa đang làm duyên che lấp nhị vàng. Từ những cành hoa, một mùa thơm thoang thoảng tỏa ra, bay

theo làn gió cùng không khí trong lành của ánh sáng ban mai quyến rũ ong bướm đến hút mật, những hạt sương mai lấp lánh làm tăng thêm vẻ đẹp yêu kiều của đóa hoa hồng.

Em rất yêu thích cây hoa hồng nhưng vì hoa hồng tô điểm cho vẻ đẹp của cuộc sống, có thể làm quà tặng người thân, trang trí nhà cửa... Mỗi khi học bài xong, em thường giúp bố chăm sóc cây vì mẹ bảo hoa liền cành mới giữ được vẻ đẹp tự nhiên và màu sắc tươi bền.

Bài tham khảo 5

Mùa xuân cây hoa trong vườn nhà em đua nhau khoe sắc, hoa nào cũng đẹp, nhưng đẹp nhất vẫn là cây hoa hồng, đó cũng là cây hoa mà em rất thích.

Cây cao đến đầu gối nhưng cũng được mẹ em trồng được vài tháng rồi. Thân cây có màu xanh, mảnh, có gai, mọi người còn nói: " Hoa hồng đẹp nhưng gai hồng sắc".

Từ thân cây mọc ra rất nhiều cành nhỏ và từ những cành nhỏ rất nhiều nụ hồng mọc ra. Nụ hồng lúc bé có màu xanh, khi lớn dần lên, cánh hồng bắt đầu lộ ra. Trông nụ hồng lúc bé thật là đẹp, đáng yêu. Cánh hồng mềm, mịn như nhung, được xếp vòng quanh trông như một cô công chúa mặc một chiếc váy nhiều tầng. Hoa hồng có rất nhiều màu sắc như: đỏ, vàng, da cam, trắng, hồng... Bên cạnh màu sắc sặc sỡ của hoa hồng là chiếc lá nhỏ hình bầu dục có răng cưa làm nổi bật lên những bông hồng nhiều màu sắc. Hoa hồng đẹp được ví như nữ hoàng của các loài hoa. Hương hoa hồng không quá nồng, nhưng nó thoang thoảng, dễ chịu, đẳng cấp. Nên hoa hồng thường được người ta tặng nhau và còn là biểu tượng của tình yêu, tình bạn cao đẹp.

Thỉnh thoảng, em lên sân thượng để tưới cho cây hoa hồng những gáo nước mát để cây mau lớn, nở ra những đóa hoa thật đẹp cho em ngắm.

MỘT SỐ ĐỀ THI CUỐI KÌ II

ĐỀ 1

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG (3 điểm): Các bài tập đọc và học thuộc lòng đã học ở HKII (GV cho HS bốc thăm đọc thành tiếng một đoạn và trả lời các câu hỏi do Gv nêu từ 3 - 5 phút).

- Đường đi Sa Pa
- Dòng sông mặc áo
- Con chuồn chuồn nước
- Vương quốc vắng nụ cười
- Con chim chiến chiến
- Tiếng cười là liều thuốc bổ

II. ĐỌC HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CÂU (7 điểm) - (30 phút):

Đọc thầm bài văn và trả lời câu hỏi bên dưới:

NGUYỄN THỊ DUỆ GIẢ TRAI VÌ LÒNG HIẾU HỌC

Ở thời phong kiến, phụ nữ nước ta thường không được học hành nhiều, và cũng ít có cơ hội được đỗ đạt làm quan. Vậy nên tấm gương của Nguyễn Thị Duệ chính là minh chứng tấm gương tiêu biểu cho lòng hiếu học của những người phụ nữ trong thời đại phong kiến khó khăn. Vốn được sinh ra trong một nhà nho nghèo. Thế nên con chữ và sách vở như là người bạn với bà từ thuở nhỏ. Mặc dù là người có nhan sắc và thông minh. Thế nhưng bà chẳng màng đến việc lập gia đình hay kiếm tấm chồng như các phụ nữ khác. Tấm lòng hiếu học khiến bà phải giả trai để đèn sách thi cử. Và bà đã xuất sắc đỗ thủ khoa, trong khi thầy đồ ôn luyện cho bà chỉ dừng lại ở danh hiệu á khoa của bảng vàng. Trở thành nữ tiến sĩ đầu tiên và duy nhất của khoa cử phong kiến Việt Nam khi mới 20 tuổi.

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1 (0,5đ): Nguyễn Thị Duệ sinh ra trong gia đình như thế nào?

- a. Sinh ra trong một nhà nho nghèo.
- b. Sinh ra trong gia đình gia giáo.
- c. Sinh ra trong triều đình.

Câu 2 (0,5đ): Để có thể được đi học Nguyễn Thị Duệ đã làm gì?

- a. Đóng học phí thật cao.
- b. Đóng giả làm con trai để đi học và thi.
- c. Xin được vào học trong cùng cùng với các con quan.

Câu 3 (0,5đ): Bà đã thi đỗ loại nào?

- a. Á khoa
- b. Tú tài
- c. Thủ khoa

Câu 4 (0,5đ): Bà trở thành nữ tiến sĩ đầu tiên và duy nhất của khoa cử phong kiến Việt Nam khi bao nhiêu tuổi?

- a. 20 tuổi
- b. 19 tuổi
- c. 21 tuổi.

Câu 5 (1đ): Viết lại câu: “ Chim họa mi hót líu lo như dạo khúc nhạc vui.” Sau khi đã thêm trạng ngữ theo mỗi yêu cầu dưới đây:

- a. Thêm trạng ngữ chỉ nơi chốn:

.....
b. Thêm trạng ngữ chỉ thời gian:

.....
c. Thêm trạng ngữ chỉ thời gian và nơi chốn:

.....
Câu 6 (1đ): Dùng các tiếng sau để tạo thành 10 từ ghép: ca, hát, múa, nhạc, kịch.

.....
Câu 7 (1đ): Đặt một câu kiểu Ai làm gì? nói về nhân vật Nguyễn Thị Duệ trong câu chuyện trên, trong câu có dấu phẩy dùng để ngăn cách các từ ngữ cùng làm vị ngữ.

.....
Câu 8 (1đ): Điền vào *ât* hoặc *âc*

Cuộc sống quanh ta th.... đẹp. Có cái đẹp của đ....trời: núi cao ch.... ng...., nắng chan hòa như rót m....xuống quê hương, những bông hoa lóng lánh sương mai. Có cái đẹp do bàn tay con người tạo nên: mái chùa cổ kính nổi b....giữa làng quê, những bức tranh rực rỡ sắc màu, những bài ca c... lên nghe rạo rạo lòng người. Nhưng quý nh... vẫn là vẻ đẹp của tâm hồn của con người.

(Theo Hòa Bình)

Câu 9 (0,5đ): Xác định từ đơn, từ phức trong câu:

Ở thời phong kiến, phụ nữ nước ta thường không được học hành nhiều, và cũng ít có cơ hội được đỗ đạt làm quan.

Từ đơn	Từ phức

Câu 10: (0,5đ) Xác định chủ ngữ và vị ngữ trong câu sau:

Thế nên con chữ và sách vở như là người bạn với bà từ thuở nhỏ.

.....
III. KIỂM TRA VIẾT

1. Chính tả: (15 phút) 2đ

Nghe viết Kim tự tháp Ai Cập (SGK Tiếng Việt 4 tập 2 trang 5)

.....
2. Tập làm văn: (25 phút) 8đ

Xuân về, muôn hoa khoe sắc. Em hãy tả cây hoa mai thường nở vào dịp tết.

This image shows a single sheet of white paper with horizontal ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

ĐỀ 2

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG (3 điểm): Các bài tập đọc và học thuộc lòng đã học ở HKII (GV cho HS bốc thăm đọc thành tiếng một đoạn và trả lời các câu hỏi do GV nêu từ 3 - 5 phút).

- Đường đi Sa Pa
- Dòng sông mặc áo
- Con chuồn chuồn nước
- Vương quốc vắng nụ cười
- Con chim chiến chiến
- Tiếng cười là liều thuốc bổ

II. ĐỌC HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CÂU (7 điểm) - (30 phút):

Đọc thầm bài văn và trả lời câu hỏi bên dưới:

PHAN ĐĂNG NHẬT MINH KỶ LỤC GIA ĐƯỜNG LÊN ĐỈNH OLYMPIA

Phan Đăng Nhật Minh (THPT Hải Lăng, Quảng Trị) được mệnh danh là “cậu bé Google” nhờ khả năng trả lời nhanh và chính xác. Minh gây ấn tượng với khán giả truyền hình cả nước qua chương trình “Đường lên đỉnh Olympia” năm thứ 17 khi giành 400 điểm trong vòng thi tuần, san bằng kỷ lục 460 điểm của chương trình trong vòng thi tháng và chiến thắng thuyết phục ở vòng thi quý, trở thành nhà leo núi đầu tiên có mặt trong cuộc thi chung kết năm. Mẹ Phan Đăng Nhật Minh cho biết “cậu bé Google” nhận biết các con số khi chỉ mới 6 tháng tuổi, đọc chuẩn chữ trên tivi và truyện cổ tích lúc 18 tháng tuổi, giải toán nhanh từ tuổi mầm non. Đó chính là lý do Minh tận dụng tốt 60 giây ở phần thi khởi động, trả lời chính xác ngay khi MC chưa đọc xong câu hỏi. Dù thể hiện xuất sắc trong các phần thi, Phan Đăng Nhật Minh vẫn tiếc nuối vì chưa thể lập kỷ lục mới cho chương trình.

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1: (M1 – 0,5đ) Vì sao Phan Đăng Nhật Minh được mệnh danh là “cậu bé Google”?

- a. Cậu nhớ rất giỏi.
- b. Trả lời nhanh.
- c. Trả lời nhanh và chính xác.

Câu 2: (M1 – 0,5đ) Tài năng của Phan Đăng Nhật Minh đã được bộc lộ khi nào?

- a. Năm cậu học Tiểu học.
- b. Nhận biết các con số khi chỉ mới 6 tháng tuổi, đọc chuẩn chữ trên tivi và truyện cổ tích lúc 18 tháng tuổi, giải toán nhanh từ tuổi mầm non.
- c. Khi cậu vào Trường cấp 3.

Câu 3: (M1 – 0,5đ) Vì sao Phan Đăng Nhật Minh vẫn có sự tiếc nuối?

- a. Vì chưa thể lập kỷ lục mới cho chương trình.
- b. Vì Cậu không được tham dự cuộc thi chung kết năm.
- c. Vì cậu chưa trả lời hết các câu hỏi.

Câu 4: (M2 – 1 đ): Tìm các động từ trong đoạn thơ sau:

Tỉnh mơ em thức dậy
Rửa mặt rồi đến trường
Em bước vội trên đường
Núi giảng hàng trước mặt

Câu 5: (M2 – 1 đ) Cho các từ: khẩn khoản, nông nhênh, gian xảo, ép uổng, hân hoan, nhỏ nhẹ, cuồng quýt, buôn bán.

Phân loại các từ trên thành 2 loại: từ ghép và từ láy.

Câu 6: (M3 – 1đ) Điền dấu câu thích hợp(dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm than) vào chỗ trống () để hoàn chỉnh câu chuyện sau:

KHÓ GIẢI THÍCH

Có một cửa hàng mới khai trương() ngoài cửa treo tấm biển: “ Giặt là nhuộm”. Một sinh viên nước ngoài đang học Tiếng Việt thấy lạ, bèn hỏi ông chủ cửa hàng:

Bác ơi, giặt là giặt() nhuộm là nhuộm () “ Giặt là nhuộm” là thế nào ạ?

Là ở đây có nghĩa là là đây () Chứ không phải là là đâu.

Câu 7: (M2 – 0,5đ) Câu nào dưới đây dùng dấu chấm hỏi chưa đúng?

- a. Hãy giữ trật tự?
- b. Nhà bạn ở đâu?
- c. Vì sao hôm qua bạn nghỉ học?

Câu 8: (M2 – 1đ) Xác định chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu sau:

a. Giữa đám đông, một cô bé mặc váy đỏ tươi như bông hoa râm bụt đang đưa tay lên vẫy các vận động viên bóng đá tham dự Seagames 30 trở về nước.

.....

.....b.
Vì tinh thần dân tộc, các chàng trai, cô gái vàng của thể thao Việt Nam đã mang về 2 tấm Huy chương Vàng cho bóng đá Việt Nam tại Seagames 30.

.....

Câu 9: (M4– 0,5đ) Tìm một cặp từ có ý nghĩa trái ngược nhau sau đó đặt câu với cặp từ đó?

.....

Câu 10: (M2 – 0,5đ) Có thể thay từ *lưỡng lự* trong câu: *Tôi nhìn cậu bé và lưỡng lự bằng từ nào dưới đây?*

- a. Phân vân
- b. Dò xét
- c. Nghi ngờ

III. KIỂM TRA VIẾT

1. Chính tả: 2đ

Nghe viết: Sầu riêng từ “*Hoa sầu riêng trở vào cuối năm đến tháng năm ta*”. (SGK Tiếng Việt 4 tập 2 trang 34)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Tập làm văn:

Em hãy tả chú chim bồ câu.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ 3

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG (3 điểm): Các bài tập đọc và học thuộc lòng đã học ở HKII (GV cho HS bốc thăm đọc thành tiếng một đoạn và trả lời các câu hỏi do GV nêu từ 3 - 5 phút).

- Đường đi Sa Pa
- Dòng sông mặc áo
- Con chuồn chuồn nước
- Vương quốc vắng nụ cười
- Con chim chiến chiến
- Tiếng cười là liều thuốc bổ

II. ĐỌC HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CÂU (7 điểm) - (30 phút):

Đọc thầm bài văn và trả lời câu hỏi bên dưới:

CON GÁI NGƯỜI LAO CÔNG VÀ ƯỚC MƠ GIẢNG ĐƯỜNG

Trần Thị Diệu Liên sinh ra trong gia đình nghèo khó, ở trong căn nhà nhỏ rộng chưa tới 20m² vốn là chuồng heo, kho chứa củi. Nguồn sống của gia đình là thu nhập bấp bênh từ nghề thiết kế biển quảng cáo của bố, nghề lao công vất vả sớm hôm của mẹ. Liên từng học lớp chuyên Anh trường chuyên Lê Hồng Phong, là học sinh giỏi suốt 12 năm, có kinh nghiệm dạy thêm tiếng Anh ở các mái ấm tình thương từ ngày cấp ba và các trung tâm ngoại ngữ.

Sau khi đỗ ngành khoa học của một trường đại học ở TP HCM, Liên bảo lưu một học kỳ để theo đuổi học bổng du học. Tháng 4, Liên nhận được gói hỗ trợ tài chính suốt 4 năm học trị giá 7 tỷ đồng của Đại học Harvard. Hiện Liên học tập tại ngôi trường danh giá bậc nhất thế giới này.

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1 (0,5đ): Ngôi nhà của Trần Thị Diệu Liên như thế nào?

- a. Nhỏ, vốn là chuồng heo, kho chứa củi.
- b. To và đẹp.
- c. Nằm ở trung tâm thành phố.

Câu 2 (0,5đ): Bố Trần Thị Diệu Liên làm nghề gì?

- a. Kỹ sư xây dựng.
- b. Giảng viên đại học.
- c. Thiết kế biển quảng cáo.

Câu 3 (0,5đ): Công việc của mẹ Trần Thị Diệu Liên là gì?

- a. Nghề lao công
- b. Công nhân
- c. Bán hàng

Câu 4 (0,5đ): Thành tích học tập của Liên như thế nào?

- a. Học khá
- b. 12 năm là học sinh giỏi
- c. giỏi môn Toán

Câu 5 (0,5đ): Vì sao sau khi đỗ đại học Liên lại bảo lưu một học kỳ?

- a. Vì Liên bị ốm
- b. Vì Liên không muốn học nữa.
- c. Vì Liên muốn theo đuổi học bổng du học.

Câu 6 (0,5đ): Ước mơ theo đuổi học bổng của Liên có trở thành hiện thực không?

a. Tháng 4, Liên nhận được gói hỗ trợ tài chính suốt 4 năm học trị giá 7 tỷ đồng của Đại học Harvard. Hiện Liên học tập tại ngôi trường danh giá bậc nhất thế giới này.

b. Liên phải chờ cơ hội thi lại

Câu 7 (1đ): Câu chuyện trên gợi cho em suy nghĩ gì?

.....

.....

.....

Câu 8 (1đ): Ở mỗi chỗ trống dưới đây, em hãy thêm một hoặc một số trạng ngữ chỉ nơi chốn để hoàn chỉnh các câu văn tả cảnh vật.

a....bông hoa dập dờn trước gió, khi ẩn khi hiện.

b.... chim hót líu lo tạo thành một bản nhạc vui tươi.

c.... những con sóng nhẹ nhẹ liếm trên bãi cát, bọt sóng màu buri đào.

Câu 9 (1đ): Điền chủ ngữ thích hợp vào chỗ trống để hoàn chỉnh các câu dưới đây:

a....chăm bài cho chúng em thật kĩ, sửa từng lỗi nhỏ.

b. Từ sáng sớm,... đã dậy cho lợn, gà ăn và thổi cơm, đun nước.

c. Cày xong gần nửa đám ruộng, ... mới nghỉ giải lao.

d. Sau khi ăn cơm xong,... quây quần sum họp trong căn nhà ấm cúng.

Câu 10 (1đ): Đọc bài ca dao:

Trong đầm gì đẹp bằng sen

Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng

Nhị vàng, bông trắng, lá xanh

Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

Hình ảnh bông sen trong bài ca dao gợi cho em nghĩ đến điều gì sâu sắc?

.....

.....

.....

III. KIỂM TRA VIẾT

1. Chính tả: (15 phút)

Nghe viết Kim tự tháp Ai Cập (SGK Tiếng Việt 4 tập 2 trang 5)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Tập làm văn:(25 phút)

Tả chiếc đồng hồ treo tường mà em từng quan sát kĩ.

ĐỀ 4

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG (3 điểm): Các bài tập đọc và học thuộc lòng đã học ở HKII (GV cho HS bốc thăm đọc thành tiếng một đoạn và trả lời các câu hỏi do Gv nêu từ 3 - 5 phút).

- Đường đi Sa Pa
- Dòng sông mặc áo
- Con chuồn chuồn nước
- Vương quốc vắng nụ cười
- Con chim chiến chiến
- Tiếng cười là liều thuốc bổ

II. ĐỌC HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CÂU (7 điểm) - (30 phút):

Đọc thầm bài văn và trả lời câu hỏi bên dưới:

THỜI THƠ ẤU

Năm tôi tám tuổi, tôi đã thấy cuộc sống chả có gì mới mẻ để khám phá. Vầng ánh mặt trời đỏ chiếu rọi mỗi ngày. Vầng bức màn đen đỏ buông xuống mỗi đêm. Trên mái nhà và trên các cành lá sau vườn, gió vẫn than thở giọng của gió. Chim vẫn hót giọng của chim. Dế ri ri giọng dế, gà quang quác giọng gà. Nói tóm lại, cuộc sống thật là cũ kỹ.

Cuộc sống của tôi còn cũ kỹ hơn nữa. Mỗi đêm, trước khi đi ngủ, tôi đã biết tổng ngày mai những sự kiện gì sẽ diễn ra trong cuộc đời tôi.

Tôi kể ra nhé: Sáng, tôi phải cố hết sức để thức dậy trong khi tôi vẫn còn muốn ngủ tiếp. Tất nhiên là trước đó tôi vẫn giả vờ ngủ mê mặc cho mẹ tôi kêu khản cả giọng rồi lay lay người tôi, nhưng dĩ nhiên tôi vẫn trơ ra như khúc gỗ cho đến khi mẹ tôi cù vào lòng bàn chân tôi.

Khi đặt chân xuống đất rồi, tôi phải đi đánh răng rửa mặt, tóm lại là làm vệ sinh buổi sáng trước khi bị ấn vào bàn ăn để uể oải nhai chóp chép một thứ gì đó thường là không hợp khẩu vị. Mẹ tôi luôn luôn quan tâm đến sức khỏe và cụ thể hóa mối quan tâm của mình bằng cách bắt tôi (và cả nhà) ăn những món ăn có nhiều chất dinh dưỡng trong khi tôi chỉ khoái xức những món mà bà cho rằng chẳng bổ béo gì, như mì gói chẳng hạn.

Quan tâm đến sức khỏe là điều tốt, và càng lớn tuổi mối quan tâm đó càng tỏ ra đúng đắn. Chẳng ai dám nói quan tâm như vậy là điều không tốt. Tôi cũng thế thôi. Khi tôi trưởng thành, có nhà báo phỏng vấn tôi, rằng giữa sức khỏe, tình yêu và tiền bạc, ông quan tâm điều gì nhất? Lúc đầu tôi nói nhiều về tình yêu, về sau tôi nói nhiều hơn về sức khỏe. Tôi phớt lờ tiền bạc, mặc dù tôi nhận thấy đó là một bất công: tiền bạc chưa bao giờ được con người ta thừa nhận là mối quan tâm hàng đầu dù tiền bạc ngày nào cũng chạy đi mua quà tặng cho tình yêu và thuốc men cho sức khỏe.

Nhưng thôi, đó là chuyện của người lớn - chuyện sau này. Còn tôi, lúc tám tuổi, tôi chỉ nhớ là tôi không thích ăn những món bổ dưỡng. Nhưng tất nhiên là tôi vẫn buộc phải ăn, dù là ăn trong miễn cưỡng và lười nhác, và đó là lý do mẹ tôi luôn than thở về tôi. Ăn xong phần ăn buổi sáng (chả sung sướng gì), tôi vội vàng truy lùng sách vở để nhét vào cặp, nhét trên đầu tivi một quyển, trên đầu tủ lạnh một quyển khác và moi từ dưới đồng chăn gối một quyển khác nữa, dĩ nhiên bao giờ cũng thiếu một món gì đó, rồi ba chân bốn cẳng chạy vù ra khỏi nhà.

Trường gần nhà nên tôi đi bộ, nhưng thực tế thì tôi chưa bao giờ được thưởng thức thú

đi bộ tới trường. Tôi toàn phải chạy. Vì tôi luôn luôn dậy trễ, luôn luôn làm vệ sinh trễ, luôn luôn ăn sáng trễ và mất rất nhiều thì giờ để thu gom tập vở cho một buổi học. Về chuyện này, ba tôi bảo: "Con à, hồi bằng tuổi con, bao giờ ba cũng xếp gọn gàng tập vở vào cặp trước khi đi ngủ, như vậy sáng hôm sau chỉ việc ôm cặp ra khỏi nhà!".

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1 (0,5đ): Năm lên tám tuổi, tác giả thấy cuộc sống như thế nào?

- A. Rất thú vị.
- B. Nhàm chán.
- C. Có nhiều điều hấp dẫn.

Câu 2 (0,5đ): Mẹ đã làm cách nào để gọi được cậu bé dậy?

- A. Kêu khản giọng và lay người
- B. Cù vào lòng bàn chân
- C. Cả hai đáp án trên

Câu 3 (0,5đ): Lúc nhỏ, bữa sáng tác giả thích ăn gì?

- A. Mì gói
- B. Thức ăn đã được mẹ chuẩn bị sẵn.
- C. Không ăn gì cả.

Câu 4 (0,5đ): Khi trưởng thành, tác giả quan tâm đến điều gì nhiều hơn?

- A. Tiền bạc
- B. Sức khỏe.
- C. Tình yêu

Câu 5 (0,5đ): Tác giả đi đến trường bằng cách nào?

- A. Đi bộ
- B. Đi xe đạp
- C. Chạy.

Câu 6 (0,5đ): Vì sao tác giả toàn phải chạy bộ tới trường?

- A. Vì cậu luôn luôn dậy trễ, luôn luôn làm vệ sinh trễ, luôn luôn ăn sáng trễ và mất rất nhiều thì giờ để thu gom tập vở .
- B. Vì cậu thích chạy.

Câu 7 (1đ): Tìm các từ láy trong bài:

.....
.....
.....

Câu 8 (1đ): Nêu cảm nghĩ của em khi đọc xong câu chuyện trên?

.....
.....
.....

Câu 9 (1đ): Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong câu: Trường gần nhà nên tôi đi bộ, nhưng thực tế thì tôi chưa bao giờ được thưởng thức thú đi bộ tới trường.

.....
.....

Câu 10 (1đ): Thêm trạng ngữ chỉ nguyên nhân cho các câu sau:

- a....Lan đã được nhà trường tặng giấy khen.
- b.... anh ấy đã bị các chú công an tam giữ xe máy.
- c.... em không thể tham dự buổi đi tham quan thực tế cùng cả lớp được.

III. KIỂM TRA VIẾT

1. Chính tả: (15 phút) 2đ

Nghe viết: Ai đã nghĩ ra các chữ số 1,2,3,4,...? (SGK Tiếng Việt 4 tập 2 trang 103)

ĐỀ 5

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG (3 điểm): Các bài tập đọc và học thuộc lòng đã học ở HKII (GV cho HS bốc thăm đọc thành tiếng một đoạn và trả lời các câu hỏi do GV nêu từ 3 - 5 phút).

- Đường đi Sa Pa
- Dòng sông mặc áo
- Con chuồn chuồn nước
- Vương quốc vắng nụ cười
- Con chim chiến chiến
- Tiếng cười là liều thuốc bổ

II. ĐỌC HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CÂU (7 điểm) - (30 phút):

Đọc thầm bài văn và trả lời câu hỏi bên dưới:

CUỘC PHƯU LƯU TRONG RỪNG

Tí Đốm xuyên qua những hàng cây cù tùng cao chót vót. Thân cây sô sê, từng mảng vỏ bong ra, rơi lá tả. Tán cây rộng đến nỗi ánh nắng mặt trời phải vất vả lắm mới chiếu xuyên qua được. Những khe sáng hẹp vừa mới luôn qua được một tán lá thì bị một tán lá khác ở tầng dưới chặn lại. Cứ như thế tầng tầng lớp lớp tán cây chặn hết ánh sáng, không cho một ánh nắng nào lọt được xuống vai nó.

Tí Đốm mặc một bộ đồ gọn gàng màu xanh nhạt nhưng đã sờn vì đi đường nhiều ngày và bị cây cối cào xước. Chân nó đi đôi giày vải bện, cũng đã hơi tả tơi. Khuôn mặt nó sáng bừng lên với đôi mắt to, đen lay láy. Con đường gập ghềnh nhiều đá cuội và các rễ cây cù tùng to tồ chằng. Nó phải cố sức lắm mới len lỏi qua được. Phải cố lên. Nó đã đi được mấy ngày rồi, không thể bỏ cuộc được. Đích đến của nó là ngôi đền nhỏ ngay trên đỉnh núi. Ngôi đền có màu nâu xỉn do đã bị nhuộm màu thời gian. Mưa gió làm nó rêu úa và đổ nát phần nào. Tuy vậy, ngôi đền vẫn hiện rất rõ đằng xa, không thể lẫn vào đâu được. Nó là ngôi đền duy nhất trên đỉnh ngọn núi này.

– Tí Đốm! Tí Đốm!

Có tiếng ai gọi nó. Nó nhìn quanh, chẳng có ai cả. “Tí Đốm! Tí Đốm!”, vẫn tiếng gọi đó, tiếng gọi quen lắm. Tiếng của một cậu bé. Tí Đốm tìm mãi vẫn không thấy ai. Cho đến khi nước ở đâu té ào vào mặt nó. Tí Đốm choàng tỉnh.

Thì ra là nằm mơ. Vẫn giấc mơ cũ. Giấc mơ về cánh rừng với những cây cù tùng khổng lồ và ngôi đền cũ màu nâu. Biết bao lần nó mơ về ngôi đền. Trong giấc mơ, nó đi xuyên qua những cây cù tùng, tiến về phía ngôi đền. Nhưng chưa bao giờ nó đến được chỗ ngôi đền. Tí Đốm tỉnh táo, nhìn xung quanh. Trời đã về chiều, ánh nắng không còn gay gắt nữa. Tí Đen đang ở trước mặt nó cười toe toét, hai tay vẫn đang ướt sũng vì nước.

– Haha. Nghe đồn Tí Đốm có phép thần thông. Chỉ cần nằm ngủ là nắm tự nhảy vào giỏ. Tí Đen cười ngoác đến tận mang tai, nói.

– Trời mát quá. Tao nghĩ tí xíu mà thiếp đi mất. Hái được nhiều không mày?

– Nguyên một giỏ đầy luôn nà.

Tí Đen chỉ vào cái giỏ đan bằng rơm với rất nhiều nắm trên đó. Cả một giỏ đầy. Cơ man nào là nắm rơm, nắm tràm, nắm chàng trai, nắm hoa... Đen giỏi thật! — Tí Đốm tự nhủ khi sần sảo nhìn lại giỏ nắm của mình. Lác đác trong giỏ vài cái nắm rơm màu nâu nhạt và một cọng nắm hoa màu vàng héo úa.

– Ồ, mày vẫn luôn là đứa giỏi nhất, tao chịu thua.

– Thôi, để tao chia cho mày một ít nha. Không về nhà Tí Khụ mắng chết. Tí Đen ra chiều sốt sắng.

– Thật hả? Mắt Tí Đốm sáng lên, chớp chớp. Sao nay mày tốt đột ngột quá vậy?

–Đùa thôi, nghĩ sao mà tao chia vậy. Lêu lêu.

Tí Đen quay người bỏ chạy. Tí Đốm chụp vội giỏ nấm nhẹ tênh của mình đuổi theo sau. Cả hai chạy như bay xuyên qua Rừng Tràm. Tiếng cười nắc nẻ của hai chú chuột nhỏ vang vọng cả một góc rừng.

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1 (0,5đ): Tí Đốm là ai?

- a. Một chú chuột
- b. Một chú chó
- c. Một chú mèo

Câu 2 (0,5đ): Khuôn mặt của Tí Đốm được miêu tả như thế nào?

- a. Khuôn mặt tròn xoe
- b. Khuôn mặt nó sáng bừng lên với đôi mắt to, đen lay láy.
- c. Khuôn mặt trắng hồng, đôi mắt long lanh.

Câu 3 (0,5đ): Tí Đen là ai?

- a. Một cậu bé
- b. Một con chó con, bạn của Tí Đốm
- c. Một con chuột, bạn của Tí Đốm

Câu 4 (0,5đ): Tí Đốm và Tí Đen vào rừng để làm gì?

- a. Nhặt hạt dẻ
- b. Hái nấm
- c. Đạo chơi

Câu 5 (0,5đ): Vì sao Tí Đốm không hái được nhiều nấm bằng Tí Đen?

- a. Vì Tí Đốm mãi chơi
- b. Vì Tí Đốm không tìm được nấm
- c. Vì Tí Đốm ngủ quên.

Câu 6 (0,5đ):Tí Đốm và Tí Đen đi hái nấm ở đâu?

- a. Rừng cây cù tùng
- b. Rừng Tràm
- c. Rừng Bạch Đàn

Câu 7 (0,5đ): Dấu gạch ngang trong câu:Đen giỏi thật! — Tí Đốm tự nhủ khi sàu nào nhìn lại giỏ nấm của mình. Có tác dụng gì?

- a. Đánh dấu thành phần chủ thích trong câu.
- b. Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại .
- c. Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê

Câu 8 (1,5đ): Tìm các từ láy trong đoạn văn sau:

Tí Đốm mặc một bộ đồ gọn gàng màu xanh nhạt nhưng đã sờn vì đi đường nhiều ngày và bị cây cối cào xước. Chân nó đi đôi giày vải bện, cũng đã hơi tả tơi. Khuôn mặt nó sáng bừng lên với đôi mắt to, đen lay láy. Con đường gập ghềnh nhiều đá cuội và các rễ cây cù tùng to tổ chẳng. Nó phải cố sức lắm mới len lỏi qua được.

.....
.....

ĐỀ 6

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG (3 điểm): Các bài tập đọc và học thuộc lòng đã học ở HKII (GV cho HS bốc thăm đọc thành tiếng một đoạn và trả lời các câu hỏi do Gv nêu từ 3 - 5 phút).

- Đường đi Sa Pa
- Dòng sông mặc áo
- Con chuồn chuồn nước
- Vương quốc vắng nụ cười
- Con chim chiến chiến
- Tiếng cười là liều thuốc bổ

II. ĐỌC HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CÂU (7 điểm) - (30 phút):

Đọc thầm bài văn và trả lời câu hỏi bên dưới:

LÀNG KHẾ

Trời về chiều vàng cả một mảng. Hoàng hôn sắp phủ một lớp màng tím đỏ lên nền trời. Luỹ tre của làng Khê dần hiện ra trước mắt của cả hai. Rừng Tràm nằm ngay sau lưng làng Khê. Ngôi làng không lớn nhưng sạch sẽ, nằm cạnh con sông Long Đại hiền hoà, xanh trong. Con sông này nuôi lớn biết bao thế hệ làng Khê. Nó cung cấp nước và phù sa để dân làng chuột có thể trồng trọt nào lúa, nào ngô, nào củ mì. Vào mùa hè, cả đám chuột con tụi nó có thể bơi thoải thích bên mép sông và chí choé suốt cả ngày mà không biết chán.

Đây là ngôi làng thân yêu của tụi nó. Ngôi làng này có từ lâu đời, do những người cụ kỵ của Tí Đen đến đây khai khẩn và định cư. Những gia đình chuột sống rải rác trong làng. Cổng làng đã cũ kỹ, xanh rêu và đổ nát một vài phần. Bên cạnh cổng có một cây đa lớn và một cái giếng nước. Cái giếng nước trong vắt và không bao giờ cạn, kể cả mùa hè hạn hán. Ai cũng gọi nó là giếng Thiêng. Quả thật Tí Đốm cũng không hiểu nó thiêng chỗ nào, nhưng được cái nước rất mát ngọt và dễ chịu cực kỳ. Miệng giếng được xây bằng đá phiến to và lạnh tênh, không biết xây lâu từ lúc nào, rộng lắm. Cản mức nước là một thân cây tre dài và to. Một đầu buộc vào sợi dây thừng có gắn một cái gàu dùng để mức nước. Đầu kia được treo một tảng đá khá nặng. Bệ đỡ là một thân gỗ cao quá đầu một người lớn, rất chắc chắn. Mỗi khi mức đều phát ra âm thanh cọt két cọt két.

Tí Đen luôn bị ba nó đánh đòn vì cái tội uống nước lạnh ở giếng Thiêng. Nhưng nó và Tí Đốm không bao giờ cưỡng lại được cơn khát rồi mỗi khi đi ngang miệng giếng. Cái giếng như có một ma lực khủng khiếp. Người đi ngang không khát cũng cảm thấy khát. Hoặc ít nhất thì hai tụi nó thấy thế. Thế là trước khi vào làng, Tí Đen và Tí Đốm bị hút ngay vào miệng giếng.

Trong lúc Tí Đen thả cái dây xuống lấy nước thì Tí Đốm dùng mũi hít hít xung quanh và đồng đôi tai to của nó lên mà canh chừng như thể ba của Tí Đen hay bà Tí Khụ của nó sẽ xuất hiện bất kỳ lúc nào. Họ mà thấy là cả hai đứa sẽ bị tét vào mông. May quá không có ai đi ngang cả. Tí Đen kéo cái gàu lên miệng tu một vòi. Dòng nước đi ngang qua cổ mới đã khát làm sao! Ngọt lịm. Mát lạnh. Nó tu ừng ực như thể không phát ra tiếng ừng ực thì nó không cảm thấy ngon và sảng khoái. Cái cảm giác ăn vụng uống lén bao giờ cũng ngon gấp một trăm lần hơn ăn uống được phép. Nó khà một tiếng như tổng hết tất cả mọi mệt mỏi ra ngoài. Sau khi đã khát, Tí Đen đưa gàu nước cho Tí Đốm. Tí Đốm cầm lấy đưa lên miệng uống ngon lành.

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1 (0,5đ): Làng Khế được miêu tả như thế nào?

- a. Khá rộng
- b. Không lớn nhưng sạch sẽ, nằm cạnh con sông Long Đại hiền hoà, xanh trong.
- c. Nhỏ nhắn

Câu 2 (0,5đ): Vào mùa hè, bọn chuột con thường làm gì trên sông?

- a. Bơi trên sông
- b. Uống nước sông
- c. Chèo thuyền trên sông

Câu 3 (0,5đ): Cổng làng Khế được miêu tả như thế nào?

- a. Cổng làng đã cũ kỹ
- b. Cổng làng đã cũ kỹ, xanh rêu và đổ nát một vài phần. Bên cạnh cổng có một cây đa lớn và một cái giếng nước.
- c. Cổng làng to và rộng.

Câu 4 (0,5đ): Vì sao lại gọi cái giếng làng là giếng “Thiên”?

- a. Vì nước giếng rất trong
- b. Vì nước giếng không bao giờ cạn
- c. Vì cả 2 lí do ở câu a và b

Câu 5 (0,5đ): Tại sao Tí Đen luôn bị ba nó đánh đòn?

- a. Vì tội uống nước lạnh ở giếng
- b. Vì mãi chơi
- c. Vì không chịu học bài

Câu 6 (0,5đ): Tí Khụ là ai?

- a. Bà của Tí Đen
- b. Bà của Tí Đen và Tí Đóm
- c. Bà của Tí Đóm

Câu 7 (1đ): Xác định kiểu câu và xác định chủ ngữ vị ngữ trong câu sau:Ngôi làng này có từ lâu đời, do những người cụ kỵ của Tí Đen đến đây khai khẩn và định cư.

.....
.....
.....

Câu 8 (1,5đ): Xác định từ loại trong các câu sau: Tí Đen kéo cái gàu lên miệng tu một vôi. Dòng nước đi ngang qua cổ mới đã khát làm sao! Ngọt lịm. Mát lạnh. Nó tu ừng ực như thể không phát ra tiếng ừng ực thì nó không cảm thấy ngon và sảng khoái.

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 9(1đ): Tìm từ có thể thay thế cho từ canh chừng trong câu:Trong lúc Tí Đen thả cái dây xuống lấy nước thì Tí Đóm dùng mũi hít hít xung quanh và dỏng đôi tai to của nó lên mà canh chừng như thể ba của Tí Đen hay bà Tí Khụ của nó sẽ xuất hiện bất kỳ lúc nào.

.....

Câu 10 (0,5đ): Cặp từ nào sau đây có nghĩa trái ngược?

- a. Giàu sang/ phú quý
- b. Ngu ngốc/ nhanh trí
- c. Tạm thời/ vĩnh viễn

III. KIỂM TRA VIẾT

1. Chính tả: 2đ

Nghe viết: *Vương quốc vắng nụ cười* (từ đầu đến trên những mái nhà SGK Tiếng Việt 4 tập 2 trang 132)

[illegible]

2. Tập làm văn:

Em hãy tả con gà trống.

[illegible]

ĐỀ 7

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG (3 điểm): Các bài tập đọc và học thuộc lòng đã học ở HKII (GV cho HS bốc thăm đọc thành tiếng một đoạn và trả lời các câu hỏi do Gv nêu từ 3 - 5 phút).

- Đường đi Sa Pa
- Dòng sông mặc áo
- Con chuồn chuồn nước
- Vương quốc vắng nụ cười
- Con chim chiến chiến
- Tiếng cười là liều thuốc bổ

II. ĐỌC HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CÂU (7 điểm) - (30 phút):

Đọc thầm bài văn và trả lời câu hỏi bên dưới:

TÍ ĐỐM

Tí Đốm mồ côi từ nhỏ. Nó cũng không cảm thấy tự ti hay tổn thương vì thân phận của mình. Nó chơi bình đẳng với bọn chuột trong làng Khế, nó thậm chí còn là thủ lĩnh của cả đám vì tính tình điềm đạm và nghĩa hiệp với bạn bè. Ba Tí Đen kể lại rằng Tí Đốm bị bỏ lại trước cửa nhà bà Tí Khụ vào một buổi sáng mùa hạ ẩm áp. Khi Tí Khụ mở cửa ra thì thấy Tí Đốm đỏ hồng, nhỏ xíu, đang nằm trong một cái nôi ngay bậc thềm nhà bà. Tí Đốm nằm ngủ ngon lành, được quần quanh cái tả màu đỏ và được đeo một sợi dây đen quanh cổ, trên dây có gắn một hạt gạo bằng bạc — sợi dây mà giờ Tí Đốm luôn đeo trên cổ nó. Bà không nỡ bỏ đứa bé nằm chơ chơ ở đó. Dù sao bà cũng phải có trách nhiệm một phần vì nó đã nằm ở trước cửa nhà bà. Tí Khụ sống một mình từ lâu, không có gia đình. Bà nghĩ Tí Đốm đến với bà là một nhân duyên ông trời trao cho. Bà quyết định nhận nuôi Tí Đốm.

Nó được đặt tên Tí Đốm là cũng có lý do. Tí Đốm không giống như những chú chuột khác trong làng Khế. Những con chuột trong làng Khế ai cũng có lông màu xám tro toàn thân. Riêng Tí Đốm thì lông của nó hơi ngả vàng. Trên trán lại có một cái đốm xám to bằng quả trứng gà. Cái đốm này đã nằm ở đó từ lúc nó được sinh ra. Bà cụ gọi nó là Tí Đốm luôn từ dạo đó.

Bà thương nó còn hơn chính mình, lúc nào cũng lo lắng cho nó. Nhưng tại vì Tí Đốm ham chơi nên nhiều khi nó làm bà bực mình lắm. Bà hay rầy la nó mỗi lúc nó làm bà nổi giận. Nhưng rầy thì rầy, bà vẫn là người thương nó nhất. Bà lo cho nó đủ ăn đủ mặc, dù hơi thiếu thốn một tí. Bà cũng cho nó đi học để biết lễ biết chữ đàng hoàng như người ta.

Ai cũng biết nếu để Tí Khụ mắng thì không có đường trốn. Bà Tí Khụ có bài chửi rất văn, rất vần và rất... độc. Có phải người già nào khi chửi cũng có khả năng làm cho bài chửi vần về như thế hay không thì tại nó cũng không biết nữa. Nhưng tốt hơn hết là đừng làm bà nổi đóa. Bà mà chửi thì cả tổ tiên họ nhà chuột cũng phải đội mồ sống dậy. Bài chửi của bà thường bắt đầu bằng “Cổ tổ cao tăng trăm đời vạn họ nhà mày nha. Chắc tao đến chết với mày quá. Cái đồ quý sứ, đồ phá làng phá xóm, đồ hư thân mất nết!”. Tí Khụ năm nay đã già lắm rồi, là người già nhất trong làng Khế. Bà ngồi cả ngày ở cái ghế dựa đung đưa của mình, mắt lim dim. Bà đã quá mệt mỏi để có thể đi ra đi vào. Nhưng bà vẫn còn minh mẫn chán, lúc nào cũng kể những chuyện ngày xưa thật là xưa cho tại nhỏ nghe. Các câu chuyện của bà dẫn dắt tại nó đi từ

những thời kỳ này sang nhân vật nọ, về chiến tranh với bọn Đuôi Chuông Đệ Nhị, về Tí Thánh, về Tí Bất Tử và đủ những thứ trên trời dưới đất khác.

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1 (0,5đ): Ai là người đã nuôi Tí Đốm?

- a. Mẹ Tí Đốm
- b. Bà Tí Khụ
- c. Ba Tí Đen

Câu 2 (0,5đ): Tính tình của Tí Đốm thế nào?

- a. Hiền lành và nghĩa hiệp với bạn bè
- b. Hung dữ
- c. Rụt dè, nhút nhát

Câu 3 (0,5đ): Vì sao bà Tí Khụ lại đặt tên cậu bé là Tí Đốm?

- a. Vì đó là tên mẹ nó đặt cho
- b. Vì đó là tên nhân vật mà bà thích
- c. Vì nó có bộ lông màu vàng, trên trán còn có một đốm xám

Câu 4 (0,5đ): Bà Tí khụ thương Tí Đốm ra sao?

- a. Bà thương nó còn hơn chính mình, lúc nào cũng lo lắng cho nó.
- b. Bà hay rầy la nó
- c. Bà nghĩ Tí Đốm đến với bà là một nhân duyên ông trời trao cho

Câu 5 (0,5đ): Bà Tí Khụ được miêu tả như thế nào?

- a. Tí Khụ năm nay đã già lắm rồi, là người già nhất trong làng Khế. Bà ngồi cả ngày ở cái ghế dựa đung đưa của mình, mắt lim dim. Bà đã quá mệt mỏi để có thể đi ra đi vào. Nhưng bà vẫn còn minh mẫn chán, lúc nào cũng kể những chuyện ngày xưa thật là xưa cho tụi nhỏ nghe.
- b. Bà Tí Khụ có bài chửi rất văn, rất vần và rất... độc.
- c. Cả hai ý trên

Câu 6 (1đ): Câu *Nhưng tại vì Tí Đốm ham chơi nên nhiều khi nó làm bà bực mình lắm. có mấy chủ ngữ và vị ngữ? hãy chỉ ra các chủ ngữ, vị ngữ ấy?*

.....
.....
.....

Câu 7 (1đ): Từ Nỗi giận trong câu:Bà hay rầy la nó mỗi lúc nó làm bà nổi giận. là từ loại gì?

.....

Câu 8 (1đ): Tìm các từ láy trong đoạn sau: Nó cũng không cảm thấy tự ti hay tổn thương vì thân phận của mình. Nó chơi bình đẳng với bọn chuột trong làng Khế, nó thậm chí còn là thủ lĩnh của cả đám vì tính tình điềm đạm và nghĩa hiệp với bạn bè. Ba Tí Đen kể lại rằng Tí Đốm bị bỏ lại trước cửa nhà bà Tí Khụ vào một buổi sáng mùa hạ ấm áp.

.....
.....
.....

Câu 9 (1đ): Tìm câu kể *Ai là gì?* trong các câu dưới đây và nêu tác dụng của từng câu kể (dùng để giới thiệu hay nhận định về sự vật).

ĐỀ 8

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG (3 điểm): Các bài tập đọc và học thuộc lòng đã học ở HKII (GV cho HS bốc thăm đọc thành tiếng một đoạn và trả lời các câu hỏi do Gv nêu từ 3 - 5 phút).

- Đường đi Sa Pa
- Dòng sông mặc áo
- Con chuồn chuồn nước
- Vương quốc vắng nụ cười
- Con chim chiến chiến
- Tiếng cười là liều thuốc bổ

II. ĐỌC HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CÂU (7 điểm) - (30 phút):

Đọc thầm bài văn và trả lời câu hỏi bên dưới:

KIỆN MẸ VÀ CÁC CON

Gia đình kiến rất đông. Kiến Mẹ có những chín nghìn bảy trăm con. Tối nào cũng vậy, trong phòng ngủ của các con, Kiến Mẹ vô cùng bận rộn, Kiến Mẹ phải dỗ dành, hôn lên má từng đứa con và nói:

– Chúc con ngủ ngon! Mẹ yêu con

Cứ như vậy cho đến lúc mặt trời mọc, lũ kiến con vẫn chưa được mẹ hôn hết lượt. Điều đó làm Kiến Mẹ không yên lòng. Thế là, suốt đêm Kiến Mẹ không ngủ để chăm sóc đàn con.

Thấy Kiến Mẹ vất vả quá, bác Cú Mèo đã nghĩ cách để giúp Kiến Mẹ có thời gian nghỉ ngơi. Buổi tối, khi đến giờ đi ngủ, tất cả lũ kiến con đều lên giường nằm trên những chiếc đệm xinh xắn. Sau đó, Kiến Mẹ đến thơm vào má chú kiến con nằm ở hàng đầu tiên. Sau khi được mẹ thơm, chú kiến này bèn quay sang thơm vào má chú kiến bên cạnh và thầm thì:

– Đây là mẹ gửi một cái hôn cho em đây!

Cứ thế, lần lượt các chú kiến con hôn truyền cho nhau và nhờ thế Kiến Mẹ có thời gian chớp mắt mà vẫn âu yếm được tất cả đàn con.

(Theo Chuyện của mùa Hạ)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

Câu 1(0,5đ): Mỗi buổi tối, Kiến Mẹ thường làm gì trong phòng ngủ của các con?

- a. Dỗ dành và hôn lên má từng đứa con
- b. Đếm lại cho đủ những đứa con yêu
- c. Sắp xếp chỗ ngủ cho từng đứa con

Câu 2 (0,5đ): Điều gì làm Kiến Mẹ không yên lòng và suốt đêm không được nghỉ?

- a. Chờ các con đi kiếm ăn ở xa về tổ cho đầy đủ
- b. Cho đến lúc mặt trời mọc vẫn chưa hôn hết các con
- c. Khó lòng đếm xuể chín nghìn bảy trăm kiến con

Câu 3 (0,5đ): Bác Cú Mèo đã nghĩ ra cách gì để giúp Kiến Mẹ có thời gian nghỉ ngơi?

- a. Bảo các chú kiến con xếp hàng lần lượt đến hôn Kiến Mẹ
- b. Giúp sức cùng Kiến Mẹ lần lượt hôn tất cả các chú kiến con
- c. Nhờ kiến con lần lượt chuyển cái hôn của mẹ đến kiến bên cạnh

Câu 4 (0,5đ): Có thể dùng tên gọi nào dưới đây phù hợp nội dung chính của câu chuyện?

- a. Kiên Mẹ vĩ đại
- b. Cú Mèo thông minh
- c. Nụ hôn của mẹ

Câu 5 (1đ): Qua bài đọc trên , em hãy nói lên suy nghĩ của em về mẹ mình.

.....

Câu 6 (1đ): Từ nào viết đúng chính tả:

- | | | |
|---------------|---------------|---------------|
| a. mãi miết | b. triệc đề | c. thiết thời |
| d. sung phong | e. xương xồng | g. xu nịnh |

Câu 7 (1đ): Tìm từ láy trong câu:

“Thấy Kiên Mẹ vất vả quá, bác Cú Mèo đã nghĩ cách để giúp Kiên Mẹ có thời gian nghỉ ngơi. Buổi tối, khi đến giờ đi ngủ, tất cả lũ kiến con đều lên giường nằm trên những chiếc đệm xinh xắn. Sau đó, Kiên Mẹ đến thơm vào má chú kiến con nằm ở hàng đầu tiên. Sau khi được mẹ thơm, chú kiến này bèn quay sang thơm vào má chú kiến bên cạnh và thầm thì:

– Đây là mẹ gửi một cái hôn cho em đấy!”

Từ láy:.....

Câu 8 (0,5đ): Xác định trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ trong câu:

Buổi tối, khi đến giờ đi ngủ, tất cả lũ kiến con đều lên giường nằm trên những chiếc đệm xinh xắn.

Câu 9 (1đ): Trong câu sau: “ Kiến mẹ phải dỗ dành, hôn lên má từng đứa con.”

– Danh từ:

– Động từ:

Câu 10 (0,5đ): Có thể thay thế từ yên lòng trong câu: *Điều đó làm Kiên Mẹ không yên lòng* bằng từ nào dưới đây?

- | | | |
|------------|------------|-------------|
| a. Yên chí | b. Yên tâm | c. Yên tĩnh |
|------------|------------|-------------|

III. KIỂM TRA VIẾT

1. Chính tả: 2đ

Nghe viết bài *Cha đẻ của chiếc lốp xe đạp* SGK Tiếng Việt 4 tập 2 trang 14

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ở trường có rất nhiều đồ vật thân thiết với em. Hãy tả một đồ vật ở trường mà em thích?

mà em thích?

ĐỀ 9

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG (3 điểm): Các bài tập đọc và học thuộc lòng đã học ở HKII (GV cho HS bốc thăm đọc thành tiếng một đoạn và trả lời các câu hỏi do Gv nêu từ 3 - 5 phút).

- Đường đi Sa Pa
- Dòng sông mặc áo
- Con chuồn chuồn nước
- Vương quốc vắng nụ cười
- Con chim chiến chiến
- Tiếng cười là liều thuốc bổ

II. ĐỌC HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CÂU (7 điểm) - (30 phút):

Đọc thầm bài văn và trả lời câu hỏi bên dưới:

CON MÈO QUÝ CỦA NHÀ VUA

Nhà Vua có nuôi một con mèo quý, ngày nào cũng được ăn sơn hào hải vị và được chăm sóc kỹ lưỡng. Trạng Quỳnh thấy ghét quá nên lén ăn cắp mang về nhà. Do ăn ở sung sướng quen nên con mèo chê cơm cá quê mùa, nó nhịn ăn mấy ngày. Thấy con mèo đã đói lắm rồi, Quỳnh mang 2 phần thức ăn: một phần sơn hào hải vị, một phần là đầu tôm. Khi chú mèo tiến đến định ăn phần thức ăn ngon, Trạng Quỳnh tức thì dùng roi đánh cho nó đau. Đói quá mèo đành phải sang ăn cơm đầu tôm nghèo hèn. Một thời gian rồi mèo cũng quen, không bao giờ dám bén mảng đến đồ ăn ngon nữa.

Quần thần chạy khắp nơi tìm mèo cho vua thì biết Trạng Quỳnh có một con. Vua cho đòi Trạng Quỳnh mang mèo tới. Vừa thấy con mèo, thấy giống mèo của mình, vua hỏi:

- Sao nó giống mèo của trẫm thế? Hay khanh thấy mèo của trẫm đẹp bắt đem về, nói cho thật đi!

- Tâu bệ hạ, bệ hạ nghi cho hạ thần bắt trộm, thật là oan, xin bệ hạ đem ra thử thì biết.

- Thử thế nào? Nói cho trẫm nghe.

- Muôn tâu bệ hạ, bệ hạ phú quý thì mèo ăn thịt ăn cá, sơn hào hải vị, còn hạ thần nghèo túng thì mèo ăn cơm với đầu tôm, rau luộc. Bây giờ để hai bát cơm ấy, xem nó ăn bát nào thì biết ngay.

Vua sai đem ra thử. Con mèo chạy thẳng đến bát cơm rau với đầu tôm ăn sạch.

Quỳnh nói:

- Xin bệ hạ lượng cho, người ta phú quý thì ăn cao lương mỹ vị, bần hàn thì cơm hẩm rau dưa. Mèo cũng vậy, phải theo chủ. Rồi lạy tạ đem mèo về.

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Trạng Quỳnh bắt con mèo quý của nhà vua về rồi làm gì? (0,5đ – M1)

- Không cho mèo ăn thịt cá.
- Luyện cho ăn như vật nuôi của nhà nghèo.
- Đánh mèo

Câu 2: Vì sao vua bắt Trạng đem mèo vào chầu? (0,5đ – M1)

- Vì vua nghe nói nhà Trạng có con mèo giống hệt mèo của nhà vua.
- Vì vua nghe nói trạng có con mèo rất đẹp.
- Vì vua nghe nói Trạng bắt trộm mèo của Vua.

Câu 3: Trạng làm cách nào để vua nghĩ đó là mèo của Trạng? (0,5đ – M1)

- Đưa mèo ra thử, nếu mèo đến với Trạng thì đó là mèo của Trạng?
- Đưa mèo ra thử, nếu mèo biết bắt chuột thì đó là mèo của Trạng.
- Đưa ra thử, nếu mèo ăn cơm rau thì đó là mèo của Trạng.

Câu 4: Những việc làm của Trạng nhằm mục đích gì? (0,5đ – M3)

- Để lấy và giữ được mèo của nhà vua.
- Để vua thấy dân chúng sống rất đói khổ.
- Để phê phán vua chỉ lo chăm chút vật nuôi để mặc dân chúng đói khổ.

Câu 5: Dấu 2 chấm trong câu: “Thấy con mèo đã đói lắm rồi, Quỳnh mang 2 phần thức ăn: một phần sơn hào hải vị, một phần là đầu tôm.” Có tác dụng gì? (0,5đ – M2)

- Báo hiệu bộ phận đứng sau là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.
- Báo hiệu bộ phận đứng sau là lời nói của nhân vật.

Câu 6: Trong những câu sau, câu nào không phải là câu hỏi và không được dùng dấu chấm hỏi?(0,5đ – M3)

- Sao nó giống mèo của trẫm thế
- Vua đã hỏi Trạng Quỳnh tại sao mèo của Trạng giống mèo của Trẫm thế
- Vua không biết tại sao mèo của Trạng lại giống mèo của vua thế

Câu 7: Đặt câu hỏi với mỗi từ sau: (1,5đ – M4)

- Vì sao.....
- Bao giờ.....
- Ở đâu.....

Câu 8: Điền vào chỗ trống r, d hoặc gi(1đ – M3)

Trong vòm lá mới chồi non
 Chùm cam bà.....ữ vẫn còn đung đưa
 Quả ngon.....ảnh tận cuối mùa
 Chờ con, phần cháu bà chưa trả vào.
iêng, hai....ét cửa nhưao
 Nghe tiếng chào mào chống gậya trông
 Nom Đoàiồi lại ngắm Đông
 Bề lo sương tấp, bề phòng chim ăn
 Quả vàng nằm ...ữ cảnh xuân
 Mãi mê góp mật, chuyên cần tỏa hương.

(Theo Võ Thạnh An)

Câu 9: Phân loại các từ sau đây theo nghĩa của tiếng “ tài”: tài giỏi, tài nguyên, tài tình, tài nghệ, tài trợ, tài ba, tài đức, tài sản, tài năng, tài hoa. (1đ – M3)

Tài có nghĩa là “có khả năng đặc biệt”	
Tài có nghĩa là “ tiền của”	

Câu 10: Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong câu: Con mèo chạy thẳng đến bát cơm rau với đầu tôm ăn sạch. (0,5đ – M2)

.....

III.TẬP LÀM VĂN

1. Chính tả: 2đ

Nghe viết: *Sầu riêng*(từ Hoa Sầu riêng trở vào cuối năm ... đến tháng năm ta SGK TV 4 tập 2 trang 34)

[illegible]

2. Tập làm văn: 8đ

Em vừa đọc một quyển truyện hay.Em hãy miêu tả quyển truyện đó và nói lên cảm nghĩ của em?

[illegible]

ĐỀ 10

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG (3 điểm): Các bài tập đọc và học thuộc lòng đã học ở HKII (GV cho HS bốc thăm đọc thành tiếng một đoạn và trả lời các câu hỏi do Gv nêu từ 3 - 5 phút).

- Đường đi Sa Pa
- Dòng sông mặc áo
- Con chuồn chuồn nước
- Vương quốc vắng nụ cười
- Con chim chiến chiến
- Tiếng cười là liều thuốc bổ

II. ĐỌC HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CÂU (7 điểm) - (30 phút):

Đọc thầm bài văn và trả lời câu hỏi bên dưới:

NHỮNG CHÚ GÀ XÓM TÔI

Chợt con gà trống ở phía nhà bếp nổi gáy. Tôi biết đó là con gà của anh Bốn Linh. Tiếng nó đồng đặc nhất xóm. Nó nhón chân bước từng bước oai vệ, ức ưỡn ra đằng trước. Bị chó Vện đuổi, nó bỏ chạy. Đột ngột, nó quay lại nện cho chó Vện một đá vào đầu rồi nhảy phốc lên cổng chuồng trâu đứng nhìn xuống tỏ vẻ phớt lờ. Nó nổi gáy như thách thức:

- Tao không sợ ai hết!

Sau gà của anh Bốn Linh, gà của ông Bảy Hóa gáy theo.

Con gà của ông Bảy Hóa hay bơi bẫy. Nó có bộ mã khá đẹp, lông trắng, mỏ búp chuối, mào cờ, hai cánh như hai vỏ trai úp, nhưng lại hay tán tỉnh láo khoét. Nó đến chỗ bờ tre mời bọn gà mái theo nó để nó đãi giun. Bơi được con giun nào, nó lấy mỏ kẹp bỏ ra giữa đất, kêu tặc tặc mời bọn gà mái đến xơi. Bọn này vừa xô tới, nó đã nuốt chửng con giun vào bụng. Sau gà ông Bảy Hóa, gà bà Kiên nổi gáy theo. Gà nhà bà Kiên là gà trống tơ, lông đen, chân chì, có bộ giò cao, cổ ngắn. Nó nhảy tót lên cây rom thật cao, phóng tầm mắt nhìn quanh như muốn mọi người hãy chú ý, nó sẽ gáy một hồi thật to, thật dài. Nó xòe cánh, nghênh cổ, chuẩn bị chu đáo, nhưng rốt cuộc chỉ rặn được ba tiếng éc, e, e cụt ngủn. Nó ngượng quá, đỏ chín mặt, hấp tấp nhảy xuống đất. Gà trong làng nổi gáy loạn xị...

Võ Quảng

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất ở mỗi câu sau:

Câu 1: (M1 – 0,5đ) Trong bài tác giả tả mấy con gà?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 2: (M1 – 0,5đ) Chú gà đứng trên cổng chuồng trâu nhìn xuống ra dáng thách thức, phớt lờ là chú gà của nhà:

- A. Anh Bốn Linh B. Ông Bảy Hóa
C. Bà Kiên D. Anh Bốn Linh, bà Kiên

Câu 3: (M1 – 0,5đ) Gà của ông Bảy Hóa có bộ lông màu:

- A. Đen B. Vàng C. Trắng D. Nâu đỏ

Câu 4: (M1 – 0,5đ) Câu: *Tao không sợ ai hết!* là câu thách thức của:

- A. Chú gà trống nhà anh Bốn Linh. B. Chú chó Vện.
C. Chú gà trống tơ. D. Gà nhà ông Bảy Hóa.

Câu 5: (M3 – 1đ) Tìm những từ ngữ tả con gà trống của nhà ông Bảy Hóa.

2. Tập làm văn:8đ

Viết một bài văn miêu tả con vật mà em yêu thích?

ĐÁP ÁN ĐỀ THI CUỐI HỌC KỲ 2
ĐỀ 1

I. ĐỌC HIỂU

Câu	1	2	3	4
Đáp án	a	b	c	a

Câu 5:

- a. Trên cành cây, chim họa mi hót líu lo như dạo khúc nhạc vui .
- b. Buổi sáng, chim họa mi hót líu lo như dạo khúc nhạc vui .
- c. Buổi sáng, ở khu vườn nhà em, chim họa mi hót líu lo như dạo khúc nhạc vui .

Câu 6: 10 từ ghép được có thể là:

Ca hát, hát ca, ca múa, múa ca, ca nhạc, ca kịch, hát múa, múa hát, hát nhạc, nhạc kịch.

Câu 7: Để được đi học, Nguyễn Thị Duệ đã mặc quần áo con trai, luôn vấn tóc gọn gàng và học những trò chơi của con trai.

Câu 8: Điền vần **ât** hoặc **ac**

Cuộc sống quanh ta thật đẹp. Có cái đẹp của đất trời: núi cao chát ngất, nắng chan hòa như rót mật xuống quê hương, những bông hoa lóng lánh sương mai. Có cái đẹp do bàn tay con người tạo nên: mái chùa cổ kính nổi bật giữa làng quê, những bức tranh rực rỡ sắc màu, những bài ca cất lên nghe rạo rực lòng người. Nhưng quý nhất vẫn là vẻ đẹp của tâm hồn của con người.

Câu 9:

Từ đơn	Từ phức
ở, thời, nước, ta, thường, không, được, nhiều, và, cũng, ít, có	Phong kiến, phụ nữ, học hành, cơ hội, đỗ đạt, làm quan.

Câu 10:

Chủ ngữ: con chữ và sách vở

Vị ngữ: như là người bạn với bà từ thuở nhỏ.

II. TẬP LÀM VĂN

Dàn ý tả cây hoa mai

I. Mở bài

Giới thiệu cây mai vàng đang nở hoa.

II. Thân bài

a. Tả bao quát

Dáng vẻ của cây mai (lớn hay bé, cao bao nhiêu?)

- Được trồng trong chậu hay ở vườn?

b. Tả chi tiết từng bộ phận

- Gốc mai, thân mai?

- Cành mai xòe ra xung quanh như hình chữ V. Thân và cành đều nhỏ dần về phía ngọn, mây hôm trước chưa ra nụ, trông trơ trụi và khẳng khiu.

- Nụ hoa bằng hạt đậu trắng, vỏ vẫn còn xanh nhưng đã hé ra mấy vệt vàng.

- Những bông hoa đã nở thì thật rực rỡ: mỗi bông là một ngôi sao năm cánh màu vàng thắm...

- Nhị hoa là một cái hạt xanh xanh nằm giữa cái tua vàng.

- Bên cạnh những chùm hoa, chùm nụ, có những chồi xanh nho nhỏ.

III. Kết luận

Hoa mai là hoa ngày Tết; vẻ đẹp của nó quyến rũ tất cả mọi người.

Bài tham khảo

Trong những cây hoa được trang trí trong ngày tết em thích nhất đó là cây hoa mai, cây hoa mai được trang trí và trồng chủ yếu ở vùng Nam Bộ.

Hoa mai là loại cây được trồng chủ yếu trong miền Nam, đây là cây hoa được dùng để trang trí trong ngày lễ tết trong đó, nó có màu vàng, mỗi cánh hoa rất mảnh nhụy của nó cũng có màu vàng, mỗi cành đều có rất nhiều nhụy và hình ảnh của hoa nhẹ nhàng và mang một vẻ đẹp dịu dàng không chói lóa, hình ảnh của hoa mai đã thấm sâu trong tim những người dân miền nam và ngày nay nó rộng rãi hơn, không chỉ ở miền nam mà miền bắc cũng thấy xuất hiện và được dùng để trang trí trong nhà.

Hoa mai có màu vàng, thân có màu nâu, nó được dùng chủ yếu trong ngày tết nguyên đán, những hình ảnh của hoa mai mang một nét đẹp riêng biệt, những hình ảnh sắc nét của hoa mai đã tạo nên cho nó một vẻ đẹp riêng biệt, lá của cây mai sắc nhọn và có màu xanh, những chùm hoa mai vào ngày tết tạo nên một sức sống mới, nó nở rộ lên trong vườn và mang một vẻ đẹp bình dị nhẹ nhàng. Hình ảnh hoa mai làm cho mỗi chúng ta thấy đậm đà trong hương vị ngày tết, thân của cây mai to và có nhiều cành, nó có thể được đánh để trồng thành chậu và trang trí trước nhà.

Hình ảnh hoa mai đã làm cho chúng ta cảm thấy ấm cúng trong hương vị ngày tết, ngày tết là ngày của cả gia đình đoàn tụ chính vì vậy có hương vị và sắc hương của hoa mai làm cho nó thêm đậm đà và có vẻ hấp dẫn mạnh mẽ hơn, những hình ảnh đó cũng làm cho cây mai nhẹ nhàng và thanh thoát, hình ảnh của hoa mai mang vẻ đẹp chất phác mộc mạc và cô cùng bình dị, những hình ảnh đó tạo nên những nét riêng biệt và vô cùng ý nghĩa, nó mang đặc trưng riêng và sâu sắc, trong vườn mai có rất nhiều những con chim cánh bướm bay lượn trong trong đó, hình ảnh của nó làm cho chúng ta thấy được vẻ đẹp dịu dàng và những nét chất phác trong nó, hình ảnh của nó đã in đậm trong tâm trí của mỗi con người, hình ảnh mang những đặc trưng riêng biệt.

Em rất thích hình ảnh cảnh hoa mai bởi nó mang một nét đẹp dịu dàng và chất phác, của vẻ đẹp quê hương, đậm đà bản sắc dân tộc.

ĐỀ 2

I. ĐỌC HIỂU

Câu	1	2	3	7	10
Đáp án	c	b	a	a	a

Câu 4: Các động từ trong đoạn thơ: thức dậy, rửa , đến, bước, giăng hàng.

Câu 5:

Từ ghép	Từ láy
Gian giáo, hân hoan, nhỏ nhẹ, buôn bán	Khẩn khoản, cuống quýt, ép uồng, ngông nghênh.

Câu 6:

KHÓ GIẢI THÍCH

Có một cửa hàng mới khai trương(.) ngoài cửa treo tấm biển: “ Giặt là nhuộm”. Một sinh viên nước ngoài đang học Tiếng Việt thấy lạ, bèn hỏi ông chủ cửa hàng:

Bác ơi, giặt là giặt(.) nhuộm là nhuộm (.) “ Giặt là nhuộm” là thế nào ạ?

Là ở đây có nghĩa là là đây (!) Chứ không phải là là đâu.

Câu 8:

a.Chủ ngữ: một cô bé mặc váy đỏ tươi như bông hoa râm bụt

Vị ngữ: đang đưa tay lên vẫy các vận động viên bóng đá tham dự Seagames 30 trở về nước.

b.Chủ ngữ: các chàng trai, cô gái vàng của thể thao Việt Nam

Vị ngữ: đã mang về 2 tấm Huy chương Vàng cho bóng đá Việt Nam tại Seagames 30.

Câu 9: Buồn/ vui

Hôm nay, Bạn Lan đến lớp với vẻ mặt rất buồn, chúng em đã pha trò để làm bạn vui.

II. TẬP LÀM VĂN

Tả con chim bồ câu

Hôm nay là một buổi sáng đẹp trời, em thức dậy sớm để đi bộ tới trường. Trên con đường quen thuộc ấy, em bắt gặp một cô chim bồ câu đang thờ thẩn kiếm ăn bên vệ đường. Trông nó thật đáng yêu làm sao!

Cô nàng nổi bật với bộ lông trắng có vẻ mềm mại, mịn màng làm sao! Dưới cổ của nó có một dải lông màu xám nhạt giống một chiếc vòng trang sức điểm xuyết trên bộ váy màu trắng tinh khôi vậy. Thân nó nhỏ như cái bình trà của ông em. Đầu nó to hơn quả trứng gà một chút, cứ lắc la lắc lư thật khó hiểu. Đôi mắt đen láy, tròn xoe như hạt cườm. Đôi mắt ấy trông thật đẹp và hiền lành.

Cô nàng có cái mỏ nhỏ, xinh xinh, màu đen như gỗ mun. Nó thường rĩa lông, lâu lâu lại dụi mỏ vào cánh. Đôi cánh xếp gọn hai bên mình nhưng chỉ cần có động tĩnh là đôi cánh ấy sẵn sàng mở bung ra và bay vút lên trời. Hai chân nó nhỏ nhưng rất nhanh nhẹn. Dáng cô nàng bước đi trông kiêu sa và duyên dáng với cái đuôi xoè rất đẹp mà chỉ riêng giống bồ câu Hà Lan mới có. Đôi khi, dường như thích thú hoặc vui sướng vì một điều gì đó, cô nàng xoè chiếc đuôi xinh đẹp, rung rung trong nắng. Có lẽ vì vậy mà cô nàng thu hút được mấy anh chàng bồ câu vây xung quanh mình.

Dường như đã kiếm được thức ăn cho no bụng, cô nàng đi chậm lại rồi giang rộng đôi cánh, "vút" một cái bay lên trời. Đôi cánh trắng xoè rộng, chao liệng rất điệu nghệ như một người nghệ sĩ múa đang biểu diễn vậy. Nó lượn đi lượn lại trên cây bàng hai vòng rồi biến mất, chỉ còn nghe thấy âm thanh "gù...gù...gù" của nó trên bầu trời xanh cao rộng.

Chim bồ câu là loài chim hiền lành và nhút nhát. Có lẽ vì thế mà cánh chim bồ câu trắng được xem như là biểu tượng của hòa bình.

ĐỀ 3

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	a	c	a	b	c	a

Câu 7: Qua câu chuyện trên em thấy cần phải biết vượt qua hoàn cảnh để vươn lên bằng nghị lực và phải biết trân trọng nghề nghiệp, công lao nuôi dưỡng của bố mẹ. Có như vậy chúng ta mới trở thành người có ích.

Câu 8:

- a. Trong vườn, bông hoa dập dờn trước gió, khi ẩn khi hiện.
- b. Trên vòm cây, chim hót líu lo tạo thành một bản nhạc vui tươi.
- c. Trên bờ biển, những con sóng nhẹ nhẹ liếm trên bãi cát, bọt sóng màu buổi đào.

Câu 9:

- a. Cô giáo chấm bài cho chúng em thật kĩ, sửa từng lỗi nhỏ.
- b. Từ sáng sớm, mẹ em đã dậy cho lợn, gà ăn và thổi cơm, đun nước.
- c. Cây xong gần nửa đám ruộng, bố em mới nghỉ giải lao.
- d. Sau khi ăn cơm xong, gia đình em quây quần sum họp trong căn nhà ấm cúng.

Câu 10: Hình ảnh bông sen trong bài ca dao cho em thấy phẩm chất cao quý của bông sen: Dù sống trong bùn lầy hôi hám, dơ bẩn nhưng vẫn luôn tỏa hương thơm ngát. Từ đó em liên tưởng đến những con người có nhân cách cao đẹp: Mặc dù phải sống trong môi trường đầy rẫy những cám dỗ nhưng họ vẫn luôn giữ cho mình tấm lòng thanh cao, trong sạch như bông sen kia dù có gần bùn nhưng chẳng bao giờ vấy bẩn. Đó là những con người hết lòng vì dân, vì nước ngày đêm cống hiến cho Tổ quốc mà không màng danh lợi như Bác Hồ kính yêu của chúng ta là một ví dụ điển hình.

II. TẬP LÀM VĂN

Dàn ý bài văn miêu tả chiếc đồng hồ treo tường

1. Mở bài:

Giới thiệu về chiếc đồng hồ. Ai tặng? nhân dịp gì?

2. Thân bài:

* Miêu tả bao quát:

+ Nhận hiệu- nhà sản xuất

+ Hình dạng tròn hay vuông?

+ Viên bên ngoài bằng nhựa màu. (Nếu là con gái thì màu hồng, con trai thì chỉ ô màu trắng đen- trông như quả bóng...)

* Miêu tả chi tiết:

- Mười 2 con số phát ánh dạ quang vào ban đêm

- 3 cây kim màu đen (treo tường thường không có kim hẹn giờ)

+ Béc kim giờ béo ú, chậm chạp

+ Chú kim phút từ từ quay- ghép với câu "chậm mà chắc"

+ Béc kim giây loắt choắt, hiếu động, luôn chạy lên trước

- Trục của 3 kim có hình con gà trống

- Trên đầu mỗi con số là những vạch chia phút. Trong như những ánh hào quang

* Mặt sau:

+ Có 1 ô lắp pin hình chữ nhật

+ Có nút điều chỉnh kim giờ, kim phút

....

* Tác dụng:

+ Chỉ đúng giờ để mọi người thực hiện công việc 1 cách đúng lịch. giúp em không bị đi học muộn....

* Có thể kể sơ qua 1 kỉ niệm

3. Kết bài

- Hứa sẽ giữ gìn...

Bài tham khảo

Cùng làm một công việc đếm thời gian, nhưng nếu tấm lịch lặng thầm thì đồng hồ lại luôn miệng: “Tích – tắc, tích – tắc...” đều đặn. Chiếc đồng hồ để bàn nhà em cũng vậy.

Đó là một chiếc đồng hồ hàng nội, loại lên dây, đã cũ. Ba em mua nó trong một lần đi chợ tỉnh cách đây hơn ba năm. Cả đồng hồ là một hình hộp chữ nhật rộng độ hai mươi phân và cao độ mười phân.

Vỏ đồng hồ làm bằng nhựa màu xám. Mép ngoài được mạ nhôm trước đây bóng lộn giờ đã bị trầy xước đôi chỗ. Sau tấm kính trắng là mặt đồng hồ. Trên đó, bên trái là hàn thử biểu, bên phải là phần chính hình bầu dục gồm một vòng mười hai con số từ số 1 đến số 12 trong đó số 6 được thay bằng ô chỉ ngày. Trên mặt đồng hồ có ba chiếc kim dài ngắn di chuyển nhanh chậm khác nhau. Đầu đỏ mảnh mai là kim giây quay liên tục. To và ngắn hơn là kim phút lâu lâu mới nhích tới một chút.

Kim giờ thoảng nhìn tưởng như bất động nhưng thật ra vẫn thâm lặng đếm thời gian, quay chậm chạp. Mặt sau đồng hồ có ba chiếc núm: núm để lên dây, núm điều chỉnh giờ và núm hẹn báo thức.

Ngồi đó, đồng hồ cần mẫn làm việc. Tiếng “tích tắc”, “tíc tắc” hàng ngày đều đặn vang lên sớm tối. Trong nhà, ai cần đến là có nó ngay. Sáng ra mới năm giờ, nó đã lên tiếng reng reng một hồi lâu gọi mọi người tỉnh giấc. Chưa có lần nào đồng hồ bê trễ công việc nếu như mỗi ngày ta đừng quên một lần lên dây cho nó.

Chiếc đồng hồ làm công việc nhắc nhở ai nấy học tập, làm việc, sinh hoạt đúng giờ, trách chi cả nhà chẳng quý trọng và gìn giữ nó cẩn thận cho được.

ĐỀ 4

I. ĐỌC HIỂU

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	b	c	a	b	a	a

Câu 7: Các từ láy trong bài:

Than thở, ri ri, quang quác, lay lay, uể oải, chóp chép, luôn luôn, đúng đắn, gọn gàng.

Câu 8: Trẻ em thường có suy nghĩ và cách nhìn nhận riêng của mình về cuộc sống. Người lớn thường áp đặt và muốn trẻ làm theo ý nghĩ của họ

Câu 9:

Chủ ngữ	Vị ngữ
Trường	Gần nhà
Tôi	Đi bộ
tôi	Chưa bao giờ được thưởng thức thú đi bộ đến trường

Câu 10:

a. Vì có nhiều thành tích trong học tập, Lan đã được nhà trường tặng giấy khen.

b. Do uống rượu, anh ấy đã bị các chú công an tam giữ xe máy.

c. Vì ốm, em không thể tham dự buổi đi tham quan thực tế cùng cả lớp được.

II. TẬP LÀM VĂN

Đề bài: Miêu tả con gà con

1. Mở bài:

- Những chú gà con mẹ mới mua ở chợ về để làm giống. Những chú gà bé xíu, xinh xắn nằm trong lòng bàn tay của mẹ.

Hay: Nhà em mới được bà ngoại cho 5 chú gà con xinh xắn, những chú gà này mới được 3 tuần tuổi.

2. Thân bài:

a) Tả khái quát rồi đến tả chi tiết từng bộ phận của con gà con.

- Nhìn tổng quát những con gà con cũng như những em bé, nhỏ bé, đáng yêu và thơ ngây.

- Toàn thân những chú gà con được phủ một lớp lông tơ vàng nhạt, cảm giác mềm mượt.

- Cái đầu tròn nhỏ xíu, được nổi bật giữa đàn bởi cái mỏ hồng hào.

- Cái mỏ nhỏ xinh bằng hai chiếc vỏ trấu.

- Đôi mắt tròn như hai hạt cườm lấp lánh.

- Cổ của những con gà con còn ngắn và lúc nào cũng tỏ vẻ rụt rè.

- Đôi chân màu vàng nhỏ như những chiếc tăm, yếu ớt và cần được nâng niu.

b) Tả hoạt động của con gà.

- Lúc nào em thức dậy cũng đã thấy những chú gà con tỉnh dậy và chiêm chiếp đòi ăn.

- Những con gà con bị tách mẹ thường đi theo những cô gà mái khác trong bầy, chắc chúng nhớ mẹ lắm.

- Những chú gà con ngoài thức ăn riêng được mẹ em mua cho, vẫn thường xuyên đi theo học bới đất, tìm giun như các anh chị gà lớn khác.

- Những chú gà con rất ngoan, được các anh chị bảo vệ trước kẻ thù.

3. Kết bài:

- Em yêu những con gà con của nhà em không chỉ bởi sự xinh xắn mà sau này lớn lên, mỗi em sẽ có thêm những lợi ích khác cho gia đình em.

Bài tham khảo:

Vài tuần trước con gà mái nhà em đã đẻ ra một đàn gà con rất xinh xắn và dễ thương. Mới ngày nào còn đang nằm trong lòng mẹ mà bây giờ chúng đã đi kiếm mồi với mẹ. Nhìn cảnh chúng kiếm mồi thật là thích thú biết bao.

Đàn gà có tất cả năm con. Nhìn chúng trông thật đẹp làm sao. Một màu lông con ngắn cũn cỡn nhưng lại rất đẹp. Chúng khoác trên mình một bộ lông màu vàng ươm, trông giống như là màu vàng của rơm được phơi vàng ươm vậy. Buổi trưa trời đẹp lắm chú gà mái mẹ thủ thi vào tai đàn con của nó, hình như là nói với các con trời nắng rất đẹp chúng ta hãy cùng nhau đi kiếm mồi vào hôm nay nhé. Nghe lời mẹ lũ gà con rầm rập xếp thành từng hàng một như một đội quân tiến ra ngoài sân.

Con gà mẹ đi đầu tiên dẫn những chú gà con đi phía sau. Chúng lúc rúc đi theo mẹ không rời nửa bước. Thình thoảng có con đang đi thì bỗng lạc được một đoạn khá xa. Nó lại lon ton chạy theo may mắn cho nó là vẫn kịp chạy theo đàn. Đàn gà đi qua sân rồi đi vào bãi đất trống ngay đầu ngõ nhà em để kiếm mồi. Đã đến được nơi đàn gà con cùng mẹ dừng lại chỗ bãi đất và bắt đầu cuộc hành trình tìm kiếm thức ăn của chúng. Do chúng cũng chưa có kinh nghiệm trong việc kiếm mồi nên nhìn chúng vẫn còn gượng gạo lắm. Một số con gà đầu đàn rất nhanh nên đã kiếm được những con giun đầu tiên. Chúng vui vẻ nhai tằm tằm ngon lành vài cái là con giun đã yên lành trong bụng của chúng. Những con gà nhỏ hơn chưa quen được với việc đi kiếm mồi nên nhìn chúng có vẻ hơi lúng túng. Có lúc chúng chán qua quay sang mổ nhau.

Thế là con gà mẹ mỗ cho chúng vài cái vì không biết nghe lời, thế là chúng lại tập trung kiếm mồi. Đôi khi con gà mẹ mớm cho những đứa con chưa kiếm được mồi một vài con giun. Chúng thích lắm nhai ngấu nghiến, nhìn chúng thật là dễ thương biết bao. Mặt trời đã lên cao. những ánh nắng đã trải xuống khu đất chói chang. Đã đến lúc phải ra về, đàn gà con lại theo chân mẹ để đi vào chuồng. Nhìn chúng vẫn cái dáng vẻ lẻo đẻo ấy nhưng đã có phần nhanh nhẹn hơn khi sáng rất nhiều lần. Thế là đàn gà con đã kết thúc một buổi kiếm mồi của chúng. Mai đây chúng sẽ trở thành những con gà bố gà mẹ dẫn các con của mình đi kiếm mồi như thế.

Buổi chiều em cho chúng ăn thêm một chút thức ăn nữa. Trông chúng lúc này thật là thích và dường như chúng đã lớn thêm rất nhiều lần. Em hứa sẽ chăm sóc chúng thật tốt để chúng lại sinh ra những con gà đẹp tuyệt vời như thế nữa.

ĐỀ 5

I. ĐỌC HIỂU

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	a	b	c	b	c	b	a

Câu 8: Các từ láy: gọn gàng , cây cối , tả tơi, lay láy, gập ghềnh , len lỏi

Câu 9: Mẫu câu Ai thế nào?

Câu 10.

Chủ ngữ: Những khe sáng hẹp

Vị ngữ: vừa mới luồn qua được một tán lá thì bị một tán lá khác ở tầng dưới chặn lại

II. TẬP LÀM VĂN

Tả đàn gà mẹ con

Dàn ý

1. Mở bài

- Giới thiệu về đàn gà em sẽ tả: đàn gà của nhà em hay em quan sát được ở một nơi nào đó? (đàn gà nhà cô Khải, hàng xóm của gia đình em).
- + Em quan sát được khi nào? (khi em đi học về).
- + Ở đâu? (đàn gà đang kiếm ăn ở vườn nhà cô Khải).

2. Thân bài

- Tả hình dáng của gà mẹ và gà con: Gà mẹ có bộ lông màu mơ rất đẹp. Mỗi chú gà con trông giống như một hòn tơ nhỏ.
- Tả hoạt động của đàn gà.

3. Kết bài

- Cảm nghĩ của em khi quan sát và tả đàn gà? (xúc động, có những hoạt động góp phần bảo vệ các loài vật).

Bài tham khảo

Nhà em có nuôi rất nhiều gà, trong đó có một cô gà mái mơ thường xuyên đẻ trứng và ấp thành công rất nhiều những chú gà con xinh xắn. Vườn nhà em trở nên đông đúc nhộn nhịp hơn cũng là nhờ công của cô gà mái mơ này.

Cô gà mái mơ nhà em có một bộ lông rất dày, màu nâu trông không rực rỡ nhưng lại rất hài hòa, giản dị. Những chiếc lông ở cánh của cô không mềm mại như ở thân và cổ mà nó rất cứng cáp, nhất là những lúc chú xòe to đôi cánh, vỗ phành phạch thì đôi cánh lúc ấy giống như chiếc quạt làm bay tung đồng mùn nhỏ ở vườn. Cô gà mái không được cao lớn như những chú gà trống mà thân hình khá nặng nề vì đã nhiều lần đẻ trứng và ấp con.

Đôi chân thon nhỏ đi lại nhẹ nhàng. Gà mái mơ cũng có mào đỏ ở trên đầu nhưng nó nhỏ hơn rất nhiều so với gà trống. Bố em nói đó chính là đặc điểm để phân biệt hai loại gà. Gà mái mơ nhà em rất chăm chỉ, cần mẫn tìm kiếm thức ăn. Ngày nào

mái mớ cũng ra vườn để nhặt nhanh những hạt thóc vương vãi, những chú giun đất. Cũng nhờ sự chịu khó ấy của cô mà vườn nhà em trở nên sạch sẽ hơn.

Gà mái mớ ngày nào cũng đẻ một quả trứng nhỏ ở cái ổ rơm ấm áp và an toàn mà mẹ em làm cho cô ấy. Khi số lượng trứng vừa đủ, khoảng 15 đến 20 quả, mái mớ bắt đầu ngày đêm dùng hơi ấm của mình để ấp trứng cho đến khi nào chúng nở thành những chú gà con xinh xắn mới thôi. Thỉnh thoảng, mái mớ mới rời chuồng để nhấm nháp chút thức ăn và uống nước, sau đó lại vào ấp tiếp.

Khi những quả trứng đã nở ra thành những chú gà chiếp rất dễ thương thì lúc này gà mái mớ đã được làm mẹ. Dù đi kiếm ăn hay đi về chuồng ngủ thì lúc nào cô cũng dẫn theo đàn con nhỏ. Khi kiếm ăn thì hướng dẫn những chú gà con biết cách tìm mồi, khi về chuồng thì chú gà mái mớ lại dang rộng đôi cánh để đón những đứa con vào lòng. Khi những chú gà con bị bắt nạt bởi những chú gà trống to lớn khác thì gà mái mớ sẵn sàng dang cánh, xù lông để bảo vệ những đứa con của mình.

Nhìn hình ảnh cô gà mái mớ bảo vệ, che chở cho đàn con, em rất cảm động. Hình ảnh đó làm em nhớ đến mẹ em, lúc nào cũng quan tâm chăm sóc chị em em từ miếng ăn cho đến giấc ngủ. Em rất yêu quý cô gà mái mớ nhà mình vì mái mớ không chỉ chăm chỉ, cần mẫn kiếm ăn mà nó còn rất tốt bụng, lúc nào cũng quan tâm, chăm sóc những đứa con nhỏ của mình.

ĐỀ 6

I. ĐỌC HIỂU

Câu	1	2	3	4	5	6	10
Đáp án	b	a	b	c	a	c	b,c

Câu 7: Kiểu câu Ai thế nào?

Chủ ngữ: Ngôi làng này

Vị ngữ: có từ lâu đời, do những người cụ kỵ của Tí Đen đến đây khai khẩn và định cư

Câu 8:

Danh từ	Động từ	Tính từ
Tí Đen , gàu, cái, miệng, vôi, dòng, nước, cổ, tiếng	Kéo, lên, tu, đi, phát ra, cảm thấy	Đã, khát, ngọt lịm, mát lạnh, ừng ực, ngon, sáng khoái

Câu 9: Từ canh gác , canh có thể thay thế cho từ canh chùng trong câu

II. TẬP LÀM VĂN

Tả chú gà trống

Dàn ý

I. Mở bài: giới thiệu con gà trống em định tả

“Ồ Ó O....” là tiếng gáy quen thuộc mỗi sáng thức giấc em đều nghe. Đó là tiếng gáy của con gà trống nhà em. Con gà trống được mẹ xin từ nhà ngoại về và chăm sóc để nó lớn chùng này. Mỗi sáng nghe tiếng gáy của nó như báo thức đã đến giờ thức dậy.

II. Thân bài: tả chú gà trống nhà em

1. Tả bao quát chú gà trống nhà em

- Chú gà trống nặng 1,5 kg
- Chú gà trống trông rất oai phong
- Màu sắc chủ yếu là màu trắng và đen

2. Tả chi tiết chú gà trống nhà em

a. Tả hình dáng chú gà trống nhà em

- Trông chú gà trống như một chàng kị sĩ oai phong
- Cái đầu chú gà màu đỏ rực, phía trên là chiếc mào gà xinh xắn
- Miệng nhọn hoắt, chú gà nhặt thóc rất giỏi
- Có hai con mắt nhỏ nhỏ phía trên đầu
- Cổ dài màu đen, mỗi khi chú gà gáy là rướn cổ dài như cái loa phát thanh của phường
- Đôi cánh chú màu vàng vàng, mỗi khi vỗ cánh rất mạnh

- Đuôi có vài cọng lông xen lẫn đen và đỏ nhau
 - Mình chú màu đỏ, có điểm vài cọng lông vàng và đỏ
 - b. Tả hoạt động của chú gà trống nhà em
 - Mỗi sáng chú gà trống đều gáy báo thức gia đình em dậy, tiếng gáy của chú vang rất xa
 - Sau khi trời sang đàn gà sẽ đi kiếm ăn và về ngủ lúc trời chập choạng tối
- III. Kết bài:** nêu cảm nghĩ của em về chú gà trống nhà em
- Nhờ có chú gà trống mà mỗi sáng em đều dậy đúng giờ
 - Em rất yêu quý chú gà trống nhà em.

Dàn ý tả con gà trống - bài tham khảo 2

1. Mở bài:

- Giới thiệu về con gà trống của gia đình em: Gia đình em có nuôi một đàn gà, trong đó có 1 chú gà trống. Hàng ngày, mỗi buổi sáng chú gà trống có nhiệm vụ đánh thức mọi người dậy.

2. Thân bài:

- Tả về ngoại hình bề ngoài của con gà trống:
 - + Màu sắc lông của con gà: Con gà trống nhà em có rất nhiều màu sắc sặc sỡ, đặc biệt lông ở cổ và cánh của con gà có màu đỏ tía trông rất nổi bật.
 - + Tả phần đầu của con gà: Con gà trống có cái mào rất to và cao. Mỗi lần gáy nó rướng cái cổ cao lên và xù lông ở cổ lên trông rất oai vệ. Mắt con gà trống rất to, nó thường liếc canh chừng đàn gà mái, không cho những con gà trống của hàng xóm lại gần.
 - + Tả về phần thân mình của con gà: 2 cái cánh của con gà có màu sắc rất đẹp, nó thường hay giương cánh vỗ bạch bạch bạch để thu hút mấy con gà mái. hai chân của con gà trống có 2 cái cựa rất dài, đó là vũ khí lợi hại của nó để đánh nhau với mấy con gà của nhà hàng xóm của em. Có một lần nó đã dùng 2 cái cựa đó đá chết con gà trống choai của nhà hàng xóm và mẹ em đã qua đền tiền mua con gà đó về làm thịt cho cả nhà ăn.
- Tả về tính cách của con gà: Hàng ngày con gà trống thường đi theo kiếm ăn quanh đàn gà mái. Lâu lâu nó kiếm được mồi ngon là nó cục cục kêu đàn gà mái lại tranh ăn.
- + Sáng sớm nào con gà trống cũng có nhiệm vụ thức mọi người dậy. Người đầu tiên được đánh thức dậy là ba mẹ của em sau tiếng gáy lần 1 của nó. Tới trời sáng thì con gà tiếp tục gáy lần cuối thì em thức dậy đánh răng ăn sáng và đi học.

3. Kết bài:

Con gà trống rất có ích cho gia đình em, hàng ngày mỗi buổi sáng trước khi đi học và chiều tối em đều cho đàn gà ăn lúa và đều dành riêng cho nó 1 phần.

ĐỀ 7

I. ĐỌC HIỂU

Câu	1	2	3	4	5	10
Đáp án	a	a	c	a	c	a

Câu 6:

Chủ ngữ	Vị ngữ
Tí Đốm	Ham chơi
Nó	Làm bà bực mình lắm

Câu 7: Từ nổi giận trong câu là động từ

Câu 8: Các từ láy: tự ti, diêm dăm, âm áp, bạn bè.

Câu 9:

- a. Giới thiệu về sự việc
- b. Nhận định về sự việc

II. TẬP LÀM VĂN

Tả con lợn

Dàn ý

1. Mở bài: Giới thiệu về chú lợn mà em định tả

2. Thân bài

- Tả hình dáng của chú lợn:
- + Tả bao quát: Giống lợn, cân nặng, hình dáng,...
- + Tả bộ phận: Tả chi tiết các bộ phận của chú lợn: đầu, tai, mắt, mõm, chân, đuôi,...
- Tả hoạt động: Tập trung vào hoạt động khi ăn của lợn

3. Kết bài: Cảm nghĩ của em về chú lợn.

Bài tham khảo

Để cải thiện đời sống, nhà em có nuôi một chú lợn thuộc giống lợn lai.

Con lợn có màu da trắng hồng. Khi mới mang về, nó nặng chừng mười ki-lô-gam. Đến nay, mới ba tháng mà nó đã nặng gần sáu mươi ki-lô-gam. Chú lợn này có chiếc mõm dài trông thật ngộ nghĩnh. Trên mõm chú còn có hai lỗ mũi lúc nào cũng ướt. Mõm lợn không ngớt cử động, lúc thì ủi phá, lúc thì đập thức ăn, lúc thì kêu eng éc. Hai tai lợn to bằng hai bàn tay em cụp xuống. Đôi mắt lợn thì lúc nào cũng tí hí.

Thân lợn thon và dài. Em thường cho nó ăn no nên bụng chú lợn lúc nào cũng căng tròn. Cuối thân lợn có một cái đuôi be bé. Chót đuôi có một chùm lông trông như cây chổi cùn bé tí. Cái đuôi ấy luôn luôn phe phẩy để đuổi ruồi muỗi.

Con lợn nhà em phàm ăn lắm. Mỗi lần má em cho lợn ăn, nó uống cạn hết nước rồi mới ăn phần cái. Khi ăn chiếc đuôi cứ ngoe nguẩy ra chiều mừng rỡ. Để cho lợn chóng lớn, má em cho lợn ăn cám trộn với rau, với chuối, đôi khi còn thêm cả cá khô. Ba em thường tắm cho lợn trước khi cho nó ăn. Bốn chân lợn cao và chắc khỏe, nắn nắn những thịt. Con lợn nhà em dễ thương lắm. Mỗi lần em vuốt ve trên mình là nó nằm xuống ngay.

Từ ngày nuôi lợn, gia đình em bận rộn thêm nhưng rất vui. Em thường giúp ba má chăm sóc lợn như cho lợn ăn, phụ dọn vệ sinh chuồng trại. Ba má em thường bảo: “Con lợn này mau lớn, chắc sẽ giúp gia đình ta giải quyết được khó khăn về kinh tế”. Em tin là như vậy.

ĐỀ 8

I. ĐỌC HIỂU

Câu	1	2	3	4	10
Đáp án	a	b	c	Tùy Hs chọn	b

Câu 5: HS tự nêu suy nghĩ

Gợi ý: Mẹ luôn là người hy sinh tất cả vì con.

Mẹ là người thật vĩ đại, có thể vì con mà làm mọi việc.

Cuộc sống thật tuyệt vì có mẹ.

...

Câu 6: Các từ viết đúng chính tả là: a. mãi miết c. thiết thời g. xu nịnh

Câu 7: Các từ láy là: vất vả, nghỉ ngơi, xinh xắn, thăm thẳm

Câu 8:

Trạng ngữ	Chủ ngữ	Vị ngữ
Buổi tối, khi đến giờ đi ngủ	tất cả lũ kiến con	đều lên giường nằm trên những chiếc đệm xinh xắn

Câu 9:

Danh từ	Động từ
Kiến mẹ, đứa con, má	đỡ dành, hôn

II. TẬP LÀM VĂN

Tả một đồ vật ở trường

Dàn ý

1. Mở bài

Giới thiệu về cái bảng lớp em. Đó là cái bảng của lớp em năm nào?

2. Thân bài

– Tả hình dáng cái bảng con:

+ Chiều dài của bảng khoảng 2 mét.

+ Chiều ngang của bảng khoảng 1,5 mét.

+ Trên mặt bảng có những đường kẻ ô vuông thuận tiện cho việc luyện viết của chúng em.

+ Màu sắc của bảng: Bảng có màu đen.

– Công dụng của bảng: giúp chúng em học tập.

3. Kết bài:

– Tình cảm của em đối với bảng: bảng như người bạn thân thiết của chúng em. Chúng em luôn lau bảng sạch sẽ và không dùng dao khắc vào bảng.

Bài tham khảo

Cùng với việc tu sửa lại trường lớp, đầu năm học này, tất cả bảng đen lớp học của trường em được thay mới. Đó là bảng đen chống lóa, sản phẩm chất lượng cao của Công ty Thiết bị trường học Trung ương.

Cái bảng mới còn thơm mùi gỗ. Nó được treo ở bức tường phía trên lớp học, chiếm gần hết chiều dài của tường. Cái bảng hình chữ nhật, dài ba mét rưỡi, rộng hai mét, được làm bằng gỗ ép công nghiệp. Nẹp xung quanh bảng rộng bốn phân, được sơn tĩnh điện bóng loáng màu xanh ve, nom cái bảng như được bọc bằng nhựa. Mặt bảng không phải là gỗ hoàn toàn, trên nền gỗ ép người ta bọc một lớp thép từ tính, sơn xanh lá cây đậm. Sản phẩm tiên tiến này giúp chống lóa mắt học sinh. Nền bảng nổi

bật chữ phấn trắng mà không bắt ánh sáng và phản chiếu ánh sáng. Từ mọi vị trí của hai dãy bàn học, chúng em đều đọc được mọi nét viết trên bảng rõ ràng. Góc phải bảng là khung ghi lớp và sĩ số học sinh, kẻ bằng sơn trắng. Cái bảng mới làm phòng học sáng hẳn lên. Hằng ngày, cô giáo em giảng bài, ghi chép, treo tranh ảnh lên bảng để dạy chúng em kiến thức của nhiều môn học. Cứ xong một bài học, cô dùng bông phấn bảng lau qua một lượt là bảng sạch như mới. Trước buổi học, đội trực nhật lau sạch bảng, sắp xếp phần bảng gọn gàng trong cái hộp bé xinh treo phía dưới góc phải bảng. Chúng em rất vui và hài lòng được học cái bảng mới. Nó giúp chúng em đỡ bị các bệnh về mắt hơn loại bảng cũ. Âm thầm mà bao la như mặt bảng rộng, cái bảng chuyên chở trên thân nó một khối lượng kiến thức khổng lồ, hết ngày này qua ngày khác, dìu dắt chúng em trên con đường học tập. Nét chữ chân phương mềm mại của cô giáo trên mặt bảng uốn nắn cho chúng em ý văn hay, bài toán khó. Cùng với cô giáo, cái bảng giúp chúng em học tập tốt, trưởng thành hơn. Khi chấm dứt buổi học, cái bảng đen yên lặng nghỉ ngơi. Nó chờ đến buổi học sau lại cùng cô giáo nhịp nhàng làm việc. Không phải là vật sống để tuần hoàn bằng nhịp tim, nhưng cái bảng là bộ phận thờ của con đồ kiến thức mà các thầy cô giáo đã ân cần đưa đón chúng em đến tận bến đỗ cuộc đời.

Đi dài với tháng ngày học tập, cái bảng lớp học trở nên thân quen, thấm thiết với chúng em như người bạn. Nó chứng kiến mọi thành tích cũng như lỗi sai của chúng em. Nó rục rờ hình vẽ, màu phấn trang trí cho ngày lễ. Ôi, yêu sao tấm bảng đen lớp học.

ĐỀ 9

I. ĐỌC HIỂU

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	b	a	c	b	a	c

Câu 7: Đặt câu hỏi với mỗi từ sau:

a. Vì sao gà không biết bơi?

b. Bao giờ đến tết hả bà?

c. Mẹ em đang đi cấy ở đâu?

Câu 8: Điền vào chỗ trống r, d hoặc gi

Trong vòm lá mới chồi non
Chùm cam bà giữ vẫn còn đung đưa
Quả ngon dành tận cuối mùa
Chờ con, phần cháu bà chưa trảy vào.
Giêng, hai rét cửa như **đ**ao
Nghe tiếng chào mào chống gậy ra trông
Nom **Đ**oài rồi lại ngắm **Đ**ông
Bè lo sương tấp, bè phồng chim ăn
Quả vàng nằm **gi**ữ canh xuân
Mãi mê góp mật, chuyên cần tỏa hương.
(Theo Võ Thanh An)

Câu 9:

Tài có nghĩa là “có khả năng đặc biệt”	tài giỏi, tài tình, tài nghệ, tài ba, tài đức, tài năng, tài hoa.
Tài có nghĩa là “ tiền của”	tài nguyên, tài sản, tài trợ

Câu 10:

Chủ ngữ: Con mèo

Vị ngữ: chạy thẳng đến bát cơm rau với đầu tôm ăn sạch.

II. TẬP LÀM VĂN

Miêu tả 1 quyển truyện sau đó nêu cảm nghĩ về cuốn truyện đó.

Bà ngoại mình là giáo viên dạy Ngữ văn, bà là người rất thích đọc và sưu tầm nhiều loại sách. Chính bà là người đã truyền cảm hứng đọc sách cho mình ngay từ khi mình bắt đầu biết đọc. Bà có tặng mình một cuốn sách vừa đẹp vừa hay. Mình sẽ tả lại nó cho mọi người cùng nghe.

Cuốn sách bà tặng mình khá dày, có hơn hai trăm trang sách. Kích thước của nó bằng với các loại sách thông thường, khoảng 24 x 17cm. Được in với chất liệu giấy rất đẹp. Cầm quyển sách rất chắc chắn. Bìa trước và sau của cuốn sách được làm bằng loại giấy dày và cứng, mặt trên nhẵn bóng có lẽ vì được in cùng với một lớp ni-lông mỏng. Ở bìa trước của cuốn sách mình thấy nó được trang trí rất đẹp và bắt mắt. Ở bốn góc là đường nét hoa văn tinh tế giống như những đám mây đang bồng bềnh trôi trên bầu trời. Phía gần trên cùng là dòng chữ ghi tên cuốn sách được in đậm bằng mực màu đen: KHO TÀNG TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM. Chính giữa bìa sách là một bức tranh rất sinh động với những cô tiên xinh đẹp đang bay lượn giữa bầu trời, có cô cầm

đàn đang ca hát, có cô lại cầm giỏ với những loài hoa thơm cỏ lạ... Bên cạnh các cô là những đám mây trắng vờn nhẹ xung quanh. Bên dưới bầu trời các cô tiên đang bay lượn là hình ảnh một làng quê yên bình với những con đường làng trải đầy rơm rạ vàng óng. Một vài người dân đang gặt lúa trên cánh đồng. Phía xa xa, đàn trâu đang thung thủng gặm cỏ. Ở dưới cùng là hàng chữ in nhỏ, màu đen NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC. Khi mở sách ra, mình thấy thơm phức mùi giấy mới. Từng dòng chữ màu đen in trên nền trang giấy trắng tinh mang đến cho mình bao nhiêu câu chuyện hay và bổ ích. Nào là chuyện chàng Sọ Dừa thông minh, tài giỏi, chuyện nàng Ba tảo tần, hiền dịu, chuyện cô Tấm chịu thương chịu khó, chuyện chàng Thạch Sanh dũng cảm thật thà và tên Lí Thông gian ác cuối cùng cũng bị trừng trị. Mỗi câu chuyện đều đã mang lại cho mình những bài học hay, ý nghĩa. Rằng ở hiền thì lại gặp hiền và kẻ làm điều ác nhất định sẽ gặp báo ứng. Có lẽ, khi bà tặng cho mình cuốn sách này, bà muốn nhắc nhở mình phải luôn học hỏi và làm theo những điều tốt lành, phải tránh xa và biết phê phán cái ác. Ở gáy sách còn gắn một dải ruy băng bằng lụa, màu đỏ để có thể dễ dàng đánh số trang khi mình đang đọc dở.

Mình yêu bà ngoại và vô cùng thích quyển sách mà bà tặng. Mình đã đọc nó nhiều lần tới nỗi có thể thuộc lòng những câu chuyện trong đó nhưng mình chưa bao giờ chán. Mỗi lúc có thời gian, mình lại kể những câu chuyện hấp dẫn ấy cho em gái nhỏ của mình nghe. Em tuy còn bé nhưng rất chăm chú nghe mình kể chuyện nên mình đã rất vui.

ĐỀ 10

I. ĐỌC HIỂU

Câu	1	2	3	4	10
Đáp án	b	a	c	a	a

Câu 5: Những từ ngữ tả con gà trống của nhà ông Bảy Hóa.

Con gà của ông Bảy Hóa hay bới bậy. Nó có bộ mã khá đẹp, lông trắng, mỏ búp chuối, mào cờ, hai cánh như hai vò trai úp, nhưng lại hay tán tỉnh lão khoét.

Câu 6: Vị ngữ: đến chỗ bờ tre mời bọn gà mái theo nó để nó đãi giun

Câu 7: Một câu hỏi để hỏi mình trong trường hợp em không nhớ một việc gì đó sắp phải làm.

Hình như mình phải viết một bài văn tả cây hoa để nộp thì phải?

Câu 8: Xác định các Danh từ, động từ, tính từ

Danh từ	Động từ	Tính từ
Con gà ,ông Bảy Hóa ,bộ mã,lông,mỏ,mào,hai, cánh ,vò trai ,búp chuối,	bới,tán tỉnh ,úp,	Hay, bậy,khá đẹp,hay ,lão khoét,trắng, cờ,hấp tấp .

Câu 9: Các từ láy trong bài: đồng dục ,đột ngột, thách thức,tán tỉnh ,tục tục

II. TẬP LÀM VĂN

Tả con vịt

Nhà em có nuôi rất nhiều động vật nhưng em yêu thích nhất là những chú vịt mà mẹ em nuôi phía sau ngôi nhà. Những chú vịt ngộ nghĩnh ấy đã được nuôi hơn một tháng. Giờ chúng cũng đã lớn, ngày ngày, em được mẹ giao cho công việc là chăm sóc đàn vịt, cho chúng ăn và mở cửa chuồng cho đàn vịt đi tắm, bơi lội trong ao.

Vịt là loài vật thuộc dòng họ lông vũ, vì thế chúng mang bộ lông rất dày, trắng muốt và không bao giờ sợ nước ngấm vào trong người. Những chú vịt của nhà em nặng chừng một kilogram, dáng vẻ tròn tròn. Cái đầu hình bầu dục, phía trên có chút mào màu đỏ, thi thoảng cái đầu ấy lại ngẩng lên để gọi các bạn vịt của mình với những tiếng kêu “cạp cạp”. cái mỏ của chú dài và rộng, không nhỏ và nhọn như mỏ của những chú gà nhà bác Hai. Những chiếc mỏ và vàng luôn kêu “cạp cạp” cả ngày

không ngừng nghỉ. Mỗi buổi chiều em lại mở cửa chuồng cho đàn vịt đi tắm, chúng vui thích lắm.

Cả đàn lạch bạch từng bước đi nặng nề, chậm chạp nối đuôi nhau đi về phía bờ ao. Ở trên bờ, đàn vịt chậm chạp là thế, vậy mà khi ở dưới nước, chúng lại như những người thợ bơi lội đích thực. Cả đàn vịt thỏa thích bơi từ chỗ này sang chỗ khác. Đôi cánh lớn thỉnh thoảng lại mở rộng, vỗ phành phạch như đang khoe điều gì. Hai chân của các chú như hai cái bánh chèo, với lớp màng giữa các ngón có tác dụng như bánh lái, đẩy nước đi giúp chú bơi lội nhanh hơn. Bộ lông vũ màu trắng bơi lội trong nước cả ngày nhưng không hề bị ngấm nước. Có lẽ, mùa đông dù có lạnh thì những chú vịt cũng không bị cảm lạnh bởi đã có lớp cánh ấm áp của mình rồi. Dưới nước, thỉnh thoảng những chú vịt lại ria lông ria cánh cho sạch sẽ rồi tiếp tục mò cua cá dưới nước. Thỉnh thoảng chúng lại lặn ngụp dưới nước để tìm những con cá, con cua ở tít bên dưới. Nhưng dù có chạy cũng làm sao mà thoát khỏi sự nhanh nhẹn của những chú vịt kia được.

Em rất yêu những chú vịt của nhà em. Mỗi khi nhìn chúng em lại nghĩ ngay tới những người thợ lặn tài ba mà em thường xem trên ti vi. Thế nên, mỗi lúc nhìn chúng tung tăng bơi lội dưới nước em lại cảm thấy vui vẻ.

Bài mẫu 2:

Lâu rồi em mới được bố mẹ cho về quê chơi. Vừa bước đến cổng nhà bà, em nghe thấy tiếng “Cạc! Cạc! Cạc!” từ sân sau vòng ra sân, em thấy có một đàn vịt bơi lội tung tăng dưới ao.

Đàn vịt khá to. Trong đàn, có một con cái to, nặng khoảng gần hai ký. Cái mỏ của nó có màu vàng nhạt, dẹt và hơi dài. Đôi mắt thì long lanh ngơ ngác nhìn em có ý hỏi “- Bạn là ai! Tại sao bạn cứ nhìn chằm chằm vào tôi thế?”.

Sau một hồi im lặng, đàn vịt chạy về tổ. Em đi vào nhà. Một lát sau, em nghe thấy tiếng bà nói: “Cạc! Cạc! Cạc! Đàn vịt bé bỏng của bà, lại đây ăn đi, ăn cho mau khoẻ để đẻ trứng cho bà nhé!”. Em ngó ra, thấy bà vung một nắm ngô ra sân. Bọn nó tranh nhau ăn, xô đẩy nhau trông thật là ngộ nghĩnh. Nhìn kỹ em thấy có một con khác hẳn so với các con khác. Cái đầu mướt mà, ngoắc qua ngoắc lại trên cái cổ dài màu xám. Bộ lông có màu ghi, hơi xám xám pha đen theo thân hình. Lông đuôi của nó hơi xoè ra, phần dưới thì cứ xệ xuống, hơi ra thì đó chính là vịt mẹ. Khi ăn xong, đàn vịt con lạch bạch dạo chơi cho đỡ căng bụng. Ở trên bờ em thấy vịt mẹ như một con rùa, nhưng khi xuống ao thì nó trở nên nhanh nhẹn, hoạt bát hơn hẳn. Đang bơi, nó nghe thấy tiếng động nhỏ nhỏ. À thì ra đó là một con cá màu trắng. Đó chính là thức ăn mà đàn vịt ưa thích nhất. Cái mỏ dẹt hếch qua hếch lại, cái đầu cúi xuống nước. Một lát

sau, nó nhô lên cùng một con cá trắng to, giẫy đành đạch. Nó khoái chí, tha lên bờ cho đàn vịt con.

Vịt dễ nuôi, đẻ nhiều. Thịt và trứng của nó đều rất ngon. Em rất muốn xin về một vài con để nuôi, nhưng không có chỗ, đành hẹn đàn vịt con bé bỏng là hè sang năm sẽ gặp lại.

Bài mẫu 3

Gia đình em nuôi nhiều gia cầm như vịt, gà, ngan nhưng em vẫn thích nhất là chú vịt mẹ vừa mới mua được 2 tuần nay. Chú vịt lúc mới mua về có màu vàng ươm, nhưng càng lớn lên thì nó có thêm cánh và mọc lông dày hơn.

Chú vịt của nhà em còn bé lắm, chưa được 1kg, có nhiều lúc em thấy nó chạy đi chạy lại giữa sân liền chạy nhanh và ôm lấy nó. Nó chỉ kêu “vịt! vịt” rồi nằm im, thi thoảng ngo nguậy trong tay em mà thôi.

Chú vịt có cái mỏ bí tí, xinh xinh chỉ bằng móng tay út của em, màu vàng nhạt. Mỗi lần chú đòi ăn hay kêu quác quác thì cái mỏ ấy lại nhón ra nhìn rất đáng yêu. Đôi bé bé nhưng rất tròn và trong. Có lẽ vì chú còn bé nên mắt mới trong vắt như thế. Chú cứ nhìn những con vịt trưởng thành khác với con mắt ngơ ngác không biết gì.

Em thích vuốt bộ lông màu vàng nhạt của chú vịt, vì nó mềm như tơ. Đôi chân của vịt con ngắn lắm, và không được khỏe lắm. Em thường thấy nó vẫn hay ngã mỗi khi chạy theo vịt lớn hoặc chạy ra đồng kiếm ăn. Cái đuôi thì ngắn tũn, vừa đi nó vừa ngoáy cái mông trông rất đáng yêu.

Có một điều đặc biệt là chú vịt con ấy không bao giờ đi vào nhà, nó chỉ ở ngoài sân và vườn, thi thoảng thì ra đồng với vịt lớn thôi. Mẹ hay cho vịt ăn cơm, ăn cám dành cho heo. Vịt bé thế nhưng ăn khỏe lắm, nhiều khi còn giành ăn với những con vịt lớn khác.

Mẹ bảo rằng chẳng mấy khi mà vịt sẽ lớn như những chú vịt khác, lúc đó vịt sẽ tự đi kiếm được nhiều thức ăn ở ngoài đồng. Rồi nó sẽ sinh thêm nhiều chú vịt con đáng yêu như nó nữa. Vì chú vịt này là vịt cái nên chắc chắn nó sẽ sinh con.

Em thích chú vịt con bé bỏng này lắm. Em mong sao nó sẽ lớn nhanh thật nhanh.